

ALEXANDRE DUMAS

CÁI CHẾT CỦA BA NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM

TẬP 2



NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

Chương I

BỮA ĂN NHE TRONG NGỤC BAX-TI-DƠ

Trong triều, nhiều phe phái âm mưu liên kết nhau. Lu-i XIV mê tiểu thư Đơ La Va-li-e và kết cục quyền rũ được nàng. Ông đưa vị hôn phu của nàng là Ra-un Bra-giơ-lon đi qua tận nước Anh. Những nhà lãnh đạo kinh tế tài chính Côn-be và Fu-kê găm gù nhau. Đac-ta-nhăng dù không thích Côn-be vẫn trung thành với vua. A-ra-mix được Fu-kê cho xứ đạo Van nên phải tận tâm với ông tổng giám và lời Pooc-tôx về phe mình. Pooc-tôx lại đang điều khiển công trình phòng thủ lãnh địa của Fu-kê, vùng Ben-lin-ăng-me⁽¹⁾. Còn ông A-tôx khôn khéo, bá tước Đơ La Fe-rơ thì lui về điền viên ở Bloa, không giao du với ai cả.

A-ra-mix được phong làm Trưởng dòng Giê-duyt nên có quyền hành to lớn mà kín đáo nghĩ ra một dự tính táo bạo vừa cứu Fu-kê khỏi tán gia bại sản; khỏi thất sủng, vừa thoả mãn được tham vọng riêng của ông. Ông được tin mật từ nhà ngục Bax-ti-dơ cho biết rằng ở đây có giam một người mang tên là Mác-ki-a-li⁽²⁾, thật ra là anh em song sinh với Lu-i XIV, bị nhốt từ trẻ vì sợ tranh giành ngai vàng của vua. Ông vận động lấy mật lệnh

(1) Belle-Île-en-Mer.

(2) Marchiali.

phóng thích cho tù nhân Xen-đơng⁽¹⁾ đưa cho giám đốc ngục Bax-ti-dơ là ngài Be-dơ-mô⁽²⁾ và do đó được mời ăn tối với chủ ngục, tất nhiên được chiêu đãi là vì chức Giám mục Dec-blav của ông.

Bảy giờ chỉ trên mặt đồng hồ lớn của ngục Bax-ti-dơ, loại đồng hồ có hình người như thứ thường thấy ở thời ấy.

Đó là giờ ăn của các tù nhân khốn khổ. Những tấm bản lề cửa rầm rầm vang lên và cửa mở ra để đưa vào các mâm, các giỏ thúng đầy đồ ăn, chia phần khá hay kém tùy theo thân phận của từng người tù riêng biệt. Giờ đó cũng là giờ ăn nhẹ của giám đốc nhà giam.

Hôm nay ông có khách nên món ăn quay cũng nhiều hơn thường lệ.

Chim đa đa quay kèm với chim cú và thịt thỏ thái miếng, gà hầm, thịt jambon chiên xối rượu vang trắng, cải bẹ xứ Ghi-pu-dơ-cô-a⁽³⁾, cháo tôm, ngoài ra còn có món ăn nhẹ, món ăn chơi; đó là thực đơn của ngài chúa ngục.

Be-dơ-mô ngồi vào bàn ăn, xoay tay nhìn ngài giám mục Van ăn vận như một hiệp sĩ, mang giày bột, áo quần xám, đeo gươm và cứ luôn luôn kêu đói, chứng tỏ thật nôn nóng, sốt ruột.

Ngài Be-dơ-mô chưa từng được thân mật với Đức ông Van, còn A-ra-mix tối đó lại hoạt bát, hết nói chuyện tâm tình này đến chuyện tâm tình khác. Viên giám mục ít nhiều cũng trở lại lối lính ngự lâm. Còn ngài Be-dơ-mô

(1) Seldon

(2) Baisemeaux

(3) Guipuzcoa

thì dễ dãi như mọi người thường khác nên thấy khách
buông thả một ít, cũng phun ra tất cả. Ông nói:

- Thưa ngài, thực ra tối nay tôi không dám gọi là
Đức ông, ngài có biết tối nay ngài nhắc tôi nhớ tới
chuyện gì không?

A-ra-mix rót đầy một ly rượu và nói:

- Đúng là không, nhưng tôi cũng hi vọng ông nhớ tới
một người khách dễ chịu.

- Ngài nhắc tôi nhớ đến hai người... Này, Frăng-xoa,
đóng cửa lại cho khỏi gió làm Đại nhân khó chịu.

A-ra-mix tiếp lời:

- Còn hẩn thì ra ngoài đi! Bữa ăn dọn đủ rồi, chúng ta
khỏi cần người hầu nữa. Lúc ăn uống riêng rẽ, ăn uống
với bạn thân, tôi cứ thích tự tiếp món cho mình thôi.

- Frăng-xoa ra đi, - Be-dơ-mô la lên. - Tôi muốn nói
Đại nhân nhắc tôi nhớ đến hai người: một rất nổi tiếng,
đó là ngài Hồng y quá cố, ngài Hồng y vĩ đại của chiến
thắng La Rô-xen-lơ⁽¹⁾ người mang giày ống như ngài đó.
Đúng thế không ạ?

- Đúng rồi. Còn người kia?

- Đó là một ngự lâm quân, rất đẹp trai, rất hào hùng,
rất táo bạo, rất hạnh phúc, từ cha xứ qua ngự lâm quân
rồi từ ngự lâm trở về làm cha xứ.

A-ra-mix gắng gượng mỉm cười. Be-dơ-mô tiếp tục vì
thấy ông mỉm cười:

- Từ cha xứ trở thành giám mục và từ giám mục
thành...

A-ra-mix la lên:

- Thôi đủ rồi, xin can!

(1) La Rô-xen-lơ.

- Thưa ngài, tôi định nói là ngài cho tôi có cảm tưởng như đứng trước một đấng Hồng y.

- Thôi đủ rồi, ông bạn Đơ Be-dơ-mô thân mến ơi. Ông nói tôi mang lột của hiệp sĩ, nhưng mà ngay cả tối nay, tôi cũng không muốn gây sự với giáo hội đâu.

- Ngài... vẫn sử dụng kiếm đây chứ.

- Có lẽ đúng, nhưng chỉ khi nào bị bắt buộc thôi. Thôi, hãy gọi Frăng-xoa vào đi.

- Thưa, có rượu rồi kia.

- Không phải để đi lấy rượu đâu, nhưng vì ở đây nóng quá mà cửa sổ lại đóng

- Tôi cho đóng cửa để khỏi bị người đi tuần và xe cộ làm ồn.

- Ồ.. Cửa mở thì thấy họ ồn ào à?

- Vâng, ồn lắm, rối lắm.

- Nhưng mà ngộp, Frăng-xoa!

- Frăng-xoa bước vào, A-ra-mix nói.

- Chú mở giùm cửa cho ta. Ông Đơ Be-dơ-mô cho phép chứ?

- Đức ông cứ tự nhiên như ở nhà.

Chủ ngục trả lời và rót đầy ly lớn.

Bạn uống, ông không thấy được A-ra-mix đang chăm chú lắng nghe các tiếng động từ sân lớn đưa lên. A-ra-mix bỗng la lên:

- Đồ quỷ tha ma bắt!

- Cái gì thế? Cái gì thế? - Be-dơ-mô hỏi. - Mong rằng không phải tại nơi ly rượu ngài uống cũng không phải tại người mang rượu?

- Không. Có một mình con ngựa dưới sân mà làm ồn như có cả tiểu đội dưới đó.

Chủ ngục trả lời:

- Đúng thật, có người phu trạm. Đúng cái đồ quỷ tha ma bắt!

- Ông quên tôi rồi, ông Be-dơ-mô, ly tôi cạn rồi, - A-ra-mix vừa nói vừa đưa ra chiếc ly thủy tinh lấp lánh.

- Thật hân hạnh cho tôi. Này Frăng-xoa, rót rượu!

- Được, nhưng ... đó là một người phu trạm.

- Tôi đã la rầy hấn rồi.

- Nhưng mà, thưa ông.

- Hấn cứ để giấy tờ nơi phòng lục sự, Mai hãy hay, mai trời sáng rõ mới là hợp lúc. - Be-dơ-mô nhấn mạnh câu cuối.

- Coi chừng, coi chừng đấy.

Be-dơ-mô nói giọng hơi say:

- Coi chừng cái gì hở ngài Đec-blax thân mến?

- Thư trạm đưa đến người giữ thành có khi là một mệnh lệnh đấy...

- Hầu như là thế,

- Lệnh chắc từ các đại thần đến?

- Vâng, chắc thế, nhưng...

- Và chắc các ông đại thần chỉ là ký phó thụ theo vua thôi chứ gì?

- Có lẽ ngài nói đúng. Nhưng thật là chán, trong khi người ta đang ăn ngon, đang đối diện với một người bạn thân! Ô ! Xin lỗi, tôi quên là đang chiêu đãi ngài, đang nói chuyện với một Hồng Y tương lai.

- Thôi, bỏ đi, Be-dơ-mô. Tôi đang nghi là phải lưu ý ông về một điều tôi cho là quan trọng đấy.

Be-dơ-mô lấp bắp:

- Ô, ngài có lý. Mệnh lệnh của Nhà vua phải được tôn trọng! Nhưng mệnh lệnh gì mà tới vào lúc người ta đang ăn, tôi đã nói rồi, kệ mẹ ...

- Hừm, nếu ông nói thế với ngài Hồng y vĩ đại ... nếu lệnh đó có gì quan trọng thì ... Ông không nên quên rằng tôi đã khoác áo ngự lâm quân và đã có thói quen nhìn ở đâu cũng thấy kỷ luật.

- Ngài muốn sao?

- Tôi muốn ông bạn làm nhiệm vụ đi. Vâng, ít ra thì tôi cũng lấy tư cách quân nhân mà xin ông ...

Frăng-xoa vẫn còn đứng đấy. Be-dơ-mô đứng lên nói:

- Bảo đem lệnh ấy lên đây. - Rồi hạ giọng nói tiếp. - ngài biết có gì trong đó không? Có thể tiết lộ cho ngài biết rằng đại khái có những điều thích thú như thế này: "Coi chừng lửa ở gần kho thuốc súng", hay là "Coi chừng thằng đó, nó trốn tài lắm". Ôi, thưa ngài, biết bao lần tôi phải bị gọi giật ngược lên trong giấc ngủ êm ấm nhất, ngon lành nhất để nhận các thông tư do ngựa chạy trạm bay tới để nói, hay đúng hơn, chỉ để mang miếng giấy xếp ghi như thế này: "Có gì lạ không, ông Đơ Be-dơ-mô?" Rõ ràng là những người viết các mệnh lệnh ấy chẳng bao giờ ngủ ở ngục Bax-ti-dơ cả. Ngủ ở đây thì họ sẽ biết rõ hơn mấy bức tường của tôi dày như thế nào, nhân viên của tôi tháo vát ra sao và biết tổ chức tuần tiểu nhiều đến mức nào. Nhưng thưa ngài, công việc của họ là để quấy rầy khi tôi đang yên ổn, để làm rối loạn khi tôi đang ngủ ngon mà. Thôi thì cứ để cho họ làm việc của họ.

- Và cứ để ông làm việc của ông thôi. - Giám mục mỉm cười tiếp lời vuốt ve, nhưng vẫn giữ vững cái nhìn ra lệnh như cũ.

Frăng-xoa bước vào, Be-dơ-mô lấy tờ lệnh từ tay hắn. Ông bóc ra chậm chậm và đọc từ từ. A-ra-mix giả bộ nâng ly để nhìn người chủ nhà qua lớp thủy tinh. Đọc xong, Be-dơ-mô thốt lên:

- Lúc này tôi nói thế nào nhỉ?

- Sao?

- Lệnh khoan hồng, xin lỗi. Tin tốt lành đang được ban tâm!

- Tốt lành cho người được nói tới và chắc cũng hợp với ông phải không, ông chủ ngục thân mến?

- Tám giờ tối mà còn lệnh!

- Vì lòng bác ái khoan dung đấy!

- Chuyện khoan hồng thì tôi đồng ý lắm. Nhưng khoan dung là để cho thằng chó chết đang khốn đốn kia chứ không phải cho tôi đang vui như thế này.

- Có phải ông bị mất mát gì không, có phải tên tù rút ra khỏi tay ông đang bị trông coi kỹ không?

- Ồ, đúng. Một thằng khiếm nhược, một con chuột cống, cái thứ đó đáng giá có năm quan thôi!

Ngài Dec-blav hỏi:

- Cho tôi xem thử? Có phải mật không?

- Không đâu, ngài đọc đi.

- Có dấu *khẩn* trên văn thư. Chắc ông thấy phải không?

- *Khẩn*! Thật đẹp mắt! Thằng kia ở đây đã mười năm, thế rồi người ta *khẩn* trương thả hấn ra, bắt buộc trọng đêm nay, vào lúc tám giờ tối.

Rồi Be-dơ-mô nhún vai một cách trịnh trọng kiêu kỳ, ném tờ lệnh lên bàn, đến ngồi vào bàn ăn tiếp, miệng nhồm nhoàm nói:

- Họ luôn luôn hành động theo cách đó. Một ngày đẹp trời nào đó người ta tóm một kẻ, nuôi hấn trong mười năm và viết cho anh: "Để mắt kỹ đến thằng đó" hay là "Siết chặt hấn đi". Thế rồi khi anh đã có thói quen coi tên tù như một kẻ nguy hiểm, bỗng nhiên người ta lại viết cho anh "Thả hấn ra" mà không cho biết nguyên do, không có lời báo trước. Lại còn ghi thêm

“khẩn”. Tôi phải thú nhận với ngài rằng, thật chẳng ra cái gì cả.

A-ra-mix nói:

- Làm sao bây giờ. Cứ la hét đi, nhưng phải thi hành.

- Đúng, đúng, tôi thi hành. Nhưng phải từ từ. Ngài chớ tưởng tôi là một tên nô lệ.

- Nào ai có dám nói ông Be-dơ-mô thân mến thế đâu. Ai cũng biết ông cứng cỏi mà.

- Ôn Chúa!

- Và ai cũng nói ông có lòng tốt.

- A! Còn gì nữa?

- Nói ông tuân lệnh người trên. Ông thấy không, khi đã vào quân đội rồi thì đó là cả cuộc sống đấy.

- Bởi vậy cho nên tôi phải răm rắp nghe theo và sáng mai, sáng sớm mai, tôi sẽ thả người ấy.

- Tại sao không là tối nay, vì văn thư có đóng dấu *khẩn* cả ngoài lẫn trong?

- Tại vì chúng ta đang dùng bữa và cũng đang gấp.

- Ông Be-dơ-mô thân mến ơi, dù mang giày nhà binh, nhưng với tôi tấm lòng khoan dung bác ái cũng quan trọng như cái đói và cái khát. Con người khốn khổ kia đã phải chịu đựng lâu ngày rồi, mười năm như ông nói đó. Thôi thì cho hắn bớt khổ đi thêm một chút. Cho hắn hưởng sự vui sướng sớm giây phút nào hay giây phút nấy. Chúa sẽ đền ơn ông trên chốn thiên đàng vào ngày phán xử đấy!

- Ngài muốn thế à?

- Xin ông.

- Ngài sẽ được như ý muốn. Có điều món ăn sẽ nguội lạnh thôi.

Be-dơ-mô nghiêng ra sau để bấm chuông gọi Frăng-xoa và quay ra phía cửa theo thói quen thường lệ.

Tờ lệnh vẫn còn nằm trên bàn. A-ra-mix lợi dụng một lúc Be-dơ-mô không để ý, lấy tờ giấy khác giống in thay vào và nhét tờ lệnh vào túi.

- Frăng-xoa, - chủ ngục nói, - gọi ông trưởng giám thị lên đây với những người coi ngục buổi tối.

Frăng-xoa nghiêng mình chào đi ra. Trong phòng chỉ còn Be-dơ-mô và A-ra-mix.

Chương II

VIÊN TRƯỞNG DÒNG TU

Giữa hai người diễn ra một lúc im lặng trong khi A-ra-mix không bỏ qua cử chỉ nào của viên chủ ngục. Còn ông này hình như chỉ chịu quyết định có một nửa để làm rộn bữa ăn giữa chừng thôi và rõ ràng là ông ta quyết tìm một cố, phải trái gì cũng được, để lùi lại việc xử lý ít ra là đến sau lúc tráng miệng. Hình như ông bỗng tìm ra rồi. Ông la lên:

- A! Mà không thể được ...

- Sao lại không thể được, - A-ra-mix nói, - ông bạn thân mến ơi, nói xem cái gì không thể được?

- Không thể thả người tù vào giờ này được. Hẳn không biết gì về Pa-ri, thì hẳn biết đi đâu?

- Nó đi đâu kệ nó.

- Ngài thấy không, thả như thế này thì cũng như thả thẳng mù.

- Xe tôi đây, hẳn muốn đi đến đâu thì tôi đưa đến đó.

- Chuyện gì ngài cũng giải quyết được hết. Frăng-xoa, nói với ngài trưởng giám thị đến mở cửa phòng ông Xen-dong, số ba, khu Bec-tô-di-e ⁽¹⁾.

A-ra-mix làm bộ ngạc nhiên và hỏi:

- Xen-dong à? Ông vừa nói Xen-dong đấy ư?
- Vâng, Xen-dong. Tên người được phóng thích đấy.
- Chắc là ông muốn nói tên Mác-ki-a-li.
- Mác-ki-a-li à? Không, không, Xen-dong chứ!
- E rằng ông lầm đấy, ông Be-dơ-mô ạ.
- Tôi đọc lệnh rồi.
- Tôi cũng vậy.
- Và tôi thấy tên Xen-dong viết to bằng thế này.

Ngài Đơ Be-dơ-mô đưa ngón tay ra. A-ra-mix cũng đưa hai ngón tay ra:

- Tôi thì tôi thấy tên Mác-ki-a-li to thế này.

Be-dơ-mô nói một cách tin chắc:

- Thôi, làm cho ra lẽ đi. Tờ giấy còn kia.

A-ra-mix cầm tờ giấy lên.

- Tôi đọc ra: Mác-ki-a-li. Xem đây!

Be-dơ-mô nhìn thấy, buông tay xuống, hoảng hốt:

- Ồ, ờ, Mác-ki-a-li, đúng là chữ Mác-ki-a-li. Đúng lắm.

- Hà!

- Thưa ngài, thú thật là tôi chẳng hiểu làm sao cả.

- Người ta có lúc cũng hoa mắt nhìn lầm.

- Kì quái thật. Tôi tới bây giờ vẫn thấy tờ lệnh đó và đã đọc tên Xen-dong, người Ái Nhĩ Lan. Rõ ràng mà. Rõ ràng dưới tên Xen-dong đó còn có một dấu mực.

- Nhưng dù sao đi nữa thì lệnh bảo thả tên Mác-ki-a-li, có dấu mực lem hay không cũng vậy thôi.

(1) Bertaudierre.

Be-dơ-mô lặp lại trong lúc cố lấy trí nhớ.

- Lệnh bảo thả Mác-ki-a-li.

- Và ông thả tên tù ấy ra ... nếu ông có lòng thả thêm Xen-dơ-mô thì tôi không phản đối đâu.

A-ra-mix chấm dứt câu nói bằng một nụ cười nhạo báng, khiến Be-dơ-mô tỉnh hẳn và lấy lại can đảm nói:

- Thưa ngài, tên Mác-ki-a-li này có một hôm được một linh mục, thuộc dòng chúng ta đến nghe xưng tội, đến một cách thật trang trọng và thật kín đáo...

- Tôi không biết được điều này, - vị giám mục trả lời.

- Cách đây không lâu lắm, thưa ngài Dec-blav thân mến.

- Đúng vậy, nhưng theo chúng tôi quen nghĩ thì con người ngày hôm nay không biết con người ngày hôm qua làm gì là tốt nhất.

Be-dơ-mô nói:

- Dù sao thì ông cha dòng Jesuite đó đến thăm chắc đã mang lại may mắn cho người này rồi.

A-ra-mix không nói gì và tiếp tục ăn uống.

Về phần Be-dơ-mô không đụng đến thứ gì trên bàn cả, mà lại cầm tờ lệnh lên xoay xoay tứ phía ngắm nghía đủ chiều.

Phải như vào lúc khác thấy miếng giấy bị hành hạ như thế thì con người thiếu kiên nhẫn như A-ra-mix chắc là máu lên đến tận mang tai, nhưng giám mục Van không nổi cơn tức lên vì cứ lằm bằm tự nhủ: tức giận là chết. Ông nói:

- Ông sẽ thả Mác-ki-a-li chứ gì? Ô ! Rượu Cérés đã chảy ra và bốc hơi kìa, ông chủ ngục thân mến ạ.

Be-dơ-mô trả lời:

- Tôi sẽ thả hẳn sau khi tôi gọi người lính trạm mang lệnh đến hỏi cho chắc.

- Lệnh có dấu khẩn, người lính biết gì đâu. Còn ông muốn chắc cái gì nữa?

- Tôi đồng ý với ngài, nhưng tôi sẽ gửi về Bộ để ở đấy ngài Đơ Li-ông sẽ rút lại hay xác nhận lệnh này.

A-ra-mix lạnh lùng nói

- Để làm gì ?

- Để nhất định khỏi lầm, thưa ngài, để khỏi thiếu sự tôn kính của một người dưới đối với người trên, để khỏi sai lầm đối với nhiệm vụ được giao.

- Khá lắm, ông nói thật hay, tôi xin có lời thán phục. Đúng vậy, một người dưới phải tôn kính người trên, phải không bao giờ được làm sai với bốn phận đã được giao.

Be-dơ-mô ngạc nhiên nhìn vị giám mục, A-ra-mix tiếp tục nói:

- Cho nên bây giờ ông đi hỏi để yên lòng chứ gì?

- Thưa ngài, vâng ạ.

- Và nếu có người trên ra lệnh, ông phải tuân chứ gì?

- Ngài chẳng phải nghi ngờ gì về điều ấy cả.

- Ông biết rõ chữ ký của Hoàng thượng phải không?

- Thưa ngài, vâng.

- Chữ ký ấy nằm trên lệnh tha chứ gì?

- Đúng vậy, nhưng có thể là ...

- Giả phải không?

- Thưa ngài điều ấy rõ rồi...

- Ông có lý đấy! Còn chữ ký của ngài Đơ Li-ông?

- Trên lệnh thì có, nhưng người ta có thể giả chữ ký của Hoàng thượng thì nhất định là có thể giả của ngài Đơ Li-ông được mà.

A-ra-mix nói:

- Ông Đơ Be-dơ-mô ạ, ông lý luận thật cừ, không chê

vào đâu được. Nhưng muốn tin vào việc giả chữ ký thì ông đặt căn cứ vào đâu?

- Trên cái này: người ký không có mặt. Chẳng có ai kiểm soát chữ ký của Hoàng thượng cả và còn ngài Đơ Li-ông thì chẳng có ở đây để nói rằng ngài ký trên tờ lệnh này.

A-ra-mix quắc mắt nhìn thẳng vào ông chủ ngục:

- Nay ông Đơ Be-dơ-mô, thành thật tán thành những nghi ngờ hữu lý của ông, cho nên xin ông lấy cho một cây bút để dùng bây giờ.

Be-dơ-mô đưa cây bút ra. A-ra-mix nói thêm:

- Xin một tờ giấy.

- Bây giờ tôi đây, tôi có hiện diện nơi này đây đúng chẳng chạy vào đâu được, tôi viết một lệnh này thì chắc dù ông đa nghi đến đâu đi nữa ông cũng tin được, phải không?

Be-dơ-mô xanh mặt trước dáng tự tin lạnh lùng đó.

Hình như lời nói của A-ra-mix lúc này vui vẻ đùa cợt bao nhiêu thì bây giờ trở nên thâm trầm ghê rợn bấy nhiêu.

A-ra-mix cầm bút lên viết. Be-dơ-mô kinh hoàng đọc từ sau lưng A-ra-mix :

"A.M.D.G.:

Rất bằng lòng khi thấy ông Đơ Be-dơ-mô Đơ Mut-le-du, giám đốc được phong trông coi lâu đài Bax-ti-dơ, đã nhận lệnh ban, thấy đúng và đã thi hành ngay."

Ký tên Dec-blav

Trưởng Dòng, nhờ ơn Chúa ban phúc lành.

Be-dơ-mô như bị đánh một cú nặng khiến nét mặt ông co rúm lại, miệng mở ra, mắt trừng trừng, không nhúc nhích, không nói lên được tiếng nào.

Trong gian phòng rộng lớn chỉ nghe tiếng con ruồi nhỏ vù vù bay quanh các cây nến.

A-ra-mix chẳng thèm nhìn con người bị đưa vào tình cảnh khốn đốn đó, chỉ rút trong túi ra một cái hộp nhỏ đựng sáp đen; ông lấy con dấu riêng đeo trước ngực, đóng vào bức thư, rồi lẳng lặng đưa cho ông Be-dơ-mô.

Ông này đưa đôi tay run rẩy trông đến tội nghiệp, mắt thần thờ đến đại khờ nhìn vào dấu đóng, một thoáng xúc động cuối cùng hiện trên khuôn mặt, rồi ông ngã vật xuống ghế. Sau một lúc im lặng để cho viên chủ ngục Bax-ti-dơ tỉnh táo lại, A-ra-mix nói:

- Này, này đừng để tôi tưởng rằng ông Trưởng Dòng tu xuất hiện cũng giống như thấy Chúa vậy chứ. Can đảm lên, đứng dậy đi, nào đưa tay tôi kéo lên và vâng lời đi.

Be-dơ-mô chưa thoả mãn nhưng đã vững tâm, hôn tay A-ra-mix và đứng dậy.

Ông thì thào:

- Thưa, ngay bây giờ?

- Ô, đừng thái quá như vậy, ông chủ nhà ạ. Về chỗ đi và chúng ta tránh miệng cái đã.

- Thưa ngài, tôi chẳng bao giờ phục hồi được sau chuyện này đâu. Tôi đã cười cợt, đùa bỡn với ngài, đã coi ngài như người bằng vai...

- Thôi, im đi ông bạn, - vị giám mục trả lời khi thấy sợi dây căng ra quá và nếu nó đứt thì thật là nguy hiểm.

- Im đi. Mỗi người có cuộc sống riêng. Ông có sự che chở và tình cảm của ta, còn ta thì có ông vâng lời. - Nợ bốn phần làm xong, thì cứ thanh toán mà sống.

Be-dơ-mô suy nghĩ kỹ; ông thoáng nhận ra hậu quả của việc thả một tên tù theo một lệnh giả và nếu đặt lên

cân tờ giấy bảo đảm của viên Trưởng Dòng thì thấy chẳng có quân bình chút nào.

A-ra-mix đoán ra và nói:

- Ông bạn Be-dơ-mô thân mến ơi, ông thật ngốc. Hãy bỏ thói quen suy nghĩ đi khi mà tôi đã phải lo giùm cho ông rồi.

Be-dơ-mô lại khom mình xuống khi A-ra-mix ra hiệu một lần nữa. Ông nói:

- Bây giờ tôi phải làm sao đây?
- Thường khi thả một người tù ông làm sao?
- Tôi có luật lệ đã định.
- Thì cứ theo đi
- Tôi theo viên trưởng giám thị đến tận phòng giam và đưa đi nếu là một tù nhân quan trọng.

A-ra-mix nói, giọng tỉnh bơ:

- Nhưng tên Mác-ki-a-li có phải quan trọng đâu?

Viên giám đốc trả lời:

- Tôi chẳng biết nữa.
- Nếu chẳng phải thì tôi có lý rồi. Ông cứ thả Mác-ki-a-li như thả mấy thằng các ké đi.

- Tốt, luật lệ là người coi phòng giam hay một giám thị cấp thấp đem tù đến cho giám đốc ở phòng lục sự.

- Chà, hay đấy. Rồi sau sao nữa?

- Rồi người ta trả cho tù nhân các vật quý hần mang lúc vào nhà giam, các quần áo, giấy tờ, nếu lệnh trên không bảo khác đi.

- Về phần Mác-ki-a-li, lệnh thả nói gì?

- Chẳng có gì hết, vì con người khốn khổ đó đến đây chẳng có gì, chẳng có vật trang sức, giấy tờ, cả áo quần cũng không nốt.

- Thật quá dễ dàng. Be-dơ-mô ạ, ông coi chuyện gì cũng to tát quá. Cứ ở đây, và bảo dẫn tù tới là được rồi.

Nửa giờ sau, người ta nghe tiếng một cánh cửa đóng lại, cánh cửa phòng kín vừa nhả con mèo ra.

A-ra-mix thổi tắt các cây nến soi sáng căn phòng, chỉ chừa một cây phía sau cánh cửa.

Những bước chân đến gần. A-ra-mix nói với Be-dơ-mô
- Ông tới đón nhân viên đi.

Viên chủ ngục vâng lời. Viên đội và những người coi phòng giam quay gót.

Be-dơ-mô trở vào, người tù theo sau.

A-ra-mix ngồi trong bóng tối, để thấy người mà người không thấy.

Be-dơ-mô nói với giọng xúc động cho người trẻ tuổi biết lệnh thả anh.

Người tù lắng nghe, không thốt lên một lời. Viên chủ ngục tiếp:

- Theo luật lệ nhà giam thì anh phải thế không được tiết lộ những gì anh đã nghe và thấy ở Bax-ti-dơ.

Người tù thấy một tượng Chúa đưa ra, hấn gờ tay và lăm thâm thê.

- Thưa ông bây giờ ông đã được tự do. Ông định về đâu?

Đến lúc đó A-ra-mix mới từ bóng tối đi ra, nói.

- Tôi đây sẽ giúp ông theo ý muốn.

Người tù hơi đỏ mặt và đến khoác tay A-ra-mix không chút ngần ngại.

- Chúa sẽ để ông làm người hầu cận rất thánh của ngài.

Be-dơ-mô giật mình vì giọng nói cương quyết của người tù mà cũng lại ngạc nhiên về câu chúc nữa.

A-ra-mix bắt tay Be-dơ-mô nói:

- Tờ lệnh của tôi có làm ông ngại không? Nếu người ta tới lục lọi nơi đây thì ông có sợ họ thấy không?

- Thưa ngài, tôi mong được giữ nó lại. Nếu người ta lục thấy nó nơi đây thì đó là dấu hiệu đến lúc tôi tiêu rồi. Lúc đó ngài sẽ là người giúp đỡ quan trọng và cuối cùng.

A-ra-mix nhún vai trả lời:

- Ông muốn nói là người đồng loã? Tạm biệt Be-dơ-mô.

A-ra-mix đưa người tù lên xe trước, rồi bước lên sau, chỉ buông lệnh ngắn gọn người đánh xe.

- Đi đi!

Chiếc xe lăn ồn ào trên nền đá sân ngục. Một viên chức mang đuốc đi trước ngựa ra lệnh cho các toán lính canh tránh đường cho xe.

Trong thời gian qua tất cả các rào cản, A-ra-mix nín thở, trống ngực đập thình thịch.

Người tù nép mình vào một góc xe, như không có trên đời nữa.

Cuối cùng, xe nảy lên một cái mạnh hơn những cái khác chúng tỏ là đã đi qua con hào bên ngoài hết. Phía sau xe, cổng đã khép lại, không còn tường thành hai bên, chỉ có đất trời, chỉ có tự do. Mấy con ngựa cương siết mạnh, đi từ từ cho đến giữa phố. Xong, chúng bước nhanh.

Dần dần, một phần vì có đà hăng, một phần vì bị thúc hối, chúng đi nhanh hơn, rồi khi đến Bec-xi⁽¹⁾ chiếc xe như là bay lên. chúng chạy như thế đến Vi-lơ-nơ Xanh Gioóc-giơ⁽²⁾ thì có ngựa thay. Bây giờ không phải là hai mà là bốn ngựa lôi chiếc xe về hướng Mơ-lung rồi đứng một lúc giữa rừng Xơ-na⁽³⁾. Có lẽ người đánh xe được

(1) Bercy.

(2) Villeneuve-St-George.

(3) Senart.

lệnh từ trước vì A-ra-mix không phải ra một dấu hiệu gì hết. Người tù như trải qua một cơn ác mộng dài, lên tiếng hỏi:

- Cái gì thế?

A-ra-mix nói

- Có chuyện, thưa ngài. Trước khi đi xa hơn, chúng ta phải nói với nhau câu chuyện. Giữa Điện hạ và tôi, bây giờ đang ở giữa rừng, chúng ta không sợ ai nghe trộm hết.

- Còn người đánh xe?

- Người đánh xe đoạn đường này câm và điếc, thưa ngài.

- Tôi sẵn sàng nghe, thưa ngài Dec-blav.

- Khoan đã. Còn phải đề phòng chuyện nữa. Chúng ta đang ở giữa đường cái lớn, có thể một kỵ mã hay một chiếc xe nào đó đi như chúng ta đây và thấy xe dừng, tưởng chúng ta gặp khó khăn liền đứng lại hỏi để giúp đỡ, lại thêm rắc rối cho chúng ta.

A-ra-mix chạm vào người đánh xe câm, ra dấu hiệu. Người này bước xuống đất nắm cương hai con ngựa đầu và lôi chúng vào một lối nhỏ quanh quất giữa hai bụi rậm, cỏ rêu, cùng với mây mù làm thành một thứ màu đen hơn mực trong đêm trời không trăng này. Xong xuôi hấn nằm trên lề đường cạnh bảy ngựa.

Vị hoàng tử trẻ nói với A-ra-mix:

- Tôi xin nghe ngài; nhưng ngài đang làm gì thế?

- Thưa ngài, tôi tháo đạn trong khẩu súng bây giờ không cần nữa.

Chương III

NGƯỜI QUYỀN RŨ

A-ra-mix quay lại nói với người bạn đồng hành trong chiếc xe:

- Thưa Hoàng tử, dù chỉ là một con người kém cỏi, ở thứ hạng thấp trong đám sinh vật biết suy nghĩ nhưng tôi không bao giờ nói chuyện với một người nào trước khi hiểu thấu những gì nằm bên trong cái mặt nạ sống che giấu người khác. Tuy nhiên, hồi hôm này, tôi không đọc được những gì trên nét mặt ngài, phần vì chúng ta ở chỗ tối tăm, phần vì ngài dè dặt. Có một cái gì đó bảo tôi rằng tôi lời ra được một lời nói thành thật của ngài thật là khó khăn. Cho nên bây giờ tôi xin ngài nhớ kỹ từng tiếng tôi nói, từng ý nghĩ quanh quất của tôi vì trong hoàn cảnh chúng ta đang dần thân vào lúc này, chúng đều có ý nghĩ và giá trị riêng biệt cả. Điều yêu cầu này không phải là vì tôi, do lẽ kẻ thân dân không có chút giá trị nào đối với các ông hoàng hết, nhưng là vì chính lợi ích của ngài đấy.

Ông hoàng trẻ nói giọng chắc nịch:

- Tôi sẵn sàng nghe ông, chẳng vì cao vọng nào mà cũng chẳng phải lo sợ gì đối với các lời ông nói hết.

- Thưa ngài, - A-ra-mix tiếp lời, - chắc ngài biết chuyện về chức quyền đang cai trị nước Pháp hôm nay, Đức vua mới vượt khỏi thời gian vị thành niên bị tù hãm như ngài lúc vừa rồi, và cũng có cuộc sống khuất

lấp như ngài, chật hẹp như ngài. Chỉ có khác là thay vì như ngài phải chịu đựng cảnh nô lệ trong ngục thất, chịu sự cô tịch tối tăm, chịu hẹp trong cảnh khuất lấp, Nhà vua phải chịu cảnh nghèo nàn, nhục nhằn ngay giữa ban ngày, giữa ánh sáng rực rỡ tàn nhẫn toả ra từ địa vị của người cầm đầu thần dân. Nhà vua chịu khốn khổ, tất phải thấy cay đắng, nhưng ông ấy sẽ trả thù. Nhất định ông ấy sẽ trở thành một ông vua xấu. Tôi không nói rằng ông ấy sẽ làm máu đổ tràn lan như Lu-i XI hay Sac-lơ IX vì ông không có gì phải viện đến lời nguyên chết chóc. Nhưng rồi ông sẽ ngốn ngấu hết tiền bạc của quốc dân vì từng phải chịu thiệt thòi về quyền lợi và tiền bạc. Cho nên, khi tôi đem đối chiếu những tật xấu và đức tính của ông hoàng ấy, tôi không phải thắc mắc với lương tâm và lúc kết tội ông ta tôi không có gì phải ân hận.

A-ra-mix nghĩ một chút. Không phải là để lắng nghe cảnh vắng lặng vẫn không thay đổi của khu rừng, mà là để moi móc lại những ý nghĩ trong tận cùng tâm trí, để cho những lời ấy khắc sâu vào tâm trí của người đối diện. Rồi người giám mục xứ Van tiếp tục:

- Chúa đã làm hết sức rồi. Chuyện này thì tôi tin chắc đến nỗi tôi đã vui mừng khi được Chúa chọn lựa gởi gắm từ lâu điều bí mật mà tôi giúp ngài khám phá ra. Đức Chúa công bằng và tiên tri cần phải có một công cụ sắc bén, kiên nhẫn, đầy quyết tâm để thực hiện công bình to lớn. Công cụ đó là tôi đây. Tôi nhạy bén, tôi kiên nhẫn, tôi đầy lòng tin, tôi đang quản lý cả một tập hợp người kỳ bí đã mang phương châm của Chúa: *Paliens quia oeternis* ⁽¹⁾.

(1) Lời thánh Augustin ca ngợi chúa: Ngài có lòng kiên nhẫn vì ngài là vĩnh cửu.

Ông hoàng hơi cử động, A-ra-mix nói:

- Tôi đoán rằng ngài đang ngẩng đầu lên, ngạc nhiên vì cái tập đoàn tôi đang điều khiển đó. Ngài không biết phải bàn tính thế nào với một ông vua. Ôi, thưa ngài, đây là vua của một dân tộc thật khiêm nhường, thật bị bạc đãi: trên đời này dân tôi chẳng bao giờ, chẳng bao giờ gặt hái được những gì họ gieo cấy, chẳng ăn uống những gì họ gây trồng. Họ làm việc cho sự trù tuợng, họ gom góp từng phần tử quyền uy của họ để tạo thành một con người và từ tính tuý của con người ấy, họ làm thành một đám mây hào quang toả sáng trên các vương miện của giáo đồ. Con người ấy đang ngồi bên ngài từ trong vực thẳm với một mục đích cao cả, hẳn muốn đưa ngài vượt lên trên tất cả quyền uy của thế gian này, vượt lên cả hẳn nữa.

Ông hoàng nắm nhẹ cánh tay A-ra-mix và nói:

- Chắc ông đang nói về dòng tu mà ông là người cầm đầu. Nghe lời, tôi hiểu rằng nếu một ngày nào đó ông muốn thì ông sẽ đạp xuống con người ông đã nâng lên và ông hiện đang nắm trong tay sinh vật ông tạo thành hồi hôm.

Vị giám mục trả lời:

- Ngài hiểu lầm rồi. Tôi không mất công chơi cái trò kinh khiếp này với Điện hạ, nếu tôi không có mỗi lợi đôi trong việc này. Ngày ngài thành công thì sẽ đứng vững mãi mãi. Khi bước lên, ngài sẽ đạp cái bậc cấp dưới chân và tôi sẽ lăn ra xa tít, không thấy được chút gì để nhắc ngài nhớ đến công lao của tôi.

- Ô, ông nói...

- Thưa Đức ông, hành động đó của ngài cũng chỉ là chuyện thường thôi. Xin cảm ơn! Ngài hãy tin rằng tôi còn mong muốn thứ gì hơn là sự biết ơn nữa kia. Tôi tin

rằng khi lên đến tột đỉnh vinh quang, ngài sẽ thấy tôi vẫn còn đáng là bạn thân của ngài, và lúc bấy giờ, cả hai chúng ta sẽ làm nên chuyện vĩ đại để thiên hạ nhớ đời.

- Ông nói rõ đi, nói không che giấu gì cả. Tôi bây giờ là gì và ông muốn tôi ngày mai sẽ ra sao?

- Ngài là con của vua Lu-i XIII, anh em với vua Lu-i XIV, là người kế nghiệp chính đáng của hoàng gia Pháp. Khi giữ ngài bên cạnh, cũng như khi giữ Hoàng thân, em của ngài đó, là ông vua tự cho mình có quyền đúng của bậc chủ tể. Chỉ có các ông thầy thuốc và Chúa mới có thể bác khước quyền đó thôi. Nhưng đám thầy thuốc bao giờ cũng yêu ông vua ngồi trên ngai hơn là cái ông vua tự xưng nào đó. Đức Chúa thì đã muốn ngài phải bị hành hạ, thế mà nhờ sự hành hạ đó bây giờ ngài thật xứng với vương vị. Đúng, bây giờ ngài có quyền lên ngôi vì người ta đã nhốt ngài. Ngài có quyền công bố vì người ta đã tranh với ngài. Ngài có dòng máu thiêng liêng vì người ta đã không dám làm đổ máu ngài như đối với bọn hạ thần. Ngài hãy nhìn xem những gì Chúa đã cho ngài, vị Chúa mà ngài đã bao lần trách móc là luôn luôn chống lại ngài. Chúa đã cho ngài những đáng mặt, khổ người tuổi tác và tiếng nói giống người anh em của ngài, như thế là tất cả những gì làm cho ngài bị khốn đốn nay lại trở thành điều kiện đưa ngài đến buổi phục nghiệp huy hoàng. Ngày mai, ngày một, vào một dịp nào đó, ngài vốn có hình bóng sống động của Lu-i XIV, ngài sẽ leo lên ngai vàng của ông ta, nhờ sức một người theo ý muốn của Chúa đã đẩy ông ta lăn xuống, mãi mãi không bao giờ trở lại.

- Tôi hiểu, - ông hoàng nói, - máu người anh em ta sẽ không phải đổ ra.

- Sinh mệnh của ông ta thuộc quyền của riêng ngài thôi.

- Còn điều bí mật về sự giống nhau đã làm tôi khốn đốn...

- Thì ngài cứ sử dụng lại. Ông ta đã giấu sự bí mật ấy thế nào? Ông ta đem giấu ngài đi. Thừa Hoàng tử, ngài sẽ được lợi như thế khi ngài đem giấu kẻ giống ngài vào ngục, còn ngài giống kẻ đó thì cứ lên làm vua.

- Ông biết điểm bí mật này và lợi dụng cho tôi. Thế còn ai biết nữa không?

- Còn thái hậu và bà Đơ Sơ-vơ-dơ⁽¹⁾

- Thế họ sẽ phản ứng thế nào?

- Chẳng làm gì hết, nếu ngài muốn.

- Sao vậy?

- Làm sao biết được, nếu như ngài hành động cách nào để cho họ không biết đến?

- Đúng vậy, nhưng còn có cái trở ngại to lớn hơn.

- Xin ngài nói đi.

- Anh tôi có vợ, tôi không thể lấy người chị dâu đó được.

- Tôi sẽ làm cách nào cho nước Tây Ban Nha từ hôn. Điều này có lợi cho chính sách ngoại giao mới của ngài.

- Ông vua nằm trong ngục sẽ nói ra thì sao?

- Ông ta nói với ai? Với bốn bức tường à?

- Chắc ông nói bức tường là những người ông tin cậy giao phó?

- Thừa Điện hạ, nếu cần thì cũng phải vậy. Với lại...

- Sao?

- Tôi muốn nói là ý Chúa không dừng lại nơi con đường tốt đẹp đó. Mọi kế hoạch có tầm mức như thế này phải

(1) De Chevreuse.

đạt được kết quả trọn vẹn mới là đúng, như bài toán hình học vậy. Ông vua bị nhốt đối với ngài sẽ không gây rối rắm như ngài hiện giờ đối với ông vua đương quyền. Chúa cho ông ta lòng kiêu ngạo, tính nóng nảy. Thêm nữa lại mềm yếu, không có sức đề kháng do thói quen từ những năm tháng cầm quyền, hưởng thụ. Khi muốn cái kết quả của bài toán hình học tôi được hân hạnh trình với ngài xong, sẽ dẫn ngay đến việc ngài lên ngôi đồng thời với việc huỷ những gì có hại cho ngài, Chúa cũng quyết định luôn rằng kẻ chiến bại sẽ chấm dứt những nỗi đau khổ của ông ta cùng lúc với của ngài. Người anh em của ngài, bị giam giữ, quên lãng, nhất định sẽ không chịu đựng nỗi sự thua thiệt và Chúa sẽ rước linh hồn ông ta đi lúc nào cũng được, nghĩa là ngay tức thì.

Lúc A-ra-mix đang phân tích tình hình một cách lạnh lùng như thế thì từ sâu trong lùm cây, một con chim ăn đêm vọng ra tiếng rúc rích buồn thảm kéo dài làm dựng tóc gáy mọi người. Phi-lip rùng mình nói:

- Tôi sẽ cho người ấy đi đây mới đúng lẽ nhân đạo hơn.

A-ra-mix trả lời:

- Đó là tùy quyết định của Nhà vua sau này. Nhưng bây giờ thử xem tôi đặt vấn đề có đúng không? Tôi có giải quyết đúng như ý muốn và sự tiên liệu của Điện hạ không?

- Đúng, đúng, ông ạ. Ông không bỏ sót gì hết, trừ hai chuyện.

- Đầu tiên là cái gì?

- Chúng ta hãy nói ngay những điều này, cũng thành thật như vừa qua, nói về những nguyên có có thể làm tan vỡ cả những mối hy vọng ta nhen nhúm, hãy nói về những hiểm nguy ta sẽ phải trải qua.

- Các thứ này thì to lớn vô cùng, ghê gớm không chịu được, nhưng tôi đã nói, chúng sẽ hoá giải nhau hết. Chẳng có hiểm nguy nào xảy đến cho tôi, cho ngài, nếu Điện hạ giữ được sự bền vững, cứng cỏi ở mức độ ngang với sự giống nhau thật hoàn hảo giữa ngài và ông vua kia. Tôi xin nhắc lại, không có gì là nguy hiểm, chỉ có những trở ngại thôi. Các chữ này luôn luôn ở trên đầu lưỡi mọi người, nhưng tôi vẫn không hiểu nổi. Nếu tôi là vua, tôi sẽ xoá nó đi vì là vô lý và vô ích.

- Được rồi, thưa ông, có một thứ trở ngại rất đáng kể, một mối nguy hiểm mà ông quên đấy.

- Ô, - A-ra-mix kêu lên.

- Đó là tiếng kêu gào của lương tâm, đó là sự giằng xé của lòng hối hận.

- Vâng, đúng thế. Ngài vừa nhắc tôi xong, tâm tính con người vốn thật yếu đuối. Ôi, ngài nói đúng, quả là một trở ngại to lớn vô cùng. Con ngựa sợ cái hố trước mặt, nhảy ngay vào đấy và chết đi; con người thấy kiếm, run sợ để mũi kiếm thù lấp loáng dẫn đường cho thân chết đến rước! Đúng! Đúng thật!

Người trẻ tuổi hỏi A-ra-mix:

- Ông có anh em gì không?

Ông này trả lời với giọng khô khốc và mạnh mẽ như một tiếng cò súng đập xuống:

- Tôi chỉ có một mình trên đời.

- Nhưng chắc ông có yêu thương ai chứ?

- Chẳng ai cả. À có, tôi yêu ngài.

Người trẻ tuổi lặng yên thật lâu khiến A-ra-mix nghe cả tiếng hơi thở mạnh của ông ta. Ông nói:

- Thưa Đức ông, tôi chưa nói hết những gì cần phải nói với Điện hạ, tôi chưa dâng cho ông hoàng của tôi tất cả những gì tôi nắm để ngài hưởng hết những lời khuyên

bổ ích và những phương lược có lợi. Thưa ngài, trong tâm trí của tôi có đủ những thứ ấy cho ngài, một người rất yêu thích trời mây, đồng cỏ xanh thắm và không khí trong lành. Tôi biết một nơi đầy thú vị, một cõi thiên đàng không ai biết tới, một góc trời ở đó ngài sẽ sống một mình, tự do, ẩn mình, sống với rừng cây, với hoa lá, giữa suối nước trong lành để quên tất cả những gì khốn khổ mà loài người điên loạn đã trút vào ngài. Ô, xin hãy nghe tôi, tôi không đùa đâu. Ngài thấy, tôi cũng có tâm hồn nên tôi đoán ra nơi tận cùng sâu thẳm của ngài. Tôi thấy ngài hoàn hảo quá nên không muốn ném vào cái lò ý chí của tôi, theo với sự quay quắt và tham vọng của tôi. Hoặc tất cả hoặc là không có gì hết. Ngài bị xoắn xang, đau bệnh, gần như ngút thở bởi phải thở ào ạt từ một giờ được tự do đến nay. Đây là dấu hiệu rõ ràng để tôi biết rằng ngài không muốn tiếp tục thở lâu dài hơn, trong hoàn cảnh bao la hơn. Thôi, hãy để ngài sống một cuộc đời khiêm nhường hơn, thích hợp với sức lực chúng ta. Có Chúa chứng giám! Tôi chỉ muốn đem lại hạnh phúc cho ngài trong thử thách mà tôi lôi ngài vào đây thôi.

- Cứ tiếp đi! Nói nữa đi! - Ông hoàng vội vã nói khiến A-ra-mix phải suy nghĩ.

- Tôi có biết ở vùng Hạ - Poitou có một tổng mà cả nước Pháp không ai biết đến. Xứ rộng đến 20 dặm, lớn lắm phải không? Thưa ngài, hai mươi dặm nước cỏ, lau lách và các hòn đảo đầy cây rừng. Những đầm lầy lớn này khoác tấm áo dày bằng lau lách, nằm ngủ yên lành dưới ông mặt trời cười mỉm. Vài gia đình đánh cá đi khắp vùng trên những tấm bè lớn, mặt sàn kết cây lau và mái thì đan bằng lác cối. Các thuyền này, các ngôi nhà nổi này tha hồ trôi dạt theo làn gió thổi. Chúng chạm vào bờ chỉ là tình cờ, và chạm nhẹ đến nỗi người đánh cá đang ngủ không hề bị lay tỉnh. Nếu chủ nhân

cố ý tấp vào, chính là vì họ thấy hàng đàn gà nước hay le le, vịt hay óc cau, mỏ nhát có thể đánh bẫy hay săn bằng súng nạp chì. Những con cá chày vảy bạc, những con lươn to kênh, bọn cá măng ngu ngơ, lũ cá mang màu hồng và xám, tất cả xô vào lưới của người đánh cá. Chỉ còn có việc là lựa ra những con béo, thả các con khác đi thôi. Không bao giờ có một người dân thành thị, một người lính, không có người nào vào đây. Mặt trời dịu mát. Một ít khu đất nổi ôm lấy các gốc nho và cho màu mỡ nuôi các chùm nho xanh, trắng, mọng nước ngon lành. Mỗi tuần một lần, có một chiếc thuyền đến lò bánh công cộng mua về chiếc bánh mì vàng ươm toát ra mùi thơm hấp dẫn, cuốn hút từ xa. Ngài sẽ sống ở đây như con người từ cổ sơ. Ngài sẽ là vị lãnh chúa đây quyền uy với những con chó tai xù, những chiếc cần câu, những khẩu súng và căn nhà lau sậy. Ngài sẽ sống ở đây với nguồn săn dồi dào, với sự an toàn tuyệt đối. Ngài sẽ sống qua nhiều năm nơi ấy và sau cùng, khi đã đổi thay, không ai nhận ra, ngài sẽ được Chúa cho một đời sống khác. Thừa Đức ông, trong túi này có 1000 pistole thừa đủ để mua khu vực đầm lầy tôi vừa nói. Xin ngài chân thành vui vẻ nhận lấy. Chiếc xe này sẽ chở ra 2 ngựa cho ngài. Kẻ hầu hạ cầm của tôi sẽ dẫn ngài, đêm đi, ngày nghỉ cho tới xứ tôi nói, ít ra cũng để tôi tự thấy bằng lòng là đã giúp được việc ông hoàng của tôi mong muốn. Tôi đã giúp cho một người được sung sướng, Chúa sẽ hài lòng còn hơn là khi tôi giúp một người trở nên có quyền lực. Thật khó có thể làm khác được! Sao, Đức ông nghĩ thế nào? Tiễn đây. ở Poitou, ngài không gặp nguy hiểm gì hết, trừ phi bị sốt rét. Không biết chừng nhờ các đồng bạc mà ngài sẽ được các phù thủy ở đây chữa lành cho. Chơi cái trò kia thì ngài có thể dễ bị ám sát ngay trên ngài hay bị treo cổ trong ngục tối. Nói

thật ra, ngay đến bây giờ mà cân nhắc hai đường phải đi, tôi vẫn còn phân vân không biết lựa chọn bên nào!

Ông hoàng trẻ tuổi tiếp lời:

- Thưa ông, trước khi tôi quyết định, xin để tôi bước xuống xe, đi một lát để nghe lời Chúa phán từ trong thiên nhiên rộng mở. Mười phút nữa tôi sẽ trả lời ông.

Trước giọng nói trang trọng, oai vệ đó, A-ra-mix nghiêng mình tỏ dấu kính cẩn:

- Xin ngài cứ tự tiện.

Chương IV

VƯƠNG MIỆN VÀ NGÔI GIÁO HOÀNG

A-ra-mix bước xuống xe trước và để mở cửa. Ông thấy chàng trẻ tuổi đặt chân trên đất rêu và đi quanh xe vài vòng, bước chân lúng túng, loạng quạng nữa là khác. Rõ ràng, người tù khổ khổ chưa quen bước đi trên mặt đất của con người.

Hôm nay là ngày 15-8, khoảng 11 giờ đêm. Những đám mây nặng lớn, bao phủ cả bầu trời, báo hiệu cơn giông bão tới, che hết cả ánh sáng, tầm nhìn. Nhìn kỹ một lúc mới thấy các đầu lối đi tách ra khỏi những lùm cây theo một bóng mờ màu nâu xám đục nổi lên giữa cảnh tối đen dày đặc. Nhưng các hương cỏ thơm, hương tinh dầu cây sồi đượm hơn, mát hơn, bầu không khí ẩm và nhồn đã bao nhiêu năm nay mới lại bao quanh ông hoàng, sự tự do được hưởng thụ say mê ngay giữa vùng

khoảng đạt, tất cả đều thật hấp dẫn khiến cho ông dù cố hết sức dè dặt cũng phải bật lộ ra cảm xúc và để thở một hơi dài sung sướng.

Rồi từ từ và nặng nhọc, ông ta ngừng đầu lên và hít thở từng lớp không khí phà vào khuôn mặt rạng rỡ những làn hương nồng đượm. Ông ta khoanh tay trước ngực như muốn ngăn nó khỏi vỡ ra trước niềm hạnh phúc mới mẻ, và khoải trá hít vào luồng không khí xa lạ chạy luồn dưới rừng cây, trong đêm. Bầu trời ông ta đang ngấm nhìn, tiếng nước nghe róc rách kia, bấy sinh vật đang quấy động đó, tất cả có thực hay không? A-ra-mix có điên không khi nói rằng trong thế giới này còn có những điều đáng mơ ước hơn?

Ông hoàng trẻ tuổi như mê đi, chân chạm đất mà tâm hồn vút lên đến chân Chúa, để cầu xin ngài ban cho một tia sáng giải quyết nỗi phân vân trước sự quyết định sống chết.

A-ra-mix vẫn đứng yên tại chỗ vì khổ tâm hoài nghi, và ngấm nhìn Phi-lip như đang giã giũa hấp hối để chống đối hai thiên thần kỳ bí. Cục hình đó kéo dài đến mười phút như người tuổi trẻ đã yêu cầu. Trong khoảng thời gian dằng dặc ấy, Phi-lip vẫn mãi ngược đôi mắt cầu khẩn nhìn trời, còn A-ra-mix không ngừng nhìn Phi-lip mắt toé lửa, như muốn nuốt sống ăn tươi ai đấy.

Đầu người trẻ tuổi bỗng chúc xuống. Tâm tư ông đã trở về trần thế rồi. Đôi mắt ông đánh lại, trán có nếp, miệng hằn nét can trường táo bạo. Rồi mắt ông lại sáng một lần nữa, lần này thì giống như cái nhìn của Satan lúc trên núi, đứng điểm duyệt các vương quốc, các quyền uy trần thế để tìm cách quyến rũ Jésus.

Mắt A-ra-mix u tối lại trở thành hiền dịu. Thế rồi Phi-lip vội vã nắm chặt lấy tay ông:

- Đi, chúng ta cùng đi tìm chiếc ngai vàng của nước Pháp!

A-ra-mix hỏi lại:

- Quyết định của ngài đây phải không?

Phi-lip nhìn vị giám mục, vẻ cương quyết như muốn hỏi làm sao mà người ta lại có thể thay đổi khi đã định?

- Chúng ta hãy trở lại câu chuyện bỏ dở. Tôi nhớ đã nói với ông là tôi đồng ý với ông về hai điểm: những nỗi nguy hiểm hay những trở ngại thì đã được tính xong rồi. Còn lại là những điều kiện của ông đưa ra. ông Decblay ạ, bây giờ là đến lượt ông bày tỏ đó.

- Điều kiện nào, thưa Hoàng tử?

- Nhất định có. Ông không cho xe đứng giữa đường như thế này chỉ vì một chuyện vặt vãnh đâu và tôi cũng không chịu để ông nghĩ rằng tôi tin là trong chuyện này ông không có chút quyền lợi nào hết. Cho nên, thôi đừng quanh co, đừng sợ sệt, ông giải bày hết tâm sự ra đi.

- Thưa Đức ông, như thế này. Một khi làm vua...

- Lúc nào?

- Tối mai. tôi muốn nói là đêm mai.

- Ông hãy giải thích bước tiến như thế nào?

- Chừng nào tôi hỏi Điện hạ xong. Tôi đã gửi một người tin cần đưa cho Điện hạ một quyển vở ghi chữ rất nhỏ, một bản danh sách có sắp xếp kỹ lưỡng để ngài biết rõ những người đảm nhiệm triều chính bây giờ và cả về sau nữa.

- Tôi đã đọc rồi.

- Kỹ không?

- Tôi thuộc lòng rồi.

- Và hiểu không? Xin lỗi, tôi nói được điều đó với con người khốn khổ trong ngục Bax-ti-dơ. Chẳng cần phải nói là trong tám ngày nữa, tôi sẽ không phải đòi hỏi gì

nơi một trí óc sáng suốt như của ngài, sau khi đã phát triển hết mực trong cuộc đời tự do.

- Thôi, ông cứ hỏi đi. Tôi muốn làm người học trò được ông thầy thông thái bắt lặp lại bài học ở lớp.

- Đầu tiên là về gia đình ngài.

- Mẹ tôi, An Đô-tri-sơ? Về những nỗi buồn khổ của bà, về căn bệnh đáng buồn của bà? Ô, tôi biết, tôi biết hết!

- Người em thứ hai của ngài? – A-ra-mix nghiêng mình nói.

- Ông có gửi kèm theo những bức hình phác họa và vẽ rõ cho nên tôi có thể theo đó mà nhận ra những người ông ghi chép, tả rõ tính tình, lối sống và tiểu sử. Ông em tôi là một người đẹp trai, da sạm, mặt xanh xao. Hẳn không yêu Henriette vợ hấn như tôi, Lu-i XIV, đã yêu này qua quýt và còn yêu làm duyên đến bây giờ mặc dù nàng đã làm tôi khóc nhiều vào ngày nàng muốn đuổi tiểu thư Đơ La Va-li-e.

A-ra-mix nói:

- Ngài phải coi chừng đôi mắt của cô gái này. Nàng yêu thật tình ông vua hiện tại. Người ta khó đánh lừa trước đôi mắt người đàn bà đang yêu đó.

- Nàng có mái tóc nâu, mắt xanh, hơi thọt một chút. Mỗi ngày nàng viết một bức thư và tôi nhờ ông Đơ Xanh E-nhăng⁽¹⁾ trả lời.

- Ngài có biết người đó không?

- Biết như là đã thấy vậy. Tôi thuộc những câu thơ ông ta mới làm cho tôi đây, cũng như những câu tôi làm trả lời ông.

- Tốt lắm. Còn các đại thần?

- Côn-be mặt mày xấu xí, u buồn, nhưng thông minh,

(1) De St-Aignan.

tóc phủ trán, nặng nề, nhiều ý tưởng, kẻ thù không đội trời chung với ông Fu-kê.

- Về phần người này chúng ta không phải lo ngại gì cả.

- Không, bởi vì ông xin tôi cần phải dày hấn đi, phải không?

A-ra-mix đầy thán phục, nhưng chỉ nói:

- Đức ông sẽ thật là vĩ đại.

Ông hoàng nói tiếp:

- Ông thấy không, tôi thuộc bài kinh khủng và nhờ ơn Chúa, nhờ sự giúp đỡ của ông, tôi sẽ không lầm.

- Ngài còn có một cặp mắt quấy rầy bên cạnh....

- Vâng, viên trưởng quan ngự lâm quân. Ông Đac-ta-nhăng bạn ông.

- Tôi phải nhận đó là bạn thân của tôi.

- Con người bắt Monck dâng cho Sac-lơ Đệ nhị, người đã giúp việc đắc lực cho mẹ tôi, con người mà ngại vàng nước Pháp phải chịu ơn thật nhiều. ông muốn cho tôi dày hấn đi không?

- Không bao giờ, thưa ngài. Đac-ta-nhăng là người tôi quan tâm, tôi sẽ nói cho hấn biết khi có dịp. Nhưng ngài thì phải coi chừng vì nếu hấn biết trước khi ta nói ra thì cả ngài lẫn tôi đều bị bắt hoặc bị giết hết. Tay sừng sỏ đấy.

- Tôi sẽ nghĩ tới hấn. Ông cho biết về ông Fu-kê đi. Ông ta muốn làm gì hấn?

- Xin đợi một chút, xin lỗi, tôi cứ hỏi ngài hoài thành như là vô lễ...

- Bốn phận của ông là thế thôi. Mà đó cũng là quyền của ông nữa.

- Khi nói về ông Fu-kê, tôi muốn đề cập nói về một người bạn riêng của tôi.

- Ông Duy Va-lông, dũng sĩ Hercule của nước Pháp chú gì? Tài sản người này cũng sẽ được giữ nguyên.

- Không, không phải tôi muốn nói về người này đâu.

- Thế thì chắc là Bá tước Đơ La Fe-rơ?

- Và con ông ta, con của cả bốn chúng tôi.

- Cậu bé đang yêu say đắm tiểu thư Lơ Va-li-e bị người em của tôi cướp đoạt! Ông yên lòng đi, tôi sẽ trả nàng lại cho hắn. Thôi, bây giờ nói đến ông Fu-kê. Ông bảo tôi làm thế nào?

- Làm tổng giám như xưa thôi.

- Được rồi! Nhưng bây giờ ông ta đang là tể tướng mà.

- Chẳng phải vậy đâu.

- Phải có một tể tướng cho một ông vua dốt nát và lúng túng như tôi đây.

- Hoàng thượng cần có một người bạn thân.

- Tôi đã có rồi, ông đây.

- Sau này, ngài sẽ có nhiều người khác. Chẳng ai tin cần, chẳng ai trung thành cho sự nghiệp của ngài hơn những người ấy nữa.

- Ông sẽ là tể tướng của tôi.

- Thưa Đức ông, chưa ngay đâu. Làm như thế sẽ gây xì xào, ngạc nhiên lắm lắm.

- Ngài Ri-sơ-li-ơ tể tướng của bà tôi là Ma-ri Đơ Me-đi-xít chỉ là giám mục xứ Luy-xông, cũng như ông là giám mục Van vậy thôi.

- Đúng là Điện hạ đã sử dụng được hết những lời ghi chép của tôi rồi. Tôi thật vui mừng khi thấy ngài rất sáng suốt.

- Tôi biết rằng ngài Đơ Ri-sơ-li-ơ nhờ sự che chở của Hoàng hậu nên mau chóng trở thành Hồng y.

A-ra-mix nghiêng mình, nói:

- Tốt hơn là Điện hạ đưa tôi lên chức Hồng y, rồi hãy phong tôi làm tể tướng.

- Ông sẽ làm Hồng y trong hai tháng nữa, ông Decblay ạ. Nhưng chuyện chẳng quan trọng gì. Ông đòi xin nữa đi, tôi cũng không giận đâu, ông không xin thêm, tôi giận đấy.

- Cho nên tôi muốn xin Đức ông vài điều nữa.

- Nói đi, nói đi!

- Ông Fu-kê sẽ không giữ chức vụ lâu vì ông ta sẽ già đi mau quá. Ông ta ưa hưởng khoái lạc, điều này hợp với công việc bây giờ của ông ta, nhờ chút thanh xuân còn sót lại để ông hưởng thụ. Nhưng cái tuổi trẻ này phải lưu ý để phòng mối đau buồn hay căn bệnh đầu tiên nào ông ta mắc phải. Chúng ta sẽ tránh cho ông ta nỗi buồn rầu vì ông ta là một con người lịch sự và có tâm hồn cao quý. Chúng ta không cứu được ông ta khỏi bệnh tật đâu. Thế thôi, vấn đề đã giải quyết rồi. Khi ngài trả nợ hết cho ông Fu-kê, thu xếp cho nền tài chính ổn định rồi, thì ông Fu-kê thành vua trong nhóm thi sĩ, họa sĩ của ông ta. Chúng ta đem giàu có cho ông ta. Thế thì khi tôi làm tể tướng của Điện hạ, tôi sẽ nghĩ tới quyền lợi của tôi và của ngài. Ngài Ri-sơ-li-ơ, chúng ta vừa nói, có cái sai lớn là giành quyền cai trị nước Pháp một mình. Ông ta để hai ông vua, vua Lu-i XIII và ông ta, ngồi chung trên một chiếc ngai. Đáng lẽ là nên để hai người ngồi hai ngai khác nhau.

- Hai chiếc ngai vàng! - Ông hoàng băng khuâng nói.

A-ra-mix thần nhiên tiếp tục:

- Đúng vậy, một Hồng y - tể tướng của nước Pháp được ân sủng và trợ lực của ông vua rất sùng đạo, một Hồng y được bậc nhân chủ sẵn sàng đưa kho tàng, quân

đội, lời khuyên bảo cho hẳn, con người ấy phải làm một công việc hai nhiệm vụ thật đáng ghét khi đem cả tài sản phục vụ chỉ riêng cho nước Pháp thôi. Còn ngài, - A-ra-mix nói thêm trong khi nhìn sâu vào mắt Phi-lip, - ngài sẽ không phải là một ông vua như cha ngài, yếu ớt, chậm chạp, mệt mỏi đủ thứ. Ngài sẽ là một ông vua cương quyết chiến đấu. Ngài không phải mệt vì các đẳng cấp nữa: tôi ngăn chặn cho ngài. Và chẳng bao giờ tình bạn của chúng ta phải suy suyển, - tôi muốn nói là chúng ta chẳng có chút nghi kỵ nào với nhau hết. Tôi chắc sẽ đem lại cho ngài ngôi vua nước Pháp, còn ngài sẽ đưa tôi lên ngôi của thánh Pi-e. Khi bàn tay trung thực, cương quyết và cầm vũ khí của ngài có bàn tay anh em của tôi là bàn tay của một giáo hoàng tương lai thì dù Sac-lơ Canh⁽¹⁾ người được hai phần ba thế giới, dù Sac-lơ-ma-nhơ⁽²⁾, người được cả thế gian, cũng không ai có tầm cao được tới thất lưng của ngài. Tôi không có đồng minh, tôi không có thành kiến, tôi không đẩy ngài vào công việc trừng trị kẻ lạc đạo, tôi không ném ngài vào những cuộc chiến tranh nổi da xáo thịt. Tôi chỉ nói: "Cả hai chúng ta cai trị thế giới, ngài lấy phần xác, tôi lấy phần hồn". Và nếu tôi chết trước thì ngài hưởng gia tài. Thế nào, Đức ông nghĩ sao về chương trình của tôi đây?

- Tôi muốn nói rằng ông đã khiến tôi sung sướng và hãnh diện, ông Dec-blav a, chỉ nghe lời ông nói thôi thì ông sẽ là Hồng y; từ Hồng y ông sẽ là tể tướng của tôi. Rồi ông sẽ chỉ cho tôi cách nào làm cho ông thành Giáo hoàng, tôi làm ngay. Bây giờ ông hãy đòi tôi đảm bảo đi.

- Vô ích, tôi luôn luôn hành động chỉ vì lợi ích nào đó của ngài thôi; tôi không bao giờ leo lên mà không lời

(1) Charles Quint

(2) Charlemagne

ngài lên một bậc cấp cao hơn; tôi lúc nào cũng đứng xa xa một chút để trông nom quyền lợi của ngài và trông chừng tình bạn của ngài. Mọi giao ước trên đời này sở dĩ tan vỡ vì quyền lợi trong đó thường nghiêng về một phía. Không bao giờ giữa chúng ta có chuyện đó. Tôi không cần bảo đảm.

- Như thế là... người anh của tôi... sẽ biến đi phải không?

- Thật giản dị. Chúng ta bắt cóc ông ta từ trên giường có một tấm ván tụt đi khi ta bấm vào một cái nút. Lúc ngủ thì làm vua, nhưng lúc thức dậy ông ta sẽ là tù nhân. Chỉ còn mình ngài điều khiển, ngài sẽ chẳng có công việc thiết thân nào hơn là giữ tôi ở bên mình.

- Đúng vậy. Bắt tay tôi đi, ông Dec-blav.

- Xin cho phép tôi quỳ trước mặt ngài, thật là kính cẩn, thưa ngài. Chúng ta sẽ hôn nhau ngày mà chúng ta đội trên đầu ngài cái vương miện còn tôi đội chiếc mũ Giáo hoàng.

- Hãy hôn nhau ngay bây giờ đi. Cầu ngài vĩ đại hơn, khéo léo hơn, tinh anh sâu sắc hơn: xin ngài hãy tốt với tôi, hãy là cha của tôi!

A-ra-mix xúc động khi nghe ông ta nói. Ông tưởng chừng trong tim ông đang có một chuyển động chưa hề biết đến. Nhưng cảm giác này đã mau chóng tan biến đi.

Và rồi họ leo lên xe chạy nhanh trên đường đến lâu đài Vô le Vicomte.

Lúc bảy giờ Lu-i XIV đến lâu đài Vô được Fu-kê mở tiệc lớn đón tiếp. A-ra-mix đã tìm cách cho người ta dành căn phòng bên trên của nhà vua, nên đem Phi-lip vào đấy. Từ chỗ này, qua một lỗ bí mật mở nơi trần, hai người theo dõi động tĩnh của Lous XIV và nghe nhà vua bảo Đac-ta-nhăng đi bắt Fu-kê. Ông này, ngài các

tội danh ghê gớm còn mắc một tội không thể tha thứ được là gởi thơ tình cho tiểu thư Đơ La Va-li-e, bị Côn-be chặn lấy được. Nhà vua điên cuồng tuyệt vọng run rẩy ném mình lăn lên giường không buồn thay trang phục.

Chương V

PHẠM THUỘNG

Nỗi tức giận tràn trề của Nhà vua khi thấy và đọc bức thư của Fu-kê viết cho La Va-li-ê dần dần tan ra ngấm thành một nỗi mệt mỏi đau nhức.

Tuổi trẻ đầy nhựa sống đang cần phải bù đắp ngay những gì đã mất, không bao giờ biết đến câu chuyện lá gan Prô-mê-tê ⁽¹⁾ phục sinh qua những đêm dài mất ngủ vô tận để lấy lại sức lực. Trong khi người đứng tuổi lấy sức, người già lấy sự kiệt lực để bồi đắp liên miên nuôi dưỡng đau khổ, thì người trẻ tuổi này, thành lĩnh đứng trước nỗi đau buồn, lại điên cuồng kêu khóc, dằn vặt mình và ngã quỵ rất mau trước kẻ thù không lay chuyển mà chàng phải chiến đấu. Mà khi đã ngã vật ra thì không còn thấy đau khổ là gì nữa.

Lu-i bị chế ngự trong một khắc rồi ông hết nắm chặt hai tay, hết chửi rủa ông Fu-kê cùng nàng tiểu thư La Va-li-e. Ông đi từ chỗ tức giận đến chỗ tuyệt vọng, rồi từ sự tuyệt vọng đến chỗ liệt nhược.

(1) Prométhée ăn cắp lửa trời, bị cột nơi mỏm đá để cho ác điều mổ ăn ruột gan.

Sau khi rướn người lặn qua trở lại trên giường một lúc, ông buông xuôi hai cánh tay bất động ra. Đầu óc ông đồ dãn trên chiếc gối ren, tay chân run rẩy một hồi, bắp thịt giật giật từng hồi nhẹ, lồng ngực chỉ thỉnh thoảng để cho những cơn thở dài tuôn ra.

Moóc-phê⁽¹⁾ ngự trị trong căn phòng lấy tên thần này, liền vung tay ném trái thuốc phiện xuống để cho ông vua nhẹ nhàng khép đôi mắt và chìm vào giấc mơ.

Thế rồi thường như trong mọi giấc ngủ, lúc mới chợp mắt thật nhẹ nhàng và thật êm đềm, thân mình được nâng bổng lên, đưa hồn ra khỏi trần thế, ông thấy hình như thần Moóc-phê vẽ trên trần đang dịu dàng âu yếm nhìn xuống, hình như có cái gì sáng lên và lung lay trên vòm nhà, có những giấc mơ hỗn độn, ghê gớm, khi mất đi một thoáng thì nhường chỗ cho một khuôn mặt người trầm ngâm, một bàn tay đè vào miệng ông. Và lạ lùng thay, con người ấy rất giống vua, đến nỗi Lu-i tưởng là bóng mình trong gương.

Rồi ông thấy, vòm nhà chạy từ từ mất hút, các hình vẽ của họa sĩ Lơ Brông trôi đi ra xa, tối sầm lại. Một chuyển động nhẹ nhàng, đều đặn như của chiếc tàu lạng vào trong nước, thay cho cái giường bất động. Chắc là ông vua đang nằm mơ, và trong giấc mơ ấy, chiếc vương miện bằng vàng móc vào tấm màn cũng theo vòm nhà đi mất khiến chỗ vị thần có hai cánh tay đỡ chiếc vương miện ấy hình như đã hoài công kêu cầu với vua, nhưng rồi cũng biến đi.

Chiếc giường vẫn tụt xuống. Lu-i XIV mắt mở to để mặc cho cái ảo giác ấy lôi đi tuyệt vọng. Cuối cùng ánh sáng trong ngự phòng tắt hẳn, không khí như có thứ gì lạnh lẽo, tối tăm, khó tả tràn ngập. Không còn vàng,

(1) Morphée là thần của giấc ngủ.

không còn màu nhưng, mà chỉ có những bức tường màu xám xịt để bóng tối càng lúc càng dày thêm. Chiếc giường vẫn tụt xuống, sau một phút dài như cả thế kỷ, Nhà vua thấy nó dừng lại giữa một lớp không khí lạnh căm.

Nhà vua chỉ thấy ánh sáng trên phòng như người ngồi tận đáy giường thấy ánh sáng mặt trời. Ông ngẫm nghĩ:

- Ta mơ thật rùng rợn! Thôi, đã đến giờ dậy rồi. Nào, thức dậy đi!

Mọi người ai cũng cảm thấy điều ta vừa nói. Giữa một cơn ác mộng ngộp người, không ai lại không nhờ một chiếc đèn thấp lên ở tận cùng óc não trong khi các đèn của nhân thế đều tắt hết, không ai lại không nhờ nó để nói: "Chẳng sao cả, ta mơ mà!"

Lu-i XIV cũng vừa nói như thế. Nhưng khi thốt lên câu "thức dậy đi" thì ông thấy ngay rằng không những ông đã thức mà mắt cũng đã mở rồi. Cho nên ông nhìn lại chung quanh.

Hai bên chỉ có hai người mang vũ khí, choàng áo rộng và đeo mặt nạ. Một người cầm chiếc đèn nhỏ với làn sáng chiếu rọi lên một quang cảnh thảm hại mà Nhà vua không ngờ tới.

Lu-i vẫn nghĩ là mình còn nằm mơ và muốn chấm dứt, thì chỉ cần cựa cựa cánh tay hay làm sao nghe được tiếng mình nói lên. Ông nhảy xuống giường, chân chạm ngay phải làn đất ẩm. Tức thì ông hỏi người cầm đèn:

- Cái gì thế này? Ai đùa thế này?

Người mang mặt nạ cầm đèn trả lời, giọng khàn khàn:

- Không phải chuyện đùa đâu.

Nhà vua hỏi:

- Ông là người của ông Fu-kê sai tới à?

Bóng đèn nói:

- Chẳng cần biết chúng tôi thuộc về ai. Chúng tôi là chủ anh, đủ rồi.

Nhà vua sốt ruột hơn là sợ hãi, quay sang người mang mặt nạ thứ hai, nói:

- Nếu đây là trò khôi hài thì hãy nói với ông Fu-kê là ta thấy không hợp. Bảo hắn dẹp đi.

Người thứ hai mang mặt nạ vóc dáng rất cao lớn, dềnh dàng. Hắn đứng thẳng và lặng lẽ như một khối cẩm thạch.

Nhà vua lại giậm chân nói tiếp:

- Sao? Anh không trả lời ta à?

Người cao lớn trả lời giọng oang oang:

- Chúng tôi không trả lời anh vì thấy không có gì để nói hết.

Lu-i nổi giận khoanh tay lại:

- Này, các anh muốn gì ta chứ?

Người cầm đèn trả lời:

- Rồi anh sẽ biết.

- Tôi đang ở đâu đây?

- Cứ nhìn rồi biết.

Lu-i nhìn kỹ. Nhưng theo làn sáng của chiếc đèn giờ lên ông chỉ thấy những bức tường ẩm ướt, đây đó có những vệt sáng bạc là dấu vết của những con ốc sên bò đi. Ông kêu lên:

- Ô! Ô! Ngục tôi à?

- Không, đường hầm dưới đất.

- Đi đâu?

- Xin theo tôi.

Nhà vua kêu lên:

- Tôi không đi đâu hết.

Người cao lớn hơn hết trả lời:

- Anh mà cưỡng lại thì tôi xách anh lên, quấn vào tấm áo choàng tha hồ mà ngộp, tùy ý anh đấy.

Nhà vua sợ bị làm dữ. Ông hiểu rằng hai người này có quyền động đến tính mạng ông, họ không hành động đến thế này rồi rút lui, nghĩa là phải làm đến nơi đến chốn. Ông lắc đầu nói:

- Hình như ta đang ở trong tay hai tên sát nhân. Thôi, đi!

Chẳng ai trả lời cả. Người cầm đèn đi trước, Nhà vua theo sau; người thứ hai nối bước. Họ đi qua một hành lang dài lát lếp. Quanh quẹo mãi, họ đến một đường hầm đằng cuối có cổng sắt khép kín. Người cầm đèn lấy chìa đeo nơi thắt lưng mở khoá cổng.

Khi cửa mở, gió lùa vào, Lu-i XIV nhận ra mùi hương thơm của cây cỏ bốc ra sau một ngày hè nóng nực. Ông ngập ngừng một lúc, nhưng người to lớn đi kèm sau đã đẩy ông ra khỏi đường hầm. Nhà vua quay lại nhìn con người vừa cả gan làm một cử chỉ xúc phạm đến đáng quân vương:

- Ta hỏi một lần nữa, các người muốn làm gì với bậc chúa tể nước Pháp đây?

Người cầm đèn trả lời với một giọng chẳng chịu nghe ai hết:

- Anh nên quên các tiếng ấy đi.

Người thứ hai tắt cây đèn của đồng bọn đưa, tiếp lời:

- Anh đáng bị đòn vì đã nói lên các tiếng ấy đấy. May là Hoàng thượng lại rất khoan dung.

Lu-i nghe lời đe dọa ấy, vụt làm một cử động như là muốn định trốn, nhưng người to lớn đã nắm lấy vai ông ghì lại. Nhà vua hỏi:

- Nhưng đi đâu đây?

- Anh lại đây, - người thứ nhất nói hơi có vẻ kính nể và dắt người tù đến một chiếc xe giấu thật kín trong lùm cây. Hắn mở cửa xe, hạ tấm bàn đạp xuống.

- Lên đi!

Nhà vua vâng lời, ngồi tận trong góc xe. Cửa đệm có khoá đóng ngay lại nhốt cả ông và người dẫn theo. Còn người cao lớn thì leo lên chỗ trống phía trước. Tức thì chiếc xe vụt cất đi như bay, ra đường đi Pa-ri và đổi ngựa trong rừng Xơ-na, rồi tiếp tục hướng về Pais, đến nơi vào lúc ba giờ sáng. Chiếc xe đi trong vùng Xanh Ấng-toan, và sau khi kêu to với người lính gác "Thừa lệnh vua", người đánh xe đưa ngựa vào trong thành ngục Bax-ti-dơ, rồi chạy thẳng đến sân dinh chủ ngục. Ngựa dừng lại thở hồng hộc trước bậc thềm. Một đội trưởng lính gác chạy đến. Người đánh xe nói như sấm dậy:

- Đánh thức ngài chủ ngục dậy.

Ngoài tiếng nói ấy nghe vang đến tận cổng ngoài khu Xanh Ấng-toan, còn thì tất cả đều lặng lẽ, trong xe cũng như trong lâu đài. Mười phút sau, ông Be-dơ-mô mặc áo ngủ hiện ra nơi cửa, hỏi:

- Cái gì nữa đó? Các người đem đến cho ta cái gì đây?

Người cầm đèn mở cửa xe nói một vài tiếng với người đánh xe. Tức thì người này bước xuống, cầm cây súng dưới chân, chìa nòng vào ngục người tù. Người kia bước xuống nói to:

- Hắn há miệng thì bắn đi.

Rồi ông ta bước lên bậc thềm có ông chủ ngục chờ sẵn. Ông này kêu lên:

- Kìa ngài Đec-blai!

A-ra-mix suyt một tiếng:

- Chúng ta vào phòng đi.

- Chúa ơi! Có việc gì mà ngài phải đến vào giờ này?
A-ra-mix trả lời thản nhiên:

- Có sai lầm, ngài Đơ Be-dơ-mô thân mến ạ. Hôm qua ngài đúng đấy.

Viên chủ ngục hỏi:

- Về chuyện gì vậy?

- Chuyện thả người ấy mà.

- Giải thích giùm đi, thưa ông, ồ quên, thưa Đức ông,
- viên giám ngục trả lời, ghen lời vì ngạc nhiên xen lẫn sợ hãi.

- Chuyện giản dị lắm. Ông Đơ Be-dơ-mô thân mến ơi, ông có nhớ là có nhận một lệnh thả phải không ạ?

- Vâng, thả Mác-ki-a-li.

- Chúng ta đã tin là thả Mác-ki-a-li.

- Nhất định thế. Nhưng, ngài nhớ, tôi nghi ngờ lắm, và chính tôi, tôi không muốn thả hấn chút nào, chính ngài ép tôi đấy.

- Ô, ông Be-dơ-mô thân mến ơi, lúc ấy ông dùng chữ gì vậy à? Cam kết, phải rồi.

- Cam kết, vâng, cam kết đưa hấn cho ngài và ngài đã chở hấn đi.

- Nhưng mà ông Đơ Be-dơ-mô thân mến ơi, đó là sự lầm lạc. ở Bộ người ta thấy lầm, nên cho tôi mang đến đây một lệnh vua bảo thả Xen-đơng, thằng chó chết người Tô Cách Lan ấy, ông nhớ chứ?

- Xen-đơng? Lần này ngài chắc chứ?

A-ra-mix đưa lệnh ra:

- Trời à! Ông đọc đi.

Be-dơ-mô ngạc nhiên:

- Ô lệnh này chính là tờ tôi nắm hôm ấy đây.

- Thật không?

- Chính là tờ tôi xác nhận với ngài là đã thấy đêm ấy. Vâng, tôi nhận ra dấu mực đây này.

- Tôi không biết có phải không. Nhưng chắc là tờ tôi mang đến đây.

- Thế thì tên kia đâu?

- Ai?

- Mác-ki-a-li!

- Tôi mang lại cho ông.

- Không đủ đâu. Phải có lệnh nhốt lại mới được.

- Ông Be-dơ-mô thân mến ơi, đừng nói thế nữa. Ông nói như là trẻ con. Cái lệnh ông nhận để thả Mác-ki-a-li đâu?

Be-dơ-mô chạy đến lấy tờ giấy trong hộc ra. A-ra-mix nắm lấy, lạnh lùng xé toạc làm bốn, rồi ném vào lửa đốt. Be-dơ-mô kinh hoàng hết mực, kêu lên:

- Ngài làm gì thế?

- Ông chịu khó xem tình hình này một chút, ông chủ ngục thân mến ạ, - A-ra-mix vẫn nói với vẻ bình tĩnh không bị lay chuyển. - Ông sẽ thấy chuyện thật dễ dàng vô cùng. Ông không còn trong tay tờ lệnh xác nhận Mác-ki-a-li đã được thả rồi.

- Ôi, Chúa ơi, tôi tiêu rồi!

- Chẳng sao đâu, vì tôi đã mang Mác-ki-a-li lại cho ông mà. Tôi đem hẩn lại, tức cũng như hẩn chưa bao giờ ra.

Viên chủ ngục la hoảng lên một tiếng.

- Nhất định như thế. Ông có thể nhốt hẩn lại ngay.

- Nhất định.

- Và ông đưa tôi tên Xen-đơng được thả theo lệnh mới này. Như thế, chẳng có gì xảy ra cả. Ông hiểu chưa?

- Tôi... tôi...

A-ra-mix nói:

- Ông hiểu rồi. Tốt lắm.

Be-dơ-mô chấp hai tay lại, rên rĩ:

- Nhưng tại sao sau khi ngài mang Mác-ki-a-li đi rồi lại mang hắn đến trả cho tôi thế?

- Với một người bạn thân như ông, với một người thừa lệnh như ông, thì không có gì phải giữ bí mật cả.

Và A-ra-mix ghé sát vào tai Be-dơ-mô nói nhỏ:

- Ông chắc biết, kẻ đó rất giống với...

- Với Nhà vua, vâng.

- Thế thì việc đầu tiên Mác-ki-a-li lúc được tự do là đi tìm sự ủng hộ, ông đoán ra chưa?

- Làm sao tôi đoán được?

- Tìm sự ủng hộ để được làm vua nước Pháp.

Be-dơ-mô kêu lên:

- Ô! Thằng đại dột!

- Cứ mặc nguyên áo Nhà vua và lên ngai là được.

- Trời còn thương!

- Cho nên tôi mang hắn lại cho ông, ông bạn thân mến a. Hắn điên khùng và gặp ai cũng tự xưng như thế cả.

- Bây giờ phải làm thế nào đây?

- Dễ lắm, không cho hắn tiếp xúc với ai cả. Ông biết rằng nếu chuyện điên khùng của hắn đến tai Nhà vua thì dù Nhà vua có thương hại hắn, mà thấy lòng tốt của ngài bị đền đáp bằng sự vô ơn xấu xa như thế thì hắn ngài giận lắm. Cho nên, ông Be-dơ-mô thân mến a, ông nhớ lấy điều này, chuyện quan hệ đến ông đấy, hãy nhớ rằng có lệnh giết kẻ nào để cho hắn nói chuyện với ai khác ngoài tôi và Nhà vua đấy. Ông nghe chưa, tử hình!

- Ôi, nghe rồi đấy!

- Cho nên, bây giờ ông bước xuống đi, dẫn thằng khốn đó vào hầm tối, hay là để đưa hắn lên đây?

- Để làm gì?
- Ừ, tốt hơn hết là nhốt hẳn ngay lập tức.
- Đúng!
- Thế thì, thi hành ngay đi!

Be-dơ-mô sai đánh trống, và bấm chuông lừa tù vào phòng để tránh mọi sự gặp gỡ bất ngờ. Rồi khi các lối đi đã trống vắng, ông liền đến bên xe bắt người tù trong khi Pooc-tôx theo lệnh vẫn chĩa nòng súng vào ngực hẳn. Be-dơ-mô kêu lên khi thấy Nhà vua:

- Ôi, anh chàng khốn khổ, lại đây anh. Tốt! Tốt lắm!

Rồi ông gọi Nhà vua xuống xe, dẫn đi, luôn luôn có Pooc-tôx mang mặt nạ đi theo và A-ra-mix cũng đeo mặt nạ lên lại. Họ đến trước cánh cửa mà Phi-lip phải rên rỉ suốt mười năm qua, Nhà vua vào phòng tối không nói một lời, mặt mày xanh xám và ngơ ngác.

Be-dơ-mô đóng cửa lại tự xoay hai vòng khoá, rồi đến bên A-ra-mix nói nhỏ:

- Chà, đúng thật, hẳn giống Hoàng thượng quá. Nhưng không đến mức như ngài nói đâu.

- Như vậy là ông không thể nào lầm được nếu có sự tráo đổi phải không?

- Ô!

- Ông Be-dơ-mô thân mến ơi, ông thật là con người đáng ghét. Thôi, bây giờ lo thả Xen-đơng đi.

- Đúng rồi tôi quên... Để tôi ra lệnh.

- Thôi, để mai, ông thừa thì giờ mà.

- Mai Thôi, thôi, liền bây giờ đi. Chứa không để tôi chậm trễ một giây nào hết đâu.

- Thôi, thì ông cứ làm việc đi. Tôi có việc tôi. Nhưng ông hiểu rồi chứ?

- Hiểu cái gì?

- Hiểu là ông không được phép vào phòng tên tù trù phi có lệnh vua, mà lệnh ấy lại do tôi mang đến.

- Đồng ý. Tạm biệt Đức ông.

A-ra-mix trở lại phía bạn.

- Đi Vô mau lên.

Pooc-tôx nói:

- Phục vụ trung thành Hoàng thượng xong và do đó cứu được đất nước thì người nhẹ nhõm lắm. Lũ ngựa khỏi kéo lê cái xe. Thôi, chúng ta đi.

Thế là bỏ lại người tù quả đúng thật nặng nề đối với A-ra-mix, chiếc xe vượt qua cánh cầu sập của nhà ngục Bax-ti-dơ đang từ từ nâng lên sau lưng họ.

Chương VI

MỘT ĐÊM Ở NGỤC BAX-TI-ĐƠ

Lúc mới đầu, khi ông vua trẻ khù khờ, rã rời thân xác thấy bị dẫn đến nhà ngục Bax-ti-dơ, ông cứ tưởng tượng rằng cái chết giống như một giấc ngủ, cũng có cơn mơ, thấy mình đã chết, nằm mê thấy một chuyện ghê gớm, không thể xảy ra trong đời, chuyện ông vua vừa mới đây quyền lực lại bị cướp đoạt ngôi, bị nhốt và bị nhục mạ.

Khi thấy cánh cửa do chính Be-dơ-mô đẩy khép kín lại, Lu-i XIV lâm bầm:

- Có phải đây là sự vĩnh cửu, là địa ngục mà người ta nói đến không?

Ông không nhìn chung quanh, chỉ dựa lưng vào tường và buông thả mặc cho cái chết xảy tới, không mở mắt vì sợ trông thấy thứ gì còn tệ hại hơn nhiều nữa. Ông hơi ngu ngơ tự nhủ:

- Người ta bắt ta chết bằng cách nào? Có phải là dùng mẹo mà đẩy tụt cái giường xuống không? Nhưng không, ta nhớ là không có lộn xộn, không có va chạm nào hết mà... Hay là họ cho thuốc độc vào món ăn, xông hương như đã làm với bà cô ta, Gian Đan-brê ⁽¹⁾?

Bỗng, khí lạnh của căn phòng chụp xuống hai vai Lu-i như một chiếc áo choàng bung ra.

- Ta đã thấy cha ta bị bỏ bê chết trên giường, mình còn mặc triều phục. Khuôn mặt tái mét ấy, lặng lẽ và suy sụp làm sao, những bàn tay lúc thường thật khéo léo lúc bấy giờ trở nên bất động, đôi chân cứng nhắc, tất cả đều không có gì chứng tỏ rằng ông đã chết trong khi đang nằm mơ. Ông vua lúc chết còn là vua, ông còn ngự trị thần dân trên chiếc giường tang như ngồi trên ghế nhung. Ông không bị mất ngôi vị. Chúa đã không trừng phạt ông thì cũng sẽ không trừng phạt ta, ta đây chẳng có tội gì hết.

Có một tiếng động lạ khiến ông chú ý nghe. Ông để tâm nhìn và thấy nơi lò sưởi phía trên một bức hình Chúa Jésus, một con chuột cống to lớn góm ghiếc đang bận nhấm gặm một mẩu bánh mì khô cứng trong khi đôi mắt tinh ranh và tò mò cứ nhìn người khách mới lạ của nơi này.

Nhà vua cảm thấy sợ hãi, nhồm góm dâng lên. Ông lùi lại phía cửa, hét lên một tiếng lớn. Hình như Lu-i XIV cần tiếng hét ấy thoát ra từ lồng ngực để nhận ra

(1) Jeanne D'Alberet

mình, để thấy mình còn sống, còn có lý trí, có ý thức bình thường. Ông la lên:

“Tù nhân! Ta mà là tù nhân!”

Ông đưa mắt tìm một cái chuông để gọi người. Ông nói:

- Ở Bax-ti-dơ không có chuông báo mà ta thì đang bị nhốt ở ngục Bax-ti-dơ. Tại sao ta lại bị nhốt? Chắc hẳn đây là một âm mưu của Fu-kê. Ta bị lôi vào một cái bẫy ở Vô. Trong chuyện này không thể chỉ có một mình Fu-kê. Tay chân của hắn, tiếng nói ấy, ta nhận ra rồi, là ông Dec-blav. Nhưng Fu-kê muốn gì ở ta? Muốn thay ta làm vua ư? Không được đâu! Nhưng biết đâu đấy?... – Nhà vua cau mặt nghĩ thầm. – Hầu tước Đ’Oóc-lê-ăng người em của ta, cả đời chống ta, sao lại chẳng làm việc này, chú ta cũng chống cha ta. Nhưng còn Hoàng hậu? Còn mẫu hậu? Còn tiểu thư La Va-li-e? Ôi tiểu thư La Va-li-e! Anh mãi mãi xa em rồi!

Chỉ nghĩ đến sự phân ly này là ông đâm ra thở dài rồi thốn thức. Thế rồi ông nổi giận nói:

- Ở đây tất có viên chủ ngục. Ta sẽ nói chuyện với hắn. Ta sẽ gọi hắn!

Ông kêu to lên. Nhưng không có ai trả lời cả.

Ông cầm chiếc ghế phang mạnh vào cánh cửa gỗ sồi đồ sộ. Gỗ đập vào gỗ bật ra tiếng vang âm u ghê rợn vào tận cuối dãy thang lầu, nhưng vẫn không có ai trả lời.

Đây cũng là chứng cứ nữa tỏ ra là ở ngục Bax-ti-dơ không ai coi trọng ông nữa. Thế rồi sau cơn tức giận, ông lưu ý đến cánh cửa sồi có ánh sáng rọi qua chấn song giống như là bình minh đã đến, ông liền hướng miệng về phía ấy kêu lên, ban đầu còn nhỏ tiếng, sau rống thật lớn. Nhưng cũng không có ai trả lời.

Ông thấy máu nóng bốc lên trên đầu. Con người này quen sai khiến, nên lúc này thấy giận run vì người ta

không vâng lời ông. Cơn tức giận càng lúc càng tăng. Thấy chiếc ghế quá nặng không vừa tay, người tù đập gãy ra, lấy một khúc đập rầm rầm nơi cửa. Ông đập thật mạnh, thật nhiều khiến mồ hôi chảy ròng ròng trên trán. Tiếng rầm rầm cứ liên tiếp dội ra. Vài tiếng kêu nổi lên đây đó.

Nhà vua giật mình, ngưng tay lại lắng nghe. Đó là tiếng nói của những người tù, ngày xưa là nạn nhân nay là đồng bạn của ông. Những tiếng nói đó vang lên qua các trần nhà tường vách dày đặc. Những tiếng nói đó vang lên trách móc người gây ra tiếng động, cũng như những tiếng thở dài, những dòng nước mắt thầm thì trách móc kẻ khiến họ phải chịu giam cầm. Sau khi khiến cho bao nhiêu người mất tự do, bây giờ Nhà vua lại làm cho bao nhiêu người mất ngủ.

Nghĩ đến đó, Nhà vua muốn điên lên. Ông đập mạnh gấp bội, mong muốn tìm ra một kết cục, một tin tức gì. Thanh ghế gỗ suốt một tiếng đồng hồ thì nghe có tiếng động ngoài hành lang, phía sau cánh cửa, rồi có ai đập mạnh vào cửa trả lời với một giọng ồm ồm, thô lỗ khiến ông ngưng lại.

- Ê, có điên không? Sáng nay anh làm cái trò gì vậy?

"Sáng nay?" - Nhà vua giật mình nghĩ thầm. Rồi lên giọng lễ phép nói:

- Thưa, có phải ông là chủ ngục Bax-ti-dơ không?

Người kia trả lời:

- Ông bạn, đầu óc ông lệch lạc rồi, nhưng không phải vì lẽ đó mà ông bạn làm ồn quá thế. Im đi, trời ạ!

Nhà vua còn cố gượng hỏi:

- Có phải ông là chủ ngục không?

Tiếng một cánh cửa khép lại. Người gác bước đi không thèm trả lời lấy một tiếng.

Khi biết thế, Nhà vua dùng dùng nổi giận. Ông nhảy từ cái bàn tới cửa sổ, lay mạnh các chấn song, đập bẻ một mặt kính, kêu khan cả cổ: “Ông chủ ngục! Ông chủ ngục ơi!” Con nổi giận sôi sục kéo dài cả tiếng đồng hồ. Nhà vua chỉ chịu ngưng khi kiệt lực để đầu óc rồi bù bết vào trán, áo quần rách bươm, trắng xoá những vôi. Lúc bấy giờ ông mới biết được bức tường thật là dày khủng khiếp, lớp xi-măng thật vững chắc vô cùng, không gì lay chuyển nổi, ngoài thời gian.

Ông gục đầu trên cánh cửa lớn để trái tim từ từ dịu lắng vì chắc nếu nó đập thêm một chút nữa thì sẽ vỡ ra mất. Ông tự nhủ: “Sẽ có lúc người ta đem đồ ăn cho tù nhân, đến lúc ấy ta sẽ gặp người, ta sẽ nói lên và họ sẽ trả lời cho ta”.

Rồi ông lục lọi trong trí nhớ xem người ta cho tù ở ngục Bax-ti-dơ ăn vào lúc nào. Nhưng ông không biết được. Thật như một nhát dao vô tình mà ghê rợn đâm vào tâm hồn khi ông chợt ân hận biết rằng mình làm vua sung sướng trong hai mươi lăm năm mà chẳng bao giờ nghĩ đến nỗi khổ của những kẻ bị mất tự do một cách bất công. Nhà vua xấu hổ đỏ mặt. Ông biết rằng khi Chúa cho một người cảm thấy điều nhục nhằn cay đắng thì chỉ là để trả lại cho người ấy những nỗi đau đớn mà hắn đã gây ra cho người khác thôi. Ông nghĩ: “Chúa thật có lý. Ta thật là hèn khi cầu xin nơi Chúa những điều mà ta đã từ chối với đồng loại của ta”.

Đang suy nghĩ miên man như người hấp hối, ông bỗng nghe có tiếng lịch kịch nơi ổ khoá.

Ông nhảy một bước tới trước để định đến gần người sắp bước vào. Nhưng ông vụt nhận thấy rằng cử chỉ ấy thật không xứng với bậc vua chúa nên ông dừng ngay lại, lấy dáng cao cả, bình tĩnh, lưng quay ra phía cửa sổ

cạy đá lát nền phòng, miệng la hét kêu khóc khiến cho cả nhà ngục Bax-ti-dơ xưa cũ như rung rinh đến tận chân móng.

Viên chủ ngục ngạc nhiên mà không hề nao núng. Người giữ chìa khoá, người gác đã báo cáo cho ông rồi. Nhưng biết để làm gì? Bọn điên là dân bình thường của nhà ngục này mà! Nhưng có cái thứ điên nào lại đủ mạnh để xô được các bức tường này?

Ngài Đơ Be-dơ-mô nghe thắm các lời khuyên của A-ra-mix và hoàn toàn theo lệnh của Nhà vua, nên chỉ muốn có mỗi một điều là mong cái thằng điên Mác-ki-a-li đó điên thêm chút nữa, để tự treo cổ trên nóc giường hay trên song cửa là ông ta khoẻ ru!

Thực vậy, tên tù nhân đó không đem lợi gì cho ông hết mà chỉ thêm phiền bức thôi. Những chuyện rắc rối về sự lăm lẩn giữa Xen-dơng và Mác-ki-a-li, chuyện thả ra, nhốt lại, chuyện hình dáng giống nhau lạ kỳ, tất cả đều cần đến một kết cục thuận lợi. Be-dơ-mô còn nghĩ rằng kết cục đó chắc không làm méch lòng ngài Decblay đâu. Ông đã nói với viên phó:

- Thực ra, một tên tù thường đã là khốn khổ với thân phận tù lắm rồi; hắn khổ tới mức người ta thật lòng mong muốn hắn chết đi cho rảnh nợ đời. Thế mà, thằng tù đó lại điên lên, có thể táp người, có thể làm ồn trong ngục! Vậy mong cho nó chết cũng chưa đủ là một nguyện ước tốt đẹp, phải làm một hành động từ thiện là cho nó chết đi cách nào thật êm ả!

Nói xong, ông chủ ngục từ thiện ngồi vào bàn ăn bữa thứ hai.

Chương VII

CÁI BÓNG CỦA ÔNG FU-KÊ

Đac-ta-nhăng vừa được nhà vua tiếp kiến, đầu óc còn cảm thấy nặng nề vì câu chuyện, đang tự hỏi không biết Nhà vua có còn tỉnh trí không, không biết mọi sự có xảy ra êm đẹp ở Vô hay không, không biết mình có đúng là trưởng quan ngự lâm quân không, không biết ông Fu-kê có phải là chủ nhân tòa lâu đài mà Lu-i XIV vừa được mời đến không. Chẳng phải đây là ý nghĩ của một người say. Ở Vô vẫn tiệc tùng đầy đủ, món rượu nho của ông tổng giám vẫn đứng hàng đầu. Nhưng anh chàng Gax-công vốn là con người điềm tĩnh khi chạm tay vào lưỡi kiếm thép, ông thấy nước thép lạnh đủ cho ông sẵn sàng lao vào những vụ to lớn. Khi bước ra khỏi điện, ông tự bảo:

- Hừ, phen này là ta nhào vào chuyện dính dáng tới số phận của một ông vua và của một ông tổng giám. Lịch sử sẽ ghi rằng một con em của xứ Gascogne là ông Đac-ta-nhăng chụp lấy cổ tay của ông tổng giám tài chính nước Pháp là ông Nicolas Fu-kê. Đây là lệnh của vua sai. Ai cũng biết phải nói với ông Fu-kê là: "Ông đưa gươm đây!" Nhưng không ai có thể ngăn được người nào đấy kêu lên. Vậy thì phải hành động làm sao cho ông tổng giám đi từ chỗ được hưởng ân huệ tối cao đến chỗ thất sủng tàn tạ nhất, để cho ông biến lâu đài Vô

thành một “chuồng cọp”, làm sao sau khi biết mùi vinh hoa rồi ông ta chịu đi đến giá treo cổ?

Tối đây, Đac-ta-nhăng cau mặt lại. Nhất định là Lu-i XIV ghét ông Fu-kê thật sự, cho nên buộc con người ông vừa mới phong là người mã thượng đi đến chỗ chết, thì đúng là một trường hợp lương tâm vắn vít của Nhà vua.

Đac-ta-nhăng ôm đầu, bứt râu, nói tiếp:

- Vì lẽ gì mà ông Fu-kê bị thất sủng? Vì ba lẽ: thứ nhất, vì ông không được ông Côn-be ưa, thứ hai, vì ông muốn yêu tiểu thư La Va-li-e; thứ ba, vì nhà vua yêu ông Côn-be và tiểu thư La Va-li-e. Tiêu rồi! Nhưng làm đáng trọng phu như ta mà phải đập lên đầu một người ngã ngựa vì đàn bà, vì kẻ tùy phái⁽¹⁾ à? Xì! Nếu hấn là nguy hiểm thì ta hạ, nếu hấn chỉ bị bạc đãi thôi thì để xem! A-tôx mà có ở đây thì cũng làm như ta thôi. Như vậy, thay vì đi chộp ông Fu-kê, tóm ông ta, nhét đầu đó thì ta phải cư xử như con người đảng hoàng.

Rồi Đac-ta-nhăng xốc lại dây đeo gươm theo cung cách rất đặc biệt của mình và đi thẳng đến nhà ông Fu-kê. Ông này sau khi từ giã các bà, đang sửa soạn ngủ yên sau một ngày thành công rực rỡ.

Ông Fu-kê vừa được người hầu phòng đưa tay cởi áo, thì Đac-ta-nhăng xuất hiện trên bậc cửa. Cánh tay phải ông Fu-kê vừa thoát khỏi thân mình xong.

- Kia! Ông Đac-ta-nhăng!

Người lính ngự lâm trả lời:

- Xin đến để phục vụ ngài.

- Sao, ông đến để chỉ trích về buổi lễ à? Ông thật là một người khéo!

(1) Kinh miệt ám chỉ ông Côn-be.

- Ô, không.
- Có phải người ta ngăn trở ông làm việc không?
- Không phải tí nào.
- Hay là chỗ ở của ông không được tiện nghi?
- Ô, tốt lắm!

- Thế thì xin cảm ơn ông đã có lòng ân cần với tôi và chính tôi mới là kẻ chịu ơn ông về tất cả những câu nói giúp tôi vui lòng đây.

Những lời nói này rõ ràng là có ý nghĩa: Ông Đac-ta-nhăng thân mến ơi, thôi ông đi ngủ đi vì ông đã có cái giường rồi, để cho tôi đi ngủ với. Nhưng Đac-ta-nhăng làm ra vẻ như không hiểu. Ông nói với viên tổng giám:

- Ông đã đi ngủ rồi à?
- Vâng, ông có điều gì cho tôi biết không?
- Không, không có gì hết. Ngài ngủ ở đây à?
- Thì ông thấy đó!
- Thưa, ngài đã tổ chức cho Nhà vua một buổi lễ tiệc thật hay ho.

- Nhà vua bằng lòng không?
- Thích lắm.
- Và ngài bảo ông đến báo điều đó cho tôi à?
- Ngài không sai một người đưa tin kém cỏi như tôi đâu, thưa Đức ông.

- Ông Đac-ta-nhăng, ông khiêm nhường quá.
- Đây là giường ngủ của ngài?
- Vâng. Sao ông hỏi thế? Ông không bằng lòng chỗ ngủ của ông à?
- Ồ, không.

Fu-kê giật mình, nói:

- Ông Đac-ta-nhăng, xin ông hãy giữ phòng tôi đi.
- Đức ông bỏ à? Không đời nào!

- Thế thì ta làm sao?

- Xin phép cho tôi ngủ chung với ngài.

Ngài Fu-kê nhìn đắm đắm vào người lính ngự lâm:

- Ô, ông từ phòng Nhà vua ra à?

- Thưa Đức ông, vâng.

- Tốt lắm, tốt lắm, ông Đac-ta-nhăng ạ! Ông là chủ ở đây. Mời ông.

- Tôi xin đảm bảo với Đức ông là tôi không muốn lợi dụng tí nào.

Fu-kê nói với người hầu phòng:

- Ra đi. Để chúng ta ở đây.

Người hầu phòng rút lui. Fu-kê nói với Đac-ta-nhăng:

- Ông có điều nói riêng với tôi phải không? Một người tinh tế như ông không thể đến nói chuyện qua quýt với một người như tôi trong giờ phút này nếu không có lý do gì quan trọng thúc đẩy.

- Xin ngài đừng hỏi.

- Trái lại. Ông muốn tôi điều gì?

- Chỉ xin đến với ngài cho có bạn mà thôi.

- Thôi, chúng ta ra vườn đi.

Người lính ngự lâm vội vã trả lời:

- Không! Không!

- Tại sao?

- Ngoài đó lạnh.

Ông tổng giám nói với người trưởng quan:

- Thôi, hãy nhận là ông đến đây để bắt tôi đi!

- Không phải tí nào.

- Thế thì ông canh chừng tôi à?

- Vâng, thưa Đức ông, tôi rất lấy làm hân hạnh.

- Hân hạnh? Chuyện lạ đấy! Ô! Tôi bị bắt ngay ở nhà à?

- Xin ngài đừng nói thế!
 - Nhưng tôi sẽ vẫn là người ta bắt tôi.
 - Nếu ngài la lên thì tôi bắt buộc phải làm cho ngài im tiếng.
 - Tốt! Sử dụng bạo lực trong nhà tôi. Tốt lắm!
 - Chúng ta không hiểu nhau đấy. Có bàn cờ kia, Đức ông vui lòng chơi với tôi vài ván.
 - Ông Đac-ta-nhăng à, có đúng là tôi bị bỏ rơi không?
 - Không phải đâu, nhưng mà...
 - Nhưng mà lệnh bắt tôi phải đặt dưới quyền ông à?
 - Thưa Đức ông, tôi không hiểu ngài nói gì hết; nếu ngài muốn tôi rút lui thì tôi xin vâng.
 - Ông Đac-ta-nhăng thân mến, ông làm tôi điên lên mất. Tôi buồn ngủ muốn chết mà ông cứ bắt tôi thức.
 - Tôi không thể nào tha thứ cho tôi về chuyện đó cả. Và nếu ngài muốn cho tôi khỏi trách móc tôi thì...
 - Sao?
 - Xin ngài đi ngủ đi, trước mặt tôi. Tôi thật sung sướng.
 - Ông trông chừng tôi?
 - Thế thì tôi xin đi.
- Rồi Đac-ta-nhăng dậm bước đi ra. Ông Fu-kê chạy theo nói:
- Tôi không đi ngủ đâu. Vì ông không đối xử với tôi như là con người và vì ông đùa cợt với tôi thái quá nên tôi ép ông phải húc như heo rừng.
 - A! - Đac-ta-nhăng kêu lên mà cố mỉm cười.
 - Tôi sai đóng ngựa và đi Pa-ri ngay.
 - Ô, thưa Đức ông, nếu như thế thì vấn đề sẽ khác đi.
 - Ông bắt tôi?
 - Không, tôi cùng đi với ngài.
- Fu-kê lạnh lùng nói:

- Thôi, ông Đac-ta-nhăng, đủ rồi. Ông nổi danh là một con người tinh tế, khôn ngoan không phải là không có cơ đâu. Nhưng đối với tôi thì tất cả mấy cái đó đều là dư thừa hết. Chúng ta đi thẳng vào việc đi. Tại sao ông bắt tôi? Tôi đã làm gì mà...?

- Ô, tôi không biết ngài đã làm gì. Và tôi cũng không bắt ngài... tối nay...

Fu-kê xanh mặt kêu lên:

- Tối nay! Thế còn mai?

- Ô, thưa Đức ông, bây giờ thì chưa phải là ngày mai. Ngày mai có xảy ra chuyện gì thì làm sao biết được?

- Nhanh lên, ông trưởng quan, xin ông cho tôi nói chuyện với ông Đec-blai!

- Than ôi, đây mới là chuyện không thể được, thưa Đức ông. Tôi được lệnh không cho ngài nói chuyện với ai hết.

- Nhưng mà, ông trưởng quan, với ông Đec-blai bạn của ông đấy!

- Thưa Đức ông, nếu tình cờ mà ông bạn thân Đec-blai của tôi là người duy nhất tôi phải ngăn nói chuyện với ngài thì ngài tính sao?

Fu-kê đỏ mặt và lấy vẻ chịu phép, nói:

- Ông có lý. Tôi vừa nhận một bài học đáng lẽ tôi không nên gây ra. Một con người ngã ngựa không có quyền đòi hỏi gì hết, cả đến quyền đòi hỏi ở những người mà hẳn ta đã gây dựng sự nghiệp cho, càng lại là không nên đòi hỏi ở những người hẳn không có hân hạnh giúp đỡ gì hết!

- Đức ông!

- Đúng đấy, ông Đac-ta-nhăng ạ! Ông luôn luôn đặt mình ở một vị thế phải lý đối với tôi, vị thế hợp với của

một người sẵn sàng đi bắt tôi. Ông chưa bao giờ hỏi xin tôi điều gì hết.

Chàng Gax-công cảm động vì những lời nói đầy ý nghĩa cao cả ấy, ông nói:

- Thưa Đức ông, ngài có lấy tư cách con người lương thiện hứa với tôi là không ra khỏi phòng này không?

- Ông Đac-ta-nhăng thân mến ơi, hứa như thế để làm gì, ông đang canh giữ tôi mà! Ông ngại tôi chống với tay kiếm có giá nhất vương quốc ư?

- Không phải thế đâu. Đó là vì tôi phải đi tìm ông Dec-blav nên tôi để ngài ở lại một mình. - Nói rồi, Đac-ta-nhăng hỏi. - Ông Dec-blav ở đâu? Có phải trong phòng màu xanh không?

- Đúng đó, ông bạn ạ.

- Ông bạn, xin cảm ơn vì chữ dùng đó. Thưa Đức ông, lâu nay ngài chưa hứa cho tôi cái gì bây giờ xin ngài...

- A! Ông cứu tôi!

- Có phải từ đây tới phòng xanh đi và về khoảng mười phút không?

- Gần như thế.

- Và muốn đánh thức A-ra-mix, thường là hay ngủ say, muốn báo cho anh ta, tôi cho là phải năm phút. Nghĩa là tất cả phải một khắc. Thưa Đức ông, bây giờ xin ngài hứa với tôi là ngài không tìm cách trốn chạy và vẫn ở đây đến khi tôi trở về.

- Thưa ông, tôi xin hứa.

Đac-ta-nhăng biến mất.

Fu-kê nhìn ông đi xa dần, có vẻ nôn nóng rõ rệt trông mong cánh cửa khép lại. Rồi khi cửa đã khép, ông chạy vội lấy chùm chìa khoá mở vài hộc tủ giấu trong bàn, lục tìm không ra những giấy tờ chắc đã để ở Xanh Măng-đê ⁽¹⁾,

(1) St Mandé.

rồi ông dồn thư từ, khế ước, mọi thứ có chữ viết làm thành đống và châm lửa đốt hết.

Rồi khi đã xong việc, như một người vừa mới thoát khỏi một cơn nguy biến to lớn, sức lực rã rời khi không còn có gì phải lo sợ nữa, ông nằm vật ra trên ghế ngất đi.

Lúc trở lại, Đac-ta-nhăng thấy ông ta vẫn nằm nguyên ở vị thế đó. Người lính ngự lâm có tư cách không hề nghi ngờ rằng Fu-kê khi đã hứa lại không giữ lời. Nhưng ông cũng nghĩ được rằng Fu-kê nhân dịp này có thể tìm cách loại bỏ tất cả những giấy tờ, ghi chú, khế ước khiến cho ông ta còn lâm vào tình trạng nguy hiểm hơn. Cho nên Đac-ta-nhăng mới ngừng đầu lên như con chó đánh hơi và khi ngửi thấy mùi khói bay trong phòng, ông thấy thoả mãn là đã đoán đúng.

Khi Đac-ta-nhăng bước vào, Fu-kê đang nằm nghiêng, ngừng đầu lên. Hai cặp mắt gặp nhau, hai người cùng hiểu. Fu-kê hỏi:

- Kia, ông Đec-blai đâu?

- Ô, thưa Đức ông, chắc là ông Đec-blai ưa đi dạo ban đêm và làm thơ dưới trăng trong vườn với một vài thi sĩ của ngài, nên tôi không thấy ông ta trong phòng.

- Sao? Không có trong phòng à? - Fu-kê kêu lên và thấy mất niềm hy vọng cuối cùng. Ông không rõ Đec-blai làm cách nào để cứu mình, nhưng chắc chắn rằng giám mục Van sẽ cứu và chỉ có ông ta mà thôi.

Đac-ta-nhăng tiếp tục:

- Nếu ông ta ở trong phòng thì chắc có lý do nào đó khiến ông ta không chịu trả lời tôi.

- Chắc là ông không gọi to, nên ông ta không nghe thấy chứ gì?

- Đức ông không chịu nghĩ rằng tôi đang vi phạm lệnh cấm rời khỏi ngài một bước, Đức ông tưởng rằng

tôi điên lên mới đánh thức mọi người dậy để thấy tôi ở ngoài hành lang của giám mục Đơ Van, rồi báo cho ông Côn-be biết rằng tôi cho phép ngài có dịp đốt giấy tờ ư?

- Ồ, đúng, xin cảm ơn ông.

- Ngài làm khéo quá. Ai cũng có sự riêng tư mà không người nào được phép dòm ngó vào. Nhưng thôi, hãy trở lại chuyện A-ra-mix.

- Chắc ông gọi nhỏ quá và ông ta không nghe thấy.

- Thưa Đức ông, gọi A-ra-mix mà nhỏ đến đâu đi nữa nếu cần thì ông ta vẫn nghe như thường. Thành thử tôi xin lặp lại là A-ra-mix không có trong phòng, hay là A-ra-mix có những lý do để không nghe tiếng tôi, những lý do mà tôi không hiểu và chắc là ngài cũng không hiểu.

Fu-kê thở dài, đứng dậy, bước vài bước, rồi lả mình ngồi xuống chiếc giường lộng lẫy màn dăng thêu rua choáng lộn.

Người lính ngự lâm buồn rầu nói:

- Trong đời tôi, tôi đã thấy nhiều người bị bắt. Lúc còn trẻ tôi thấy ông Đơ Xanh-Mac⁽¹⁾ bị bắt, ông Đơ Sa-le⁽²⁾ bị bắt. Tôi đã thấy ông Decondé bị bắt với các ông hoàng khác, tôi cũng thấy ông Đơ Rét, ông Bru-xen⁽³⁾ bị bắt. Nay, ngài chú ý xem, thật đáng tiếc phải nói lên điều này, là trong số đó, người giống với ngài lúc này nhất là ông bạn Bru-xen. Cũng như ông ta, ngài đang nhét khăn vào bóp, ngài đang lấy giấy tờ chùi miệng. Chán quá! Ngài Fu-kê ạ, một người như ngài không thể có cung cách rối loạn như thế được. nếu bạn bè ngài trông thấy thì còn ra gì nữa!

(1) De Cinq-Mars

(2) De Chalais

(3) Broussel

Viên tổng giám cười buồn:

- Thưa ông Đac-ta-nhăng, ông không hiểu gì hết. Chính là bởi vì các bạn tôi không có ở đây nên ông mới trông thấy như thế. Tôi không sống lẻ loi, không tồn tại một mình. Ông nên lưu ý là cả cuộc sống của tôi chỉ dành để tìm bạn giúp đỡ khi tôi nguy khốn. Lúc tôi phát đạt, tất cả những giọng điệu vui vẻ ấy – và vui vẻ nhờ tôi, xúm nhau lại ca tụng tôi, xin ân huệ của tôi. Tôi không bao giờ biết đến cô độc. Tôi chịu chấp nhận sự nghèo cực, đón tiếp nó như một cô em bị bạc đãi, vì nghèo cực không phải là sự cô tịch, sự lưu đày, không phải là nhà ngục! Có bao giờ tôi nghèo khi có những người bạn như Pen-li-xông⁽¹⁾ như La Phong-ten⁽²⁾, như Mô-li-e⁽³⁾? Nhưng ở đây lại là sự cô độc, đối với con người ồn ào, thích hưởng thụ, sống vì người khác, sống như tôi! Ôi, ông đâu có biết hiện nay tôi cảm thấy cô độc như thế nào! Ông là con người thật cách biệt với tôi, ông đối với tôi như là hình ảnh của sự cô tịch, của hư vô, của tử thần!

Đac-ta-nhăng thấy thật xúc động, nói:

- Nhưng tôi đã nói với ngài, ngài Fu-kê ạ, tôi đã nói là ngài đi quá xa. Hoàng thượng vẫn yêu quý ngài như thường.

- Không! – Fu-kê lắc đầu nói. - Không!

- Chính ông Côn-be mới ghét ngài.

- Ông Côn-be à? Đâu có quan hệ gì đến tôi!

- Ông ta sẽ làm ngài tàn tạ.

- Ô, về chuyện này tôi không lo, tôi đã tàn tạ rồi.

Khi nghe lời thú nhận của viên tổng giám, Đac-ta-nhăng đưa mắt cố ý nhìn khắp chung quanh. Tuy ông không mở miệng nhưng Fu-kê đã đoán rõ ý, nên ông nói:

(1) Pellisson, sử gia

(2) La Fontaine, người viết thơ ngụ ngôn nổi tiếng

(3) Molière, kịch tác gia hài nổi tiếng.

- Những cảnh tráng lệ này có ích gì khi người ta không còn hào hoa nữa? Thưa ông Đac-ta-nhăng, muốn tỏ ra giàu phải thì phải quá giàu mới được.

Đac-ta-nhăng gật đầu, Fu-kê vội vã tiếp lời:

- Ô, tôi biết ông nghĩ gì rồi. Nếu ông có lãnh địa Vô thì ông bán đi để mua miếng đất ở tỉnh. Đất ấy gồm rừng rú, vườn cây, đồng ruộng, đất ấy nuôi sống chủ nó. Ông làm nên bốn mươi triệu như chơi...

Đac-ta-nhăng chặn lại:

- Mười triệu!

- Không có triệu nào hết! Cả nước Pháp không có ai có đủ tiền để mua lãnh địa Vô với giá hai triệu và chăm sóc sửa sang. Không ai có thể làm được việc đó.

Đac-ta-nhăng kêu lên:

- Mẹ ôi! Dù sao thì một triệu cũng...

- Sao?

- Cũng không phải là nghèo cực.

- Thật gần nghèo quá mà, thưa ông.

- Cái gì?

- Ô, ông không hiểu được. Không, tôi không bán ngôi nhà tôi ở Vô này; nếu ông muốn thì tôi tặng ông.

Fu-kê hơi nhún nhẹ đôi vai kèm với lời nói đó.

- Thôi, để đem cái ấy tặng Hoàng thượng thì có lợi hơn nhiều.

Fu-kê nói:

- Nhà vua không cần tôi tặng. Nếu nhà đất hợp với ông ấy thì ông ấy lấy ngay chẳng cần lời thôi gì cả. Chính vì thế mà tôi cứ muốn nó sụp đổ đi. Này, ông Đac-ta-nhăng, nếu Nhà vua không phải đang ở dưới mái nhà của tôi thì tôi cầm cây đèn này, đến chỗ mái vòm đốt hai thùng thuốc pháo thẳng thiên còn ở đấy và cả toà lâu đài này sẽ thành bụi ngay tức khắc.

Người lính ngự lâm nói thật tình:

- Ô, nhưng dù sao ông cũng không thể đốt vườn được, mà ở đây thì chỉ có các khu vườn mới đáng giá thôi.

Fu-kê tiếp lời, giọng khàn đục:

- Thế rồi, à, tôi nói gì nhỉ? Đốt đất Vô! Phá huỷ lâu đài của tôi. Nhưng Vô không phải thuộc về tôi. Đúng là cả cảnh huy hoàng này phải thuộc về kẻ trả tiền được hưởng, nhưng tính về thời gian thì nó thuộc về kẻ đã tạo ra nó. Đó là các kiến trúc sư, hoạ sĩ, thi sĩ, sử gia Lơ Bron⁽¹⁾, Lơ Nô-trơ⁽²⁾, Pen-li-xông, Le Vau⁽³⁾, La Phông-ten. Vô là nơi Mô-li-e đã diễn tuồng *Những kẻ quá rầy* ở đấy. Vô là của hậu thế, nên ông Đac-ta-nhăng thấy đó, không có ngôi nhà nào là của tôi cả.

Đac-ta-nhăng nói:

- Đúng lắm, tôi thích ý tưởng này lắm. Tôi thấy rõ được ngài Fu-kê rồi. Ý tưởng này khiến tôi xa rời anh chàng Bru-xen và tôi không còn nhận ra những lời kêu khóc của tay chống đối này nữa. Nếu có phải sạt nghiệp thì ngài cứ thần nhiên đón nhận. Chán quá! Cả ngài nữa, ngài thuộc về hậu thế nên ngài không có quyền yếu đuối. Đây, hãy nhìn tôi đây, tôi đang như có quyền trên ngài vì tôi đi bắt ngài. Số mệnh phân phối vai trò cho các anh hề trên cõi đời này, đã trao cho tôi một vai không mấy sáng sủa, dễ chịu hơn của ngài. Tôi là hạng người vẫn thường nghĩ rằng vai trò của ông vua và các người quyền thế là có giá trị hơn vai trò của những người ăn mày và đám hầu hạ. Dù là đóng trò thì cũng phải nên ở trên sân khấu nào khác hơn sân khấu bình dân. Mặc áo đẹp, nói lời hoa mỹ cũng hơn là chà đôi dép rách

(1) Le Brun, hoạ sĩ

(2) Le Nôtre, nhà thiết kế đồ hoạ

(3) Le Vaux, kiến trúc sư

trên sàn gỗ, còn hơn là gãi lưng bằng mấy khúc cây quăn xơ gai. Ngài đã vung phí vàng bạc, đã chỉ huy, đã hưởng thụ. Tôi đã lê tấm thân trên ngựa, tôi đã vâng lời, tôi đã chịu thiệt thòi. Cho nên mặc dầu tôi không ra gì đối với ngài, tôi cũng xin nói. Việc nghĩ lại về tất cả những hành động đã qua của tôi khiến tôi như có một mũi nhọn kích thích ngăn cái đầu già của tôi không cúi gục xuống sớm. Tôi sẽ mãi mãi là một kỵ sĩ vững vàng, sau khi tìm đúng chỗ thì sẽ chết như đã sống, chết thẳng người, nguyên vẹn. Ông Fu-kê, xin hãy làm như tôi rồi sẽ thấy chẳng gì khó khăn lắm đâu. Có một câu cách ngôn tôi quên mất chữ, chỉ còn nhớ nghĩa, vì tôi đã suy nghĩ về nó nhiều lần. Câu ấy nói: “Cái kết cục sẽ tôn vinh cho sự nghiệp”.

Fu-kê đứng dậy, ôm choàng cổ Đac-ta-nhăng, siết vào mình, còn tay kia bắt tay Đac-ta-nhăng. Mãi một lúc sau, ông mới nói:

- Đúng là một bài giảng thật hay.
- Bài giảng cho người lính ngự lâm đấy, Đức ông ạ.
- Ông có yêu mến tôi mới nói thế.
- Có lẽ.

Fu-kê lại dăm chiêu, rồi một lúc sau lại nói:

- Còn ông Dec-blav không biết ở đâu nhỉ?
- Chà! Chà!
- Tôi không dám yêu cầu ông đi tìm ông ấy.
- Ngài có yêu cầu tôi cũng không làm. Vì thật là bất cần. Người ta sẽ hay biết. A-ra-mix không dính dáng gì đến việc này, có thể bị liên lụy đến vụ thất sủng của ngài.

Fu-kê nói:

- Để tôi đợi đến sáng xem.
- Vâng. Đó là cách tốt nhất.

- Sáng ra thì làm gì?
- Tôi cũng không biết, thưa ngài.
- Xin ông Đac-ta-nhăng ban cho tôi một ân huệ. Ông lo giữ tôi, tôi vẫn ở đây, như thế là ông làm đúng lệnh ra chứ gì? Thế thì, ông cứ coi như là cái bóng của tôi. Thà là cái bóng này còn hơn là cái bóng khác.

Đac-ta-nhăng nghiêng mình cảm tạ:

- Nhưng mà hãy quên ông là Đac-ta-nhăng, trưởng quan ngự lâm quân, hãy quên tôi là Fu-kê, tổng giám tài chính, rồi chúng ta cùng nói về chuyện tôi.

- Chà, mắc dịch, khó quá, nhưng với ngài thì tôi gắng hết sức thử xem sao.

- Cảm ơn. Nhà vua nói với ông những gì?

- Không có gì hết.

- Ô, ông nói gì lạ!

- Hừ!

- Ông nghĩ sao về hoàn cảnh của tôi?

- Khó đấy.

- Khó về cái gì?

- Khó là hiện nay ngài đang ở nhà.

- Khó đến đâu đi nữa tôi cũng hiểu được.

- Ô! Ngài nghĩ rằng nếu với một người khác thì tôi cũng thành thực như thế này sao?

- Sao, thành thật à? Ông không chịu nói với tôi chút gì mà nói là thành thật với tôi?

- Nhiều lắm chứ! Này, xin Đức ông hãy xem tôi hành động như thế nào đối với một người khác với ngài: tôi đến trước cửa, mọi người phải đi, nếu không ai đi thì tôi đợi ở cửa ra, tôi tóm từng người một như chớp thỏ chạy. Tôi nhốt êm thắm. Tôi nằm dài trên tấm thảm ngoài hành lang của ngài, rồi đặt tay trên mình ngài khiến ngài không nghĩ ngờ gì nữa là tôi dành ngài cho bữa

sáng của chủ tôi. Theo cách đó thì không ồn ào rắc rối, không có chống cự, không tai tiếng, nhưng mà cũng không báo hiệu gì hết cho ông Fu-kê, không có vấn đề nhường nhịn tế nhị giữa những người lịch sự phải đối xử vào lúc quyết định. Sao, ngài bằng lòng chương trình này không?

- Chương trình này làm tôi rùng mình.

- Đúng phải không? Thật là đáng buồn nếu có một ngày nào đó, tôi đến bảo thẳng rằng hãy đưa thanh gươm của ngài cho tôi.

- Ô, nếu thế thì tôi đến chết vì xấu hổ hoặc tức giận mất thôi.

- Thế thì, thưa Đức ông, nếu ngài bằng lòng tôi, nếu ngài đã hồi tâm không bị xúc động nữa vì thấy tôi đã cố mê muội hết sức thì chúng ta hãy tung hê hết đi, không nghĩ ngợi gì nữa cả. Ngài bị quấy rầy, ngài phải lo nghĩ nhiều rồi, thôi bây giờ hãy đi ngủ đi, nằm trên giường, ngang dọc gì cũng ráng mà ngủ đi. Còn tôi thì nằm trên chiếc ghế tựa này, ngủ tới mức súng bắn bên tai cũng không nghe nữa. Trừ phi có trường hợp ai đó mở một cánh cửa, ra hay vào, ngay trước mắt, hay nắp đầu đó. Hi, đối với mấy chuyện này thì lỗi tại tôi thính lắm; Động cựa một chút là tôi biết liền hà! Ngài cứ đi đi lại lại trong phòng, viết đi, xoá đi, xé đi, đốt đi cái gì cũng được, nhưng chớ có động tới chìa khoá trong ổ, chớ có đụng tới tay nắm cửa vì có thể làm tôi giật mình tỉnh dậy và làm đầu óc tôi rối điên lên đó.

Fu-kê nói:

- Đồng ý rồi. Ông Đac-ta-nhăng ạ, ông là con người tinh tế nhất, lịch sự nhất mà tôi gặp được. Tôi chỉ có điều tiếc là đã biết ông quá muộn thôi.

Đac-ta-nhăng thở dài như có ý muốn nói: "Ôi, không

biết chừng là ông biết tôi quá sớm đấy”. Thế rồi ông chúi vào ghế dựa trong khi Fu-kê nửa ngồi nửa nằm trên giường, cùi trỏ chống lên, tâm tư mơ màng suy tính tương lai.

Rồi cả hai cứ để đèn cháy, nằm đợi trời sáng và khi Fu-kê thở dài thật lớn thì Đac-ta-nhăng ngáy thật to. Chẳng có ai làm rộn bầu không khí yên tĩnh này, dù là cả khi A-ra-mix đến, chẳng có tiếng động nào vang lên trong căn nhà lớn này. Bên ngoài, các chuyến điểu hành nghi lễ, các chuyến tuần tra của lính ngự lâm làm vang lên những tiếng gươm lách cách theo bước chân. Nhưng những thứ đó lại càng ru ngủ người ta hơn. Thêm vào đó là tiếng gió thổi, tiếng vòi nước chảy đều đều, liên tục, chưa kể những tiếng động nhỏ bé tầm thường của cuộc đời, của cái chết.

Chương VIII

BUỔI SÁNG

Bên cạnh cái định mệnh sâu thẳm của ông vua nằm ở Bax-ti-dơ găm nhăm chán song, ổ khóa nhà ngục một cách tuyệt vọng, những viên thái sử ngày xưa tha hồ vung vít về cuộc sống vương giả đối lập của Phi-lip. Không phải những lời hùng biện ấy lúc nào cũng có dụng ý xấu xa và gieo rắc lầm lạc về những cái đẹp điểm xuyết vào lịch sử, nhưng ở đây, chúng tôi vẫn xin phép quý vị đánh bóng phía đối lập và vẽ lại bức tranh cốt để ta dễ theo dõi cảnh đầu tiên kia.

Ông hoàng trẻ vào nhà A-ra-mix trong khi ông vua đi xuống căn phòng của thần Moóc-phê. Dưới sức cánh tay ông Đec-blav ấn mạnh, chiếc vòm nhà hạ xuống từ từ và chiếc long sàng sau khi để người tù dưới hầm sâu lại trở lên đến trước mặt Phi-lip.

Chỉ khi một mình đứng trước sự xa hoa này, chỉ khi một mình đứng trước quyền lực vô biên đó, chỉ khi đứng trước nhiệm vụ to lớn mà ông ta phải lãnh, lần đầu tiên Phi-lip mới cảm thấy cảnh làm vua ngợp người khiến tim đập liên hồi.

Nhưng khi nhìn chiếc giường trống trơn, còn dấu nhẵn do thân xác người anh để lại, ông ta thấy tái mặt đi.

Sự mặc nhiên đồng loã đã trở lại sau khi chịu đồng ý để tiến hành công việc vừa qua. Nó trở lại mang dấu vết của tội ác, nó nói lên một cách thẳng thắn, thô bạo như lời của những đồng loã nói với nhau, nói thực sự.

Trong khi cúi xuống để nhìn cho gần hơn, Phi-lip nhận ra chiếc khăn tay còn ướt mồ hôi lạnh chảy trên trán của Lu-i XIV. Những giọt mồ hôi ấy khiến Phi-lip kinh khiếp như là những giọt máu của A-ben đã làm kinh khiếp Ca-in⁽¹⁾.

Phi-lip nói, mắt rực lửa, mặt mày nhợt nhạt:

-Thôi bây giờ là ta phải đối mặt với số mệnh rồi. Chẳng biết nó có kinh khiếp như nỗi đau khổ ở ngục thất không. Bây giờ, cứ mỗi lúc lại phải theo sát những sự phỉnh phờ của lí trí, chẳng biết ta có còn nghe theo tiếng gọi ngại ngùng của lòng hay không? Ô, quả đúng như vậy rồi! Ông vua đã nghỉ trên giường này, chiếc gối còn in hằn vết đầu ông, chiếc khăn tay còn mềm đi vì những giọt nước mắt cay đắng của ông, còn ta thì ngần ngại

(1) Ca-in giết A-ben, hai người đều là con của A-đam và E-và (Kinh Thánh)

không dám nằm trên chiếc giường này, tay ta không dám nắm chiếc khăn tay có thêu huy hiệu, tước vị của vua! Nhưng thôi đi, hãy bắt chước ông Đec-blai, con người lúc nào cũng muốn đặt hành động lên trên ý nghĩ. Hãy bắt chước ông Đec-blai, con người lúc nào cũng nghĩ đến mình, con người coi người lương thiện chỉ là kẻ bị kẻ thù không bằng lòng và phản bội thôi. Nếu Lu-i không chiếm đoạt thì nó đã là của ta. Chiếc khăn tay có thêu quốc huy nước Pháp này cũng là của ta như lời ông Đec-blai nói, nếu lúc nhỏ ta được chọn làm kẻ kế nghiệp. Phi-lip của nước Pháp ơi! Leo lên giường này đi! Phi-lip, vị vương độc nhất của nước Pháp, hãy lấy huy hiệu của mình đi! Phi-lip, kẻ chỉ định kế nghiệp độc nhất của Lu-i XIII, cha ta, đừng thương xót kẻ phản nghịch nữa - hấn ta, đến bây giờ cũng không có chút gì ân hận về tất cả những cay đắng mà ta phải chịu đựng!

Phi-lip nói xong, mặc dù trong tận cùng thân xác còn thấy nhơm gớm mình, mặc dù ý chí cố đè nén cho khỏi rung mình, khiếp sợ, những vẫn lên nằm trên chiếc long sàng, ráng gân cốt ép mình trên vùng hơi còn ấm của Lu-i XIV, chiếc khăn tay dẫm mồ hôi áp lên trán.

Bây giờ, ta hãy nhìn cái ông vua tiếm ngôi run rẩy và ủ rũ này. Trông ông ta giống như một con cọp lạc đường đi vào giữa đám lau sậy, khe nước lạ lùng và nằm ngủ trong hang ổ của con sư tử vắng nhà - ngủ trên chiếc giường của con sư tử thì cũng hành diện thực đấy, nhưng thật khó mà mong được ngủ yên.

Phi-lip lúc nào cũng lắng tai dò từng tiếng động, một chút lo lắng gì cũng làm xao động tâm hồn. Nhưng vốn là người tin tưởng ở sức mạnh của mình, ông vẫn vững tâm chờ đợi một chuyện gì xảy ra để đo lường khả năng của mình. Ông mong một mối nguy hiểm to lớn sẽ làm

cho ông sáng chói lên. Nhưng không có gì xảy ra hết. Sự im lặng vốn là kẻ thù sống chết của những tấm lòng bất an, của những kẻ đầy tham vọng, sự im lặng đó vẫn bao trùm một đêm ông vua tương lai của nước Pháp đang nấp dưới chiếc vương miện đánh cắp.

Vào lúc rạng sáng, một thân hình len vào phòng như một chiếc bóng. Phi-lip không ngạc nhiên, vì đang chờ đợi, ông hỏi:

- Sao, ông Dec-blav?
- Xong rồi, thưa ngài, xong hết rồi.
- Có kháng cự gì không?
- Thật ghê gớm, khóc lóc, kêu la.
- Rồi sao nữa?
- Thành công hoàn toàn và im lặng tuyệt đối.
- Người chủ ngục Bax-ti-dơ có nghi ngờ gì không?
- Không chút nào.
- Vì chuyện giống nhau phải không?
- Nguyên nhân thành công đấy.
- Nhưng ông cũng nên nghĩ rằng người tù có thể giải thích ra. Tôi từng phải kháng cự với một quyền lực mạnh hơn tôi nhiều mà tôi cũng làm thế rồi đấy.
- Tôi nghĩ tới hết rồi. Vài ngày nữa, và cũng có lẽ sớm hơn, nếu cần thì ta lôi tên đó ra khỏi nhà giam cho đi đày thật xa.
- Những người đi đày cũng trở về được, ông Dec-blav ạ.
- Xa thật là xa, xa thế nào để cho sức lực hần tàn tạ không thể nào sống đợi ngày về được.
- Lại một lần nữa đôi mắt của ông hoàng trẻ và của A-ra-mix lại gặp nhau trong sự toan tính thật lạnh lùng. Phi-lip lái câu chuyện sang hướng khác.
- Còn ông Đuy Va-lông thì sao?

- Ngày hôm nay ông ta sẽ đến triều kiến và sẽ nói riêng cho ngài nghe về những mối nguy hiểm mà tên chiếm đoạt đó đã gây khó khăn cho ngài đến đâu.

- Bây giờ phải phong cho ông ta thế nào? Một tước công có kèm lãnh địa phải không ạ?

A-ra-mix trả lời với nụ cười khác lạ:

- Vâng, một tước công có kèm lãnh địa.

- Sao ông Dec-blav lại cười?

- Tôi cười về sự lo xa của Hoàng thượng.

- Lo xa? Ông nói gì thế?

- Hoàng thượng hẳn là sợ lão Pooc-tôx trở thành một chứng nhân khó chịu nên phải trừ đi.

- Trừ bằng cách phong quận công à?

- Đúng vậy. Ngài giết hắn đấy! Hắn vui sướng đến mức chết đi và mang sự bí mật theo hắn. Còn tôi, - A-ra-mix lạnh lùng tiếp, - tôi mất một người bạn thật là bạn.

Giữa lúc cả hai tay âm mưu đang nói chuyện tầm phào để che giấu nỗi vui mừng và kiêu ngạo vì sự thành công, thì A-ra-mix vánh tai nghe ngóng một thứ gì bên ngoài, Phi-lip hỏi:

- Gì thế?

- Thưa ngài, sáng rồi.

- Thế rồi sao?

- Hôm qua, trước khi đi nghỉ trên chiếc giường này, chắc ngài có nghĩ rằng hôm sau, sáng ra ngài sẽ làm gì chứ?

- Ta có bảo viên trưởng quan ngự lâm quân đến đây.

- Nếu ngài nói như vậy thì hẳn đến ngay đấy. Hẳn là con người đúng hẹn.

- Ta nghe có tiếng bước chân bên phòng rồi.

- Hẳn ta đấy.

Ông hoàng lấy dáng cương quyết trả lời:

- Thế thì bắt đầu tấn công đi.

A-ra-mix kêu lên:

- Chớ! Tấn công mà bắt đầu với Đac-ta-nhăng thì là điên đấy. Đac-ta-nhăng bây giờ chẳng biết gì hết, chưa thấy gì hết, chẳng có gì để nghi ngờ chúng ta hết. Nhưng nếu sáng nay hắn ta là người đầu tiên bước vào phòng này, hắn sẽ đánh hơi được ngay có chuyện gì hắn phải lo. Ngài ạ, trước khi cho Đac-ta-nhăng vào đây, ta phải cho phòng này thật nhiều không khí, mời thật nhiều người vào để cho tay thám tử tinh tế nhất nước này cũng bị đánh lạc trên cả hàng tá hướng khác nhau.

Ông hoàng thấy lo lắng trước viễn cảnh phải đối mặt với một tay kinh địch có hạng như thế:

- Làm sao cho hắn lui về được một khi ta đã bảo hắn tới đây rồi?

Vị giám mục trả lời:

- Xin để tôi lo, bắt đầu là đập cho hắn tá hỏa trước đã.

- Hắn ta cũng đập một cái ngay đấy, - ông hoàng vội vã nói.

Quả thực, có tiếng đập bên ngoài của Đac-ta-nhăng đánh tiếng. Cửa mở ra. Người trưởng quan cứ tưởng là ông vua ra mở. Chuyện khó có thể xảy ra theo tình trạng của Lu-i XIV khi Đac-ta-nhăng già từ đêm hôm trước. Nhưng lúc ông sửa soạn kính cẩn chào gương mặt ông vua thì lại thấy khuôn mặt dài thòng và điềm đậm của A-ra-mix. Suýt nữa ông kêu to lên vì ngạc nhiên quá.

- A-ra-mix!

- Chào bạn Đac-ta-nhăng thân mến!

Người lính ngự lâm lấp bắp:

- Bạn ở đây à?

- Hoàng thượng xin bạn báo cho mọi người biết rằng ngài đang ngủ vì suốt đêm qua ngài mệt quá.

Đac-ta-nhăng chỉ kịp thốt lên một tiếng “ồ” ngạc nhiên vì không hiểu tại sao ông giám mục Van, thuộc loại trước chẳng được yêu chuộng gì lắm, thế mà mới sáu giờ đồng hồ sau lại được ưu ái lên vào đến tận giường ngủ.

Đúng vậy, muốn đứng nơi ngạch cửa ngự phòng để truyền ý chỉ của vua, muốn làm người trung gian cho Lu-i XIV, muốn nhân danh vua để ra lệnh chỉ cách vua có hai bước thì đến Ri-sô-li-ơ thời Lu-i XIII cũng không được như vậy đâu.

Mắt Đac-ta-nhăng trợn tròn lên, miệng há ra, hàng ria vểnh lên, tất cả đều biểu lộ thật rõ ràng điều đó với người sùng thần ưu ái đang giữ dáng đứng thật vững vàng. Giám mục nói tiếp:

- Ông trưởng quan cần biết thêm là sáng nay không cho ai vào làm ồn ào hết. Hoàng thượng còn nghỉ lâu chút nữa.

- Nhưng mà, - người lính ngự lâm phản đối như muốn chống cự lại vì nghi ngờ thấy vua không lên tiếng, - nhưng Hoàng thượng có hẹn với tôi sáng nay mà.

- Hẹn lại! Hẹn lại đi! - Có tiếng ông hoàng từ cuối phòng vọng ra làm cho người lính ngự lâm rùng mình.

Ông nghiêng mình sùng sốt, bâng hoàng, mù đi vì nụ cười của A-ra-mix hiện ra khi tiếng nói kia cất lên. Vị giám mục tiếp tục:

- Thế này, để trả lời cho điều bạn vừa xin ở Hoàng thượng, bạn hãy xem để biết ngay sắc chỉ mới này về việc ông Fu-kê.

Đac-ta-nhăng giơ tay nhận lệnh đọc: “Thả? Ô!” Rồi ông lại thốt một tiếng “Ồ!” thứ hai có ý nghĩa hơn. Đó

chính vì tờ lệnh cho ông biết tại sao A-ra-mix có mặt bên cạnh nhà vua. A-ra-mix muốn xin cho Fu-kê được ân xá, tất phải có ân sủng lâu lắm và sự sủng ái này lại cất nghĩa tại sao ông Dec-blav lại nhân danh vua ra lệnh một cách đường hoàng đĩnh đạc như thế.

Đac-ta-nhăng cúi chào và lui ra vài bước. Vị giám mục nói:

- Để tôi đưa bạn.

- Đi đâu?

- Đi lại nhà ông Fu-kê, tôi muốn thấy ông ta bằng lòng ra sao.

Đac-ta-nhăng còn nói thêm:

- Ô! A-ra-mix, lúc này bạn làm tôi thắc mắc quá đi!

- Nhưng bây giờ thì bạn hiểu rồi chứ gì?

- Ô! Tôi cũng hiểu, - ông nói to lên.

Rồi, thấp giọng, răng nghiến chặt:

- Này, không đâu! Tôi không hiểu gì hết. Nhưng chẳng sao, lệnh đây rồi.

Và nói tiếp:

- Mời ngài đi trước.

Đac-ta-nhăng dẫn A-ra-mix đi về phía nhà Fu-kê.

Chương IX

NGƯỜI BẠN CHÍ THIẾT CỦA NHÀ VUA

Fu-kê chờ đợi trong tâm trạng lo âu. Ông đã cho gia nhân về, từ chối bạn bè đến châu chực trước cửa theo bữa tiếp đãi thường lệ. Ai cũng thấy có mối nguy hiểm bàng bạc trong bữa lễ và với ai, Fu-kê cũng hỏi xem A-ra-mix ở đâu.

Khi ông ta thấy Đac-ta-nhăng trở lại và sau lưng ông này là giám mục Van, ông vui mừng khôn xiết, không còn lo âu gì nữa. Đối với ông tổng giám, thấy được A-ra-mix là bù được nỗi đau buồn phải bị bắt:

- Thế nào, ông trưởng quan đem ngài Dec-blav đến cho tôi đây à?

- Còn hơn nữa, thưa ngài.

- Cái gì?

- Sự tự do.

- Tôi được tự do?

- Đúng thế. Sắc chỉ của Hoàng thượng đây.

Sau khi liếc mắt nhìn dò hỏi A-ra-mix, Fu-kê trở lại tỉnh táo ngay. Đac-ta-nhăng tiếp tục:

- Ô, ngài nên cảm ơn giám mục Van. Nhờ giám mục mà Hoàng thượng thay đổi ý kiến đó.

Fu-kê “Ồ” lên một tiếng vì thấy sự việc này thật tủi nhục, không vui mừng trước sự thành công mấy. Đac-ta-nhăng quay lại nói với A-ra-mix:

- Còn bạn, bạn che chở ông Fu-kê mà có làm chút ít gì cho tôi không?

Giám mục bình tĩnh đáp lời:

- Ông bạn thích cái gì được cái nấy.

- Còn chuyện này nữa là tôi thoả mãn rồi. Tại sao bạn vốn chỉ có gặp Hoàng thượng vài lần thôi mà ngày nay bỗng nhiên lại trở thành sủng thần?

A-ra-mix nhẹ nhàng trả lời:

- Có bạn chí thiết như bạn thật là khó giấu điều gì.

- À, đúng. Thế thì nói đi.

- Thế này, bạn tưởng rằng tôi chỉ gặp Hoàng thượng có hai lần, thực ra tôi gặp cả hàng trăm lần đấy. Chỉ có điều là tôi giấu bạn thôi.

Rồi A-ra-mix quay về phía Fu-kê cũng đang ngạc nhiên như Đac-ta-nhăng. Ông nói:

- Hoàng thượng ra lệnh cho tôi chuyển lời nói với ngài là lúc nào Hoàng thượng cũng là bạn của ngài và bữa lễ tiệc vui vẻ, nồng nhiệt này khiến cho đấng quân vương rất lấy làm cảm động.

Nói xong, ông nghiêng mình chào Fu-kê thật trịnh trọng khiến ông này chẳng hiểu gì hết về cái lối ngoại giao gượng ép đó, nên đứng đực ra không nói một lời, không nghĩ được gì cả. Đac-ta-nhăng lại cứ tưởng rằng hai người có chuyện nói riêng với nhau nên quay sang chào Fu-kê và A-ra-mix với một dáng kính cẩn hơi khôi hài, rồi bước đi.

Fu-kê đang bồn chồn chờ đợi lúc như thế này, nên vụt nhảy tới khép cửa, rồi trở lại phía vị giám mục. A-ra-mix ngồi xuống và mời Fu-kê cùng ngồi:

- Để tôi giải thích cho ngài nghe. Chúng ta bắt đầu từ đâu nhỉ?

- Từ đây trước hết. Tại sao Hoàng thượng cho thả

tôi?

- Đáng lẽ ngài nên hỏi là tại sao Hoàng thượng lại bắt ngài.

- Từ lúc bị bắt, tôi đã có dịp nghĩ đến điều này và tôi nghĩ chắc là do một chút ganh ghét. Cuộc lễ tiệc của tôi làm phật ý ông Côn-be và ông Côn-be tìm ra một hoạ đồ nào đó, ví dụ hoạ đồ vùng Ben-lin, để tố cáo tôi.

- Chưa phải việc Ben-lin đâu.

- Thế thì là cái gì?

- Ngài có nhớ tới chuyện mười tám triệu tiền thuế thu mà ngài Ma-da-ranh đã lấy của ngài không?

- Ô nhớ rồi. Sao nữa?

- Ngài bị coi là ăn cắp đấy.

- Ô! Trời!

- Chưa hết đâu. Ngài có nhớ bức thư ngài viết cho tiểu thư La Va-li-e không?

- Than ôi, đúng vậy.

- Ngài bị coi là phản bội và tham nhũng.

- Thế thì tại sao lại được tha?

- Chúng ta chưa đến chỗ nói chuyện lý lẽ. Bây giờ chỉ nói đến cái gì xảy ra thôi. Nên chú ý điều này, Hoàng thượng biết ngài phạm tội thâm lạm công quỹ. Ô, không, tôi biết rằng ngài không thâm lạm chút nào đâu, nhưng mà Hoàng thượng không thấy tiền thuế thu về nên không có cách nào khác hơn là coi ngài phạm tội. Thêm nữa, Hoàng thượng lại bắt được miếng giấy tình tứ gửi cho nàng La Va-li-e, chắc chắn là không nghi ngờ gì hết về thái độ ngài đối với người đẹp. Cho nên đối với Hoàng thượng ngài là kẻ thù số một, vĩnh viễn không thể quên được.

- Nhưng ngài lại tha cho tôi!

Vị giám mục nhìn dò hỏi:

- Ngài tưởng như thế à?

- Tôi không tin ở tấm lòng thành thực, nhưng tôi tin ở sự việc thực.

A-ra-mix hơi nhún vai. Fu-kê hỏi:

- Thế tại sao Lu-i XIV lại sai ông nói lại với tôi những điều này?

- Hoàng thượng không sai tôi chuyện gì đâu.

Người tổng giám cũng sờ.

- Không à! Thế còn tờ sắc chỉ này thì sao?

- Ô, vâng, có tờ lệnh, đúng đấy.

A-ra-mix nói mấy lời này với một giọng lạ lùng khiến cho Fu-kê phải giật nảy mình, nói:

- Nay, ông còn giấu tôi điều gì đó, tôi biết mà. Hoàng thượng cho đây tôi phải không?

- Ngài thử đoán xem?

- Ông làm cho tôi sợ hãi đấy.

- Ô!

- Hoàng thượng nói với ông sao? Xin ông hãy vì tình bạn giữa chúng ta mà đừng giấu tôi làm gì.

- Hoàng thượng không nói gì với tôi cả.

- Ông làm cho tôi lo quá mức. Tôi vẫn còn là tổng giám à?

- Còn cho tới lúc nào ngài hết muốn thì thôi.

- Nhưng ông có cách nào mà bỗng dưng lại ảnh hưởng đến Hoàng thượng mạnh thế? Ông bảo Hoàng thượng làm gì cũng được à?

- Hình như là thế.

- Khó tin quá.

- Để rồi ông xem.

- Ông Dec-blav oi, hãy nhớ đến sự liên kết giữa chúng ta, hãy nhớ đến tình bạn giữa chúng ta, đến tất cả những

gì thân thiết nhất trên cõi đời này, xin ông nói cho tôi biết đi. Bằng cách nào mà ông vào được phòng của Lu-i XIV. Tôi biết Hoàng thượng không yêu ông mà!

- Bây giờ Hoàng thượng yêu tôi, - A-ra-mix nhấn mạnh hai từ đầu.

- Chắc ông biết điều gì riêng tư của Hoàng thượng phải không?

- Đúng, chuyện bí mật.

- Một chuyện bí mật làm đổi cả tâm tính Hoàng thượng.

- Đức ông thật là một con người ưu việt. Ngài đã đoán ra rồi. Đúng là tôi đã khám phá ra một điều bí mật có thể làm thay đổi cả vương quyền nước Pháp.

Fu-kê "A" lên một tiếng, nhưng giữ vẻ dè dặt của một con người lịch sự không muốn hỏi thêm. A-ra-mix tiếp:

- Chắc ngài sẽ cân nhắc, ngài muốn hỏi thử tôi có lầm lạc về tầm mức quan trọng của điều bí mật ấy, phải không ạ?

- Tôi xin lắng nghe chỉ vì ông đã tỏ ra muốn cởi mở với tôi. Có điều ông bạn ạ, nên biết là tôi không xúi giục mở lời đâu.

Vị giám mục cúi đầu xuống nói:

- Ngài có nhớ về chuyện sinh ra Lu-i XIV không? Ngài có nghe ai nói điều gì về chuyện ấy không?

- Không.

- Chuyện bí mật của tôi bắt đầu từ đó. Thái hậu không phải chỉ sinh một mà sinh đôi.

Fu-kê ngẩng đầu lên hỏi:

- Người thứ hai chết à?

- Chuyện đây rồi. Hai người anh em song sinh ấy đáng lẽ là nỗi kiêu hãnh của người mẹ và là hy vọng của

nước Pháp. Nhưng ông vua yếu đuối, mê tín lại cho rằng hai đứa bé ngang quyền lợi sẽ gây mâu thuẫn cho đất nước. Ông liền quyết định huỷ đi một đứa.

- Huỷ à?

- Khoan. Hai đứa bé đều lớn lên hết. Nhưng một người làm vua, có ngài là đại thần, người kia sống trong tối tăm và cô tịch.

- Người ấy là...

- Là bạn tôi.

- Chúa ơi! Ông Dec-blav nói gì thế? Ông hoàng khốn khổ ấy làm sao?

- Ông ấy được nuôi ở nhà quê rồi bị nhốt trong một lâu đài có tên là La Bax-ti-dơ.

- Sao lại có thể như vậy được!- Ông tổng giám chấp tay lại kêu lên.

- Một người là kẻ giàu mạnh nhất thế gian, một người là kẻ khốn khổ nhất trên đời.

- Thái hậu có biết không?

- An Đô-tri-sơ biết hết.

- Còn Hoàng thượng?

- Hoàng thượng không biết gì hết.

- Càng hay!- Fu-kê nói.

Lời này hình như có ảnh hưởng mạnh đến A-ra-mix. Ông lo lắng nhìn lại. Fu-kê nói:

- Xin lỗi đã ngắt lời ông.

A-ra-mix tiếp lời:

- Tôi đang nói chuyện ông hoàng ấy là người khốn khổ nhất trần ai, rồi được Thượng đế vốn lúc nào cũng để tâm đến đám con cháu mình nên ra tay cứu vớt.

- Ô! Sao được?

- Rồi ngài sẽ thấy. Ông vua đương quyền. Tôi nói ông vua đương quyền thì ngài hiểu là sao.

- Không hiểu. Sao?

- Cả hai người đều là con hợp pháp nên đáng lẽ phải là vua như nhau. Ngài nghĩ xem có đúng không?

- Đúng.

- Chắc chứ?

- Chắc. Hai anh em song sinh ấy chỉ là hai thân xác của một người.

- Tôi muốn được một luật gia có sức mạnh và tâm cỡ như ngài để làm cố vấn. Vậy thì giữa hai chúng ta đều xác nhận là hai người đó cùng có quyền lợi ngang nhau phải không?

- Đúng rồi, nhưng chuyện đời, sao mà...

- Chúa muốn tạo cho kẻ bị ức hiếp một người đứng ra trả thù, một người nâng đỡ, tùy ý ngài dùng chữ. Ông vua đang cai trị, kẻ chiếm đoạt - ngài đồng ý gọi tên đó chứ - đúng là kẻ chiếm đoạt vì ông ta hưởng thụ một cách bình yên, ích kỷ một gia tài mà ông ta chỉ có một nửa.

- Chiếm đoạt là đúng.

- Tôi nói tiếp đây. Chúa muốn cho kẻ chiếm đoạt có một vị tể tướng là một người có tài, có đức, có đầu óc rộng rãi.

Fu-kê kêu lên:

- Đúng, đúng. Tôi hiểu rồi. Ông muốn tôi giúp ông sửa lại lỗi lầm của Lu-i XIV đối với người anh em khốn khổ kia phải không? Ông nghĩ đúng rồi: tôi sẽ giúp ông, Dec-blav ạ. Cảm ơn, cảm ơn!

A-ra-mix thân nhiên nói tiếp:

- Chưa hết đâu. Ngài chưa để tôi nói hết. Tôi có nói, ông Fu-kê là quan khanh của ông vua đương quyền, bị vua ghét bỏ, bị đe dọa mất tài sản, tự do, có lẽ cả sinh mệnh nữa do vua hay nghe lời theo những kẻ âm mưu, thù hận. Nhưng rồi cũng may mắn cho ông hoàng bị hy

sinh là ông Fu-kê có một người bạn trung thành biết được sự bí mật của quốc gia, và thấy có đủ sức mạnh đem điều bí mật ấy ra ngoài ánh sáng, sau khi đủ sức mang nó trong lòng 20 năm ròng.

-Bây giờ tôi hiểu ông và đoán ra rồi. Khi ông nghe tin bắt tôi, ông liền đến tìm Hoàng thượng và năn nỉ, cầu khẩn không được, liền doạ Lu-i XIV là sẽ tố giác sự bí mật kia, nên ông đã nắm được Hoàng thượng rồi.

A-ra-mix trả lời:

- Ngài không hiểu gì hết, và ngài lại ngắt lời tôi lần nữa rồi, ông bạn ạ. Xin phép nói là ngài quá coi thường lý luận và không đủ trí nhớ đấy. Ngài có nhớ lúc bắt đầu nói chuyện tôi có nhận mạnh đến điểm gì không?

- Nhớ, đó là mối hận của Hoàng thượng đối với tôi, hận khôn nguôi. Nhưng có mối hận nào mà không bỏ được khi bị đe doạ phát giác chuyện bí mật to lớn kia?

- Phát giác chuyện to lớn kia? Ngài lại thiếu lý luận rồi. Sao? Ngài nghĩ là nếu tôi nói cho Hoàng thượng biết về chuyện kia, thì tôi còn sống tới bây giờ sao?

- Ông chỉ ở bên vua có mười phút mà.

- Đồng ý. Hoàng thượng có lẽ không có thì giờ giết tôi. Nhưng chắc ông ta có đủ thì giờ trời gô tôi lại và ném vào một xô tối rồi. Này, hãy tìm cách lý luận cho thật chặt chia đi! Chán quá!

Fu-kê vốn là người không dễ quên, nên nghe thốt ra cái từ đặc biệt ngụ lâm quân ấy, liền hiểu ngay là vị giám mục Van bình tĩnh, sâu kín đã đi đến mức độ kích động như thế nào. Ông rùng mình khi nhận ra điều đó. A-ra-mix dần lại được và nói tiếp:

- Và thêm nữa, một người như tôi, tôi có còn là một người bạn thật sự nữa không nếu tôi muốn cứu ngài mà lại trình bày cho ông vua đáng ghét bỏ ngài một chuyện

khiến ông ta càng hung dữ hơn? Ăn cắp của ông ta, chẳng sao, lơn đảo của ông ta, cũng chẳng nhằm nhò gì, nhưng lại nắm chiếc ngai vàng và danh dự của ông ta, thì thôi rồi! Chỉ sợ ông ta lại muốn tự tay móc trái tim ngài ra mà thôi!

- Vậy thì ông chưa cho Hoàng thượng biết tí gì.

- Thà là tôi uống số thuốc độc mà Mithridate uống để tự tử trong vòng hai mươi năm còn hơn là nói ra...

- Thế thì ông làm sao?

- À! Đến chỗ rồi đây, Đức ông ạ. Tôi chắc là sẽ có một vài lợi ích cho ngài đấy.

A-ra-mix đi một vòng quanh phòng, lắng nghe và yên tâm thấy cảnh vắng lặng, rồi trở lại ghế ngồi bên Fu-kê đang lo âu tận lực để nghe điều phát giác. A-ra-mix nói tiếp:

- Tôi quên nói với ngài, tôi quên một điểm quan trọng về cặp song sinh này: là hai người giống nhau như hai giọt nước, chỉ có Chúa mới phân biệt được họ vào ngày phán xét thôi. Còn Thái hậu cũng không biết.

Fu-kê kêu lên:

- Sao lại thế được!

- Cùng một nét sang cả, cùng dáng đi, cùng giọng nói.

- Thế còn tư tưởng, sự thông minh, hiểu biết?

- Ô, chỗ này thì không đồng đều, Đức ông ạ. Người tù ở ngục Bax-ti-dơ thông minh hơn hẳn người anh em đang làm vua và nếu từ nhà tù, nạn nhân khốn khổ đó lên được ngai vàng thì nước Pháp sẽ có một ông chủ tài ba nhất và đức độ nhất từ lúc thành lập đến nay.

Fu-kê úp mặt vào hai bàn tay một lúc, tâm trí nặng nề vì điều vô cùng bí mật ấy. A-ra-mix tiến đến gần ông tiếp tục công trình cảm dỗ:

- Giữa hai người con song sinh của Lu-i XIII còn có thêm sự không đồng đều khác, quan trọng đối với ngài, là con người trong ngục không biết đến ông Côn-be.

Fu-kê vụt đứng lên, tái mặt, và nói với A-ra-mix:

- Tôi hiểu rồi, ông đề nghị tôi chung âm mưu...

- Gần như thế đấy.

- Một thứ âm mưu, như ông nói lúc đầu, sẽ làm thay đổi số mệnh của nhiều đế quốc.

- Và nhiều ông tổng giám, Đức ông ạ.

- Nói gọn đi là ông đề nghị tôi đem người con của Lu-i XIII đang nằm ở trong phòng Giác Diệp lúc này phải không?

A-ra-mix mỉm cười đáp:

- Đúng.

Sau một lúc yên lặng nặng nề, Fu-kê tiếp tục:

- Nhưng sao ông không nghĩ rằng công trình chính trị này có thể làm đảo lộn cả vương quốc. Công việc này giống như nhổ một cái cây có vô vàn rễ mà người ta gọi là ông vua đó để thay thế nó bằng một cây khác, đất chẳng bao giờ cứng cáp lại đủ để cho ông vua mới vững vàng chống lại gió bão ngày xưa còn rơi rớt lại và những sự dao động của chính bản thân mình.

A-ra-mix vẫn tiếp tục mỉm cười còn Fu-kê thì thấy mình sôi nổi dần lên. Sau vài giây đồng hồ suy nghĩ kỹ và với tâm nhìn bao quát có thể tiên liệu hết mọi hậu quả xảy đến, ông nói:

- Ông hãy nghĩ đến chuyện phải triệu tập hội nghị quý tộc, giáo sĩ, đẳng cấp thứ ba, chuyện truất phế ông vua đương trị vì, gây ra một tai tiếng gớm ghiếc động đến ông vua Lu-i XIII nằm trong mồ, chuyện làm mất mạng sống và danh dự của một người đàn bà là An Đô-tri-sơ, làm mất mạng sống và sự yên lành của một người

đàn bà khác, Ma-ri Tê-re-dơ, và nếu chúng ta làm xong...

A-ra-mix lạnh lùng nói:

- Tôi không hiểu ngài nói gì cả. Không có một câu nào có ích trong những điều ngài vừa phát biểu hết.

Ông tổng giám ngục nhiên:

- Sao, một người như ông mà không bàn bạc cụ thể à? Sao ông lại chỉ dừng lại ở niềm vui sướng trẻ con của một ảo tưởng chính trị, sao ông lại bỏ lơ những yếu tố may rủi khi thi hành, nghĩa là bỏ lơ thực tế đi?

- Ông bạn ạ, - A-ra-mix nói và nhấn mạnh chữ này một cách suồng sã nhạo cợt, - nếu như muốn thay người này bằng người khác thì Thượng đế làm cách nào?

Fu-kê kêu lên:

- Thượng đế ra lệnh cho người thừa hành đi nắm lấy tên bị án, lôi hắn đi và cho kẻ thắng lên ngôi chỗ trống. Nhưng ông quên rằng nhân viên ấy tên là Tử thân. Ôi! Chúa ơi, ông Dec-blav có ý định là...?

- Không phải như thế đâu, Đức ông ạ. Ai nói đến chuyện cho Lu-i XIV chết đâu? Tôi chỉ muốn nói là Thượng đế làm việc gì cũng không nên gây xáo trộn, tai tiếng và cả đến việc cố gắng một chút trong việc thay thế người tù thành ông vua, thì xin ngài hãy chứng minh xem.

- Thật không? - Fu-kê la lên, mặt mày trắng bệch còn hơn chiếc khăn tay lau nơi trán.

A-ra-mix bình tĩnh tiếp tục:

- Ngài hãy vào căn phòng của vua, ngài là người biết điều bí mật đó rồi, tôi thách ngài biết được có phải là người tù ở ngục Bax-ti-dơ đang nằm trên giường ngủ hay không?

- Thế còn Hoàng thượng? - Fu-kê hoảng hồn, lắp bắp.

A-ra-mix dịu dàng hỏi:

- Ông vua nào? Ông vua ghét ông hay ông vua yêu ông?

- Ông vua... hôm qua?

- Ông vua hôm qua à? Ngài cứ an tâm đi. Ông vua đó bị đưa đến ngục Bax-ti-dơ, ở vào chỗ nạn nhân của ông ta nằm từ lâu đấy.

- Trời! Thế ai đem ông ta đi.

- Tôi!

- Ông?

- Vâng, đúng vậy. Dễ lắm mà. Đêm vừa qua tôi bắt cóc ông ta và trong khi ông ta rớt vào bóng tối, thì người kia nhô ra ngoài ánh sáng. Làm như thế thì không thể ồn được. Chớp mà không sấm thì không ai chú ý hết.

Fu-kê thốt ra một tiếng kêu nặng nề, như là bị một đòn vô hình, và đưa hai tay bấu lấy đầu, lẩm bẩm:

- Ông làm như thế ư?

- Làm khá khéo. Ngài nghĩ có được không?

- Ông đã lật đổ vua? Đã giam vua?

- Xong rồi.

- Chuyện xảy ra ở đây, ở Vô à?

- Ở đây, trong căn phòng Giấc Điệp. Hình như phòng đó xây cất có tính trước chuyện này phải không?

- Chuyện đó xảy ra lúc nào?

- Đêm qua.

- Đêm qua? Khoảng nửa đêm và một giờ sáng.

Fu-kê như muốn xông vào A-ra-mix nhưng ông kềm được. Tiếng ông như nghẹn lại:

- Ở Vô, ở ngay nhà tôi!

- Hình như là phải đấy. Đúng là ngôi nhà của ông, từ khi ông Côn-be không thể sai lấy gì của ông được nữa.

- Vậy thì chính ở đây đã xảy ra tội ác đó.

- Tội ác? – A-ra-mix sững sốt hỏi.

Fu-kê tiếp tục nổi giận:

- Tội ác gồm ghê tởm như một chuyện giết người đấy! Tội ác làm bại hoại danh tiếng tôi, làm cả hậu thế ghê tởm tôi đấy!

- Ngài mê sảng rồi đấy, - A-ra-mix trả lời không còn vững vàng được nữa. - Ông nói to quá, coi chừng đấy!

- Tôi còn la to hơn nữa, để cả thế giới nghe tôi!

- Ông Fu-kê! Coi chừng đấy!

Fu-kê quay phắt người lại nhìn tận mắt vị giám mục:

- Phải, ông đã làm tôi mất danh dự khi làm điều phản bội như thế đối với khách của tôi, đang yên lành nghỉ ngơi dưới mái nhà của tôi! Ôi! Thật là khốn khổ cho tôi!

- Khốn khổ cho kẻ nằm dưới mái nhà của ngài mà suy tính để làm ngài tàn hại cơ nghiệp, để giết ngài! Ngài quên rồi sao?

- Không, đó là khách của tôi, vua của tôi!

A-ra-mix đứng dậy, mắt đỏ ngầu tia máu, miệng mím lại:

- Tôi đang nói chuyện với một thằng ngu dân đây sao?

- Với một người lương thiện đấy!

- Đồ điên!

- Người ấy thà là chết, thà là giết ông còn hơn để tiêu tan danh dự của hắn đấy!

Rồi Fu-kê nhảy tới nắm thanh gươm mà Đac-ta-nhăng đã để lại nơi đầu giường, quyết liệt vung lên loang loáng ánh thép. A-ra-mix nhúm mày, thọc tay vào ngực như muốn tìm vũ khí. Fu-kê không để lọt qua cử chỉ ấy. Cho nên, ông tỏ thái độ hào hiệp cao cả, ném thanh gươm lên giường và đến bên A-ra-mix, đặt tay lên vai ông này, nói:

- Thưa ông, tôi chết ở đây thật thoả dạ hơn là sống ô nhục và nếu ông còn chút thân tình với tôi, xin ông hãy ban cho tôi cái chết ngay đi.

A-ra-mix vẫn đứng yên, không nói một lời, nhưng trong đôi mắt thoáng hiện lại chút hy vọng. Ông nói:

- Xin Đức ông hãy suy nghĩ lại những gì sắp xảy đến cho chúng ta. Công lý đã thi hành xong, ông vua vẫn còn sống, và ông ta bị nhốt thì ngài được toàn tính mạng.

Fu-kê trả lời:

- Đúng, ông hành động như thế là vì tôi, nhưng tôi không chịu nhận ông giúp tôi như thế, Nhưng tôi cũng không muốn ông bị nguy. Xin ông hãy đi ra khỏi nhà này ngay!

A-ra-mix cố nén nỗi đau của tấm lòng tan vỡ. Fu-kê vẫn tiếp tục thật oai nghiêm không thể tả:

- Tôi chào đón tất cả mọi người đến đây. Ông sẽ không bị hi sinh, cũng như người mà ông vừa làm hại.

- Nhưng ông, ông sẽ phải chịu hi sinh, - A-ra-mix nói với giọng khàn khàn, cảnh cáo.

- Thưa ông Dec-blav, tôi chấp nhận điều tiên đoán, nhưng không gì ngăn tôi được. Xin ông rời khỏi Vô, rời khỏi nước Pháp. Tôi cho ông bốn tiếng đồng hồ để thoát tầm tay của Hoàng thượng.

A-ra-mix gầm lên:

- Bốn tiếng đồng hồ!

- Bốn tiếng là đủ để ông xuống tàu đến Ben-lin, để tá túc trong đất của tôi.

- Ô, - A-ra-mix lẩm bẩm.

- Ben-lin của tôi đối với ông cũng như Vô của tôi đối với Nhà vua vậy. Đi đi, Dec-blav, đi đi. Chẳng nào tôi còn sống thì không ai có thể động đến một sợi tóc của ông được.

A-ra-mix rút cánh tay giấu trong ngực ra. Bàn tay đỏ những máu. Những ngón tay đã cào cấu trên ngực như để trừng phạt cái thân xác đã suy tính những dự tính vô ích, điên rồ, mong manh như số kiếp con người. Fu-kê cảm thấy rừng mình thương hại. Ông ôm choàng lấy A-ra-mix:

- Tôi không có vũ khí nào hết. – A-ra-mix lẩm bẩm, vẻ hung dữ và kinh khiếp như hình bóng bà hoàng Di-đô⁽¹⁾.

Thế rồi, ông quay mặt đi, lùi lại hai bước, không chịu bắt tay Fu-kê. Lời cuối đó là tiếng nguyên rửa, cử chỉ cuối vẽ nơi bàn tay máu đỏ là tuyên cáo đoạn tình. Cả hai người chạy vội ra khỏi phòng, theo cầu thang bí mật dẫn đến vùng sân phía dưới.

Fu-kê sai thẳng ngựa tốt, còn A-ra-mix dừng lại nơi cầu thang dẫn đến phòng của Pooc-tôx. Ông suy nghĩ thật lâu trong khi chiếc xe của Fu-kê rời sân chính phi thật mau. Ông tự hỏi: “Đi một mình chẳng? Báo ông hoàng biết chẳng? Ôi, thật khủng khiếp! Báo rồi làm gì nữa? Đi với ông ta chẳng? Kéo lê khắp nơi cái bằng chứng tố cáo đó chẳng? Hay là đánh nhau? Cuộc nội chiến triền miên! Ôi! Chẳng đào đâu ra tiền! Không thể được! Không có ta thì ông ấy làm nên chuyện gì được! Ôi, không có ta thì ông ấy cũng đổ nhào như ta thôi! Thôi, hãy để cho số mệnh hoàn thành! Ông ta đã bị kết án, đã bị loại bỏ, thì cứ chịu mãi thế đi! Ôi, cái quyền lực âm đạm, bi hài mà người ta gọi là thiên tài của con người! Mà chỉ là một làn hơi bấp bênh, vô ích hơn là cơn gió thổi trong núi rừng! Mà tên là may rủi, mà không là gì hết! Thua rồi! Ta thua rồi! Bây giờ làm thế nào? Đi Ben-lin ư? Được, nhưng còn Pooc-tôx ở lại đây,

(1) Dido hay Elissa, bà hoàng sáng lập thành-bang Carthage bị phụ tình, lên giàn hoả và tự đâm chết.

nói ra, kể hết cho mọi người nghe. Pooc-tôx chắc lại sẽ đau khổ! Ta không muốn để cho Pooc-tôx đau khổ! Pooc-tôx sẽ đi với ta, đi theo định mệnh của đời ta, nhất định phải thế!

Rồi A-ra-mix bước lên bậc thang không bóng người.

Pooc-tôx vừa đi từ Pais về, đang ngủ yên lành. Thân xác của ông đã quên mệt mỏi cũng như trí óc của ông đã quên suy nghĩ.

A-ra-mix bước vào như chiếc bóng, đặt bàn tay run rẩy lên vai người khổng lồ, kêu to lên:

- Dậy, Pooc-tôx, dậy, dậy!

Pooc-tôx nghe gọi, đứng dậy, mở mắt mà chưa hiểu gì hết. A-ra-mix nói:

- Chúng ta đi!

- Ô!

- Chúng ta lên ngựa, đi nhanh như chưa từng thấy.

- Ô! – Pooc-tôx lặp lại.

Ông giúp người khổng lồ mặc quần áo, nhét vàng, kim cương vào túi. Trong khi đang bận rộn, ông lưu ý đến một tiếng động nhẹ. Đac-ta-nhăng đang đứng ngoài cửa sổ nhìn vào. A-ra-mix giật nảy mình. Người lính ngự lâm nói:

- Các ông làm cái quái gì mà hấp tấp thế?

- Chúng tôi đi công vụ đây.

- Các ông thật là sướng!

Pooc-tôx trả lời:

- Xi! Tôi mệt đừ đây! Ngủ còn sướng hơn. Nhưng lệnh vua mà!

A-ra-mix hỏi:

- Ông có gặp ông Fu-kê không?

- Có, trên xe, vừa mới đây thôi.

- Ông ta có nói gì không?
 - Ông ta chào tôi.
 - Chỉ có thế thôi sao?
 - Ông còn muốn ông ta nói với tôi điều gì khác nữa?
- Có phải là từ khi tất cả các ông được ơn vua thì tôi vẫn không là gì hết không?

A-ra-mix ôm hôn người lính ngự lâm:

- Hãy nghe đây bạn, thời của bạn trở lại rồi, bạn sẽ không còn ganh tị với ai được nữa đâu.
- A! A!
- Tôi xin nói trước là ngày nay sẽ có biến chuyển khiến bạn được lên vị thế cao gấp đôi đấy!
- Thực sao!
- Nay Pooc-tôx, xong chưa? Chúng ta đi thôi.
- Đi!

Hai con người chạy trốn nhảy lên yên dưới cặp mắt của người trưởng quan ngự lâm đang nắm vòm ngựa của Pooc-tôx và theo dõi họ đến khi họ khuất bóng. Ông nghĩ: “Như vào lúc nào khác thì mình sẽ nói là mấy tay này chạy trốn đây, nhưng thời này chính trường thay đổi quá nhiều nên chuyện này lại gọi là công vụ. Thôi càng hay. Ta lo việc ta.”

Thế rồi ông lặng lẽ đi vào nhà.

Chương X

Ở NGỤC LA BAX-TI-DƠ, LUẬT LỆ ĐƯỢC TÔN TRỌNG NHƯ THẾ NÀO

Fu-kê cho ngựa chạy suốt đường mà trong lòng thì xáo trộn, kinh khiếp vì những điều ông ta vừa biết được. Ông nghĩ: “Những con người kỳ diệu kia, còn trẻ trung đến mức độ nào, mà với tuổi gần về chiều lại còn nghĩ ra những mưu đồ như thế và thực hiện lại không chút ngần ngại?”

Có lúc ông tự hỏi có phải những điều A-ra-mix nói ra chỉ là trong giấc mơ hay không và có phải ông ta, ông Fu-kê, một khi đến ngục Bax-ti-dơ lại nhận được một lệnh bắt giam để đi luôn vào một chỗ với ông vua mất ngôi kia. Suy nghĩ như thế nên trong lúc người ta thắng ngựa, ông viết một số lệnh để đóng dấu trên đường đi. Các lệnh này gửi cho Đac-ta-nhăng và một số tướng lãnh tin cậy. Fu-kê lại tự nhủ: “Theo cách này thì dù bị nhốt hay không ta cũng đã làm xong việc mà danh dự bắt buộc phải làm. Các lệnh này chỉ đến nơi nhận sau khi ta tự do trở về, do đó sẽ không được mở ra - ta sẽ thu hồi chúng. Còn nếu ta về trễ thì là gặp nạn và sẽ có người cứu ta và cứu Nhà vua.”

Tất cả những gì không bao giờ xảy ra ở ngục Bax-ti-dơ với A-ra-mix lại xảy ra với Fu-kê. Ông Fu-kê xưng tên, vô ích, ông gọi người nhận diện, vô ích, không bao

giờ ông được cho vào. Bằng cách tận lực dụ dỗ, đe dọa, ra lệnh, ông được người lính canh chịu báo một sĩ quan cấp thấp để người này đi báo sĩ quan trực ban. Còn ông chủ ngục thì không ai dám với tới. Fu-kê ngồi trong xe đậu trước toà thành, nôn nóng chờ người sĩ quan cấp thấp trở lại với vẻ mặt cau có.

Fu-kê vội vã hỏi:

- Sao, ông sĩ quan trực ban nói sao?

- Ô thưa ông, ông sĩ quan trực ban cười nhạo tôi. Ông ta nói rằng ngài Fu-kê đang ở Vô, và cho dù là ở Pa-ri đi nữa, giờ này ngài Fu-kê cũng chưa dậy đâu.

- Chán thật, các người là một lũ ngốc! – Viên đại thần kêu lên và nhào ra khỏi xe.

Và người sĩ quan cấp thấp chưa kịp đóng cửa lại, thì Fu-kê vọt lên vào chạy thẳng tới trước, mặc cho anh ta la ó kêu báo. Người sĩ quan chạy kịp tới kêu gọi người lính ở cửa thứ hai.” Lính gác! Lính gác! Chặn lại!”

Người lính chĩa mũi giáo về phía ông tổng giám, nhưng ông này vốn to lớn và lạnh lẽ, lại thêm đang lúc tức giận, nên chụp lấy cây giáo trong tay người lính gác và chà thật mạnh trên vai hấn ta. Người sĩ quan vì đứng quá gần nên cũng được lãnh phần. Cả hai tức giận la lên khiến cho cả toán canh ở phần thành ngoài đổ xô tới. Trong nhóm này có một người biết mặt ông tổng giám nên la lên:

- Đúc ông! Ô! Đúc ông! Các bạn ngừng tay lại!

Các người lính đang muốn trả thù cho bạn phải ngừng lại. Fu-kê ra lệnh mở cổng. Họ bảo không có lệnh.

Ông bảo họ đi báo ông chủ ngục, nhưng ông này nghe báo về chuyện ồn ào ngoài cổng, nên đã cùng một toán lính canh hai mươi người chạy tới, theo sau có người sĩ quan trực ban, trong bụng định ninh là có cuộc tấn công

ngục Bax-ti-dơ. Be-dơ-mô cũng nhận ra Fu-kê nên chúc mũi gươm đang cầm lăm lăm xuống. Ông lấp bắp:

- Ô, thưa Đức ông, xin lỗi bội phần...

Ông tổng giám mặt đỏ vì nắng nóng và đầy mồ hôi, trả lời:

- Tôi có lời khen ông. Cơ quan này hoạt động thật tuyệt!

Be-dơ-mô xám mặt, cứ tưởng những lời này là mĩa mai, báo hiệu cho cơn giận khác nổi lên. Nhưng Fu-kê đã lấy lại nhịp thở, ngoắc gọi người lính gác và người sĩ quan cấp thấp lúc này đang xoa vai. Ông nói:

- Thuở hai mươi pistole cho người gác, năm mươi cho sĩ quan. Tôi có lời khen ngợi các ông. Để tôi sẽ thừa lại chuyện này với Hoàng thượng. Và bây giờ là chuyện giữa hai chúng ta, ông Be-dơ-mô ạ.

Ông đi theo ông chủ ngục vào phủ giữa những tiếng xì xào tán thưởng. Be-dơ-mô thấy run lên vì lo lắng. Chuyến viếng thăm buổi sớm của A-ra-mix hình như đến lúc này đã có những hậu quả là một viên chức hoảng hốt lên cũng là phải. Còn phải hoảng hốt lên nữa là khi Fu-kê nói với giọng cộc lốc trong lúc nét mặt nghiêm nghị:

- Buổi sáng này ông có tiếp ông Dec-blav phải không?

- Thưa Đức ông, phải.

- Thế thì ông không thấy ghê tởm vì tội ác mà ông là tông phạm ư?

- Tội ác nào, thưa Đức ông?

- Ông nên biết đi, có chuyện làm ông tái mặt đấy. Nhưng thôi bây giờ không phải là lúc khích động nữa. Hãy dẫn tôi đến chỗ người tù ngay đi.

- Người tù nào ạ? – Be-dơ-mô run lên, nói.

- Ông giả bộ không biết cũng được! Ông chỉ có thể

làm như thế thôi. Vì nếu ông thú nhận tòng phạm thì tiêu đời ông rồi... Bây giờ tôi cũng tin là ông không biết thật.

- Xin Đức ông.

- Được rồi. Dẫn tôi đến chỗ người tù đi.

- Đến chỗ Mác-ki-a-li à?

- Cái gì mà Mác-ki-a-li?

- Đó là người tù ông Dec-blav mang đến sáng nay.

- Hắn tên là Mác-ki-a-li à? - Ông tổng giám hỏi mà trong lòng thấy hoang mang vì sự bình tĩnh ngây thơ của Be-dơ-mô.

- Thưa Đức ông, vâng. Đó là tên ghi trong sổ ở đây.

- Đó là tên của người tù ông Dec-blav mang đi hôm qua phải không?

- Thưa Đức ông, phải.

- Và ông ta đã mang trả lại sáng nay phải không? - Fu-kê vội vã hỏi tiếp vì hiểu ngay ra cách thức trao đổi của A-ra-mix.

- Đúng như vậy, thưa Đức ông.

- Và bây giờ hắn tên là Mác-ki-a-li.

- Mác-ki-a-li. Nếu Đức ông đến đây để mang hắn đi thì càng hay. Vì tôi sắp phải viết báo cáo nữa về hắn đây.

- Hắn làm gì thế?

- Từ sáng hôm qua, hắn không bằng lòng tôi đến cực độ. Hắn nổi cơn điên đến mức tưởng chừng như cả ngục Bax-ti-dơ phải sụp đổ vì hắn đấy.

Fu-kê nói:

- Để tôi loại hắn giùm cho ông.

- Ồ, càng hay.

- Ông dẫn tôi tới chỗ giam hắn đi.

- Xin Đức ông cho lệnh.
- Lệnh gì?
- Lệnh của Hoàng thượng.
- Đợi tôi viết lệnh cho.
- Thưa Đức ông, không đủ đâu. Phải lệnh của Hoàng thượng mới được.

Fu-kê tức giận, nói:

- Ông có vẻ thận trọng quá mức khi người đưa tù ra, vậy thì ông hãy cho tôi xem lệnh thả người vừa rồi đâu?

Be-dơ-mô đưa ra tờ lệnh thả Xen-đơng, Fu-kê nói:

- Ô đây là Xen-đơng, không phải là Mác-ki-a-li.
- Nhưng Mác-ki-a-li đâu có được thả? Hắn còn đây mà!

- Ông vừa mới nói là ông Dec-blav mang hắn đi rồi mang trở lại trả mà!

- Tôi đâu có nói!
- Ông có nói rõ ràng, bây giờ tôi còn nghe mà!
- Chắc là tôi nói lộn đấy.
- Coi chừng đấy, ông Đơ Be-dơ-mô ạ.
- Thưa Đức ông, tôi không có gì phải sợ hết, tôi làm đúng nguyên tắc mà.

- Ông dám nói thế ư?
- Ông Dec-blav mang đến đây một tờ lệnh thả Xen-đơng thì tôi thả Xen-đơng rồi.

- Tôi nói là Mác-ki-a-li đã ra khỏi ngục rồi.
- Thưa Đức ông, còn phải chứng minh việc đó ạ.
- Ông Đơ Be-dơ-mô, tôi xin nhắc lại lần nữa là ông hãy liệu chừng lời nói đấy.

- Giấy tờ rõ ràng mà!
- Ông Dec-blav đã đảo lộn hết rồi.
- Ông Dec-blav đảo lộn? Sao mà được!

- Ông bị ông ấy tác động rồi.
- Cái tác động đến tôi là công việc phục vụ Hoàng thượng thôi. Tôi chỉ làm bốn phận, xin ngài đưa tôi một lệnh từ Hoàng thượng là ngài cứ vào ngay.
- Này, ông chủ ngục ạ, tôi cam kết với ông là nếu ông để tôi vào gần người tù là tôi sẽ đưa tờ lệnh cho ông ngay.
- Xin Đức ông cho tôi tờ lệnh từ bây giờ.
- Và nếu ông từ chối thì tôi cho bắt ông tức khắc cùng với số sĩ quan mà ông có dưới tay.

Be-dơ-mô tái mặt đi nói:

- Thưa Đức ông, trước khi làm dữ như vậy, xin ngài hãy nghĩ rằng tôi chỉ là chờ lệnh của Hoàng thượng thôi và nếu có lệnh như thế cho gặp Mác-ki-a-li thì ngài sẽ được thoả mãn cũng như nếu có lệnh hành hạ tôi vô tội như thế này thì cũng vậy thôi.

Fu-kê nổi giận la lên:

- Đúng! Đúng! – Rồi giọng ông vang vang lên. - Này, ông Be-dơ-mô, ông có biết vì sao tôi hết sức muốn gặp người tù đó không?

- Thưa Đức ông, không. Và cũng xin nói là ngài đã làm tôi sợ hãi quá chừng; tôi run lên và chắc là phải ngất xỉu đi.

- Ông Be-dơ-mô ạ, ông lại sắp phải xỉu đi đấy khi tôi trở lại đây với 10.000 người và ba mươi khẩu đại bác.

- Chúa ơi! Đức ông điên rồi!

- Tôi đem cả Pa-ri chống với ông và cả cái tháp thành này. Tôi sẽ phá cửa vào và bắt ông treo cổ trên lỗ châu mai thành đấy.

- Đức ông, Đức ông, xin ngài tha cho tôi.

Fu-kê nói thêm, giọng bình tĩnh lại:

- Tôi cho ông mười phút để suy nghĩ. Tôi ngồi trong

ghế này đây, tôi đợi. Nếu mười phút qua mà ông vẫn cứ thế thì tôi bước ra và ông muốn gọi tôi là khủng điên gì cũng được, ông sẽ thấy ngay.

Be-dơ-mô giậm chân cẳng như một người tuyệt vọng, nhưng không trả lời gì hết. Thấy thế, Fu-kê lấy mực, viết ra ghi:

“Lệnh cho ông pháp quan thương nhân tập hợp các vệ binh riêng lại tiến về phía La Bax-ti-dơ để thi hành nhiệm vụ Vua ban.

Be-dơ-mô nhún vai, Fu-kê lại viết:

“Lệnh cho ngài Công tước De Bouillon và ngài Hoàng thân Đơ Công-đê chỉ huy lính túc vệ tiến về La Bax-ti-dơ để thi hành nhiệm vụ Vua giao...

Be-dơ-mô nhún vai, Fu-kê viết tiếp:

“Lệnh cho tất cả binh sĩ, thị dân hay quý tộc tóm bắt bất cứ nơi nào khi gặp hiệp sĩ Dec-blav, giám mục Van và các đồng lõa là: 1 - Ông Be-dơ-mô chủ ngục Bax-ti-dơ can tội phản bội, nổi loạn và phạm thượng...

Be-dơ-mô la lên:

- Dừng lại, Đức ông. Tôi không hiểu gì hết. Nhưng thôi, rồi Hoàng thượng sẽ phán xét cho tôi, xem tôi có đáng tội không khi tôi chịu trái lệnh trước sự việc đem lại sự tan nát trong hai tiếng đồng hồ nữa ở nơi đây, dù là do một thứ khủng điên gây ra cũng vậy. Thôi, xin Đức ông vào nhà ngục để gặp Mác-ki-a-li.

Fu-kê chạy vụt ra khỏi phòng, theo sau là Be-dơ-mô mồ hôi trán chảy ròng ròng:

- Buổi sáng gì mà kinh khiếp, bất hạnh làm sao!

Fu-kê chỉ trả lời:

- Đi nhanh lên!

Be-dơ-mô ra lệnh người giữ chìa khoá đi trước. Ông ta sợ người đồng hành. Nhưng ông này lại thấy cử chỉ đó nên quát lên:

- Trò hoãn binh trẻ con! Để người này lại đây! Ông lấy chìa khoá và đưa tôi đi. Ông phải biết, không một người nào nghe được chuyện gì sắp xảy ra ở đây hết!

Be-dơ-mô cúi đầu lấy khoá, và bước lại bậc thang một mình với viên đại thần. Trong khi họ càng vào sâu trong khúc đường xoắn ốc thì những tiếng rì rầm tắt nghẹn càng rõ ra thành những tiếng la và những tiếng kêu van thảm thiết. Fu-kê hỏi:

- Cái gì thế?

Viên chủ ngục đáp:

- Tên Mác-ki-a-li của ông đấy. Bọn điên chúng kêu la như thế đấy!

Ông ta kèm theo câu này bằng một cái liếc mắt về phía Fu-kê mang nhiều ý nghĩa ám chỉ hơn là lẽ độ. Nhưng Fu-kê lại rùng mình. Nghe một tiếng kêu ghê gớm hơn các tiếng khác, ông nhận ra được Nhà vua.

Ông dừng lại nơi bậc cửa, giật lấy chùm chìa khoá trên tay Be-dơ-mô:

- Đưa đây. Chìa nào là của nơi cần mở đây?

- Chìa này.

Một tiếng kêu ghê rợn tiếp theo một tiếng quật mạnh vào cửa vang trong thang lầu.

- Ông lui ra đi! - Fu-kê nói với Be-dơ-mô bằng một giọng đe dọa.

Be-dơ-mô lăm bậm:

- Tôi chẳng mong đợi gì hơn. Hai đứa nổi cơn đại gặp nhau, thằng này ăn thằng kia là tôi khoẻ!

Fu-kê nhắc lại:

- Đi đi. Nếu anh bước chân vào cầu thang này trước khi tôi gọi thì nhất định là anh sẽ được dành cho một chỗ khốn khổ nhất trong ngục Bax-ti-dơ này đấy!

Be-dơ-mô lảo đảo bước lui. Tiếng kêu la của người tù

càng lúc càng kinh khiếp. Fu-kê đợi cho Be-dơ-mô xuống đến bậc thang cuối mới tra chiếc chìa khoá thứ nhất vào. Lúc đó ông nghe rõ tiếng nghen ngào của ông vua điên cuồng kêu thét:

- Cứu ta với! Ta là vua! Cứu...

Chiếc chìa khoá thứ hai không giống như chiếc thứ nhất, Fu-kê phải tìm trong cả chùm. Trong lúc đó, ông vua điên cuồng say máu, kêu la chát chúa:

- Chính Fu-kê đưa ta đến đây! Cứu ta, chống lại Fu-kê. Ta là vua! Cứu vua chống lại Fu-kê!

Fu-kê mãi mới tìm ra chìa. Ông vua không còn hơi sức nữa, không la, chỉ gầm gừ:

- Xử tử tên Fu-kê! Xử tử tên Fu-kê gian ác!

Cửa bật mở ra.

Chương XI

NHẬN RA VUA

Hai người cùng đổ xô tới nhau và cùng khựng lại khi nhìn thấy nhau và kêu lên kinh khiếp. Nhà vua hỏi khi nhận ra Fu-kê:

- Sao, ông đến để giết tôi đấy à?

Viên đại thần lẩm bẩm:

- Vua ta như thế này ư?

Thực vậy, chẳng có gì khủng khiếp hơn dáng vẻ của Nhà vua. áo quần nhiều mảnh tả tơi, chiếc áo cánh hở

hang, rách bươm, nhuộm mồ hôi và máu ứa ra từ lồng ngực và những cánh tay sây sát.

Mắt trợn trừng, mặt tái xanh, miệng sùi bọt, tóc bù xù, Lu-i XIV đúng là hình ảnh của sự tuyệt vọng, của đói khát và của nỗi sợ hãi dồn lại. Fu-kê đầy xúc cảm mắt mờ lệ, dang hai tay, Lu-i cầm chiếc chân ghế giơ lên về phía Fu-kê. Ông này run giọng nói:

- Sao, ngài không nhận ra người bạn trung thành nhất của ngài?

- Bạn, ông mà là bạn à? – Lu-i lặp lại và nghiêng rằng nghe như tiếng của cảm hờn và lòng khao khát mong muốn được trả thù.

Fu-kê vội vã quì xuống:

- Là một người phục vụ hết mình.

Nhà vua thả vũ khí xuống. Fu-kê tiến lại gần, hôn gối và âu yếm ôm ông vào lòng, nói:

- Vua của tôi khốn khổ làm sao!

Lu-i, nhờ sự thay đổi trước mắt, sức nhớ ra để nhìn lại mình, thấy xấu hổ vì quần áo xốc xếch, thân xác điên dại, vì sự ô nhục che chở phải nhận chịu, nên bước lùi lại.

- Xin Hoàng thượng đến đây, ngài được tự do rồi.

- Tự do. - Nhà vua lặp lại – Ô! Ông cho ta tự do sau khi bắt ta đây à?

Fu-kê tức giận la lên:

- Ngài không tin tôi à? Ngài không tin rằng tôi chẳng tội tình gì hết trong vụ này sao?

Rồi ông thuật lại rất mau cho Nhà vua nghe mọi chi tiết của âm mưu mà ta đã biết. Lu-i XIV phải chịu đựng nỗi lo sợ day dứt suốt cả lúc nghe, và sau đó ông giật mình nhận ra sự nguy ngập to lớn ông phải trải qua, thấy nó còn quan trọng hơn việc mình có người anh em

song sinh bị nhốt trong ngục. Ông vụt nói với Fu-kê:

- Nay ông, chuyện sinh đôi là chuyện lão toét. Không thể nào có chuyện ông bị lừa. Không thể nào nghi ngờ danh dự, đức hạnh của mẹ ta được. Còn vị tể tướng của ta há chẳng đã từng xử những tên tội phạm đấy ư?

Fu-kê trả lời:

- Xin ngài hãy nghĩ kỹ rồi mới tức giận sau. Việc sinh ra người anh em của ngài...

- Ta chỉ có một người em. Đó là Hoàng thân. Và ông biết điều đó cũng như ta vậy. Chuyện này là một âm mưu, bắt đầu từ viên chủ ngục Bax-ti-dơ.

- Xin ngài cẩn thận. Người đó bị lầm lẫn cũng như mọi người chỉ vì có sự giống nhau.

- Giống à?

- Tên Mác-ki-a-li đó tất phải giống Hoàng thượng đến mức mắt ai cũng phải lẫn, - Fu-kê nhấn mạnh.

- Có là chuyện điên!

- Xin ngài đừng nói như thế. Bọn muốn đối phó với con mắt của các quan trong triều, của mẹ ngài, các sĩ quan, cả gia đình ngài, bọn đó nhất định phải biết chắc về sự giống nhau.

Nhà vua lẩm bẩm:

- Đúng vậy. Bọn đó bây giờ ở đâu?

- Ở Vô đấy.

- Ở Vô! Ông chịu để họ ở Vô à?

- Tôi thấy chuyện quan trọng nhất là giải thoát cho Hoàng thượng. Tôi đã làm xong nhiệm vụ đó. Bây giờ ngài hãy ra lệnh đi. Tôi đợi đây.

Lu-i suy nghĩ một lúc, rồi nói:

- Bây giờ ta tụ tập quân đội về Pa-ri.

Fu-kê trả lời:

- Lệnh này đã ra rồi.

Nhà vua la lên:

- Ông ra lệnh à?

- Nếu chỉ như thế thì đúng. Một tiếng đồng hồ nữa Hoàng thượng sẽ có ngay một trăm ngàn người.

Thay cho câu trả lời, Nhà vua nắm tay Fu-kê bóp mạnh khiến cho ta có thể thấy rằng đến lúc này, Nhà vua vẫn còn giữ biết bao nghi ngờ đối với viên đại thần. Rồi ông nói:

- Chúng ta mang quân ấy vây nhà ông bắt bọn phản loạn.

Fu-kê trả lời:

- Tôi không tin là sẽ bắt được.

- Tại sao?

- Bởi tên đầu đảng, linh hồn của âm mưu, đã bị tôi lột mặt nạ thì cả kế hoạch đó phải sụp đổ hết rồi.

- Ông đã lột mặt nạ ông vua giả chưa?

- Chưa, tôi chưa gặp ông ta.

- Người kia là ai?

- Người chủ mưu không phải là kẻ khốn khổ kia đâu. Tôi thấy người này chỉ là một công cụ chịu đựng khốn khổ suốt đời. Đầu dây mối nọ là ông Dec-blav, giám mục Van.

- Bạn thân của ông?

- Thưa ngài, đúng là bạn thân của tôi, - Fu-kê trả lời thẳng thắn.

- Thật khốn cho ông. - Nhà vua nói với một giọng kém khoan dung hơn.

- Thưa ngài, chuyện thân thiết như thế sẽ không làm cho tôi mất danh dự chừng nào mà tôi còn chưa biết về tội ác xảy ra.

- Nhưng ông phải tiên liệu.

- Nếu tôi phạm tội thì xin tuyền tay Hoàng thượng xét.

- Ô, không phải ta nói về điều này đâu, ông Fu-kê ạ,

- Nhà vua trả lời, hơi giật mình vì đã tỏ bày những ý nghĩ cay đắng. – Tuy tên khốn đó mang mặt nạ, nhưng ta cũng đã nghi ngờ ông ta. Nhưng ngoài người chủ mưu còn có tay thuộc hạ thân xác lực lưỡng, đe dọa ta. Hắn là ai?

- Có thể đó là bạn của y, Nam tước Du Vallon, cựu ngự lâm quân.

- Bạn thân của Đac-ta-nhăng? Của Bá tước Đơ La Fe-rơ? – Lu-i kêu to lên cái tên cuối cùng. – Ô, chớ quên mối liên hệ giữa các tay âm mưu đó với ông Bra-giơ-lon.

- Thưa ngài, thưa ngài, chớ đi quá xa. Ông Đơ La Fe-rơ là người lương thiện nhất nước Pháp đây. Xin ngài hãy tạm bằng lòng với số người tôi nói ra thôi.

- Với người ông nói ra cho ta thôi? Tốt. Ông nói ra những tên tội phạm phải không?

Fu-kê hỏi:

- Hoàng thượng có ý gì thế?

Nhà vua trả lời:

- Ta có ý là sẽ mang quân đến Vô, chop lấy cái ổ rắn độc ấy, không cho kẻ nào thoát hết, không ai hết, phải không?

Fu-kê kêu lên:

- Hoàng thượng giết hết họ.

- Giết tới tên cuối cùng.

- Ô, thưa ngài!

Nhà vua kiêu hãnh nói:

- Nên hiểu nhau, ông Fu-kê ạ. Ta không còn sống trong một thời mà lối ám sát là lý lẽ độc nhất, cuối cùng của các ông vua. Không, thật cảm ơn Chúa! Ta có nghị

viện, nhân danh ta xét xử và ta có máy chém thi hành các lệnh tối thượng của ta!

Fu-kê xanh mặt, nói:

- Tôi xin cả gan lưu ý Hoàng thượng rằng mọi chi tiết về chuyện này là cả tai tiếng tệ hại cho danh dự hoàng triều. Không nên để cho tiếng tăm của Thái hậu An Đô-tri-sơ chịu lời đàm tiếu của mọi người.

- Công lý phải được thi hành, ông ạ.

- Thưa ngài, đúng. Nhưng giọt máu Hoàng gia không thể rơi trên đoạn đầu đài được.

Nhà vua giậm chân trên nền gạch kêu lên:

- Giọt máu Hoàng gia, ông cũng tin thế à? Chuyện sinh đôi ấy là chuyện bịa! Cứ chỉ nhìn vào chuyện bịa ấy là ta thấy tội ác của Đec-blai. Ta phải trừng phạt tội ác đó.

- Và trừng phạt bằng án tử hình.

- Tử hình, đúng đấy, ông ạ.

Ông tổng giám hiên ngang ngược khuôn mặt lúc này giờ vẫn cúi xuống, nói với giọng cương quyết:

- Thưa Hoàng thượng, nếu muốn thì ngài cho chặt đầu em ngài, Phi-lip của nước Pháp, đó là tùy ý ngài. Điều này chỉ liên quan tới ngài và việc này ngài sẽ đi hỏi mẹ ngài. An Đô-tri-sơ ra lệnh thì sẽ được tuân theo. Tôi không muốn chen vào, dù là vì danh dự của ngài vàng cũng vậy. Tôi chỉ xin ngài một ân huệ mà thôi.

- Ông nói đi! – Nhà vua xúc động trước những lời lẽ cuối cùng của viên đại thần. - Ông cần gì?

- Tôi xin tha cho ông Đec-blai và ông Du Vallon.

- Tha cho các tên định giết ta à?

- Thưa ngài, hai tay chống đối, chỉ có thế thôi.

- Ô, ta biết rằng ông xin ta tha cho các bạn của ông. Bạn là chuyện của ông, nhưng sự an toàn của quốc gia

đòi hỏi ta phải trừng phạt những kẻ phạm tội để làm gương cho người khác.

- Tôi không dám nói với Hoàng thượng là tôi vừa làm cho ngài được tự do, vừa cứu mạng sống cho ngài.

- Ô! Ông!

- Tôi cũng không dám bày tỏ ý kiến là nếu ông Dec-blavay muốn làm kẻ sát nhân thì sáng nay ông ta chỉ có việc giản dị là giết ngài trong rừng Xơ-na và thế là ổn thoả hết.

Nhà vua giật mình, khuôn mặt nhẵn lại, mất hết tinh thần, trong khi ông Fu-kê tiếp tục:

- Một phát đạn súng lục vào đầu thế là ông Dec-blavay được miễn hết tội... Ông Dec-blavay nếu là kẻ sát nhân cũng không cần kể lại cho tôi mưu kế của ông mới thấy là thành công. Kẻ tranh quyền được An Đô-tri-sơ công nhận sẽ vẫn là con của bà. Theo ông Dec-blavay nhận định trước lương tâm, kẻ tranh quyền vẫn là thuộc dòng máu Lu-i XIII. Hơn nữa, kẻ âm mưu muốn chắc chắn được bảo đảm yên lành bí mật, không bị trừng phạt thì chỉ cần một phát súng lục là đủ rồi. Xin ngài hãy nhân danh sự cứu rỗi của ngài mà tha cho y!

Nhà vua thay vì xúc động vì được nghe diễn tả thật đúng về sự hào hiệp của A-ra-mix lại cảm thấy xấu hổ, nhục nhã. Tính kiêu ngạo vô chừng của ông khiến ông không chịu nhận là có một kẻ cầm chắc mạng sống của bậc vương giả ở một đầu dây treo cổ. Mỗi một lời nói mà Fu-kê tưởng là có hiệu quả trong việc xin tha cho người bạn, lại thêm một giọt độc vào trong trái tim tan nát của Lu-i XIV. Không có gì làm ông mềm lòng, nên ông gay gắt nói với Fu-kê:

- Ta không hiểu tại sao ông lại xin tha cho những kẻ đó! Xin làm cái điều mà không cần cầu khẩn cũng đã có rồi!

- Thưa ngài, tôi không hiểu.
- Dễ lắm mà. Ta đang ở đâu đây?
- Thưa ngài ở ngục Bax-ti-dơ.
-Ồ, trong một hầm tối. Ta bị coi là một tên điên phải không?

- Thưa ngài, đúng vậy.
- Và ở đây ai cũng chỉ biết đến Mác-ki-a-li phải không? Thế thì, đừng thay đổi gì cả. Để cho thằng điên chết rục trong một xó tối của ngục Bax-ti-dơ và các ông Dec-blav, Du Vallon không cần ta tha tội cho nữa. Để cho ông vua mới của họ xử.

Fu-kê bực bội trả lời:

- Hoàng thượng, ngài mắng rủa tôi rồi và ngài đã sai đấy. Tôi không phải là trẻ con, ông Dec-blav cũng không phải là ngu ngốc mà không nghĩ mọi điều như thế. Nếu tôi muốn phò một ông vua mới thì tôi không phải mất công toi chạy xô vào ngục Bax-ti-dơ để lôi ngài ra. Chuyện đó rõ ràng quá rồi. Hoàng thượng không thấy, vì ngài đang tức giận thế thôi. Nói khác đi, ngài không nên vô cớ mà làm tổn thương người bấy tôi đã giúp ngài trong việc hệ trọng nhất.

Lu-i nhận ra là ông đã đi quá xa, cửa ngục vẫn còn đóng trong khi ông Fu-kê khoan nhượng lại đang cố kiềm nổi tức giận sắp tràn ngập và có thể đổ lên đầu ông.

- Ta không muốn làm nhục ông. Chúa phạt ta đi! Có điều là ông hỏi xin ta ân huệ và ta chỉ trả lời theo lương tâm ta thôi. Thế mà theo ta thì những tội phạm đó không đáng được ân xá,tha lỗi gì hết.

Fu-kê không trả lời. Nhà vua tiếp:

- Điều ta làm chứng tỏ thật khoan dung như là điều ông làm vậy, vì ta đang ở trong tay ông. Có thể nói là

còn khoan dung hơn nữa vì ông đang đặt ta trước điều kiện bất tuý thuộc vào đó sự tự do, mạng sống của ta mà nếu không chịu thì là phải hi sinh chúng thôi.

Fu-kê trả lời:

- Đúng là tôi có lỗi. Tôi có vẻ như đòi hỏi một sự ân xá. Tôi rất ân hận và xin lỗi Hoàng thượng.

- Ông được tha lỗi rồi, ông Fu-kê thân mến ạ. - Lu-i mỉm cười nói.

- Tôi đã được tha thứ rồi, - Fu-kê vẫn cứng đầu tiếp tục, - nhưng còn các ông Đec-blai và Duy Va-lông thì sao?

Nhà vua trả lời như cũ:

- Ta còn sống thì họ còn không được tha. Ông giúp ta đừng nhắc chuyện ấy nữa!

- Xin tuân lệnh Hoàng thượng.

- Còn ông thì không hờn oán gì ta nữa phải không?

- Ô, thưa ngài, không. Vì tôi đã tính trước trường hợp này rồi.

- Ông biết trước rằng ta sẽ từ chối tha cho các ông đó.

- Vâng, đúng thế và tôi đã sắp đặt sẵn hết rồi.

Nhà vua ngạc nhiên kêu lên:

- Ông nói gì thế?

- Có thể nói là ông Đec-blai đến dâng mình cho tôi, ông Đec-blai cho tôi có ân hạnh cứu vua tôi và nước tôi. Tôi không thể kết tội tử hình ông Đec-blai. Tôi lại cũng không thể để ông ta chịu cơn thịnh nộ của Hoàng thượng. Vì như thế là cũng như tự tay giết ông ta vậy.

- Thế thì ông làm sao?

- Thưa ngài, tôi đã đưa cho ông Đec-blai con ngựa tốt nhất của tôi. Và Hoàng thượng có sai người đuổi thì cũng chậm hơn bốn tiếng đồng hồ rồi.

Nhà vua lẩm bẩm:

- Thôi được. Nhưng thế giới thật to rộng đủ để cho những người ta sai đi sẽ đuổi kịp, sẽ lấy lại bốn tiếng đồng hồ mà ông tặng cho ông Dec-blav.

- Thưa ngài, cho ông ta bốn tiếng đồng hồ là tôi biết tôi cho ông ta mạng sống. Nhất định ông ta sống được.

- Tại sao vậy?

- Sau khi lên ngựa chạy đi, ông ta sẽ đến lâu đài của tôi ở Ben-lin.

- Được rồi! Nhưng ông quên là ông đã tặng Ben-lin cho ta sao. Ta cho lính ngự lâm đi bắt là xong.

Fu-kê lạnh lùng nói:

- Cả ngự lâm quân, cả quân đội cũng không được. Không thể chiếm được Ben-lin.

Mất nhà vua trắng bệch, mất toé lửa. Fu-kê tưởng là thua rồi. Nhưng vốn là người không chịu lùi bước khi bảo vệ danh dự, nên ông nhìn lại, chịu đựng cái nhìn cay độc của Nhà vua. Lu-i XIV nén giận dữ và nói sau một lúc im lặng:

- Bây giờ chúng ta đi Vô phải không?

Fu-kê nghiêng mình thật thấp, kính cẩn trả lời:

- Xin tuân lệnh Hoàng thượng. Nhưng tôi nghĩ là Hoàng thượng nên thay quần áo trước khi ra trước triều đình.

- Chúng ta ghé qua điện Lu-vơ vậy.

Thế rồi hai người đi ra trước mặt ông Be-dơ-mô đang kinh hoảng bứt râu bứt tóc một lần nữa khi lại nhìn thấy Mác-ki-a-li đi ra.

Tất nhiên là Fu-kê cho ông tẩm giấy thả người tù, dưới đó có viết: *Đã đọc và đồng ý: Lu-i.*

Chương XII

ÔNG VUA GIÀ

Trong lúc đó ở Vô, ông vua tiếm quyền vẫn gan dạ tiếp tục vai trò của mình.

Phi-lip ra lệnh mở vào buổi sáng cuộc triều kiến long trọng mà mọi người đã chuẩn bị sẵn sàng. Ông quyết định ra lệnh ấy mặc dù ông Dec-blav vắng mặt, không trở về nữa, vì lý do gì thì độc giả đã biết rồi. Nhưng ông hoàng vì không biết ông Dec-blav đã đi nên cứ theo tình thần táo bạo của mình, muốn thử thách khả năng, phương tiện của mình, tách ra ngoài mọi sự chở che, bảo trợ.

Một lễ khác thúc đẩy ông: An Đô-tri-sơ sắp xuất hiện, người mẹ tội lỗi sắp ra mắt đứa con bị hy sinh. Phi-lip muốn là dù sao ông cũng không để một dấu hiệu yếu đuối nào chứng tỏ trước con người mà từ nay ông phải cố sức giữ gìn hết mực.

Phi-lip mở rộng đôi cánh cửa và nhiều người lặng lẽ bước vào. Khi các người hầu phòng mặc áo cho ông, ông đứng yên, không nhúc nhích. Đêm trước ông đã thấy rõ các thói quen của người anh em. Bây giờ ông phải làm vua thế nào cho không ai có thể nghi ngờ được.

Ông tiếp khách, đầy đủ trong bộ đồ đi săn. Qua trí nhớ và những lời ghi chú của A-ra-mix, ông biết rằng đến đầu tiên là An Đô-tri-sơ, có Hoàng thân khoác tay

bước vào, rồi đến Đức bà với ông Đơ Xanh E-nhăng. Ông mỉm cười khi nhìn thấy những khuôn mặt đỏ và rùng mình khi nhận ra mẹ mình.

Khuôn mặt cao cả và oai nghiêm bị nỗi đau khổ tàn phá ấy là chứng tích bệnh vực cho bà hoàng nổi danh đã phải hy sinh một đứa con vì đất nước. Ông thấy bà thật đẹp. Ông biết Lu-i XIV yêu mẹ, ông hứa cũng sẽ yêu bà như thế để tuổi già của bà không phải chịu cực hình ghê gớm. Ông nhìn người em với một tình cảm mến yêu thật dễ hiểu. Người này không bao giờ chiếm đoạt ngôi vị, vẫn sống cuộc đời tốt đẹp. Phi-lip hứa sẽ là người anh tốt đối với ông hoàng đó, con người chỉ có vàng là đủ làm cho sung sướng.

Ông lấy dáng cảm mến chào ông Xanh E-nhăng lúc này đang túi bụi lo mỉm cười và chào lại mọi người. Ông đưa tay bắt Hằng-ri-et, cô em dâu, và thấy cô ta thật đẹp, nhưng ông thấy đôi mắt vị phu nhân này có một vẻ gì lạnh lùng khiến ông ta có lòng mừng vì khỏi lo đến những giao tiếp về sau.

Ông sợ nhất lúc này là phải tiếp đón Hoàng hậu. Tình cảm, trí óc ông vừa mới trải qua một thử thách to lớn, nên mặc dù tính tình thật vững vàng, cương nghị, ông cũng sợ là không đủ sức chịu đựng một sự đụng chạm mới. May thay, Hoàng hậu không tới.

An Đô-tri-sơ mở đầu một cuộc bàn luận chính trị về việc Fu-kê tiếp đón Hoàng gia nước Pháp. Bà chen vào đó những chuyện hiềm khích, những lời ngợi khen Nhà vua, những câu hỏi thăm sức khỏe, những đồ dảnh kiêu của người mẹ và cả những phỉnh phờ xã giao nữa. Rồi bà nói:

- Nay con, con nghĩ lại đối với ông Fu-kê chưa?

Phi-lip nói:

- Xanh E-nhăng, xin ông vui lòng xem thử Hoàng hậu ra sao.

Nghe những lời đầu tiên Phi-lip nói, người mẹ thấy có một chút khác biệt giữa giọng nói của ông và của Lu-i XIV. Bà sững sờ nhìn người con.

Xanh E-nhăng bước ra. Phi-lip tiếp tục:

- Thưa mẹ, con không muốn người ta nói xấu về ông Fu-kê. Mẹ đã hiểu điều đó và chính mẹ đã nói tốt về ông ta rồi.

- Chính vậy, cho nên ta mới hỏi con về ý con đối với ông ta đấy.

Hăng-ri-et chen vào:

- Thưa ngài, tôi thì luôn luôn yêu mến ông Fu-kê. Ông ta là con người tinh tế, đàng hoàng.

- Một ông tổng giám không bủn xỉn, tôi có giấy tờ chứng khoán ký với ông thì cũng đều được trả bằng vàng hết, - Hoàng thân nói.

Thái hậu nói:

- Ở đây các người tính chuyện ích kỷ quá. Không ai tính việc nước cả. Ông Fu-kê làm hại cho đất nước là chuyện thực đấy.

Phi-lip trả lời, giọng thấp xuống:

- Ô, mẹ, mẹ cũng làm hậu thuẫn cho ông Côn-be à?

Thái hậu ngạc nhiên hỏi:

- Sao con nói thế?

- Đó là vì mẹ nói như là bà Đơ Sơ-vơ-dơ⁽¹⁾, bà bạn già của mẹ nói vậy mà!

Nghe nhắc đến tên đó, An Đô-tri-sơ tái mặt, môi mím lại. Phi-lip đã khích động con sư tử cái rồi. Bà nói:

(1) De Chevreuse.

- Con vừa nói gì về bà Đơ Sơ-vơ-dơ đấy? Hôm nay con làm sao mà gay gắt với mẹ thế?

Phi-lip tiếp tục:

- Có phải bà Sơ-vơ-dơ lúc nào cũng xúi bẩy, chống đối người khác không? Có phải bà Sơ-vơ-dơ chưa bao giờ thăm trả lễ mẹ không?

Thái hậu nói:

- Thưa ngài, ngài nói như là hoàng đế cha của ngài vậy.

- Cha con có lý để không ưa bà Đơ Sơ-vơ-dơ. Con cũng không ưa bà ta và nếu bà ta dẫn xác đến như ngày xưa để gieo rắc sự chia rẽ, hận thù hòng lấy tiền thì...

- Thì sao? - An Đô-tri-sơ kiêu hãnh, vụt hỏi gay gắt.

Ông hoàng trẻ tuổi nói với giọng cương quyết:

- Thì tôi sẽ đuổi bà Đơ Sơ-vơ-dơ ra khỏi xứ này và đi theo bà ta sẽ có các chuyên viên gây chuyện thăm kín, bí mật đấy.

Ông không tính đến hậu quả của những lời nói ghê gớm vừa xong hay không biết chừng ông muốn dò xem tác động của chúng như thế nào. Thái hậu lắc bả:

- Ngài đối xử khắt khe với mẹ ngài quá chừng.

- Sao, về việc gì, thưa bà? Tôi chỉ có nói về bà Đơ Sơ-vơ-dơ và không lẽ mẹ tôi thích bà Đơ Sơ-vơ-dơ hơn là sự an ninh của đất nước này và sự an toàn của cá nhân tôi ư? Thế thì tôi xin nói là bà Sơ-vơ-dơ chỉ đến nước Pháp là để moi tiền và bán bí mật cho ông Fu-kê thôi.

An Đô-tri-sơ kêu lên:

- Bí mật nào?

- Về những chuyện gọi là ăn cắp của ông Fu-kê. Chuyện này là sai, - Phi-lip nói thêm. - Ông Fu-kê đã tức giận đuổi bà ta đi vì cho rằng được Nhà vua tin cậy thì tốt hơn là âm mưu với bọn gây rối. Thế là bà Đơ

Sơ-vơ-dơ đem bán bí mật cho ông Côn-be vì lòng tham không đáy, thấy làm việc này không được trăm nghìn écus, nên bà ta tính đưa lên nơi cao nhất nếu không tìm được chỗ khác để thoả mãn. Có đúng vậy không, thưa bà?

- Ngài biết hết.- Thái hậu nói mà thấy lòng lo lắng hơn là khó chịu.

Phi-lip tiếp tục:

- Thế thì tôi có quyền can thiệp vào chuyện của mẹ đàn bà hung dữ đó trong âm mưu cấu kết ở trong triều tôi và làm mất danh dự của người này, phá hoại sự nghiệp của người khác. Nếu Chúa đã đau khổ vì có những tội ác đã thành hình, và nếu ngài còn khoan dung giấu đi một vài điều khác, thì về phần tôi, tôi không chịu cho bà Đơ Sơ-vơ-dơ có quyền làm trái ý Chúa.

Những lời nói sau cùng của Phi-lip làm cho Thái hậu xúc động đến mức người con phải thương hại. Ông nắm lấy tay mẹ hôn âu yếm. Nhưng bà cũng không hiểu rằng trong nụ hôn ẩn đầy phản kháng và cay đắng được dần xuống đó, lại còn có ý nghĩa tha thứ của tám năm đau khổ. Phi-lip để im lặng một lúc cho thấm đầy những cảm xúc vừa phát ra, rồi nói vui:

- Hôm nay chúng ta chưa đi ra ngoài. Tôi có dự định rồi.

Rồi ông quay ra phía cửa, hy vọng thấy được A-ra-mix.

Thái hậu muốn rút lui. Phi-lip nói:

- Xin mẹ hãy ở lại. Con muốn mẹ làm hoà với ông Fu-kê.

- Nhưng tôi không ưa ông Fu-kê. Tôi chỉ ngại là ông ta hào phóng quá thôi.

- Chuyện đó thì chúng ta sẽ thu xếp lại. Chỉ nên nghĩ ở khía cạnh tốt của ông tổng giám thôi.

- Hoàng thượng tìm gì thế? – Hăng-ri-et nói khi thấy vua nhìn ra cửa lần nữa, nói để hy vọng đánh trúng tim đen của ông, vì bà tin rằng ông đang đợi tiểu thư La Vali-e hay là một bức thư của nàng.

Người trẻ tuổi đoán ngay ý định nhờ khả năng tinh anh kỳ diệu mà hoàn cảnh tốt đẹp lúc này làm cho nó phát triển:

- Cô em ạ, tôi đang đợi một con người rất đặc biệt, một người cố vấn kém nhất mà tôi muốn giới thiệu với tất cả mọi người để xin các người ở đây giúp đỡ cho. Ô , xin mời vào, ông Đac-ta-nhăng.

Đac-ta-nhăng hiện ra:

- Hoàng thượng muốn điều chi?

- Ông bạn giám mục Van của ông đâu?

- Nhưng mà, thưa ngài...

- Tôi đang đợi ông ta mà không thấy. Xin hãy tìm ông ta đi!

Đac-ta-nhăng sống người trong giây lát, nhưng rồi nghĩ rằng A-ra-mix rời Vô một cách bí mật là do vua sai, và chắc rằng vua muốn giữ kín bí mật ấy. Ông trả lời:

- Thưa, Hoàng thượng nhất định muốn dẫn ông Đec-blav về sao?

Phi-lip trả lời:

- Không phải là nhất định. Chưa cần đến như vậy, nhưng nếu có ai trông thấy ông ta...

“Ta đoán đúng”, - Đac-ta-nhăng nghĩ thầm.

Nhà vua nói:

- Đi báo với ông Fu-kê là tôi muốn nói chuyện... Ô! Nói trước mặt ông ấy, đừng rút lui...

Ông Đơ Xanh E-nhăng đã trở lại, báo cáo những tin vừa ý về Hoàng hậu: bà nằm nghỉ chỉ là phòng hờ thôi, chứ bà vẫn đủ sức theo ý của Nhà vua. Trong khi cho

tìm ông Fu-kê và A-ra-mix khắp nơi, thì ông vua mới vẫn bình yên tiếp tục cuộc thử thách và mọi người trong gia đình, quan chức, nội thần cũng thấy cử chỉ, giọng nói, thói quen của ông đúng là vua của họ.

Về phía mình, Phi-lip nhớ những ghi chú và hình vẽ của A-ra-mix để lại, nhìn từng người một, cư xử với họ để không ai nghi ngờ hết. Từ nay chẳng còn gì để khiến cho người tiếm quyền lo lắng gì hết. Định mệnh vừa đem một số phận khốn khổ nhất thay thế cho một quyền uy, thật dễ dàng đến mức lạ lùng làm sao?

Phi-lip thần phục lòng tốt của Chúa đối với ông, và sử dụng tất cả những khả năng tốt đẹp của mình để hoàn thành ý Chúa. Nhưng đôi khi ông thấy hình như có một bóng đen bước trên vòng hào quang mới mẻ của ông.

A-ra-mix vẫn chưa xuất hiện. Câu chuyện trong Hoàng gia dần dần trở nên uể oải. Phi-lip đang bận lo nghĩ quên mất việc cho người em và Hăng-ri-et ra về. Họ ngạc nhiên và dần dần mất kiên nhẫn. An Đô-tri-sơ nghiêng mình về phía con trai và nói vài tiếng Tây Ban Nha.

Phi-lip hoàn toàn không biết thứ tiếng này. Ông xanh mặt trước chương ngại không ngờ đó. Nhưng mà có vẻ như hình ảnh vững vàng của A-ra-mix khiến ông tin mình không thất bại, nên thay vì hoảng hốt, Phi-lip đứng dậy.

- Sao không trả lời đi, con? – An Đô-tri-sơ hỏi.

- Cái gì ngoài kia thế? – Phi-lip quay về phía cửa cầu thang kín.

Người ta nghe có tiếng kêu:

- Phía này! Phía này! Chỉ còn vài bậc nữa thôi, thưa ngài.

- Tiếng của ông Fu-kê! - Đac-ta-nhăng nói bên cạnh Thái hậu.

Phi-lip tiếp:

- Chắc là ông Dec-blay không đâu xa.

Nhưng ông lại thấy được những gì thật gần không ngờ tới. Mọi cặp mắt đều quay về phía cửa chờ ông Fu-kê, nhưng không phải ông này bước vào.

Một tiếng kêu khiếp hãi phát ra từ khắp phòng, tiếng kêu đau đớn của ông vua và các người phụ tá.

Mọi người, ngay cả những con người chất chứa những tính cách lạ lùng và đã trải qua những biến cố kỳ diệu nhất cũng không đủ sức để ngấm nhìn khung cảnh hoàng cung lúc này. Những tấm rèm buông nửa chừng chỉ để xuyên những làn tia sáng qua những lớp nhung kèm lụa dày.

Trong cảnh mờ mờ ảo ảo ấy, những cặp mắt từ từ mở to ra, và mỗi người trong phòng ai nấy đều cho rằng đã nhận được người khác vì lòng tin hơn là vì chính cặp mắt mình thấy. Nhưng dù trong các trường hợp này, cũng phải đến lúc người ta không thể bỏ rơi các chi tiết và đối tượng hiện ra đây đã sáng lên như là có ánh mặt trời chiếu xuống⁽¹⁾.

Đó là trường hợp của Lu-i XIV khi ông ta đứng trên ngưỡng cửa thang gác bí mật, mặt tái xanh và đôi mày nhíu lại. Fu-kê đứng phía sau cho thấy khuôn mặt nghiêm khắc và buồn rầu.

Thái hậu thấy Lu-i XIV trong khi bà cầm tay Phi-lip, liền thét lên một tiếng như là vừa trông thấy ma hiện. Hoàng thân như choáng người, quay đầu từ phía ông-vua-ông-thấy qua phía ông-vua-đứng-bên cạnh. Đức bà tiến lên một bước, tưởng như nhìn thấy người anh chồng qua tấm gương.

(1) Lu-i XIV tự xưng là Vua Mặt trời.

Và thực vậy, ảo giác là điều có thực.

Hai ông hoàng, đều hốc hác – không kể Phi-lip giật nảy mình hoảng hốt, cả hai run rẩy, co quắp các ngón tay, nhìn nhau trừng trừng như muốn lấy tia mắt đâm sâu vào tim nhau. Họ lặng câm, thở hổn hển, khom người tới trước như sẵn sàng nhào tới nhau.

Giống nhau không thể tưởng tượng được, những khuôn mặt, cử chỉ, dáng người, giống tất cả, giống tình cờ đến cả áo quần, vì Lu-i XIV vừa đến diện Lu-vơ lấy bộ áo nhung; sự giống nhau của hai ông hoàng làm đảo lộn tâm hồn An Đô-tri-sơ. Tuy nhiên, bà chưa thấy rõ sự thật. Trong đời có những điều khốn khổ mà người ta không chịu chấp nhận. Người ta cứ cho là tại thần thánh, tại những gì không thể có được.

Lu-i không ngờ tới những trở ngại đó. Ông cứ tưởng là hễ cứ một mình bước vào liền được nhận ra ngay là mặt trời chói lọi; ông không chịu được sự ngang hàng với bất cứ ai hết. Ông không chịu nhận là một ngọn đuốc có thể tắt đi ngay lúc nó bật lên luồng ánh sáng chói lọi.

Cho nên, nhìn thấy dáng người của Phi-lip, ông tỏ ra kinh hoàng hơn tất cả ai khác chung quanh, và sự im lặng, sự bất động, tất cả trong thời gian suy ngẫm, yên tĩnh này là mở đầu cho sự tức giận nổ bùng ra.

Nhưng còn Fu-kê, con người có thể ghi nhận sự sống sờ của mình trước hình ảnh sống của chủ ông? Fu-kê nghĩ rằng A-ra-mix đã có lý, rằng người mới tới này cũng xứng bậc vương như là kẻ kia và khi từ chối cuộc đảo chính sắp đặt thật khôn khéo này, ông ta đã đi theo một sự cuồng nhiệt điên rồ, không xứng đáng nhúng tay vào chính trị lần nữa. Fu-kê đã đem giọt máu của Lu-i XIII hy sinh cho giọt máu của Lu-i XIII. Ông đã đem một hoài bão cao cả hy sinh cho tham vọng ích kỷ.

Ông đã đem cái quyền có-được hy sinh cho cái quyền chiếm-giữ. Tất cả mức độ trầm trọng trong lỗi lầm của ông hiện ra, chỉ cần qua một lần nhìn người chiếm ngôi.

Tất cả những gì thoáng qua trong trí Fu-kê, mọi người không ai thấy hết. Ông có cả năm phút để tập trung suy nghĩ về trường hợp lương tâm vương mắc này. Năm phút là năm thế kỷ.

Đac-ta-nhăng đứng đối diện Fu-kê, dựa lưng vào tường, nắm tay đưa lên trán, mắt đăm đăm, tự hỏi tại sao có sự kỳ diệu này. Đầu óc ông bị những tấm màn dày đặc bao phủ. Những người trong màn kịch này như đang bơi trong sương mù của một lúc tỉnh giấc nặng nề.

Lu-i XIV vốn dễ mất kiên nhẫn và quen thói chỉ huy hơn, vụt chạy mở cánh cửa, xé toang các bức màn ra. ánh sáng chói loà đổ xô vào phòng khiến cho Phi-lip phải lui vào tận lò sưởi. Lu-i thấy rõ cử chỉ ấy, chụp lấy cơ hội và nói với Thái hậu:

- Mẹ ơi, ở đây không ai nhận ra vua của họ, nhưng mẹ, mẹ có nhận ra con không?

An Đô-tri-sơ giật nảy mình, giơ hai tay lên trời, không nói được tiếng nào. Phi-lip trầm tĩnh hỏi:

- Mẹ ơi, mẹ không nhận ra con sao?

Và lần này, chính Lu-i lùi lại. Còn An Đô-tri-sơ thì quay cuồng vì sự hồi hận tràn ngập trí óc và tâm hồn. Không ai đến giúp bà vì mọi người đều như hoá đá cả, bà rên lên một tiếng yếu ớt và ngã mình xuống ghế. Lu-i không chịu được cảnh tượng xúc phạm này. Ông nhảy tới phía Đac-ta-nhăng cũng đang muốn choáng váng và liếng xiếng ôm cánh cửa làm chỗ dựa.

- Hãy theo ta, ngự lâm quân! Nhìn thẳng vào mặt ta đi, nhìn xem thử mặt ta và hân, ai tái hơn!

Tiếng kêu gào ấy đánh thức Đac-ta-nhăng và làm chuyển động sự tuân lệnh trong tâm hồn ông. Ông lắc

lắc cái đầu, rồi không ngần ngại gì cả, ông tiến về phía Phi-lip, đặt tay lên vai người này và nói:

- Thưa ông, ông là tù nhân của tôi.

Phi-lip không ngửa mặt lên nhìn trời, không xê dịch khỏi nơi ông đứng bám, mắt nhìn đắm đắm vào ông anh vua. Trong nỗi yên lặng mênh mông, ông phiên trách anh về những đau khổ đã qua, về những cơn hành hạ sắp đến. Đối phó với tiếng nói thâm lặng của tâm hồn ấy, ông vua thấy không còn đủ sức nữa. Ông cúi mặt xuống, lôi vôi em trai, em dâu đi ra ngoài quên cả người mẹ nằm dài bất động cách người con trai bà ba bước để chết một lần thứ hai nữa. Phi-lip bước đến gần An Đô-tri-sơ, cúi xuống nói với một giọng dịu dàng và cảm động:

- Mẹ ơi, nếu con không là con của mẹ thì con sẽ nguyện rửa mẹ đã làm cho con đau khổ thế này!

Đac-ta-nhăng thấy rùng mình đến tận tâm can. Ông khom mình kính cẩn chào ông hoàng và nói:

- Xin lỗi Đức ông, tôi chỉ là một người lính và tôi đã thề trung thành với người vừa ra khỏi phòng này.

- Xin cảm ơn ông Đac-ta-nhăng. Nhưng ông Đec-blai ra sao rồi?

Một tiếng nói trả lời sau lưng.

- Ông Đec-blai ở chỗ rất yên ổn. Tôi mà còn sống, còn tự do thì không ai làm cho ông ta rụng một sợi lông đâu.

- Kìa ông Fu-kê! - Ông hoàng mỉm nụ cười buồn.

Fu-kê quì xuống:

- Xin Đức ông tha lỗi, nhưng ông mới vừa ra khỏi đây là khách mời của tôi.

Phi-lip mỉm cười, lẩm bẩm:

- Đây là những người bạn tốt và chân thành. Họ làm

cho ta tiếc cuộc đời này quá. Ông Đac-ta-nhăng, đi thôi, tôi theo ông.

Vào lúc người trưởng quan ngự lâm quân sắp bước ra, Côn-be đi vào đưa cho ông một tờ sắc của vua rồi rút lui. Đac-ta-nhăng đọc xong vò nát tờ giấy. Ông hoàng hỏi:

- Có gì thế?

- Đức ông đọc đi, - người lính ngự lâm trả lời.

Phi-lip đọc những dòng chữ Lu-i XIV viết vội:

“Ông Đac-ta-nhăng dẫn người tù đến đảo Xanh-tơ Mac-gơ-rit⁽¹⁾. Cho hắn mang mặt nạ sắt, không được lấy ra nếu muốn sống”.

- Đúng rồi, - Phi-lip nhấn nhục nói. - Tôi đã sẵn sàng.

- A-ra-mix có lý, - Fu-kê nói nhỏ với người lính ngự lâm, - người này xứng vị vương cũng như kẻ kia vậy.

- Còn hơn nữa - Đac-ta-nhăng trả lời. - Ông ta chỉ thiếu có ông và tôi thôi.

Trong khi Đac-ta-nhăng thi hành lệnh của Lu-i XIV thì A-ra-mix và Pooc-tôx chạy về phía Ben-lin-ăng-me. Họ dừng lại một lúc gần Blos để già từ A-tôx và Ra-un Bra-giơ-lon. Ra-un lúc này buồn không nguôi vì bị Lu-i Đơ La Va-li-e phụ nện quyết định theo Công tước Đơ Bô-pho đi đánh dân Ả Rập ở Phi Châu. Ra-un làm phụ tá của Công tước, lo việc chuẩn bị ở Tu-lông⁽²⁾ cho đoàn quân đổ bộ. A-tôx đưa con đến tận thành phố này và định chỉ rời con khi đoàn quân thủy rời bến.

(1) Sainte Marguerite

(2) Toulon

Chương XIII

CÁI MÂM BẠC

Chuyến đi thật êm đềm. A-tôx và người con di chuyển suốt nước Pháp mỗi ngày khoảng mười lăm dặm, có khi hơn, tùy lúc nổi buồn của Ra-un tăng lên. Mười lăm ngày sau họ đến Tu-lông và hoàn toàn mất dấu Đac-ta-nhăng ở Ăng-típ⁽¹⁾. Hình như người trưởng quan ngự lâm quân muốn giữ kín hành tung trong chuyến đi, vì A-tôx nhận được tin riêng chắc chắn là người kỵ sĩ từ A-vi-nhông⁽²⁾ đã thay ngựa bằng một chiếc xe bịt bùng.

Ra-un thất vọng vì không gặp được Đac-ta-nhăng; trong trái tim mềm yếu của chàng có nỗi hối tiếc không được giã từ và được trái tim thép kia an ủi vài lời. A-tôx theo kinh nghiệm biết rằng Đac-ta-nhăng trở nên khó tìm, khó hiểu một khi ông ta bận một việc quan trọng, hoặc là cho riêng mình, hoặc là do phục vụ Nhà vua.

Ông cũng sợ làm mất lòng bạn và làm hại bạn nếu cứ dò la bạn kỹ quá. Tuy nhiên, khi Ra-un bắt đầu việc sắp xếp đoàn quân và tập hợp sà lan, xuống đưa đi Tu-lông thì có một người đánh cá cho chàng biết rằng một chiếc tàu của người ấy đang nằm ụ sửa chữa sau một chuyến đi chở một nhà quý tộc có vẻ vội lắm.

(1) Antibes

(2) Avignon

A-tôx vặn hỏi chi tiết vì nghĩ rằng người ấy nói dối để khỏi bị điều động và sẽ đi đánh cá kiếm được nhiều tiền trong lúc các bạn đồng nghiệp phải theo đoàn quân.

Người đánh cá cho ông biết rằng cách đây mười ngày, có người đến thuê tàu ông ta vào lúc đêm tối để đi đến đảo Xanh Ô-nô-ra⁽¹⁾. Giá cả định xong, nhưng nhà quý tộc lại muốn đưa cả cái thùng xe lên tàu, thật là khó thực hiện. Người chủ tàu hầm hè muốn huỷ hợp đồng, nhưng chỉ lãnh được một số hèo quất thật mạnh và thật lâu. Người đánh cá lầu bầu đi kiện phường hội Ảng-típ để phân xử. Nhưng nhà quý tộc đã đưa ra một tấm giấy không biết ghi gì mà phường hội cúi chào sát đất và mắng người đánh cá là cứng đầu cứng cổ và bắt phải tuân lệnh. Thế là ông ta phải ra đi và chờ theo cỗ xe. A-tôx hỏi:

- Nhưng chuyện như thế thì cũng chưa cho biết làm sao tàu anh bị chìm.

- Thế này. Tôi giương buồm tới Xanh Ô-nô-ra như nhà quý tộc bảo, nhưng rồi ông ta lại đổi ý và cho rằng tôi không thể đi qua phía nam tu viện được.

- Tại sao không?

- Thưa ngài tại vì trước mặt ngôi tháp vương của dòng Bénédictin ở mũi phía Nam có dải Thầy tu.

- Dải đá ngầm phải không?

- Ở sát dưới mặt nước, là một lối đi nguy hiểm. Nhưng tôi đi qua đấy cả hàng trăm lần rồi. Nhà quý tộc bảo tôi ghé cho ông ta ở Xanh-tơ Mac-gơ-rit.

- Rồi sao nữa?

Người đánh cá kêu lên với giọng của người miền Nam:

- Thì sao nữa, thưa ngài. Phải rành rẽ, phải là dân đi

(1) Saint Honorat

biển hay là không thể thôi, làm dân biển thì biết lối đi qua đó chỉ là một lạch nước ngọt thôi. Tôi cứ cho tàu qua. Nhà quý tộc nắm lấy cổ tôi và thản nhiên nói rằng ông ta sẽ bóp tôi đến chết. Tôi và người phụ tá mỗi người chụp lấy vũ khí của mình quyết trừng trị mỗi nhục hồi đêm. Nhưng nhà quý tộc đã rút gươm ra, vung thật lẹ khiến chúng tôi không thể nào tới gần được. Tôi suýt ném cái búa vào đầu ông ta vì tôi có quyền như thế, phải không, thưa ngài. Vì một tay đi biển trên tàu là chủ cũng như người trưởng giả trong nhà của ông ta vậy. Tôi suýt cắt đôi người ông ta như thế thực, để tự vệ. Thì tình linh, ngài tin hay không tùy ý, chiếc thùng xe chẳng hiểu sao bỗng mở tung và nhảy ra là một thứ ma quỷ, đầu mang nón sắt đen, mặt nạ đen, một thứ gì ghê gớm giờ nắm tay lên đe dọa chúng tôi.

A-tôx nói:

- Ai thế?

- Thưa ngài đó là con quỷ. Và nhà quý tộc thấy nó thì vui vẻ la lên "Cảm ơn Đức ông".

Vị bá tước nhìn Ra-un lăm bắm: "Lạ thật". Ra-un hỏi lại người đánh cá:

- Rồi các anh làm sao nữa?

- Ngài cũng hiểu, hai thằng chúng tôi đánh với hai nhà quý tộc thì chẳng nghĩa lý gì huống hồ là đánh với con quỷ sứ! Ô! Đúng vậy, chẳng cần hỏi ý kiến nhau gì hết, cả hai chúng tôi chỉ có việc nhảy thật lẹ xuống biển vì chúng tôi chỉ cách bờ có sáu, bảy trăm bộ mà thôi.

- Thế rồi sao nữa?

- Thưa ngài, rồi vì có gió thổi từ hướng tây nam nên chiếc tàu cứ tiếp tục đi và tấp vào bãi cát ở đảo Xanh-tơ Mac-gơ-rit.

- Ô! Còn hai người khách?

- Thôi, ngài đừng có lo! Mà đây cũng chứng tỏ một tên là quỷ đã che chở cho người kia. Khi chúng tôi bơi đến bên tàu, cứ tưởng hai người đó nát như tương vì vụ va chạm thì chẳng thấy ai cả, cả chiếc xe cũng không thấy.

Vị bá tước cứ lặp đi lặp lại:

- Lạ thật! Lạ thật! Rồi sau đó anh làm gì?

- Ông toàn quyền Xanh-tơ Mac-gơ-rit nghe tôi kiện thì chỉ mũi tôi nói rằng nếu tôi còn đến làm nhảm những chuyện như thế thì tôi tha hồ ăn ít cái đập.

- Ông toàn quyền?

- Thưa ngài, vâng. Vậy mà chiếc tàu của tôi lại vỡ, đúng là vỡ, mũi nó ghéch lên trên mỏm đảo Xanh-tơ Mac-gơ-rit và ông thợ mộc đòi tiền sửa chữa tới 120 liu.

Ra-un nói:

- Được rồi. Tàu anh được miễn trưng dụng.

- Anh muốn chúng ta tới Xanh-tơ Mac-gơ-rit không?

- A-tôx hỏi Bra-giơ-lon.

- Thưa ngài, vâng, có vài điểm phải làm sáng tỏ ở đó và hình như người đánh cá không nói hết sự thực cho ta biết.

- Cha cũng thấy vậy, Ra-un ạ. Chuyện nhà quý tộc mang mặt nạ và chiếc xe biến mất khiến ta nghĩ rằng người đánh cá đã bịa ra để che giấu chuyện hấn ta làm bậy giữa biển, trả thù người khách đã bắt ép hấn chở đi.

- Con cũng nghĩ như vậy và không biết chừng chiếc xe còn chứa thứ gì có giá trị hơn là người nữa đấy.

- Rồi chúng ta sẽ thấy, Ra-un ạ. Nhà quý tộc ấy gần như chắc là Đac-ta-nhăng rồi. Ta nhận ra cung cách hành động của ông ấy. Than ôi! Chúng ta không còn là những người tuổi trẻ không thể chiến bại ngày xưa nữa! Biết đâu cái búa hay thanh gươm của tên lái tàu dọc biển xấu xa đó lại làm được công việc mà những mũi kiếm

tin anh nhất của Âu Châu chưa từng làm được trong 40 năm qua!

Ngay ngày hôm đó họ đi Xanh-tơ Mac-gơ-rit trên một chiếc tàu gọi từ Tu-lông tới.

Khi đến đảo, họ thấy một nổi vui sướng kỳ lạ. Đảo đầy hoa trái. Phần đất có trồng trọt làm thành vườn của ông toàn quyền. Những cây cam, cây lựu trĩu những trái màu vàng hay xanh lơ. Quanh vườn, nơi phần đất không trồng trọt, những con chim đa đa đỏ chạy từng bầy giữa các lùm gai, bụi cây đỗ tùng. Mỗi bước chân của Ra-un và vị bá tước cất lên thì có những con thỏ sợ hãi chạy từ trong các bụi cây kinh giới, thạch thảo để trở về hang.

Hòn đảo hạnh phúc này không có xóm làng gì hết. Đảo bằng phẳng, chỉ có một lõm để tàu các tay buôn lậu được ông chúa đảo che chở và chia của, đến đây ẩn núp tạm, miễn là không giết thú rừng và phá cây ăn trái thôi. Nhờ sự dàn xếp ấy nên viên toàn quyền chỉ cần tám người để giữ toà thành của ông đang có mười hai khẩu súng thần công gỉ sét. Viên toàn quyền này trở thành một chủ trại sung sướng, chỉ lo thu hoạch nho, cam, và phơi chanh, buổi trên các lô-cốt chói nắng.

Toà thành có một đường hào sâu bao quanh là kẻ gác cổng duy nhất, có ba tháp trời lên như ba cái đầu và nối nhau bằng các sập thượng đầy rong rêu.

A-tôx và Ra-un đi dọc theo hàng rào một hồi lâu mà không thấy ai dẫn vào, liền đi thẳng vào vườn. Lúc này là lúc nóng nhất trong ngày. Bầu trời trải rộng tấm màn lửa như muốn bóp nghẹt mọi tiếng động, muốn ôm trùm hết sự sống. Những con đa đa đứng dưới cây kim tước, ong, ruồi núp dưới lá, tất cả cũng như sóng biển đều ngủ thiếp dưới bầu trời.

A-tôx chỉ thấy một người lính đội một cái thúng rồi biến mất trong bóng tối của điểm canh. A-tôx hiểu là anh ta mang bữa ăn cho ai đó, rồi sau khi xong việc lại trở về ăn một mình.

Thình lình, ông nghe có tiếng gọi nên ngừng đầu lên, thấy nơi những hàng song cửa sổ có vật gì chói sáng như là một vũ khí phản chiếu ánh mặt trời. Và khi ông chưa kịp hiểu chuyện gì đã xảy ra, thì một lần sáng kèm theo một tiếng huýt sáo trong gió khiến ông lưu ý nhìn từ toà tháp canh xuống đến đất.

Một tiếng động khô khan từ dưới hào khiến Ra-un chạy đến nhặt lên một cái mâm bạc vừa lăn ra đến chỗ cát khô. Bàn tay vừa ném cái mâm đó ra dấu chào hai nhà quý tộc, rồi biến đi.

A-tôx và Ra-un châu đầu vào nhau, quan sát cái mâm dính đầy bụi đất và thấy dưới đáy có hàng chữ vạch bằng dao:

Tôi là em vua nước Pháp, ngày nay là tù nhân, ngày mai sẽ thành người điên. Hỡi những nhà quý tộc nước Pháp và tín đồ Cơ Đốc, hãy cầu nguyện cho linh hồn và lý trí của người con của chủ các người!

A-tôx buông rơi cái mâm trong khi Ra-un tìm cách hiểu sâu ý nghĩa của những dòng chữ sâu thẳm này. Cùng lúc ấy, một tiếng la từ trên tháp cao đưa xuống. Nhanh như chớp, Ra-un cúi đầu xuống và ép cha mình làm theo. Một nòng súng tay vừa lấp loáng trên đầu tường. Một làn khói trắng vụt ra nơi đầu nòng súng và một mũi dao bắn xuống hòn đá cách hai nhà quý tộc sáu bộ. Một khẩu súng tay khác hiện ra nữa và chúc xuống. A-tôx kêu lên:

- Này! Ở đây là chỗ ám sát người phải không? Xuống đây, mấy thằng hèn!

- Ê! Xuống đây! – Ra-un tức giận đưa nắm tay lên phía lâu đài.

Một trong hai người tấn công – người bắn phát súng vừa rồi – thốt lên một tiếng kêu ngạc nhiên, rồi khi thấy người bạn tiếp tục cầm khẩu súng đã nạp đạn nhắm xuống, liền hất súng đi, khiến viên đạn bay vào khoảng không. A-tôx và Ra-un thấy họ biến đi, nghĩ rằng họ sắp xuống đến nơi, nên bình tĩnh đứng chờ.

Chưa đầy năm phút sau có tiếng trống gọi tám người lính của toán đồn trú tập trung ở bên kia hào thành, súng ống đầy đủ. Đứng đầu toán quân này là một viên sĩ quan mà tử tước Bra-giơ-lon nhận ra là người đã bắn phát súng đầu tiên. Người này ra lệnh cho lính sửa soạn vũ khí. Ra-un kêu lên:

- Chúng ta sắp bị xử bắn rồi. Rút gươm ra nhảy qua hào! Thế nào mỗi chúng ta cũng giết được một tên vô lại này trước khi chúng bắn hết đạn!

Và khi Ra-un cùng A-tôx sắp phóng mình đi thì một giọng nói quen thuộc vang lên sau lưng họ:

- A-tôx! Ra-un!

- Đac-ta-nhăng! – Hai nhà quý tộc kêu lên.

- Hạ súng xuống! Chán quá!- Người trưởng quan gọi đám lính. - Ta biết mà!

Đám pháo thủ cất súng đi. A-tôx hỏi:

- Chuyện gì xảy ra cho chúng tôi thế? Sao? Bắn mà không báo trước à?

Đac-ta-nhăng trả lời:

- Chính tôi sắp bắn vào các bạn. Ông toàn quyền bắn hụt chỗ tôi thì không đâu! May có điều là tôi quen nhắm rất lâu trước khi bóp cò hơn là bắn hú hoạ, nên tôi thấy đáng quen quen của các bạn. Ôi, thật may thay!

Đac-ta-nhăng giơ tay chùi trán, vì ông ta đã chạy

thật mau, và sự xúc động chứng tỏ ông không nói dối.
Vị bá tước nói:

- Sao? Người bắn chúng tôi là viên toàn quyền ở thành này à?

- Dích thị.

- Thế tại sao ông ta lại bắn chúng tôi?

- Phải tội rồi! Các bạn đã nhận vật của người tù ném xuống.

- Đúng đấy!

- Cái mâm đó... Người tù có viết gì trên đó phải không?

- Đúng.

- Tôi đã nghĩ mà! Ôi!

Rồi Đac-ta-nhăng với vẻ lo sợ đến chết, chụp lấy cái mâm đọc hàng chữ trên đó. Khi đọc xong, mặt mày ông tái xanh:

- Ôi, Chúa ơi! Im đi! Ông toàn quyền đến kia!

- Bây giờ phải làm sao đây? Đâu phải lỗi chúng tôi!-
A-tôx hạ giọng.

- Đúng vậy không? Có đúng vậy không?

- Im đi! Tôi đã bảo im đi mà! Nếu họ tin rằng bạn biết đọc, bạn hiểu chuyện này, thì thà tôi chết thế cho các bạn còn hơn... nhưng mà...

- Mà sao? – A-tôx và Ra-un cùng hỏi.

- Nếu tôi cứu các bạn khỏi chết thì cũng không cứu được các bạn ở tù suốt đời đâu. Im đi! Đừng nói gì hết.

Viên toàn quyền bước qua chiếc cầu ván bắc trên hào, hỏi Đac-ta-nhăng:

- Sao, ông bắt được ai đấy?

Đac-ta-nhăng nói nhỏ:

- Các bạn là dân Tây Ban Nha, các bạn không hiểu một tiếng Pháp nào hết.

Rồi ông nói với viên toàn quyền:

- Tôi nói đúng rồi, đây là hai người sĩ quan Tây Ban Nha tôi quen ở Ypre năm ngoái. Họ không biết một tiếng Pháp nào.

- Ô! – Viên toàn quyền thận trọng nói.

Rồi ông ta đưa tay với cái mâm để đọc mấy hàng chữ. Đac-ta-nhăng gạt tay ông ra và lấy đầu mũi gươm xoá các dòng chữ đi. Viên toàn quyền kêu lên:

- Ông làm gì thế? Tôi không có quyền đọc à?

Đac-ta-nhăng trả lời thật rạch ròi:

- Đây là bí mật quốc gia. Ông biết, có lệnh Hoàng thượng xử tử những ai biết bí mật đó, nên nếu ông muốn thì cứ đọc và chịu xử bắn tức khắc ngay sau đó.

Trong khi Đac-ta-nhăng nói những lời nửa nghiêm túc, nửa đùa cợt đó thì A-tôx và Ra-un vẫn bình tĩnh đứng yên. Viên toàn quyền nói:

- Nhưng mà các ông này chắc gì đã không biết một chữ.

- Bỏ qua đi! Dù họ nghe hiểu được một vài tiếng, họ cũng không đọc được những gì người ta viết đâu. Họ cũng không đọc được những tiếng Tây Ban Nha nữa mà! Ông nên nhớ rằng một nhà quý tộc Tây Ban Nha không nên biết đọc.

Viên toàn quyền đành phải bằng lòng với lối giải thích này, nhưng ông vẫn còn giữ riêng ý mình. Ông nói:

- Xin mời các ông này vào thành.

Đac-ta-nhăng trả lời:

- Tôi cũng có ý định ấy. Tôi vừa định nói với ông xong.

Thực ra người trưởng quan có ý định khác và cho rằng thà các bạn ông ở cách đây trăm dặm còn hơn. Nhưng ông không thể làm sao được. Ông nói vài câu Tây Ban Nha với hai nhà quý tộc, rồi ta thấy họ nhận lời.

Mọi người đi qua cổng chính vào đồn. Chuyện xảy ra xong rồi, tám người lính lại quay trở về sự rảnh rỗi êm đềm sau một lúc rối rắm bất ngờ.

Chương XIV

NGƯỜI TÙ VÀ CAI NGỤC

Khi vào đồn xong, trong lúc viên toàn quyền đi sửa soạn việc tiếp khách, thì A-tôx nói:

- Giải thích giùm một chút trong lúc chúng ta ngồi riêng với nhau đây.

Đac-ta-nhăng trả lời:

- Giản dị là thế này. Tôi dẫn đến đảo một người tù mà Hoàng thượng cấm không cho ai nhìn thấy. Thế rồi các bạn đến, người ta ném cho các bạn một vật gì đó qua cửa sổ. Tôi đang dùng bữa với ông toàn quyền, tôi thấy vật ấy ném ra, thấy Ra-un nhặt lên. Chẳng cần phải lâu mới hiểu được. Tôi hiểu ngay và cho rằng các bạn thông đồng với người tù của tôi. Thế là...

- Thế là bạn ra lệnh cho người ta xử bắn chúng tôi.

- Tôi xin chịu lỗi. Nhưng nếu tôi là người đầu tiên nhảy đến khẩu súng thì may mắn thay tôi là người cuối cùng hạ các bạn.

- Đac-ta-nhăng ạ, nếu bạn giết tôi, thì tôi được may mắn là người chết cho Hoàng gia Pháp, tôi được hân hạnh chết dưới tay bạn, người bảo vệ cao quý nhất và trung thành nhất của vua.

Đac-ta-nhăng lấp bắp:

- Ô, A-tôx! Bạn nói cái gì là Hoàng gia đấy? Sao! Một người khôn ngoan sáng suốt như bạn mà tin ở mấy lời của tên khùng đó à?

- Tôi tin.

- Ông Hiệp sĩ thân mến, chúng tôi càng tin là vì ông được lệnh giết bất cứ kẻ nào tin thế.- Ra-un nói tiếp.

Người trưởng quan ngự lâm quân trả lời:

- Chỉ vì mọi lời vu khống, dù là vô lý nhất, cũng đều gần như có hi vọng được mọi người loan truyền.

A-tôx nói nhỏ:

- Không, Đac-ta-nhăng ạ, chỉ vì Hoàng thượng không muốn chuyện bí mật trong gia đình tiết lộ ra bên ngoài và làm nhục những kẻ hành hạ người con của Lu-i XIII.

- Ô, đừng nói chuyện trẻ con như thế, A-tôx ạ, nếu không thì tôi không nhận anh bạn là người tỉnh táo nữa. Với lại làm sao bạn nghĩ là Lu-i XIII lại có một người con ở đảo Xanh-tơ Mac-gơ-rit?

- Một người con mang mặt nạ được bạn đưa đến đây trên một tàu đánh cá.

Đac-ta-nhăng sững người:

- Ô! Do đâu mà bạn biết về chiếc tàu đánh cá đó?

- Nó mang bạn đến Xanh-tơ Mac-gơ-rit với cỗ xe nhốt người tù mà bạn gọi là Đức ông...

Đac-ta-nhăng nắm chặt hàm râu mép nói:

- Cho dù là tôi có mang trên tàu một cỗ xe và một người tù mang mặt nạ, thì cũng chẳng có gì chứng tỏ đó là một hoàng tử, một hoàng tử của vương triều nước Pháp.

A-tôx lạnh lùng trả lời:

- Cái đó thì phải hỏi A-ra-mix.

- Hỏi A-ra-mix, - người lính ngự lâm sững sờ.- Bạn có gặp A-ra-mix?

- Đúng, sau khi anh ta bị lật tẩy ở Vô. Tôi thấy anh ta chạy trốn, bị đuổi theo, thất vọng, và A-ra-mix nói với tôi những điều đủ cho tôi tin nơi những lời than van của con người khốn khổ kia khắc trên mâm bạc.

Đac-ta-nhăng ôm đầu vật vã:

- Đúng là Chúa đã đùa cợt với những thứ mà con người gọi là sự khôn ngoan! Đẹp làm sao sự bí mật mà bây giờ có đến mười lăm, hai mươi người nắm mỗi người một mảnh. A-tôx! Thật khốn khổ làm sao khi sự tình cờ bắt tôi đối đầu với bạn trong vụ này! Bởi vì, bây giờ...

A-tôx nói với dáng điệu dằn mà nghiêm nghị:

- Sao? Sự bí mật của bạn không còn nữa chỉ vì tôi biết sao? Không phải là tôi cũng phải mang nó nặng nề suốt cả đời ư?

Đac-ta-nhăng buồn bã nói:

- Bạn chưa bao giờ phải mang trong mình một sự việc nguy hiểm như thế đó. Tôi có linh cảm bi đát là tất cả những ai đụng tới điều bí mật này rồi sẽ chết, chết một cách thảm hại.

- Thôi xin cứ để Chúa định đoạt, Đac-ta-nhăng, ông toàn quyền đến đây rồi.

Đac-ta-nhăng và các bạn trở về với vai trò của mình. Viên toàn quyền này có tính đa nghi và cứng rắn, nhưng đối xử với Đac-ta-nhăng lễ độ đến gần như khúm núm. Ông ta chịu chiêu đãi và đón tiếp trọng thể các vị khách này. A-tôx và Ra-un nhận thấy ông ta thường bất ngờ gây cho họ bối rối hay là cố bắt chộp những lúc họ vô ý. Nhưng cả hai đều không hoảng hốt chút nào. Ông ta không tin Đac-ta-nhăng nói là thực, tuy lời có vẻ như gần giống với sự thực.

Ăn xong mọi người đi nghỉ. A-tôx nói tiếng Tây Ban Nha với Đac-ta-nhăng:

- Ông này tên là gì? Mặt ông ta khó thương quá.
- Xanh-tơ Mac-gơ-rit.- Người trưởng quan trả lời.
- Đây là cái ngục của ông hoàng phải không?
- Ô! Làm sao tôi biết được? Không biết chừng tôi phải ở đây mãi đời thôi.

- Sao, bạn à?

- Ông bạn ạ, tôi như người tìm được kho vàng trong sa mạc. Muốn lấy đi, không đủ sức; muốn để lại, không dám. Hoàng thượng không muốn cho tôi trở về vì sợ kẻ khác không giữ được bằng tôi. Ngài tiếc là không còn có tôi bên mình nữa vì chẳng ai phục vụ ngài bằng tôi. Thôi, tối đâu thì tối.

Xanh-tơ Mac-gơ-rit ngắt lời:

- Xin hỏi các ông này xem họ đến Xanh-tơ Mac-gơ-rit làm gì?

- Họ nghe nói có một tu viện ở Xanh Ô-nô-ra nên mới đến xem và nghe nói thú rừng ở Xanh-tơ Mac-gơ-rit rất nhiều.

Xanh Mac trả lời:

- Xin sẵn sàng. Cứ coi như ở nhà họ.

Đac-ta-nhăng cảm ơn. Viên toàn quyền lại nói:

- Chừng nào họ đi?

- Ngày mai.

Ông Đơ Xanh Mac sắp đi tuần, nên để Đac-ta-nhăng lại một mình với các ông Tây Ban Nha giả. Người lính ngự lâm kêu lên:

- Ôi đây là một lối sống, một xứ sở ít thích hợp với tôi quá. Tôi điều khiển con người này còn hần thì làm tôi khó chịu, chán quá. Này, các bạn muốn chúng ta thử súng với bọn thổ không? Đi bộ chơi, thú lắm, không mệt đâu. Hòn đảo chỉ dài có một dặm rưỡi và bề ngang chỉ

có nửa dặm. Đúng là một lâm viên. Chúng ta vui đùa chút đi.

- Đi đâu cũng được, Đac-ta-nhăng ạ, không phải để giải trí mà là để nói chuyện được tự do hơn.

Đac-ta-nhăng ra dấu cho một người lính, người này hiểu ý mang súng sẵn đến cho các nhà quý tộc, rồi trở về đồn. Đac-ta-nhăng nói:

- Bây giờ các bạn chịu khó trả lời một chút về câu hỏi của anh chàng Đơ Xanh Mac. Các bạn đến đảo làm gì?

- Đến già từ bạn.

- Già từ tôi à? Sao vậy? Ra-un đi chẳng?

- Đi với ông Đơ Bô-pho.

Trong khi hai người bạn nói chuyện với nhau, thì Ra-un đầu óc nặng nề, trái tim chùng xuống, leo lên ngồi trên một tảng đá đầy rong rêu, buông cây súng tựa vào đầu gối, mắt nhìn biển nhìn trời, lắng nghe tiếng lòng, để mặc những người kia đi càng lúc càng xa. Đac-ta-nhăng nhận ra sự vắng mặt của Ra-un, ông hỏi A-tôx:

- Hắn vẫn bị đòn tình à?

- Bị đến chết!

- Ô, bạn nói quá đấy, Ra-un được tôi luyện kỹ lắm. Bên ngoài các trái tim cao cả như thế thường có một lớp thứ hai như là giáp sắt; khi lớp thứ nhất chảy máu, lớp thứ hai cản lại đòn.

A-tôx trả lời:

- Không, Ra-un sẽ chết vì lẽ đó thôi.

- Chán quá, - Đac-ta-nhăng ủ rũ.

Rồi một lúc sau, ông tiếp tục hỏi:

- Sao bạn lại để cho hắn đi?

- Vì nó muốn.

- Và vì sao bạn không đi với nó.

- Tại vì tôi không muốn thấy nó chết.

Đac-ta-nhăng nhìn thẳng vào mặt bạn. Vị bá tước tiếp tục trong lúc dựa vào tay người trưởng quan:

- Bạn từng biết một điều, bạn biết là trong đời tôi ít sợ cái gì hết. Vậy mà tôi luôn luôn có nỗi lo sợ gặm nhấm tim tôi, không cưỡng lại được, đó là sợ một ngày kia sẽ phải ôm trong tay cái xác của đứa bé đó.

- Ôi!

- Tôi biết, nó sẽ chết. Đúng như vậy. Tôi không muốn trông thấy nó chết chút nào.

- Sao, bạn A-tôx, bạn vừa nói với một người mà bạn cho là can đảm nhất trên đời, Đac-ta-nhăng của bạn đó, con người không ai sánh bằng – như bạn nói ngày xưa, thế mà bạn lại vừa bó tay nói với hắn là bạn sợ nhìn thấy con bạn chết đi. Bạn, con người đã từng thấy mọi thứ ở trên đời này, sao thế? A-tôx, sao bạn lại sợ điều đó? Trên thế gian này, con người lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi, sẵn sàng đương đầu với tất cả mà!

- Bạn nghe đây này. Sau khi tôi sống mòn mỏi trên cuộc đời này rồi, tôi chỉ còn giữ lại có hai tôn giáo; tôn giáo của đời sống về tình bạn hữu, về bốn phận làm cha, và tôn giáo vĩnh cửu về tình yêu và lòng kính Chúa. Hiện nay tôi đang cảm thấy rằng nếu Chúa cho tôi thấy bạn tôi hay con tôi thở hơi cuối cùng thì... Ô, Không! Tôi cũng không muốn nói điều đó với bạn, Đac-ta-nhăng ạ!

- Cứ nói! Cứ nói đi!

- Tôi đủ sức đương đầu với tất cả, trừ việc đương đầu với cái chết của những người tôi yêu thương. Chỉ duy có việc đó là không thuốc nào chữa nổi. Ai chết thì khoẻ, nhưng người sống mất mát biết bao! Không! Biết rằng chẳng bao giờ gặp lại được trên cõi đời này con người mình vui sướng khi trông thấy họ, biết rằng chẳng tìm đâu thấy được Đac-ta-nhăng, chẳng tìm đâu thấy

Ra-un... Ôi, bạn thấy không, tôi đã già rồi, tôi không còn can đảm nữa. Cậu xin Chúa chớ trách tôi yếu đuối. Nhưng nếu Chúa đập vào mặt tôi bằng cách đó thì tôi sẽ nguyên rửa Chúa đấy. Một người quý tộc Cơ Đốc không nên nguyên rửa Chúa của mình, Đac-ta-nhăng ạ. Nguyên rửa vua của mình cũng đã là điều không phải rồi.

- Hừ... - Đac-ta-nhăng choáng người trước cơn bão lòng đó.

A-tôx chỉ về phía người con, tiếp tục nói:

- Đac-ta-nhăng, bạn đã yêu thương Ra-un, hãy nhìn kia, nhìn nét buồn mãi mãi không bao giờ rời khỏi nó. Bạn có biết cái gì kinh khiếp hơn là chứng kiến từng phút, từng phút cảnh hấp hối không ngừng của trái tim đau khổ đó?

- A-tôx, để tôi nói chuyện với cháu nó. Biết đâu...

- Bạn cứ thử đi. Nhưng tôi tin rằng bạn không thành công đâu.

Khi họ trở về, nước thủy triều dâng lên và với từng đợt, từng đợt ào ạt làm Địa Trung Hải xao động. Trên bờ biển một vật gì chưa rõ hình thù đang hiện ra chao đảo trước mắt hai người. A-tôx hỏi:

- Cái gì thế? Một chiếc tàu bị vỡ chăng?

Đac-ta-nhăng nói:

- Không phải tàu.

Ra-un vừa đến, lên tiếng:

- Xin lỗi, đây là một chiếc tàu đang đi nhanh vào bến.

- Đúng là có một chiếc tàu đi vào vịnh biển, tìm chỗ nấp, nhưng vật mà A-tôx chỉ thì bị đắm...

- Đúng, đúng, tôi thấy rồi.

- Đó là chiếc xe tôi mang người tù vớt ra đấy.

A-tôx nói:

- Thế này, Đac-ta-nhăng ạ, nếu bạn tin tôi thì hãy

đốt cái xe ấy đi để không còn dấu tích gì hết. Nếu không thì những người đánh cá ở Äng-tip vốn tin ở chuyện ma quỷ, sẽ tìm ra rằng người tù của bạn là một người thương.

- Ý kiến của bạn hay lắm. Đêm nay tôi sẽ sai làm việc đó hay chính tôi sẽ ra tay. Bây giờ chúng ta về đi, vì mưa sắp tới rồi, sắp chớp nhiều ghê quá.

Khi họ bước qua bức lũy, dọc theo hành lang mà Đac-ta-nhăng có chìa khoá riêng, họ thấy ông St. Mars đang đi về phía căn phòng của người tù. Đac-ta-nhăng ra dấu cho mọi người lánh nấp vào một góc. A-tôx hỏi:

- Chuyện gì thế?

- Bạn trông kìa. Người tù đi cầu nguyện trở về.

Rồi dưới làn chớp, giữa màn sương mù màu tím do gió đẩy làm mờ bầu trời, người ta trông thấy cách khoảng sáu bước sau lưng viên toàn quyền, một người bước đi thật sang trọng: một người mặc toàn đồ đen, mặt che mạng nâu dính cứng vai, một cái mũ sắt trùm khắp đầu. Sấm chớp của đất trời ném những lần sáng man rợ về phía cả thân hình bóng loáng đó và phản chiếu vung ra như là những tia nhìn cuồng nộ thay lời nguyện rửa của con người khốn khổ kia.

Đến giữa lối hành lang, người tù dừng lại một lúc để ngắm đường chân trời xa tít, để thêm thuồng hứng uống những giọt mưa ẩm áp rồi thốt ra một tiếng thở dài như tiếng gầm vang động.

"Mời ông đến đây", Xanh Mac vụt nói với người tù, vì lo ngại thấy người ấy nhìn bên kia bờ tường lũy lâu quá. "Thưa ông, đến đây ngay!"

- Gọi là Đức ông! – A-tôx la lên với một giọng nghiêm trang đến đáng sợ.

Người tù quay lại. St. Mars hỏi:

- Ai nói đó?

- Tôi ! - Đac-ta-nhăng bước ra trả lời. - Đó là lệnh, ông biết rồi.

- Đừng gọi tôi là ông hay Đức ông gì hết.- Người kia nói với một giọng khiến Ra-un thấy rợn người. - Hãy gọi tôi là *Đô trời đầy*.

Rồi người ấy bước đi.

Cánh cửa sắt khép lại sau lưng ông ta.

Đac-ta-nhăng chỉ về phía gian phòng của ông hoàng và khàn khàn nói với Ra-un:

- Đó là một con người vô phúc.

Chương XV

NHỮNG LỜI HỨA HẸN

Đac-ta-nhăng vừa cùng các bạn về phòng thì một người lính đến báo viên toàn quyền cho mời.

Chiếc tàu Ra-un trông thấy ngoài biển và có vẻ gấp gáp muốn vào bến là chiếc đến Xanh-tơ Mac-gơ-rit với một công văn quan trọng gửi cho người trưởng quan ngự lâm quân của Lu-i XIV.

Ta nghĩ là ông đã thi hành lệnh của ta xong rồi, ông Đac-ta-nhăng ạ. Vậy thì hãy trở về Pa-ri gấp, đến triều kiến ta ở điện Lu-vơ.

Người ngự lâm quân kêu lên:

- Hết lưu đầy rồi! Cảm ơn Chúa, tôi hết làm cai tù rồi.

Rồi ông đưa thư cho A-tôx đọc. Ông này buồn rầu nói:

- Thế là bạn già từ chúng ta?

- Rồi sẽ gặp lại, bạn thân mến ạ. Vì Ra-un đã trưởng thành, đi được một mình với ông Đơ Bô-pho, để ông già ở lại đi theo Đac-ta-nhăng còn hơn là bắt ông đi một mình hai trăm dặm về La Fe-rơ phải không, Ra-un?

- Đúng thế, – Ra-un lấp bắp nói về nuôi tiếc.

A-tôx ngắt lời:

- Không, bạn ạ, tôi chỉ rời Ra-un vào ngày mà cháu nó mất hút ở chân trời thôi. Chừng nào cháu còn ở nước Pháp nó vẫn không rời tôi.

- Tuỳ ý bạn. Nhưng ít ra là chúng ta cũng được cùng rời Xanh-tơ Mac-gơ-rit. Nên lợi dụng chiếc tàu chở tôi về Ăng-típ để cùng đi.

- Rất vui lòng. Cũng nên rời càng sớm càng tốt cái đồn lũy này và cái quang cảnh nào lòng chúng ta vừa chứng kiến kia.

Ba người bạn già từ hòn đảo sau khi chào viên toàn quyền. Trong những vạch sáng cuối cùng của cơn bão đang tan đi, họ nhìn thấy lần cuối cùng màu trắng của các bức tường thành trên đảo.

Ngay đêm đó, Đac-ta-nhăng già từ các bạn sau khi nhìn thấy trên bờ biển ngọn lửa chiếc xe bị đốt cháy theo lệnh của ông Xanh Mac nghe lời dặn của người trưởng quan. Đac-ta-nhăng ôm lấy A-tôx, bước lên ngựa rồi nói:

- Đây, các bạn quá giống hai người lính đào ngũ. Tôi có tiên cảm là Ra-un phải được bạn nâng lên như bạn. Bạn có muốn tôi xin mang một trăm tay súng sang Phi Châu không? Hoàng thượng không từ chối đâu và tôi sẽ mang bạn theo.

Ra-un siết tay Đac-ta-nhăng thật nồng nàn:

- Thưa ông Đac-ta-nhăng, xin cảm ơn về lời đề nghị

đó. Ngài bá tước và tôi không muốn được quá như vậy. Tôi còn trai trẻ còn phải hoạt động cho trí óc và chân tay mệt mỗi một chút. Ngài bá tước cần phải nghỉ ngơi nhiều. Ông là bạn thân của ông ấy, tôi xin gởi gắm ông ấy cho ông. Săn sóc cho ông ấy là ông đã nắm được hai linh hồn chúng tôi trong tay ông rồi.

- Phải đi thôi, con ngựa của tôi nó nôn nóng đây. - Đac-ta-nhăng nói như thế chúng tỏ ông đang kích động nên cắt đứt câu chuyện nửa chừng. - Này ngài bá tước, Ra-un còn ở đây bao nhiêu ngày nữa?

- Ba ngày là nhiều.

- Và bạn tính về nhà trong mấy ngày?

- Ô! Lâu lắm. - A-tôx trả lời.

- Sao thế, ông bạn. Đi chậm thì càng buồn thêm, còn cuộc sống nơi quán trọ lại không thích hợp với một người như bạn.

- Bạn ạ, tôi đến bằng ngựa trạm, nhưng bây giờ tôi lại muốn mua hai con ngựa tốt. Mà bạn biết, muốn để chúng về tới nơi khoẻ mạnh thì mỗi ngày chỉ nên cho đi bảy tám dặm là nhiều.

- Gri-mô đâu?

- Ông ấy đi theo toán người của Ra-un đến sáng hôm qua. Cho nên tôi muốn để ông ấy nghỉ ngơi.

- Thôi, chào A-tôx, và nếu bạn đi xe thì chúng ta còn gặp nhau sớm hơn.

Nói xong ông bước lên bàn đạp có Ra-un giữ ngựa.

- Xin chào! - Chàng thanh niên ôm ông, nói.

- Chào! - Đac-ta-nhăng nói khi bước lên yên.

Cảnh tiễn biệt này xảy ra trước mái nhà A-tôx chọn ở trong cảng Ang-típ, và sau bữa ăn nhẹ Đac-ta-nhăng đã cho gọi ngựa đến. Con đường trải dài trắng xoá và uốn lượn trong sương mờ ban đêm. Con ngựa thở phì phì vì mùi nước mặn bốc lên từ các đầm lầy.

Đac-ta-nhăng ra roi phóng ngựa còn A-tôx trở về với Ra-un.

Thình lình họ nghe tiếng chân ngựa tiến lại gần và ban đầu họ tưởng rằng đó chỉ là những tiếng dội lại mà thôi. Nhưng đúng là người kỵ sĩ đã quay trở lại. Cả hai người thốt lên một tiếng kêu vui vẻ ngạc nhiên và Đac-ta-nhăng, như một chàng trai, nhảy xuống ngựa ôm chàng lầy hai người bạn thân. Ông ôm họ rất lâu không thốt một lời, không thốt lên một tiếng thở dài nào. Rồi nhanh như khi trở lại, ông lại thúc mạnh hai gót chân vào hông ngựa, chạy đi. Vị bá tước thì thầm:

- Than ôi!

- Điềm xấu! - Đac-ta-nhăng nói trong khi vội vã lấy lại thời gian đã mất.- Ta không kịp mỉm cười với họ, điềm xấu rồi.

Hôm sau, Gri-mô đã khoẻ lại. Công việc ông Đơ Bô-pho giao được tiến hành hoàn hảo. Đoàn tàu chiến do Ra-un dẫn về Tu-lông đã ra đi, kéo theo sau nó những chiếc thuyền bè tí xiu chở những vợ con, bạn bè các người đánh cá và các tay buôn lậu, được trưng dụng phục vụ cho đoàn tàu.

A-tôx và Ra-un lại trở về Tu-lông lúc này đang đầy tiếng xe cộ, tiếng áo giáp, tiếng ngựa hí, kèn thổi điệu quân hành, trống đánh hồi thúc trận. Đường phố ngập đầy người, lính tráng, quân hầu, dân buôn.

Hầu tước Đơ Bô-pho có mặt khắp nơi để đôn đốc việc xuống tàu với lòng tận tâm và sự vui thú của một người chỉ huy. Ông động viên thuộc hạ, đến tận kẻ thấp kém nhất, ông rầy la phụ tá đến cả người đáng nể nhất.

Ông muốn tự mình trông coi tất cả: pháo binh, quân nhu, hàng hoá. Ông xem xét trang bị của từng người lính, chú ý xem từng con ngựa có được mạnh khoẻ không.

Nhà quý tộc này ở nơi khách sạn riêng thì nhẹ dạ, huênh hoang, ích kỷ, trong việc quân lại trở thành một người chỉ huy cao cấp, xứng đáng với trách nhiệm được giao.

Tuy nhiên phải nói rõ là, dù việc khởi hành có được trông coi chu đáo cách mấy đi nữa, thì người lính Pháp nào cũng có tính hấp tấp ơ hồ khiến cho họ trở thành người lính giỏi nhất trên thế giới vì đó là những người bị bỏ mặc cho thân xác và tinh thần đối phó với chiến trận.

Mọi sự đều làm Đô đốc thoả mãn, hay có đáng vẻ như thế, nên ông tỏ lời khen Ra-un và ra lệnh cuối cùng cho chuyển đi được định là hừng sáng ngày mai.

Ông mời bá tước và người con ăn tối với ông. Họ lấy cớ bận việc để khỏi tham dự. Họ trở về dưới quán trọ dưới tàn cây nơi quảng trường lớn, vội vã ăn tối rồi A-tôx dẫn Ra-un lên các tầng đá nhìn xuống thành phố từ nơi đó trông xa ngoài biển, chân trời hình như cùng một mực ngang với các vùng núi đồi sắc xám này.

Đêm vào mùa này lúc nào cũng vẫn đẹp. Trăng lên sau các tầng đá, toả một vầng sáng bạc xuống tắm thắm xanh của mặt biển. Trong bến đậu, những chiếc tàu di chuyển lặng lẽ đến vị trí của mình để dễ việc sắp xếp lên tàu.

Biển đầy chất lân tinh mở ra dưới lườn các thuyền chuyển vận hàng hoá và đạn dược; mỗi lần giật mạnh, mũi tàu lại chúi vào trong vùng sáng trắng thâm u đó; mỗi mái chèo vung lên lại làm bắn những giọt kim cương nước.

Người ta nghe tiếng các thủy thủ dựa vào sự rộng lượng của Đô đốc, hát rì rầm những bài ca chậm nhịp và đơn sơ. Có lúc những tiếng xích sắt nghiêng xen lẫn với tiếng trái đạn âm thầm rơi vào hầm. Cảnh trí này, âm điệu này thất lại làm se lòng người như nỗi sợ hãi, rồi dần ra như niềm hy vọng. Cả cảnh sống này như có mang hơi hám của tử thần.

A-tôx cùng ngồi với con trên mỏm đá rêu phủ. Chung quanh trên đầu họ, những con dơi to lớn bay vút qua lại, đầy nhiệt tình trong cuộc săn chộp quay cuồng kinh khiếp. Đôi chân của Ra-un thông ra ngoài cạnh đá, tằm trong khoảng không choáng ngợp, vô cùng.

Khi trăng vươn lên, toả làn ánh sáng vượt ve các đỉnh gộp đá chung quanh, khi tấm gương nước lấp loáng tràn trề và khi những điểm lửa đỏ thấp lên, soi xuyên qua giữa khối đen ngòm của những chiếc tàu. A-tôx cố tóm thâu hết ý nghĩ, lấy hết can đảm để nói với con:

- Chúa đã tạo nên những gì chúng ta thấy kia, Ra-un ạ. Ngài cũng tạo nên chúng ta là những phần tử tội nghiệp chen vào trong cả vũ trụ bao la này. Chúng ta sáng lên như những ngọn đèn, những ngôi sao kia, chúng ta than thở như những lượn sóng kia, chúng ta đau khổ như những chiếc tàu kia mòn mỏi xuyên qua sóng biển theo luồng gió thổi đến một mục đích, như Chúa đã đẩy ta vào một bến bờ. Ra-un ạ, tất cả đều đầy tình yêu cuộc sống, mọi thứ gì sống đều đẹp cả.

Người thanh niên trả lời:

- Thưa ngài, đúng là chúng ta đang đứng trước một cảnh đẹp.

A-tôx bỗng ngắt lời:

- Đac-ta-nhăng thật là người tốt. Thật hiếm có khi ta được nương tựa suốt đời vào con người như thế. Anh đã nhớ người ấy, còn ta thì không phải là bạn của anh, Ra-un ạ.

- Sao thế, thưa ngài?

- Tại vì ta chỉ cho anh thấy cuộc đời có một mặt, bởi vì bản chất ta là buồn rầu và nghiêm khắc, than ôi, ta đã chắt khỏi anh mà không tự biết, lạy Chúa, ta đã chắt những mầm sống vui tươi nảy ra không ngừng từ cây

đời thanh xuân. Nói tóm lại, tại vì trong lúc này đây, ta ân hận là đã không đào tạo anh thành một con người sống thật phóng khoáng, thật buông thả, thật ôn ào...

- Ô, trong quá khứ ngài là hạnh phúc của tôi, trong tương lai ngài là hi vọng của tôi. Không, không bao giờ tôi trách móc ngài đã tạo cho tôi sống như thế nào đó. Tôi cảm tạ và yêu ngài vô cùng.

- Ra-un thân mến, những lời của anh khiến ta thật vui. Nó chứng tỏ là trong những ngày sắp tới anh có sống cũng là vì ta một ít. Từ nay ta sẽ làm cho anh những gì ngày xưa ta chưa từng làm. Ta sẽ là bạn của anh, không phải là cha anh nữa. Khi anh trở về, chúng ta sẽ sống với nhau một cách phóng khoáng thay vì bó buộc lẫn nhau. Chắc cũng không lâu đâu, phải không?

- Thưa ngài, vâng. Một chuyến viễn chinh như thế này không thể nào lâu được.

- Ra-un ạ, chẳng bao lâu nữa ta sẽ cho anh cả gia tài di sản của ta để anh khỏi phải sống tằn tiện nữa. Anh sẽ có đủ phương tiện để lăn vào đời cho đến khi ta chết đi và hi vọng rằng trong khoảng thời gian đó, anh sẽ cho ta niềm vui sướng thấy được ta có người nối dõi.

Ra-un hết sức xúc động trả lời:

- Tôi sẽ làm theo tất cả mọi điều ngài căn dặn.

- Ra-un ạ, trong nhiệm vụ làm phụ tá của anh, anh chớ nên liều lĩnh đến thân thái quá. Anh đã được thử thách, mọi người đều biết anh không sợ lửa đạn. Nhưng anh nên nhớ rằng cuộc chiến chống người Ả Rập là một cuộc chiến rình mò, lừa lọc để đâm chém nhau.

- Vâng, thưa ngài, tôi nghe người ta nói rồi.

- Bị sa vào ổ phục kích thì không vinh dự gì đâu. Chết như thế làm sao cũng bị chê là vì liều lĩnh, vì không biết tính toán một cách sáng suốt. Thường thì người ta

không buồn tiếc thương cho kẻ sa bẫy nữa. Ra-un ạ, không được tiếc thương thì đúng là chết vô ích. Hơn nữa, kẻ thắng trận sẽ cười nhạo, còn phần chúng ta thì chúng ta không cho phép để cho những tên rô đại đó thắng thế vì sự ngu ngốc của chúng ta. Anh hiểu lời tôi nói chứ, Ra-un? Xin Chúa chớ phiền trách tôi khuyên anh tránh xa các cuộc đụng độ!

Ra-un mỉm một nụ cười khiến A-tôx thấy lạnh mình:

- Thưa ngài, tôi vẫn thận trọng như thường và đã gặp thật nhiều may mắn, - rồi chàng thanh niên vội vàng nói tiếp, - vì trong hai mươi trận tôi tham dự, rốt lại chỉ có một lần trầy da thôi !

A-tôx nói:

- Anh nên lưu ý đến khí hậu nữa. Bị chết vì sốt rét thì không hay cho lắm. Nhà vua Lu-i - rất - thánh đã từng cầu nguyện cho mình được lãnh một mũi tên hay một trận dịch hạch trước khi bị sốt rét đấy.

- Ôi, thưa ngài, cứ sống cho có điều độ, chịu hoạt động thân thể một chút thì...

A-tôx ngắt lời:

- Ta đã được ông Bô-pho cho biết cứ nửa tháng ông gửi văn thư về Pháp một lần. Anh là phụ tá ông ấy chắc sẽ được giao nhiệm vụ chuyển các thứ đó. Anh chắc sẽ nhớ đến thăm ta chứ gì ?

- Vâng, đúng thế, thưa ngài, - Ra-un nghẹn ngào nói.

- Sau hết, Ra-un ạ, anh là một tín đồ ngoan đạo, ta cũng vậy, nên chúng ta phải tin vào sự che chở của Chúa hay của các vị thần hộ mệnh ta. Anh hãy hứa với ta rằng nếu anh ta có gặp phải nguy khốn thì hãy nghĩ ngay đến ta trước tiên nhé.

- Vâng, trước tiên.

- Và phải gọi ta.

- Ô, gọi ngay tức khắc !

- Chúng ta yêu thương nhau quá chừng. - Bá tước nói. - Nên từ lúc chúng ta xa nhau đây, mỗi một người sẽ mang một phần linh hồn của người kia trên bước đường đời của mình. Ra-un ạ, khi anh buồn, ta cảm thấy tim ta cũng ngập chìm trong buồn khổ và khi anh mỉm cười nghĩ đến ta thì hãy nghĩ rằng ở nơi chân trời đó, anh đã gửi cho ta một tia nắng ấm áp vui tươi của anh.

Người thanh niên trả lời:

- Tôi không hứa được là sẽ sống vui, nhưng xin ngài hãy tin chắc rằng chẳng có giây phút nào tôi quên được ngài, không giây phút nào hết, tôi xin thề như thế - trừ khi tôi phải chết đi.

A-tôx không thể nào cầm lòng được nữa, ông ôm quàng lấy cổ con trai, siết chặt rất lâu.

Trăng đã lên cao, một vầng sáng hiện lên ở chân trời báo hiệu ngày sắp đến. A-tôx khoác áo mình lên vai Ra-un và dắt tay người con đi về phía thành phố đang nhộn nhịp với hàng hóa và người khuân vác, nhưng nhúc nhúc như bầy kiến.

Cả hai người sắp rời khỏi phần đất cao thì thấy một bóng người ngập ngừng tiến lại có vẻ ngại ngùng. Ra-un kêu lên:

- Ô ! Gri-mô, chú làm gì thế ? Chú lại báo tin cho tôi biết giờ khởi hành đã đến rồi phải không ?

- Đi một mình à ? - Gri-mô có vẻ trách móc vừa nói vừa chỉ Ra-un cho A-tôx.

Bá tước kêu lên:

- Ô ! Gri-mô có lý đấy, Ra-un không đi một mình đâu. Không, chẳng thể nào nó ở lại trên đất lạ xứ người mà không có người bạn thân để an ủi và để nhắc nhở mọi thứ nó yêu mến.

Gri-mô nói:

- Có tôi !

- Chú đi theo ? Phải ! Phải rồi ! - Ra-un kêu lên mà xúc động hết mực.

A-tôx nói:

- Than ôi ! Bạn tốt Gri-mô ơi, anh già quá rồi !

- Càng hay ! - Người này trả lời bằng cả tâm tình trầm lắng và sự thản nhiên không chút dao động.

Ra-un nói:

- Nhưng tàu đã sẵn sàng mà chú thì chưa chuẩn bị gì hết.

- Đâu có, đủ hết rồi, - Gri-mô vừa nói vừa đưa ra chùm chìa khoá hòm rương của Ra-un có lẫn chìa khoá của ông.

Ra-un vẫn phản đối:

- Nhưng chú không thể bỏ ngài bá tước một mình ở lại được. Chú chưa từng rời ngài bao giờ cả.

Gri-mô liếc đôi mắt mờ về phía A-tôx, bá tước không nói gì hết. Gri-mô lên tiếng:

- Nhưng ngài bá tước thích như thế hơn.

A-tôx gật đầu:

- Đúng thế !

Vào lúc ấy tiếng trống đồng loạt vang lên và tiếng kèn cũng trỗi vang rộn rã. Từ trong thành phố tiến ra những binh đoàn tham dự cuộc viễn chinh. Họ tiến từng bước năm binh đoàn một, mỗi đoàn có bốn chục đại đội. Hàng vệ binh đầu mặc đồng phục trắng viền xanh, lá cờ hình chữ nhật màu tím và màu lá úa có thêu bó hoa huệ vàng; vươn lên cao là lá cờ chỉ huy màu trắng với chữ thập hình hoa huệ.

Toán pháo thủ đi hai bên, tay cầm gậy có móc, vai mang súng, thêm ngọn giáo dài mười lăm bộ, tất cả hướng về phía những thuyền vận chuyển sẽ đưa họ lên

tàu với đủ trang bị. Các binh đoàn Pi-cac-di, Na-va-rơ, Nooc-măng-di và Long thuyền tiếp bước theo sau.

Ông Đơ Bô-pho thật khéo chọn lựa. Ông đi sau rất đoàn quân với bộ tham mưu. Phải mất một tiếng đồng hồ ông mới đến được bờ biển.

Ra-un từ từ cùng với A-tôx tiến về phía bờ để đến đúng chỗ đứng đón ông hoàng đi ngang qua. Gri-mô trông coi việc chuyển hành lý của Ra-un đến chiếc tàu của Đô đốc, với vẻ sôi sục như người còn trẻ. A-tôx khoác tay người con trai sắp phải xa rời mà tâm trí thì miên man buồn khổ, đầu óc quay cuồng trong tiếng ồn, nhịp bước quân hành bên ngoài.

Một sĩ quan bỗng đến báo rằng Hầu tước muốn Ra-un ở cạnh ngài. Người thanh niên kêu lên:

- Xin ông hãy nói với Hoàng thân là tôi xin được chút thì giờ còn lại này để cùng vui với ngài bá trước.

A-tôx ngắt lời:

- Không, không, một người phụ tá không thể rời viên tư lệnh của mình được. Thưa ông, xin ông thưa lại với Hoàng thân là tử tước sẽ đến cạnh ngài ngay.

Viên sĩ quan ra roi phóng vút đi.

A-tôx phủ bụi kỹ lưỡng trên áo quần của người con rồi bước đi, tay luồn dưới tóc con. Ông nói:

- Nay Ra-un. Anh cần tiền lắm đấy. Ông Đơ Bô-pho sống rất xa phí, và tin chắc rằng ở nơi kia, anh sẽ rất thích mua ngựa, mua vũ khí là những thứ quý nơi đó. Thế mà anh lại không ăn lương của Hoàng thượng, hay của ông Đơ Bô-pho, không được ban thưởng gì, chỉ tiêu tiền mình thôi. Ta thì lại không muốn anh ở Git-gien-li⁽¹⁾ phải thiếu thốn gì hết. Đây, hai trăm pistole này, anh hãy tiêu đi cho ta vui lòng.

(1) Djidgelli.

Ra-un siết chặt tay cha và cả hai đến một khúc quanh, thấy ông Đơ Bô-pho cưỡi con ngựa trắng oai vệ đang duyên dáng nghiêng mình chào các bà trong thành phố hân hoan chào đón ông. Ông hầu tước gọi Ra-un đến và bắt tay bá tước. Ông nói chuyện với bá tước rất lâu, giọng ngọt ngào, khiến cho tâm tình người cha đau khổ vơi bớt được một phần.

Thế nhưng, dù vậy với cả hai cha con, hình như họ đang bước tới nơi hành hình. Có một giờ phút kinh sợ, đó là lúc những người lính và thủy thủ rời bãi cát, hôn từ già già đình, bạn bè lần cuối. Giờ phút cùng cực thiêng liêng, vì mặc dù trời trong sáng, nắng chan hoà ấm áp, không khí nồng hương thơm và nhựa sống căng đầy tim mạch, tất cả đều như tối đen, tất cả đều như đầy cay đắng.

Theo lệ thường, Đô đốc lên tàu sau hết với toán hầu cận. Khẩu đại bác chờ vang lên tiếng gầm khủng khiếp khi người chỉ huy đặt một chân lên tấm ván tàu.

A-tôx quên cả Đô đốc, quên cả đoàn tàu, cả niềm hãnh diện là con người hùng, ông vươn tay ra ôm chầm lấy con trai, siết chặt vào người mình. Hầu tước cảm động nói:

- Xin lên tàu với tôi, ngài sẽ còn được nửa giờ nữa.

A-tôx từ chối:

- Không, tôi đã nói từ già rồi, tôi không lặp lại lần thứ hai nữa.

- Thế thì, tử tước hãy lên tàu đi, ngay đi ! - Ông hoàng tiếp lời giục già để tránh bớt những giọt lệ của hai con người sầu khổ.

Thế rồi ông ôm lấy Ra-un một cách hiền từ âu yếm như người cha, nhấc bổng chàng lên với sức mạnh của Pooc-tôx ngày xưa, đặt chàng xuống chiếc xuồng đang chờ một hiệu lệnh là khua mái chèo. Ông cũng quên cả nghi thức, nhảy ngay xuống sàn, vung chân đẩy mạnh xuồng rời bãi. Ra-un kêu lên:

- Xin từ già !

A-tôx chỉ ra dấu đáp lại, nhưng ông thấy tay ông nhận được thứ gì nóng bỏng. Đó là cái hôn kính cẩn của Gri-mô, người tớ già trung thành. Hôn xong, Gri-mô nhảy từ ụ neo xuống đầu chiếc xuồng đang móc vào chiếc sà lan có mười tay chèo. A-tôx ngồi lại trên ụ, ngẩn ngơ, cảm điếc, rã rời.

Biển cả từ từ mang đi dần dần chiếc xuồng và những bóng hình cho đến khi dáng người chỉ còn là những chấm nhỏ, tình yêu thương chỉ còn là kỷ niệm.

A-tôx thấy con trai mình leo lên thang tàu Đô đốc, đứng chống khuỷu tay vào bao lơn tàu, cố tình để cho người cha dễ dàng trông thấy. Ông thấy Ra-un đến lúc chót, đến lúc cái chấm mong manh đó chuyển từ màu đen sang màu nhạt, từ nhạt sang trắng, từ trắng sang không còn gì hết và mất hút - đối với A-tôx chỉ mất hút thật lâu sau khi mọi người ở đây thấy mất hút các tàu chiến hùng mạnh, buồm căng gió lộng.

Vào lúc trưa, khi mặt trời thiêu đốt không gian, khi các chòm cột buồm còn một chút vết trên đường biển chói chang. A-tôx thấy một bóng đen hiện lên rồi tan ngay. Đó là đám khói của tiếng súng đại bác mà ông Đơ Bô-pho vừa cho bắn lên để chào già từ nước Pháp lần cuối cùng.

Lu-i XIV, thay vì còn giữ được lòng biết ơn đối với Fu-kê lúc này đã sa sút, lại nghe theo lời Côn-be, chỉ tìm cách ruồng rẫy ông. Các đẳng cấp hội lại ở Nantes, Nhà vua đến dự với triều đình, ra lệnh bắt ông tổng giám. Đac-ta-nhăng tìm cách để Fu-kê đào thoát mà không được; ông này bị canh giữ gắt gao và dẫn đến lâu đài Ang-giê trong một chiếc xe có chấn song sắt.

Chương XVI

SƠN CÙNG THUYẾT TẬN

Lúc ấy vào khoảng hai giờ chiều. Nhà vua lòng đầy lo lắng bước ra khỏi văn phòng đến ngoài hiên và có lúc đến mở cửa phòng hành lang để xem các nhân viên làm việc.

Ông Côn-be đang nói chuyện nho nhỏ với ông Đơ Briên. Nhà vua vụt mở cửa nói với họ:

- Các ông nói gì thế ?

Ông Đơ Briên đứng dậy:

- Chúng tôi nói về phiên họp đầu của các Đảng cấp.

- Tốt lắm !

Vua trả lời, rồi lui về chỗ. Năm phút sau, có tiếng chuông gọi Rô-dơ. Nhà vua hỏi:

- Cô chép xong chưa ?

- Thưa Hoàng thượng, chưa.

- Cô đi xem thử ông Đac-ta-nhăng về chưa.

- Thưa, chưa ạ.

Nhà vua lẩm bẩm:

- Lạ thực. Gọi ông Côn-be đến đây.

Côn-be bước vào. Ông đã đợi chuyện này từ sáng sớm. Nhà vua vội vã nói:

- Ông Côn-be, ông phải xem thử ông Đac-ta-nhăng ra thế nào rồi...

Côn-be bình tĩnh trả lời:

- Hoàng thượng muốn tôi tìm ông ta ở đâu ?

- Ô, ông không biết ta bảo ông ấy đi đâu à ? - Nhà vua cau có trả lời.

- Hoàng thượng chưa cho tôi biết.

- Có những chuyện phải đoán ra và nhất là ông, ông phải đoán ra được.

- Thưa Hoàng thượng, tôi có thể đoán, nhưng không thể đoán ra hết được.

Côn-be vừa dứt lời thì một giọng ồ ồ còn hơn giọng của Nhà vua cất lên làm ngưng câu chuyện giữa người chúa tể và kẻ thừa hành. Nhà vua vui mừng kêu lên:

- Đac-ta-nhăng !

Đac-ta-nhăng có sắc thái giận dữ, nói với Nhà vua:

- Thưa, có phải Hoàng thượng ra lệnh cho ngự lâm quân của tôi không ?

- Lệnh gì ?

- Lệnh về ngôi nhà của ông Fu-kê.

- Không có lệnh nào hết, - Nhà vua trả lời.

- A, phải rồi ! - Đac-ta-nhăng cắn râu mép, nói

- Tôi không lầm đâu: đúng là ông rồi.

Và ông chỉ Côn-be. Nhà vua hỏi:

- Lệnh gì ?

- Lệnh làm đảo lộn nhà cửa, đánh đập tôi tớ, quan chức của ông Fu-kê, lệnh phá học tử, vợ vết một căn nhà đang yên lành. Chán quá ! Lệnh thật dã man!

- Thưa ông ! - Côn-be tái mặt kêu lên.

Đac-ta-nhăng chặn lại:

- Thưa ông, ông có nghe không. Chỉ Hoàng thượng, chỉ một mình Hoàng thượng là có quyền sai phái ngự lâm quân của tôi thôi. Nhưng với ông thì tôi cấm, tôi nói

rõ điều này trước mặt Hoàng thượng đây. Người quý tộc mang kiếm không phải như những tên hợm mình giắt bút lông nơi kẽ tai đâu !

- Ô, Đac-ta-nhăng ! Đac-ta-nhăng ! - Nhà vua thì thâm trong khi người lính ngự lâm vẫn tiếp tục.

- Thật là nhục nhã. Binh lính của tôi bị mất danh dự rồi. Tôi không chỉ huy mấy tên thô lỗ, tôi không chỉ huy bọn phát lương giữ gạo đâu ! Chán quá !

- Nhưng mà có gì thế. Nói lại xem sao ! - Nhà vua nghiêm giọng hỏi.

- Thưa Hoàng thượng, ông này, ông này đây không đoán ra được lệnh của ngài, do đó, không biết rằng tôi đi bắt ông Fu-kê, ông này đây, người đã sai làm chiếc lồng sắt cho người chủ cũ của ông ấy, vừa sai ông Đơ Rông-sơ-ra⁽¹⁾ đến nhà ông Fu-kê, lấy tiếng là thu lại giấy má của ông tổng giám, nhưng kỳ thực lại gom luôn cả đồ đạc. Lính ngự lâm của tôi đã vây quanh căn nhà từ sáng. Lệnh tôi là vậy. Sao người ta lại cho phép họ vào bên trong ? Sao lại biến họ trở thành đồng loã khi bắt họ chứng kiến cuộc phá phách cướp đoạt ? Chán quá ! Chúng tôi phục vụ Hoàng thượng, đúng rồi, nhưng chúng tôi đâu có phục vụ ông Côn-be ?

Nhà vua nghiêm khắc nói:

- Ông Đac-ta-nhăng nên thận trọng lời nói. Những chuyện giải thích như thế không phải được đưa ra với giọng đó trước mặt ta.

Côn-be nói lạc giọng hẳn:

- Tôi phục vụ hết mình cho Hoàng thượng. Tôi thấy thật là quá quắt khi một quan chức của Hoàng thượng đối xử với tôi như thế này. Nói ra đây thì cũng chỉ là vì lòng tôn trọng Hoàng thượng mà thôi.

(1) De Roncharat

- Vì lòng tôn trọng Hoàng thượng ! - Đac-ta-nhăng mất toé lửa, kêu lên. - Thì trước tiên ông phải tôn trọng quyền hành của ngài, phải biết tôn quý ngôi vị của ngài. Ông phải đợi cho một người lính đổ máu suốt bốn mươi năm dạy bảo cho điều ấy sao ? Sao lòng từ thiện lại có ở nơi tôi, còn sự hung ác lại ở phía ông ? Ông đã sai bắt giữ, cột trói, làm tù tội cả những người vô tội !

Côn-be nói:

- Đó có thể là những kẻ đồng loã của ông Fu-kê.

- Ai nói với ông là ông Fu-kê có đồng loã, là ông ấy phạm tội ? Chỉ có Hoàng thượng biết thôi, công lý của ngài không mờ tối. Khi ngài nói: "Bắt người này, nhốt người nọ" thì ai cũng phải vâng lời. Thôi, đừng nói với tôi nữa về chuyện ông tôn trọng Hoàng thượng, phải thận trọng lời nói của ông đấy. Nếu trong lời ông có chút gì đe dọa - và Hoàng thượng thì không thể cho kẻ vô tích sự đe dọa người phục vụ tận tâm cho ngài, trong trường hợp mà tôi có một người chủ bội bạc như thế thì mặc Chúa không bằng lòng, tôi sẽ tự tìm cách cho kẻ kia phải tôn trọng tôi.

Nói xong, Đac-ta-nhăng kiêu hãnh đứng giữa phòng, mắt rực sáng, tay nắm đốc gươm, môi run rẩy, cơn tức giận biểu lộ rõ hơn ở vẻ ngoài của ông. Côn-be bị sỉ nhục, thấy tức điên lên, cúi chào Nhà vua như là để xin phép lui về.

Nhà vua tuy thấy trái ý vì chạm đến lòng kiêu ngạo và vì sự tò mò không thoả mãn, nhưng cũng không biết phải quyết định ra sao. Đac-ta-nhăng thấy ông ta lưỡng lự. Ông thấy ở lâu không lợi. Ông cần phải thắng Côn-be một trận và cách thúc dục nhất là thọc Nhà vua một cú thật đúng, thật mạnh để ông ta không thể có đường lối nào khác hơn là phải lựa chọn một trong hai đối thủ.

Cho nên Đac-ta-nhăng cũng nghiêng mình như Côn-be, để tỏ ý rút lui. Nhưng Nhà vua thấy cần hơn hết là biết tin tức về việc bắt giữ ông tổng giám tài chính, việc bắt giữ con người có lúc đã khiến ông run sợ, mà vì Đac-ta-nhăng hèn dối nên ông phải phí mất một phần tư tiếng đồng hồ nôn nóng, ông liền quên ngay Côn-be không có gì lạ, để quay sang viên trưởng quan ngự lâm quân. Ông nói:

- Ô, ông làm xong công việc được giao phó đã, rồi hãy nghỉ sau.

Đac-ta-nhăng sắp bước qua cửa vội ngừng lại khi nghe lời Nhà vua nói và quay trở lại. Côn-be bắt buộc phải ra đi, sắc mặt ông ta tím ngắt, đôi mắt đen sáng lên với vẻ thảm hại dưới đôi lông mày dày.

Đac-ta-nhăng một mình ở lại với Nhà vua, thấy lòng mình dịu ngay xuống và lo chỉnh sửa lại vẻ mặt. Ông nói:

- Thưa Hoàng thượng, ngài là một vị vua trẻ. Con người ta cứ nhìn buổi sáng thì đoán ra trong ngày sẽ đẹp trời hay là u ám. Thế thì đám dân chúng mà Chúa đặt vào tay ngài sẽ đoán như thế nào về tương lai nếu ngài để cho những bậc đại thần hành động theo lối hung bạo? Nhưng thôi, xin hãy bỏ qua việc tranh luận vô bổ chắc sẽ làm ngài khó xử, thôi, xin hãy nói về tôi. Tôi đã bắt giữ ông Fu-kê rồi.

Nhà vua cau có:

- Ông đã để thì giờ vào đó rồi mà.

Đac-ta-nhăng nhìn lại Nhà vua. Sau một lúc im lặng, Lu-i hỏi:

- Bây giờ ông Fu-kê ở đâu?

Đac-ta-nhăng trả lời:

- Thưa Hoàng thượng, ông Fu-kê lúc này đang ở trong

chiếc lồng sắt mà ông Côn-be đã sửa soạn cho ông ta, và đang lặn theo đà của bốn con ngựa hay chạy về phía Äng-giê⁽¹⁾.

- Sao nửa đường ông lại rời ông ta ?

- Vì Hoàng thượng không dặn tôi nên đến Äng-giê. Chúng cố, chúng cố rõ nhất tôi mới thấy đây, là Hoàng thượng vừa sai đi tìm tôi. Với lại, tôi cũng có lý do khác.

- Lý do gì ?

- Nếu tôi còn ở đó, thì ông Fu-kê khốn khổ kia không bao giờ dám tính chuyện vượt thoát.

- Sao ? - Nhà vua sững sốt kêu lên.

- Hoàng thượng phải hiểu và bây giờ chắc hiểu rất rõ là tôi rất muốn cho ông Fu-kê được tự do. Tôi đã trao ông ấy cho một viên đội vụng về nhất dưới trướng của tôi để ông ấy có thể đào thoát được.

Nhà vua khoanh tay trước ngực, nói to:

- Ông có điên không, ông Đac-ta-nhăng ? Nghĩ đến chuyện đó đã là khốn khổ rồi mà ông còn có gan tà trời để nói ra sao ?

- Ô, sau công lao ông Fu-kê đã làm cho Hoàng thượng, chắc ngài không mong là tôi sẽ trở nên kẻ thù của ông Fu-kê, phải không ? Không, nếu Hoàng thượng muốn ông ta bị nhốt thì chớ giao ông ta cho tôi, cái lồng đan thật kỹ cho mấy, nhốt lại con chim cũng bay mất mà thôi !

Nhà vua nói với giọng nặng nề.

- Ta lấy làm lạ là sao ông không theo ta. Làm như thế ông sẽ nhận được các thứ ông cần, đó là lòng thương mến và sự biết ơn. Thưa ông, phục vụ cho ta rồi ông sẽ thấy có được một người chủ xứng đáng.

Đac-ta-nhăng nhấn mạnh câu trả lời:

(1) Angers

- Nếu ông Fu-kê không đi tìm Hoàng thượng ở ngục Bax-ti-dơ, thì chỉ có một người khác làm thôi, người đó, chắc ngài biết rõ rồi, đó là tôi.

Nhà vua im bật. Trước lời nói thành thật, chân xác như thế của người trưởng quan ngự lâm quân, không thể nào có điều gì bài bác được. Trong khi nghe Đac-ta-nhăng nói, Nhà vua nhớ đến chàng Đac-ta-nhăng ngày xưa, con người đứng trong điện Pa-le Roi-an, nấp sau tấm màn long sàng khi dân chúng Pa-ri được Hồng y Đơ Rét hướng dẫn chạy tới; ông nhớ tới chàng Đac-ta-nhăng ông vẫy tay chào khi xe ông trở lại Pa-ri về Nhà thờ Đức Bà, nhớ tới viên phó quan ông đem về gần khi cái chết của Ma-da-ranh trả lại quyền hành cho ông; nhớ tới con người luôn luôn trung trực, can đảm và trung thành.

Lu-i bước tới cửa, gọi Côn-be, Côn-be chưa rời khu hành lang của nhóm nhân viên làm việc.

- Côn-be, ông đã sai tới lục soát nhà ông Fu-kê phải không ?

- Thưa ngài, phải ?

- Có được gì không ?

- Ông ng Đơ Rông-sơ-ra với các ngự lâm quân đã đem về cho tôi các giấy tờ, văn kiện, - Côn-be trả lời.

- Được, để rồi ta sẽ xem. Bây giờ ông đưa tay cho ta!

- Tay tôi, thưa ngài ?

- Đúng, để ta đặt vào tay ông Đac-ta-nhăng. Này, Đac-ta-nhăng ! - Nhà vua vừa nói vừa quay về phía người lính lúc này thấy Côn-be nên lấy lại dáng cao kỳ.

- Ông chưa biết ông này, hãy làm quen đi.

Rồi ông chỉ Côn-be:

- Đây là một kẻ thư lại tầm thường, nhưng nếu ta đưa lên địa vị thật cao thì hắn sẽ trở thành một con người vĩ đại đấy.

Côn-be ấp úng, hoảng lên vì vừa sung sướng vừa sợ hãi:

- Ô! Thưa ngài !

Đac-ta-nhăng thăm thì bên tai Nhà vua:

- Tôi hiểu tại sao rồi. Ông ta ganh ghét tôi phải không ?

- Đúng vậy, nhưng sự ganh ghét sẽ chấp cánh cho hắn.

- Thế là từ nay sẽ có một con rắn độc mọc cánh.

Người lính ngự lâm cầu nhau vì còn giữ lại trong mình chút căm ghét với kẻ mới đây còn là đối thủ.

Nhưng khi Côn-be tiến lại gần ông, ông thấy một dáng người thật xa lạ với dáng ông thường trông thấy, một dáng người thật lương thiện, thật hiền lành, thật dễ chịu, đôi mắt thật thông minh, thật quý phái khiến cho Đac-ta-nhăng rất thạo xem tướng người, phải thấy xúc động và thay đổi thành kiến.

- Thưa ông, những điều mà Hoàng thượng vừa nói với ông chứng tỏ rằng ngài biết rõ người dưới quyền. Cho tới ngày nay, tôi đã chống đối quyết liệt với những sự lạm dụng chứ không phải với những con người, điều đó chứng tỏ là tôi muốn chuẩn bị cho vua ta một triều đại hùng cường, cho đất nước ta một hạnh phúc to lớn. Thưa ông Đac-ta-nhăng, tôi có nhiều ý kiến lắm, ông sẽ thấy chúng sáng tỏ, chan hoà trong cảnh thanh bình chung. Nếu tôi không có cái hân hạnh chắc chắn được những người lương thiện thương mến tôi, ít ra tôi cũng chắc chắn được họ tin cậy. Và thưa ông, miễn được họ tin phục vụ là tôi sẽ hy sinh cả cuộc đời cho họ.

Sự thay đổi đó, sự vươn lên bất ngờ đó, sự tán đồng trong dáng im lặng của Nhà vua khiến cho người lính ngự lâm phải suy nghĩ. Ông cúi chào Côn-be thật trang trọng trong lúc ông này vẫn dăm dăm nhìn lại.

Nhà vua thấy họ làm hoà với nhau rồi, liền cho họ lui ra. Khi ra bên ngoài, viên đại thần mới nói với người trưởng quan:

- Thưa ông Đạc-ta-nhặng, tại làm sao đôi mắt tinh tường của ông không nhận ra tôi là người thế nào ngay từ lúc đầu ?

Người lính ngự lâm nói:

- Thưa ông Côn-be, khi mắt ta bị mặt trời chiếu vào thì không nhận ra được cả lò than hồng nóng bỏng nhất. Con người có quyền hành thì cho cả thiên hạ nhờ cậy, tại sao ông ở địa vị này mà cứ tiếp tục hành hạ một người vừa bị thất sủng, mới vừa bị rơi quá nặng ?

Côn-be trả lời:

- Tại sao, thưa ông? Ô, tôi không ngược đãi ông ta đâu. Tôi muốn quản lý tài chính, và chỉ một mình quản lý thôi, vì tôi có tham vọng và nhất là tôi tin cậy hoàn toàn vào khả năng của tôi; vì tôi biết rằng mọi vàng bạc của xứ sở này sắp rơi xuống trước mắt tôi, tôi muốn trông thấy vàng bạc của Hoàng thượng như thế nào; vì nếu tôi sống được ba chục năm thì qua ba mươi năm sẽ không còn một đồng xu dính túi; vì tôi sẽ xây cất kho tàng, dinh thự, thành phố, tôi sẽ đào vét cửa cảng; vì tôi sẽ thành lập hải quân, tôi sẽ trang bị cho các tàu mang danh nước Pháp đi đến các dân tộc ở tận cùng trái đất, tôi sẽ lập ra các thư viện, các viện hàn lâm, tôi sẽ làm cho nước Pháp trở thành hùng mạnh nhất, giàu có nhất thế giới. Đó là những nguyên cớ khiến tôi thù ghét ông Fu-kê vì ông ngăn trở tôi hành động. Rồi khi tôi trở nên vĩ đại, hùng mạnh, khi nước Pháp trở nên vĩ đại, hùng mạnh, lúc đó, tôi sẽ kêu lên "Tội nghiệp cho ông ta !"

- Ông nói, tội nghiệp ? Thế thì ông xin với Hoàng thượng tha cho ông ta đi. Hiện nay Hoàng thượng bức bách ông ta chỉ là vì ông thôi.

Côn-be lại ngẩng đầu lên nói:

- Thưa ông, ông biết là không phải thế, ông biết là Hoàng thượng ghét Fu-kê vì những lý do riêng tư. Tôi không nói ông cũng biết mà.

- Rồi Hoàng thượng sẽ chán, sẽ quên.

- Hoàng thượng không quên đâu, ông Đac-ta-nhăng ạ. Nay, ngài đang gọi và sẽ ra lệnh đấy. Không có tôi can thiệp vào phải không ? Ông nghe đi.

- Ông Đac-ta-nhăng đâu rồi ?

- Thưa Hoàng thượng, tôi đây !

- Ông đưa cho ông Đơ Xanh E-nhăng hai mươi người lính để ông ta coi giữ ông Fu-kê.

Đac-ta-nhăng và Côn-be đưa mắt nhìn nhau. Nhà vua nói tiếp:

- Từ Äng-giê, người tù sẽ được dẫn vào ngục Bax-ti-dơ.

- Ông nói đúng rồi, - viên trưởng quan nói với viên đại thần.

Nhà vua lại tiếp:

- Ông Xanh E-nhăng, trên đường đi, nếu có ai nói nhỏ gì với ông Fu-kê thì giết chết ngay.

- Nhưng còn tôi thì sao, thưa ngài? - Vị hầu tước nói.

- Ông thì ông chỉ nói trước mặt các lính ngự lâm thôi.

Hầu tước nghiêng mình chào và bước ra ngoài thi hành lệnh. Đac-ta-nhăng cũng sắp lui bước thì Nhà vua ngăn lại nói:

- Ông đi ngay đến chiếm đảo và lãnh địa Ben-lin-ăng-me.

- Thưa ngài vâng. Mà chỉ mình tôi thôi à?

- Ông lấy bao nhiêu lính cũng được, miễn là khỏi thất bại, nếu thành đó chống lại...

Đac-ta-nhăng nói:

- Cái đó đã rõ rồi.

Nhà vua tiếp:

- Lúc nhỏ ta đã thấy điều đó và bây giờ ta không muốn thấy tái diễn nữa. Ông nghe ra chưa? Thôi, ông đi đi và chỉ trở về khi mang theo chiếc chìa khoá cổng thành thôi.

Côn-be đi đến gần Đac-ta-nhăng nói:

- Một nhiệm vụ mà nếu thành công thì ông sẽ được chiếc gậy thống chế đấy.

- Tại sao ông lại nói câu: “Nếu thành công?”

- Vì khó đấy.

- Ô! Khó vì cái gì?

- Ông Đac-ta-nhăng, ông có bạn thân ở Ben-lin và những người như ông thì khó mà chịu thắng tiến bằng cách bước lên xác bạn bè.

Đac-ta-nhăng cúi đầu xuống trong khi Côn-be đi về phía Nhà vua.

Một khắc sau, Đac-ta-nhăng nhận sắc chỉ bảo ông san bằng Ben-lin nếu gặp kháng cự và có quyền xử trí đối với tất cả dân chúng hay dân di trú ở đó, không được bỏ qua một người nào. Đac-ta-nhăng nghĩ: “Côn-be thật có lý. Chiếc gậy thống chế Pháp quốc của ta phải mua bằng giá hai người bạn ta. Nhưng người ta quên rằng các bạn ta không ngu hơn mấy con chim, chờ người đặt bẫy giơ tay ra rồi mới bay đi. Cánh tay ấy sẽ giơ ra cho họ thấy, Pooc-tôx, A-ra-mix đáng thương! Không, địa vị của tôi không thể khiến cho các bạn mất một sợi lông nào hết!”

Quyết định như vậy xong, Đac-ta-nhăng tập hợp quân sĩ, cho xuống thuyền ở Păm-bốp và trương buồm đi không để mất một giây nào.

Chương XVII

LÃNH ĐỊA BEN-LIN-ĂNG-ME

Nơi đầu bờ đập con nước lên buổi chiều điên cuồng vỗ mạnh, có hai người đàn ông nắm tay nhau, nói chuyện thật sôi nổi mà không ai nghe được gì hết vì tiếng họ lần lượt bị xua đi bởi những luồng gió mang các con sóng bạc đầu thổi vào.

Mặt trời vừa lặn sau bức thảm đại dương to rộng, sáng rực lên như chảy ra từ một lò đúc khổng lồ. Đôi khi, một người quay nhìn về hướng đông, vẻ lo lắng u buồn dò hỏi mặt biển. Người kia, dò xét trên gương mặt bạn, hình như muốn tìm trong ánh mắt ông ta xem ông ta nghĩ gì. Thế rồi cả hai đều nín lặng, day dứt bởi những ý nghĩ ảm đạm và đều tiếp tục cuộc đi dạo.

Hai người đó là những kẻ lưu dầy của chúng ta. Pooc-tôx và A-ra-mix đến trú ở Ben-lin từ khi mưa đổ to lớn của ông Đec-blav bị sụp đổ. Pooc-tôx hít mạnh làn không khí ảm đạm vào lồng ngực to lớn của mình.

- Bạn A-ra-mix thân mến ạ, bạn nói vô ích thôi. Chuyện từ hai ngày nay các thuyền đi đánh cá đều không trở về cả, đó không phải là điều bình thường đâu. Trên biển không có bão tố, gió lộng, không có một chút gợn sóng nào. Cho dù có cơn bão đi nữa thì các thuyền của ta lẽ nào đều bị đắm cả hay sao?

A-ra-mix lẩm bẩm:

- Đúng, bạn nói có lý, Pooc-tôx ạ. Có chuyện lạ đây rồi.

Pooc-tôx tiếp theo:

- Thêm nữa, bạn không thấy là nếu thuyền bị đắm sao không có xác nào tấp vào bờ hết?

- Tôi cũng thấy như bạn vậy.

- Ngoài ra, bạn có lưu ý đến hai chiếc thuyền còn lại trong cả đảo, hai chiếc thuyền tôi cho đi tìm các chiếc thuyền khác...

A-ra-mix chặn lời người bạn bằng một tiếng kêu và một động tác bất ngờ khiến Pooc-tôx phải sững sờ im bật:

- Bạn nói gì thế, Pooc-tôx? Sao! Bạn đã cho hai chiếc thuyền đó đi...

- Đi tìm các thuyền khác, đúng thế. - Pooc-tôx điềm tĩnh trả lời.

- Thật là khốn khổ! Chúng ta tiêu cả rồi!

- Sao mà "tiêu"? - Pooc-tôx hoảng hốt hỏi. - Sao lại là hỏng rồi, hả A-ra-mix?

A-ra-mix cắn chặt môi:

- Không sao, không có gì hết. Xin lỗi, tôi muốn nói là...

- Sao?

- Là nếu chúng ta muốn, nếu chúng ta có ý ngông muốn đi chơi ngoài biển thì không có thuyền để đi.

- May quá! Thế là bạn cũng bối rồi! Mà cũng thú đấy! Riêng tôi thì tôi không tiếc tí nào. Cái mà tôi tiếc, tất không phải là những thú vui ít hay nhiều ở Ben-lin, cái mà tôi tiếc, A-ra-mix ạ, đó là xứ Pi-e-rơ-phông, đó là Bra-xi-ơ, đó là Va-lông, đó là đất Pháp tươi đẹp của ta. Ô! Tôi thành thật hết sức nói lên điều đó với bạn đấy, bạn có yêu thương tôi thì thứ lỗi cho tôi. Tôi không thấy

sung sướng ở Ben-lin; không, thật vậy, tôi không thấy sung sướng chút nào.

A-ra-mix thở dài thật nhẹ nhàng nói:

- Bạn thân mến ơi, chính vì vậy mà thật đáng buồn là bạn đã cho hai chiếc thuyền còn lại đi tìm các thuyền mất tích từ hai ngày nay. Nếu bạn không cho họ đi tìm thì bây giờ chúng ta đã lên đường rồi.

- Lên đường! Thế còn hiệu lệnh thì sao, A-ra-mix ?

- Hiệu lệnh nào?

- Hiệu lệnh mà bạn cứ lặp lại mãi cho tôi trong mọi trường hợp: Phải chống giữ Ben-lin thoát khỏi tay kẻ tiếm ngôi. Bạn biết rồi mà.

- Đúng vậy. - A-ra-mix lại lẩm bẩm.

- Bạn thấy không, chúng ta không thể ra đi được và chuyện đưa các thuyền còn lại đi tìm tàu mất tích không hại gì cho ta hết.

A-ra-mix nín bật, và đôi mắt mơ màng của ông sáng lên như mắt con hải âu lượn thật lâu trên mặt biển dò hỏi trong khoảng không và tìm cách xuyên thấu đường chân trời. Pooc-tôx vẫn xuôi theo ý nghĩa của mình, tiếp tục nói:

- Làm đủ chuyện như thế cũng không thể giải thích được việc các tàu thuyền bị mất tích. Tôi đi đến bất cứ đâu cũng bị người ta đồn dập kêu khóc, trẻ em khóc khi thấy mẹ chúng buồn, làm như là tôi có thể trả lại cho họ những người cha, người chồng mất đi. Bạn đoán như thế nào, bạn trả lời thế nào cho họ?

- Đoán đủ thứ và không nói năng gì hết, Pooc-tôx thân mến ạ.

Câu trả lời này không làm Pooc-tôx thoả mãn. Ông quay đi cầu nhàu ít tiếng không bằng lòng. A-ra-mix giờ tay chặn người lính đứng cảm, nắm lấy hai bàn tay

người khổng lồ một cách thân thiết, rồi nói với giọng rầu rĩ:

- Bạn có nhớ không, bạn có nhớ những ngày tươi đẹp trong thời trẻ của chúng ta, lúc chúng ta còn mạnh khoẻ, còn đầy dũng khí, còn đủ hai người kia và chúng ta? Pooc-tôx, bạn có nhớ chăng là vào lúc đó, nếu chúng ta muốn trở về Pháp thì các mảng nước mặn này không làm ngăn trở chúng ta được?

- Nói thật ra, có phải là ở Ben-lin đây bạn cũng hơi chán rồi, bạn cũng nhớ cảnh êm ấm ở nhà, ở toà giám mục Van ? Nào nhận đi.

- Không. - A-ra-mix trả lời mà không dám nhìn Pooc-tôx.

- Thế thì hãy ở lại đi, - Pooc-tôx nói kèm theo tiếng thở dài mạnh mẽ không kèm được. - Thôi, hãy ở lại đây. Với lại, dù chúng ta có ý định rõ rệt là trở về Pháp thì cũng không còn tàu.

- Bạn không thấy một chuyện nữa à ? Đó là từ hai ngày nay, từ lúc tàu bè mất tích thì lại cũng không có một chiếc xuồng nào ghé lại đảo hết.

- Ồ, đúng. Tôi cũng thấy như vậy, thật dễ nhận ra; vì trước hai ngày tang tóc này, thì lúc nào cũng có hàng mười chiếc ghe, xuồng đến đảo.

A-ra-mix bỗng nảy ra ý nghĩ mới:

- Ta phải đi hỏi xem. Nếu muốn kết một cái bè gỗ...

- Nhưng ta có xuồng rồi, bạn muốn tôi đẩy ra không?

- Xuồng ! Bạn nghĩ thế ư, Pooc-tôx ? Ngồi trên chiếc xuồng để mà chìm à ? Không, nghề đi biển không phải là của chúng ta. Để xem, để xem !

Rồi A-ra-mix tiếp tục dạo bước mà vẻ nóng nảy càng lúc càng tăng. Pooc-tôx theo dõi các biểu hiện nóng nảy đó của bạn mà thấy mệt. Pooc-tôx, tâm trí bình yên,

không thể nào hiểu thấu được những giằng xé bên trong của người bạn thể hiện ra ngoài theo từng cơn giật. Ông chặn bạn lại:

- Chúng ta ngồi nghỉ trên tảng đá kia, bạn ngồi đó, bên cạnh tôi, A-ra-mix ạ. Rồi xin bạn lần cuối, hãy giải thích cho tôi biết rõ chúng ta bây giờ phải làm gì ở đây.

- Pooc-tôx... - A-ra-mix lúng túng nói.

- Tôi biết rằng ông vua giả muốn lật đổ ông vua thật, Điều đó đã nói rồi, đã hiểu rồi. Rồi sao nữa ?

- Ồ. Tôi cũng biết rằng ông vua già tính bán Ben-lin cho người Anh. Tôi cũng hiểu rồi.

- Ồ.

- Tôi biết rằng những người chỉ huy và làm công tác xây dựng thành lũy như chúng ta phải đến Ben-lin, trông coi công việc và điều khiển mười đại đội do ông Fu-kê chiêu mộ, trả lương và tuân theo ông ấy. Chuyện này thì cũng đã hiểu rồi.

A-ra-mix nóng nảy đứng dậy, cứ như là một con sư tử bị con ruồi quấy rầy. Pooc-tôx nắm tay ông kéo lại:

- Nhưng có điều tôi không hiểu, dù là đã cố gắng suy nghĩ hết sức, có điều tôi không hiểu được, là tại sao thay vì gọi quân đội đến cho ta, gọi người, đạn súng, lương thực đến trợ giúp ta, thì người ta chẳng cho thuyền bè, chẳng để Ben-lin có sự giúp đỡ nào, tại sao, thay vì bắt liên lạc với chúng ta, hoặc bằng tín hiệu, hoặc bằng thông tin miệng, hoặc giấy tờ, thì người ta lại cắt đứt hết. Sao, A-ra-mix, bạn trả lời đi, hay là, trước khi trả lời, bạn muốn cho tôi nói trước điều tôi nghĩ ? Bạn có biết điều tôi đã nghĩ, đã tưởng tượng rằng chắc có biến cố gì đã xảy ra ở Pháp. Tôi cả đêm nằm mơ thấy ông Fu-kê, tôi thấy cá chết, trứng vỡ, nhà ở tồi tàn, xộc xệch. Điềm xấu, mơ hoảng, bạn A-ra-mix thân mến ơi !

- Pooc-tôx, cái gì kia? - A-ra-mix vụt cắt ngang và đứng dậy chỉ cho bạn thấy một chấm đen trên vạch nước đỏ úa.

Pooc-tôx kêu lên:

- Thuyền, đúng rồi, một chiếc thuyền. Chúng ta sẽ có tin ngay.

- Hai! - Người giám mục kêu lên khi thấy một cánh buồm khác. - Hai ! Ba ! Bốn !

- Năm ! Pooc-tôx đếm tiếp theo sau. Sáu ! Bảy ! Ôi trời, cả một hạm đội.

- Chắc là tàu thuyền của chúng ta trở về. - A-ra-mix nói mà trong lòng lo lắng tuy cố giữ bình tĩnh.

Pooc-tôx đưa ra nhận xét:

- So với tàu đánh cá thì chúng quá lớn. Vả lại bạn không thấy chúng từ cửa sông Loa đi ra à ?

- Từ sông Loa ra... Đúng.

- Và đây này, mọi người đều thấy như chúng ta. Đàn bà, trẻ con leo lên kê đá ngóng ra biển kia.

Một người đánh cá già đi ngang qua, A-ra-mix hỏi:

- Có phải tàu thuyền của chúng ta không ?

Ông già nhìn kỹ vào đường chân trời:

- Thưa Đức ông, không. Đó là những tàu kéo của quân đội Hoàng gia.

A-ra-mix giật nảy mình:

- Tàu của Hoàng gia ? Sao lão biết.

Ông già trả lời:

- Tôi thấy một tàu có cờ hiệu, tàu của ta và thuyền buôn không bao giờ có cờ. Thưa Đức ông, các tàu kéo đang đi đến đây, thường là dùng để chuyển quân.

- A ! - A-ra-mix kêu lên.

- Hoan hô ! - Pooc-tôx kêu lên. - Họ tiếp viện cho ta rồi phải không, A-ra-mix ?

- Có thể lắm.
- Trừ phi là bọn Anh đến...
- Sao lại qua sông Loa ? Pooc-tôx, như vậy thì nguy rồi, chúng chắc phải đi qua Pa-ri ?

- Bạn nói có lý, nhất định là viện binh, hay là tiếp tế.
A-ra-mix đưa tay ôm mặt, không trả lời. Rồi thành linh, ông nói:

- Pooc-tôx, báo động đi!
- Báo động à ?
- Ừ, bảo các tay súng về khẩu đội, mỗi người giữ súng của mình, nhất là các khẩu đội canh phòng bờ biển.

Pooc-tôx mở to mắt nhìn chăm chú bạn như là sợ A-ra-mix trở thành mất trí. A-ra-mix dịu dàng nói tiếp:

- Tôi sẽ đi, bạn Pooc-tôx ạ, tôi sẽ đi thi hành lệnh này nếu bạn không chịu làm.

- Không, không, tôi đến đó ngay, - Pooc-tôx trả lời, chân bước đi mắt còn liếc nhìn phía sau xem giám mục Van có lăm lăm chẳng và nếu ông ta bình tĩnh nghĩ lại thì có gọi ông trở về không.

Lệnh báo động ban ra, kèn trống vang lên, gác chuông muốn vỡ ra. Tức thì trên các bờ đập, các kè đá đầy người tò mò, đầy lính tráng. Các bó đuốc châm ngòi cháy rực trong tay những người pháo thủ đang đứng sau các khẩu đại bác nằm trên bệ đá. Khi ai nấy đều vào vị trí, khi mọi việc đã chuẩn bị xong, Pooc-tôx rụt rè thì thào:

- Xin lỗi, bạn A-ra-mix chớ cho tôi tò mò tìm hiểu.
- Cứ nói đi bạn ạ, trước sau gì cũng biết. - A-ra-mix thì thầm trả lời người phụ tá.

- Hạm đội đang kia, hạm đội đang trương buồm thẳng đến Ben-lin là hạm đội Hoàng gia phải không?

- Nhưng vì có đến hai vua Pháp nên phải xem thử hạm đội kia là của vua nào.

- Ô, bạn mở mắt cho tôi rồi ! - Người khổng lồ ngưng bắt vì lý lẽ kia.

Rồi Pooc-tôx đi thật nhanh đến chỗ các khẩu đội để đốc thúc binh sĩ làm việc.

Trong khi đó, A-ra-mix luôn luôn chăm chú nhìn về phía chân trời, thấy các chiếc tàu cứ đến gần mãi.

Lúc trời vừa tối thì một chiếc tàu trong hải đoàn đã làm cho dân Ben-lin náo động đó tiến vừa vào tầm súng của đảo.

Dù cảnh trời tối, A-ra-mix vẫn vụt thấy có sự náo động trên chiếc tàu đó: nơi sườn, tàu tách ra một chiếc xuống có ba tay chèo rướn người về phía hải cảng và chỉ một lúc sau thì ghé vào dưới chân thành. Người chủ xuống nhảy lên kê đá cầm một bức thư vẩy vẩy như muốn xin nói chuyện.

Nhiều người lính nhận ra đó là một thuỷ thủ của đảo. Đây là người chủ của một trong hai chiếc thuyền A-ra-mix để lại đảo mà Pooc-tôx trong khi lo lắng cho số phận các thuyền mất tích trong hai ngày trước nên bảo họ đi tìm. Người này xin được dẫn đến gặp ông Dec-blav.

Một viên đội ngoắc hai người lính đến dẫn đi.

A-ra-mix lúc này đã ở trên bến cảng. Trời gần như tối mịt mặc dù có các ngọn đuốc của những người đi theo A-ra-mix đứng cách một khoảng.

- Sao, Giô-na-tha, anh từ đâu đến đây ?

- Thưa ngài, từ chỗ những người bắt tôi.

- Ai bắt ?

- Ngài biết là chúng tôi đi tìm bạn bị mất tích phải không ?

- Biết, rồi sao nữa ?

- Thưa ngài, đi chưa đầy một dặm thì chúng tôi bị thuyền của vua đuổi bắt.

- Vua nào ? - Pooc-tôx hỏi.

Giô-na-tha mở to mắt nhìn. Ông giám mục nói:

- Cứ tiếp đi.

- Thưa ngài, như vậy là chúng tôi bị đón bắt và bị gom về một chỗ với mấy người bị bắt sáng hôm qua.

- Gom hết các anh để làm quái gì thế ? - Pooc-tôx ngắt lời.

Giô-na-tha trả lời:

- Thưa ngài, để chúng tôi không báo cáo được với các ngài.

Lại đến lượt Pooc-tôx không hiểu gì cả.

- Thế rồi hôm nay họ lại thả anh ra ?

- Thưa để cho ngài biết rằng họ đã bắt giữ chúng tôi rồi.

- Càng lúc càng rắc rối ! - Con người lương thiện Pooc-tôx nghĩ thầm.

Trong lúc đó, A-ra-mix suy nghĩ rất kỹ, rồi nói:

- Thế có nghĩa là hạm đội Hoàng gia bao vây bờ biển rồi ?

- Thưa ngài, phải.

- Ai chỉ huy ?

- Viên trưởng quan ngự lâm quân.

- Đac-ta-nhăng à ?

- Đac-ta-nhăng ! - Pooc-tôx nói.

- Hình như là tên người đó !

- Và có phải là người đưa thư này cho anh phải không ?

- Thưa ngài, vâng.

- Đem đước lại đây !

- Chữ viết của anh ta ! - Pooc-tôx nói.

A-ra-mix đọc:

Lệnh vua sai chiếm Ben-lin;

Lệnh vua giết tất cả quân đồn trú, nếu không cự;

Lệnh bắt giam tất cả quân đồn trú;

Ký tên, Đac-ta-nhăng, người bắt ông Fu-kê hôm kia và đưa giam vào ngục Bax-ti-dơ.

A-ra-mix xám mặt, vò nát tờ giấy trong tay. Pooc-tôx hỏi:

- Gì thế ?

- Không có gì, bạn ạ.

- Giô-na-tha, anh có nói chuyện với ngài Đac-ta-nhăng không ?

- Thưa Đức ông, có.

- Ông ta nói sao ?

- Nói là ngài sẽ nói chuyện với Đức ông để bàn nhiều hơn.

- Ở đâu ?

- Trên tàu ngoài kia.

- Trên tàu của ông ta ?

Giô-na-tha nói tiếp:

- Ngài ngự lâm quân bảo tôi đưa cả hai ngài, ngài và ngài kỹ sư, bằng thuyền của tôi đến gặp ngài đó.

Pooc-tôx nói:

- Đi đi. Đến anh bạn Đac-ta-nhăng thân mến.

A-ra-mix ngăn lại, kêu lên:

- Bạn có điên không ? Biết đâu chẳng có cái bẫy ?

- Cũng có thể vậy. Bây giờ phải làm sao ? Nhưng mà, nếu Đac-ta-nhăng gọi ta...

- Ai bảo với bạn đó là Đac-ta-nhăng ?

- Chữ viết kia...

- Chữ viết có thể giả được. Chữ này run run, rõ là giả.

- Bạn lúc nào cũng có lý, nhưng mà rốt lại ta cũng chẳng biết gì hết.

A-ra-mix nín lặng. Pooc-tôx dễ mến nói:

- Đúng là chúng ta cũng cần biết một ít.

Giô-na-tha hỏi:

- Tôi phải làm sao đây ?

- Anh quay lại với ông trưởng quan đó.

- Thưa ngài, vâng.

- Anh nói với ông ta là chúng ta mời ông ta đến đảo.

Pooc-tôx nói:

- Tôi hiểu rồi.

Giô-na-tha trả lời:

- Thưa ngài, vâng. Nhưng nếu ông quan đó không chịu tới Ben-lin thì sao ?

- Nếu ông ta từ chối thì ta kháng cự, vì ta có đại bác.

- Chống Đac-ta-nhăng à ?

- Pooc-tôx ạ, nếu là Đac-ta-nhăng, anh ấy sẽ tới. Thôi,

Giô-na-tha đi đi.

- Trời, tôi không hiểu gì hết, - Pooc-tôx lẩm bẩm.

- Tôi sẽ nói cho biết, bạn yêu quý ạ ! Đã đến lúc phải nói rồi... Mời bạn ngồi xuống ụ nắp này, lắng tai nghe cho kỹ.

- Ô! Tôi nghe, tôi nghe, chắc chắn nghe !

Giô-na-tha kêu lên:

- Tôi đi được chưa, thưa ngài ?

- Đi đi, và mang thư trả lời về đây. Máy người kia tránh ra cho xuống đi.

A-ra-mix nắm tay Pooc-tôx và bắt đầu giải thích.

Chương XVIII

NHỮNG LỜI GIẢI THÍCH CỦA A-RA-MIX

Bạn Pooc-tôx ạ, những lời tôi sắp nói đây, chắc là khiến bạn ngạc nhiên, nhưng cũng làm cho bạn hiểu biết ít nhiều...

- Tôi thích gặp bất ngờ, - Pooc-tôx nói. - Tôi chịu đựng được cảm xúc mạnh, bạn đừng ngại gì cả, cứ nói đi.

- Thật khó, Pooc-tôx, khó thật. Bởi vì thật ra, phải báo cho bạn lần nữa, là tôi phải nói cho bạn biết những chuyện quá lạ lùng, không tưởng tượng nổi.

- Ô, bạn nói khéo quá làm tôi muốn nghe ngày này qua ngày khác cũng được. Thôi cứ nói đi. À, tôi vừa nảy ra ý kiến này, để cho câu chuyện được dễ dàng, để giúp bạn nói ra được những chuyện lạ lùng đó, tôi sẽ đặt câu hỏi với bạn.

- Tốt lắm.

- A-ra-mix thân mến, tại sao chúng ta lại phải chuẩn bị đánh nhau ?

- Nếu bạn hỏi những câu như thế mà gọi là giúp tôi kể dễ dàng thì, Pooc-tôx ạ, bạn chẳng giúp tôi được gì hết. Mà trái lại nữa. Nay, anh bạn, với một con người tốt, quảng đại và trung thành như bạn, thì khi bắt đầu câu chuyện, vì cả tôi lẫn bạn, tôi phải thú tội một cách hết sức can đảm. Tôi đã đánh lừa bạn, người bạn quý mến ạ.

- Bạn đánh lừa tôi ?
 - Chúa ơi, phải đấy.
 - A-ra-mix đánh lừa vì muốn điều hay cho tôi ?
 - Tôi đã tưởng thế, Pooc-tôx ạ. Tôi thật tình nghĩ thế.
- Vị lãnh chúa lương thiện ở Bra-xi-ơ nói:
- Thế là bạn đã giúp tôi rồi. Tôi rất cảm ơn vì nếu bạn không đánh lừa tôi thì tôi cũng bị lầm lẫn thôi. Bạn đánh lừa tôi cái gì thế ?
 - Tôi phục vụ cho kẻ tiếm ngôi, chống lại Lu-i XIV hiện đang cho quân đến kia.
- Pooc-tôx đưa tay lên gãi trán:
- Kẻ tiếm ngôi là... Tôi hiểu chưa được rõ lắm.
 - Đó là một trong hai kẻ đang tranh giành ngôi vua nước Pháp.
 - Thế nghĩa là bạn phục vụ một người không phải là Lu-i XIV ?
 - Bạn nói đúng ngay ý rồi.
 - Do đó mà...
 - Do đó mà chúng ta bây giờ trở thành những tên phản loạn, ông bạn đáng thương ạ.
 - Trời ! Trời ! - Pooc-tôx thất kinh kêu lên.
 - Bạn Pooc-tôx ơi, ta vẫn còn có hy vọng thoát được, cứ tin tôi đi.
- Pooc-tôx trả lời:
- Tôi không lo về chuyện đó. Tôi giật mình là vì cái chữ phản loạn tồi tệ kia thôi.
 - Ô, đúng.
 - Và như thế thì cái vùng đất của hầu tước mà người ta hứa cho tôi...
 - Đó là của người tiếm ngôi cho.
 - Chẳng giống cái gì hết, A-ra-mix ạ.

- Bạn ơi, nếu cho tôi ra tay thì bạn được phong tới ông hoàng.

Pooc-tôx buồn bã cắn đầu móng tay và nói:

- Chuyện bạn lừa gạt tôi là thế. Lỗi thật, vì tôi định ninh được vùng đất đã hứa đó lắm. Ôi ! A-ra-mix thân mến ơi, biết bạn là người giữ lời, nên tôi tin ở lời hứa đó lắm.

- Pooc-tôx đáng thương ! Xin bạn tha lỗi cho tôi.

Pooc-tôx gằn giọng hỏi:

- Như thế là tôi đã gây sự với vua Lu-i XIV phải không?

- Bạn tốt nhất đời của tôi ơi, tôi sẽ thu xếp mọi sự, tôi chịu trách nhiệm tất cả, chỉ mình tôi thôi. Tôi là người độc nhất chủ trương âm mưu. Tôi cần đến người bạn không rời nên tôi gọi bạn đến vì nhớ lại châm ngôn xưa của chúng ta. Tất cả vì một người, một người vì tất cả. Pooc-tôx thân mến, tội ác của tôi là tính ích kỷ.

Pooc-tôx nói:

- Ôi ! Tôi thích lời nói đó lắm và khi mà bạn hành động chỉ vì mình bạn thôi, thì tôi không có gì không bằng lòng bạn cả. Chuyện tự nhiên mà !

Nói xong lời thiềng liêng ấy, Pooc-tôx liền thân mật siết chặt tay bạn, A-ra-mix thấy mình nhỏ bé trước tâm hồn cao cả thực tình ấy. Đây là lần thứ hai ông thấy phải nghiêng mình trước sự hơn hẳn của tâm hồn, thật mạnh hơn cả năng lực của trí tuệ sáng láng. Ông không nói gì chỉ trả lời bằng cách ép mạnh tay lên bàn tay mỏng manh vỗ về của bạn. Pooc-tôx nói:

- Bây giờ chúng ta đã nói rõ với nhau hết rồi, tôi đã biết rõ vị thế của chúng ta đối với vua Lu-i, tôi tưởng bạn cũng nên cho tôi biết về các âm mưu chính trị đã khiến chúng ta là nạn nhân. Bởi vì tôi thấy rõ là có âm mưu chính trị đằng sau câu chuyện này.

- Bạn Pooc-tôx, Đac-ta-nhăng sắp tới đây và sẽ cho bạn biết từng chi tiết một. Còn tôi, xin bạn miễn cho, tôi đang vật vã đau khổ, mệt nhọc, tôi cần phải giữ sáng suốt, mình miễn để tìm cách lôi bạn ra khỏi lỗ lằm mà tôi đã lôi bạn vào. Nhưng từ nay thì rõ ràng quá rồi. Vua Lu-i XIV từ nay chỉ có một kẻ thù. Đó là tôi, chỉ mình tôi thôi. Tôi đã ép bạn theo tôi, bây giờ tôi thả bạn ra, bạn bay về với ông chúa của bạn. Pooc-tôx thấy không, không có gì là khó ở đây cả.

Pooc-tôx hỏi:

- Bạn tưởng thế ư?

- Chắc lắm rồi.

- Thế thì sao, nếu chúng ta ở vào một vị thế thuận lợi như thế thì sao chúng ta lại chuẩn bị đại bác, súng tay, chiến cụ đủ loại ? Tôi nghĩ rằng giản dị hơn cả là nói với trưởng quan Đac-ta-nhăng: "Bạn thân ơi, chúng tôi đã lằm, bây giờ phải làm lại, bạn mở cửa cho chúng tôi đi, xin từ giã bạn".

- Ô, cứ nói ! - A-ra-mix lắc đầu.

- Sao, bạn không đồng ý với kế hoạch đó à.

- Tôi thấy có một điều khó.

- Điều gì ?

- Đó là khi Đac-ta-nhăng đến đây mang một mệnh lệnh khiến chúng ta bị bắt buộc phải chống cự lại.

- Ô, chống với Đac-ta-nhăng ! Điên à ! Anh bạn Đac-ta-nhăng tốt bụng đó.

A-ra-mix lại lắc đầu lần nữa nói:

- Pooc-tôx à, nếu tôi cho đốt mỗi lửa, cho đại bác nhằm bắn, nếu tôi cho báo động, nếu tôi huy động tất cả mọi người chạy ra lũy, bức lũy của Ben-lin mà chúng ta xây đắp phòng thủ thật vững chắc đó, thì tất cả phải có lý do. Thôi, hãy chờ xem, hay nói đúng hơn, đừng chờ đợi gì hết cả.

- Bây giờ phải làm sao đây ?
- Nếu tôi biết phải làm sao thì tôi đã nói ra rồi.
- Nhưng mà có một việc đơn giản hơn việc chống cự.
Đó là kiếm một chiếc tàu, đi về Pháp, rồi...

A-ra-mix cười buồn:

- Bạn thân mến ơi, chớ có lý luận như trẻ con thế. Phải làm người lớn để nghe lời khuyên và để hành động đúng. Nay, có ai kêu đảng cộng sản ! Pooc-tôx, coi chừng thật kỹ nhé.

Pooc-tôx bước lên lan can thành, rồi nói như sấm dậy:

- Đac-ta-nhăng, đúng rồi.

- Vâng, tôi đây, - người trưởng quan ngự lâm trả lời và nhảy lên bậc kè đá.

Rồi ông nhanh nhẹn đi về phía thành lũy có các bạn chờ đợi.

Pooc-tôx và A-ra-mix nhận ra, phía sau Đac-ta-nhăng có một sĩ quan đi theo ông sát từng bước một. Người trưởng quan dừng lại giữa bậc thêm đá thì viên sĩ quan cũng dừng lại theo. Đac-ta-nhăng kêu to với A-ra-mix và Pooc-tôx:

- Các ông cho người lui ra, lui ra ngoài tầm tiếng nói, không ai được nghe gì hết cả.

Lệnh của Pooc-tôx được thi hành ngay. Thế rồi Đac-ta-nhăng quay sang người đi theo mình.

- Thưa ông, chúng ta hiện không phải đang ở trên hạm đội của Nhà vua. Ông có quyền thật, nhưng không nên nói lời xác xược như vừa rồi nữa.

Người sĩ quan trả lời:

- Thưa ngài, tôi không nói lời xác xược với ngài, tôi chỉ tuân theo thật chính xác những điều người ta ra lệnh cho tôi thôi. Lệnh bảo tôi đi theo ngài, tôi đi theo. Lệnh bảo tôi đừng để ngài nói điều gì với ai mà tôi không

được biết, tôi phải chen vào những buổi hội kiến của ngài.

Đac-ta-nhăng nghiêng hàm răng của mình trèo treo, chúng tỏ ông đang tức đến mức muốn nổ bùng ra, rồi tiến lại gần viên sĩ quan. Ông nói trầm giọng và nhấn mạnh từng tiếng chúng tỏ một sự trầm tĩnh sâu xa, ẩn giấu bão táp bên trong:

- Thưa ông, khi tôi cho một chiếc xuồng đến đây thì ông muốn biết xem tôi viết gì cho những người bảo vệ Ben-lin. Ông đã đưa cho tôi xem lệnh làm việc. Cùng lúc đó, tôi đưa cho ông tờ giấy tôi viết. Khi ông chủ xuồng trở lại mang theo thư trả lời của hai ông này (ông chỉ A-ra-mix và Pooc-tôx) thì ông cũng đã nghe lời chuyển đó từ đầu đến cuối. Tất cả những thứ đó đều đúng theo lệnh ông nhận, tất cả được theo dõi, thi hành đúng tầm tắp, phải thế không ?

- Thưa ngài vâng, - viên sĩ quan lắp bắp nói, - đúng như vậy. Nhưng mà...

Đac-ta-nhăng tiếp tục, càng nói càng cao giọng:

- Thưa ông, khi tôi có ý muốn rời tàu để đến Ben-lin, ông đã đòi đi theo tôi, tôi nhận lời ngay, tôi đem ông đi theo rồi. Ông hiện đang ở Bô-pho phải không ?

- Thưa ngài vâng, nhưng mà...

- Nhưng mà... đây không phải là tôi nói về ông Côn-be, người bắt ông theo lệnh đó, cũng không phải về thằng cha cha căng chú kiết nào mà ông bị buộc phải nghe theo. Đây chỉ là chuyện của một người đang làm vướng bước chân ông Đac-ta-nhăng, đang đứng với ông Đac-ta-nhăng, một mình, trên bậc thềm, dưới kia là mười thước nước sâu. Cái vị thế này thật bất lợi cho người đó, thưa ông, thật là bất lợi, tôi xin báo cho ông biết như vậy.

- Nhưng thưa ngài, nếu tôi làm vương chân ngài, - người sĩ quan nói với giọng rụt rè và gần như sợ sệt, - thì đó chỉ là do nhiệm vụ của tôi.

- Thưa ông, ông và những người gửi ông đến đây đã mắc phải sai lầm là sỉ nhục tôi. Rõ ràng rồi. Tôi không thể làm gì được với những người bảo đảm cho ông, tôi không biết họ và họ cũng quá xa tôi. Nhưng ông lúc này lại đang ở trong tay tôi, tôi xin thể có Chúa làm chứng, là nếu ông bước thêm một bước trong khi tôi nhắc chân để đến với các ông kia, tôi thể là tôi sẽ vung gươm chém đầu ông làm hai và ném ông xuống nước. Ô, tôi đâu thì tới. Trong đời tôi chỉ có sáu lần nổi giận thôi và năm lần trước thì đều có một người mất mạng đấy.

Viên sĩ quan không nhúc nhích, ông ta xanh mặt trước lời đe dọa và chỉ biết trả lời:

- Thưa ngài, chống lại lệnh ra cho tôi là có lỗi đấy.

Pooc-tôx và A-ra-mix, đứng lặng ngắt và rùng mình trên lầu thành, kêu to lên:

- Đac-ta-nhăng thân mến, hãy cẩn thận !

Đac-ta-nhăng giơ tay bảo họ im, rồi giơ chân bước lên bậc cấp với một dáng đe dọa rợn người, và quay mặt lại, tay cầm gươm nhìn người sĩ quan đi theo.

Người này giơ tay làm dấu thánh giá và bước lên.

Pooc-tôx và A-ra-mix vốn biết tính Đac-ta-nhăng, nên kêu lên một tiếng và chạy ủa ra định ngăn nhất gươm chém xuống mà họ tưởng chừng nghe thấy rồi, nhưng Đac-ta-nhăng đã chuyển gươm sang tay trái, nói với giọng xúc động:

- Ông thật là con người can đảm. Bây giờ chắc ông sẽ hiểu những lời tôi sắp nói đây, tôi hiểu còn hơn những lời tôi vừa nói.

- Ngài Đac-ta-nhăng, xin cứ nói đi, nói đi.

- Những người ông thấy kia và ông được lệnh chống họ, những người ấy là bạn thân của tôi đấy.

- Thưa ngài, tôi biết rồi.

- Ông muốn biết là tôi có đối xử với họ đúng như lệnh dặn dò ra cho ông không.

- Tôi hiểu sự dè dặt của ngài rồi.

- Thế thì xin ông hãy để tôi nói chuyện với họ không có ai chứng kiến hết.

- Thưa ngài Đac-ta-nhăng, nếu tôi theo lời ngài xin thì tôi đã thất hứa với người trên, nếu tôi không chịu thì tôi phải trái ý ngài. Tôi thấy khó xử quá. Vậy xin ngài hãy cứ nói chuyện với bạn bè, và xin đừng chê trách tôi đã vì lòng trân trọng, mến phục đối với ngài, riêng đối với ngài thôi, mà phải làm một điều xấu xa.

Đac-ta-nhăng xúc động, vụt đưa tay ôm cổ người trẻ tuổi, rồi bước lên phía các bạn. Người sĩ quan choàng áo ngồi lại trên bậc thềm rêu ẩm. Đac-ta-nhăng kêu lên:

- Này các bạn, tình thế rõ rồi đấy, các bạn tỏ thái độ đi.

Cả ba ôm chầm lấy nhau, giữ chặt nhau như thời trai trẻ. Pooc-tôx hỏi:

- Lôi thôi như thế này để làm gì ?

Đac-ta-nhăng trả lời:

- Chắc bạn phải thấy là có chuyện rồi.

- Chuyện không to lắm đâu, chắc chắn như vậy, ông trưởng quan thân mến ạ. Bởi vì, đúng là tôi có làm gì đâu, A-ra-mix cũng thế. - Con người tốt tuyệt vời đó vội vã nói thêm.

Đac-ta-nhăng nói:

- Các bạn thấy không: chặn tất cả những ai từ Ben-lin ra, từ ngoài vào. Tàu thuyền của các bạn đều bị tịch

thu hết. Nếu các bạn muốn trốn chạy thì các bạn sẽ rơi vào những chiếc tàu tuần tra qua lại trên mặt biển rình mò các bạn. Nhà vua muốn chộp các bạn và chắc chắn là được.

Đac-ta-nhăng giận dữ vạt vài sợi râu cằm xám. A-ra-mix mặt tối sầm, còn Pooc-tôx thì nổi giận lên. Đac-ta-nhăng nói tiếp:

- Ý kiến tôi là thế này đây: đem các bạn lên trên tàu tôi, giữ các bạn bên mình tôi, rồi thả các bạn ra. Nhưng bây giờ tôi lại nghĩ rằng lúc tôi trở về tàu biết đâu tôi lại chẳng gặp ở đó một thượng cấp nữa, biết đâu tôi chẳng nhận được một lệnh cất chức chỉ huy của tôi, chuyển cho người khác, khiến cho cả các bạn lẫn tôi không có cách nào cứu vãn được hết.

A-ra-mix cương quyết nói:

- Phải ở lại Ben-lin. Tôi thì tôi trả lời là tôi chỉ đầu hàng khi biết được những gì dành cho tôi thôi.

Đac-ta-nhăng lưu ý thấy Pooc-tôx không nói gì hết.

- Để tôi ra dò xét thử người sĩ quan can đảm đi theo tôi kia xem sao. Con người đó thật lương thiện, thật là một kẻ thù của chúng ta xứng đáng hơn ngàn vạn người về hòa với chúng ta đây. Để hỏi thử xem hắn biết được những điều gì, lệnh ra cho hắn phải làm gì, bỏ gì.

A-ra-mix nói:

- Cứ thử đi !

Đac-ta-nhăng đi lại phía lầu, chồm ra ngoài gọi viên sĩ quan lên:

- Thưa ông, nếu tôi muốn đem các ông này đi thì ý kiến ông thế nào.

- Tôi không phản đối, nhưng tôi phải giữ họ vì có lệnh trực tiếp, lệnh bằng văn bản buộc tôi phải đích thân giữ họ.

Đac-ta-nhăng kêu lên một tiếng “A!” A-ra-mix lẩm bẩm:

- Hết rồi.

Pooc-tôx không nhúc nhích.

- Bạn đem Pooc-tôx đi, anh ấy sẽ chứng tỏ cho Nhà vua biết anh ấy không có dính dáng gì đến vụ này hết. Tôi sẽ giúp anh ấy nói và bạn Đac-ta-nhăng, bạn sẽ giúp anh ấy.

Đac-ta-nhăng “hừ” một tiếng và hỏi:

- Pooc-tôx, bạn muốn đi không, bạn muốn theo tôi không ? Nhà vua rộng lượng lắm.

Pooc-tôx trả lời một cách cao thượng:

- Xin để tôi suy nghĩ đã.

- Thế bạn muốn ở lại đây à ?

Đac-ta-nhăng tiếp lời:

- Ở đến lúc chúng ta tìm ra phương cách hay. Nhưng tôi nghĩ cũng chẳng lâu đâu vì tôi đã có ý rồi.

A-ra-mix nói:

- Thôi, chúng ta chào nhau, Pooc-tôx ạ, bạn nên ra đi.

- Không.

- A-ra-mix nghe tiếng trả lời âu sầu của bạn mà hơi chạnh lòng:

- Tùy ý bạn. Tuy nhiên tôi cũng tin tưởng rằng Đac-ta-nhăng đã có ý kiến giải toả mà tôi nghĩ là tôi hiểu rồi đấy.

- Thử xem, - người lính ngự lâm nói xong tiến lại nghiêng tai, phía A-ra-mix.

Người này nói nhanh vài tiếng và thấy Đac-ta-nhăng gật đầu: “Đúng thế”.

- Không chạy sai vào đâu được, - A-ra-mix vui sướng kêu lên.

- A-ra-mix ạ, ráng thu xếp vì cơn xúc động ban đầu có thể xảy ra đấy.

- Ô, đừng sợ.

Đac-ta-nhăng quay sang nói với người sĩ quan:

- Cám ơn ông nghìn vạn lần. Ông vừa kết bạn chết sống với ba người đấy.\

- Đúng, - A-ra-mix nói.

Đac-ta-nhăng âu yếm hôn hai người bạn lâu năm, rồi giã từ Ben-lin, theo chân có người bạn đường không rời của ông Côn-be gởi đến.

Như thế là, ngoài chuyện con người đáng quý trọng Pooc-tôx tạm bằng lòng chịu cách giải thích như trên, thì rõ ràng là hình như số phận của người này người nọ không có gì thay đổi hết. A-ra-mix tự nhủ: "Dù sao, cũng có ý kiến giải quyết của Đac-ta-nhăng rồi".

Đac-ta-nhăng vừa đi về tàu, vừa suy nghĩ kỹ về ý kiến mới phát hiện. Ai cũng biết, Đac-ta-nhăng suy nghĩ thì thế nào cũng ra chuyện. Còn viên sĩ quan thì im lặng trở lại với vẻ trọng nề sự suy nghĩ của người trưởng quan.

Cho nên khi bước chân xuống chiếc tàu đang neo ở cách Ben-lin một tầm súng, Đac-ta-nhăng đã liệu biện được mọi cách tấn công và phòng vệ rồi. Ông gọi mọi người phụ tá đến họp.

Tất cả là tám người, một người trưởng lực lượng hải quân, một thiếu tá trưởng pháo binh, một kỹ sư, người sĩ quan chúng ta đã biết và bốn trung úy.

Hội đồng họp phòng đằng sau lái. Đac-ta-nhăng đứng lên, giơ mũ ra và bắt đầu lên tiếng:

- Thưa quý vị, tôi vừa đến khảo sát Ben-lin-ăng-me, tôi thấy quân trú phòng rất mạnh và người ta chuẩn bị rất kỹ, có thể làm khó cho ta đấy. Cho nên, tôi có ý bảo

đi mời hai sĩ quan chính phòng thủ ở đây đến nói chuyện, để tách họ ra khỏi quân họ. Như thế chúng ta dễ làm việc hơn. Quý vị nghĩ sao ?

Người chỉ huy trưởng pháo binh đứng lên nói với giọng cương quyết:

- Thưa ngài, tôi vừa nghe ngài nói đảo được phòng thủ rất kỹ. Vậy ra họ muốn làm loạn à ?

Đac-ta-nhăng rõ ràng là bất ngờ trước câu nói đó, nhưng ông không phải là người dễ chịu thua như thế, nên cứ tiếp tục.

- Thưa ông, ông nói đúng. Nhưng ông chớ quên rằng Ben-lin-ăng-me là lãnh địa của ông Fu-kê. Các vua trước có cho phép các lãnh chúa ở đây được quyền vũ trang.

Người chỉ huy pháo binh định nói, nhưng Đac-ta-nhăng ngăn lại:

- Ô, xin ông chớ ngắt lời tôi. Chắc ông muốn nói rằng quyền được vũ trang là để chống người Anh, chứ không phải chống vua ta. Nhưng nên biết rằng hiện nay không phải ông Fu-kê nắm quyền ở đảo, ông Fu-kê bị tôi bắt hôm kia rồi. Dân chúng và những người phòng vệ không biết gì về chuyện bắt bớ hết. Ông có thông báo cho họ cũng vô ích thôi. Đây là chuyện thật lạ lùng, khó tin và bất ngờ. Thường một người dân Bơ-tông chịu phục vụ chủ của người ấy, một người thôi, phục vụ cho đến khi chủ chết. Thế mà người Bơ-tông này, theo tôi biết, thì chưa hề thấy được xác của ông Fu-kê. Cho nên không lấy làm lạ là người ấy chống với bất cứ ai không phải là ông Fu-kê hay là có chữ ký ông Fu-kê.

Người chỉ huy pháo binh nghiêng mình tỏ vẻ đồng ý. Đac-ta-nhăng tiếp tục:

- Vì thế mà tôi mới phải mời hai nhân vật chính của quân đồn trú ấy đến đây với tôi. Họ sẽ gặp quý vị. Họ sẽ

thấy được lực lượng của chúng ta. Họ sẽ biết nếu họ chống lại thì số phận họ sẽ phải chịu như thế nào. Chúng ta sẽ lấy danh dự nói với họ là ông Fu-kê đã bị bắt rồi và mọi sự chống cự đều có hại cho họ hết. Chúng ta sẽ nói với họ là một khi phát súng đầu tiên bắn ra thì chỗ có trông đợi ở sự thương xót của Nhà vua. Tôi chắc rằng, họ sẽ không chống cự nữa. Chúng ta sẽ chiếm được đảo một cách êm thấm khỏi phải tốn một giọt máu nào hết.

Người sĩ quan trung sứ đi theo Đac-ta-nhăng đến Ben-lin định nói, nhưng Đac-ta-nhăng ngăn lại:

- Ô, thưa ông, tôi biết ông sắp nói gì rồi. Tôi biết là có lệnh Nhà vua ngăn cấm mọi sự tiếp xúc bí mật với những người phòng thủ Ben-lin, nhưng chính vì thế mà hôm nay tôi mới họp bộ tham mưu.

Trong khi Đac-ta-nhăng vui mừng thấy mọi người chịu gởi một chiếc thuyền đi đón Pooc-tôx và A-ra-mix thì người sĩ quan của Nhà vua rút từ trong ngực áo ra một tờ giấy có đóng dấu, đưa cho Đac-ta-nhăng. Tờ giấy này có ghi số 1. Người lính ngự lâm hỏi:

- Cái gì thế này ?

- Ông cứ đọc đi ! - Viên sĩ quan lễ độ trả lời mà không giấu được chút buồn bã.

Đac-ta-nhăng mở ra và đọc:

Cấm ông Đac-ta-nhăng tập họp bất cứ hội đồng nào, hay bàn bạc bất cứ việc gì trước khi chiếm được Ben-lin, trước khi trị tội hết tù binh.

Ký: Lu-i.

Đac-ta-nhăng cố nén một cử chỉ nóng nảy chạy khắp toàn thân, rồi mỉm cười nhã nhặn:

- Thưa ông, được, tôi phải tuân theo lệnh vua.

Chương XIX

NHỮNG Ý NGHĨ CỦA NHÀ VUA VÀ Ý NGHĨ CỦA ÔNG ĐAC-TA-NHẮNG

Ngón đòn đi thẳng vào đích, thật mạnh, chết người được. Đac-ta-nhắng tức giận vì thấy Nhà vua đã đoán trước ý mình, nhưng không tuyệt vọng và nhớ đến những suy tính trên đường từ Ben-lin về, ông tính ra một cách nữa để cứu các bạn. Ông nói:

- Thưa quý vị, vì Hoàng thượng đã sai một người khác mang các mệnh lệnh bí mật, tức là Hoàng thượng đã không tin cậy tôi nữa, tôi lại càng không xứng đáng nếu cứ ôm giữ mãi cái quyền chỉ huy bị nghi ngờ này. Cho nên tôi sẽ đệ đơn xin từ chức ngay. Tôi nói điều này trước mặt quý vị và sẽ đi cùng với quý vị về tới bờ nước Pháp để khỏi làm hại cho lực lượng mà Hoàng thượng đã giao cho tôi, cho nên xin quý vị trở về vị trí mình và cho lệnh quay mũi tàu. Một giờ nữa sẽ có thủy triều lên. Thôi, về chỗ đi !

Rồi ông nói thêm khi thấy mọi người đều tuân lệnh, chỉ trừ viên trung sứ:

- Tôi chắc là bây giờ quý vị không có phản đối phải không?

Đac-ta-nhắng tưởng như đã đắc thắng khi nói lên các lời này. Kế hoạch này sẽ cứu được các bạn ông. Cuộc bao vây không còn nữa, thì họ có thể lên tàu thương

buồm đi Anh hay đi Tây Ban Nha mà không phải lo lắng gì cả. Trong khi họ chạy trốn, Đac-ta-nhăng sẽ về đến bên vua, cho biết lý do ông quay mũi tàu là vì ông Côn-be quá nghi ngờ ông. Nhà vua chắc sẽ cho ông chỉ huy tiếp với đầy đủ quyền hành để ông chiếm lấy Ben-lin, nghĩa là chiếm cái lồng mà khỏi phải bắt hai con chim đã bay thoát rồi.

Nhưng, trước kế hoạch đó, người sĩ quan kia lại đưa một lệnh khác của vua:

Nếu khi ông Đac-ta-nhăng tỏ ý muốn từ chức thì ông không còn tư cách chỉ huy; mọi sĩ quan dưới quyền sẽ không nghe lệnh ông nữa. Ông Đac-ta-nhăng mất địa vị người chỉ huy trưởng đoàn quân đi đánh Ben-lin, sẽ về Pháp ngay theo với người sĩ quan cầm tờ điệp này với tư cách là tù nhân.

Đac-ta-nhăng dù đầy can đảm và vô tư lự cũng phải tái mặt. Mọi sự đều được tính toán thật kỹ càng khiến ông thấy đây là lần đầu sau ba mươi năm, ông gặp lại sự trông xa không lầm lẫn và lối suy luận không sai chạy của ngài Hồng y vĩ đại xưa kia.

Ông giơ hai tay ôm lấy đầu, như nghẹt thở, suy nghĩ: “Nếu ta bỏ tờ điệp này vào túi thì ai biết được để mà ngăn trở ta ? Trước khi Nhà vua biết tin thì ta đã cứu được các bạn rồi. Nào, hãy táo bạo lên ! Cái đầu của ta không thể rơi vì bất tuân thượng lệnh được. Không tuân!”

Nhưng trong khi ông suy tính như thế thì thấy các sĩ quan chung quanh mỗi người đều đang đọc tờ điệp như thế do người nhân viên truyền đạt tâm hồn tinh ranh, quỷ quái của Côn-be phân phát cho.

Trường hợp bất tuân thượng lệnh cũng được tính trước rồi. Viên trung sứ nói với ông:

- Thưa ngài, tôi đợi ngài vui lòng cùng đi.

- Thưa ông, tôi sẵn sàng rồi, - Đac-ta-nhăng nói mà nghiêng chặt hai hàm răng.

Viên sĩ quan bảo một chiếc thuyền đến đưa Đac-ta-nhăng đi. Thấy thế Đac-ta-nhăng nổi điên lên, lấp bắp:

- Thế thì làm sao chỉ huy được các binh chủng ở đây.

- Ông đi thì có tôi được lệnh chỉ huy hạm đội Hoàng gia, - người chỉ huy trưởng đoàn tàu nói.

Người tay chân của Côn-be hỏi viên tư lệnh mới:

- À, thế là cái lệnh cuối cùng tôi nhận được là dành cho ông đấy. Xin cho coi lệnh.

- Đây này, - người lính thuỷ đưa ra chữ ký của Nhà vua.

Viên trung sứ trả lại tờ giấy và nói:

- Đây là những chỉ thị gởi cho ông.

Rồi quay sang Đac-ta-nhăng, ông nói với giọng xúc động vì thấy nỗi tuyệt vọng của con người sắt này:

- Thưa ông, thôi xin ông vui lòng đi với tôi.

- Ngay tức khắc. - Đac-ta-nhăng nói giọng yếu ớt, đành chịu khuất phục.

Thế là ông bước lên con thuyền nhỏ mang ông về Pháp theo cơn gió thuận và được thuỷ triều lên tiếp sức. Toán lính ngự lâm cũng đi theo ông.

Tuy nhiên, người lính ngự lâm vẫn còn chút hy vọng là sẽ đi nhanh được đến Năng-tơ và sẽ cố sức trình bày bệnh vực các bạn trước mặt Nhà vua.

Chiếc thuyền vút đi như tên bắn. Đac-ta-nhăng thấy bờ biển hiện rõ bằng đường vạch đen trên nền mây trắng ban đêm.

Đã hơn một giờ ông không nói với người sĩ quan lời nào. Thế rồi ông nói nhỏ:

- Ô, tôi thật mong biết được các chỉ thị ban cho người tư lệnh mới như thế nào? Chắc các chỉ thị đó mang tính hoà bình lắm phải không?

Ông nói chưa dứt lời thì có tiếng đại bác gầm vang trên mặt sóng, rồi lại một tiếng khác, hai hay ba tiếng nổ to hơn.

- Đã phát pháo vào Ben-lin, - người sĩ quan trả lời.
Chiếc thuyền cũng vừa cập bến đất Pháp.

Chương XX

TỔ TÔNG CỦA POOC-TÔX

Khi Đac-ta-nhăng rời Pooc-tôx và A-ra-mix thì cả hai trở về đồn chính để nói chuyện được tự do hơn. Pooc-tôx vẫn có dáng trầm tư khiến A-ra-mix thấy khó chịu tuy rằng tâm trí ông cũng không thấy thư thái. Ông bỗng lên tiếng:

- Nay Pooc-tôx, để tôi nói cho bạn nghe sự suy tính của Đac-ta-nhăng. Thế này, Đac-ta-nhăng sẽ xin Nhà vua cho từ chức và trong cơn rối loạn vì anh ta vắng mặt thì chúng ta ra đi hay nói đúng hơn là bạn sẽ ra khơi, Pooc-tôx ạ, một mình bạn, nếu trường hợp chỉ có thể để cho một người thoát thôi.

Đến đây thì Pooc-tôx lắc đầu:

- Chúng ta cùng trốn, A-ra-mix ạ, hay là cùng ở lại thôi.
- Bạn thật có lòng tốt, nhưng tôi không vui được khi thấy nét lo lắng của bạn.

Pooc-tôx đáp:

- Tôi có lo lắng gì đâu ?
- Bạn không bằng lòng tôi phải không ?

- Tôi không có gì không bằng lòng bạn cả.
- Thế thì, bạn ơi, sao lại có nét mặt sầu thảm thế?
- Để tôi nói cho nghe: tôi đang làm tờ di chúc.

Trong khi nói những lời đó, con người tốt bụng Pooc-tôx buồn bã nhìn A-ra-mix.

- Di chúc ? Sao ? Bạn nghĩ là thất bại rồi ư ?
- Tôi cảm thấy mệt mỏi. Lần đầu tiên đấy. Và trong gia đình cũng có chung một sự kiện quen thuộc.
- Gì đấy, bạn ?
- Ông nội tôi còn khoẻ hơn tôi gấp hai lần.

A-ra-mix kêu lên:

- Ô ! Đúng ông nội bạn là Xam-xông⁽¹⁾ rồi.
- Không, ông tên là Ăng-toan⁽²⁾. Lúc ông sống đến tuổi như tôi, có một hôm đi săn, ông cảm thấy đôi chân yếu đi, chuyện không bao giờ xảy ra đấy.

- Mệt như thế là làm sao ?

- Dấu hiệu chẳng lành đấy. Trong lúc ra đi mà bụng cứ phàn nàn về đôi chân yếu đuối, ông gặp một con heo rừng húc tới. Ông giờ súng bắn hụt nên bị tan xác chết ngay.

- Nhưng mà đó không phải là lý do để bạn hoảng hốt, Pooc-tôx ạ.

- Không, rồi bạn sẽ thấy. Cha tôi có lúc cũng mạnh như ông. Đó là một chiến sĩ từng xông pha nhiều trận mạc dưới thời Hăng-ri Đệ tam, Hăng-ri Đệ tứ. Ông không phải tên Ăng-toan mà là Gax-pa⁽³⁾ như ông Đơ Cô-li-nhi. Lúc nào ông cũng xông xáo trên ngựa, không biết mệt là gì. Một buổi tối, khi đứng dậy rời bàn ăn, ông ngã khuỵu xuống.

(1) Samson, nhân vật thần thoại có sức mạnh tuyệt luân.

(2) Antoine.

(3) Gaspard.

A-ra-mix nói:

- Chắc là tại ăn uống không đầy đủ đấy chứ ?

- Ô, không phải đâu. Ông lạ lòng vì sự yếu ớt đó và nói với bà nội tôi lúc bà điu ông: “Không biết chừng sắp gặp một con heo rừng như ông già chứ gì?”

- Thế rồi sao ? - A-ra-mix hỏi.

- Thế rồi, mặc cho đôi chân yếu, ông vẫn không chịu đi nằm mà lại muốn xuống dưới vườn. Mới ở bậc cấp đầu ông đã hụt chân. Thang lầu rất dốc, cha tôi ngã lăn đập vào một cạnh đá có gắn một cái bản lề sắt. Miếng bản lề đâm vào thái dương, ông chết ngay tức khắc.

A-ra-mix ngược mắt nhìn bạn nói:

- Hai trường hợp thật lạ lòng. Nhưng thôi đừng nghĩ là có trường hợp thứ ba. Một con người sung sức như bạn không thể tin nhầm được, bạn Pooc-tôx ạ. Với lại đôi chân bạn đâu có sạm. Bạn vẫn cứng cáp mạnh khỏe vô cùng; bạn đủ sức nhắc cả toà nhà đấy.

Pooc-tôx nói:

- Bây giờ thì tôi chẳng có gì, nhưng lúc này có hồi tôi liếng xiếng, tôi muốn sạm xuống và đến bốn lần xảy ra như thế. Chuyện đó không làm cho tôi sợ đâu, nhưng chỉ làm tôi bất mãn thôi, vì được sống thì thật là đẹp. Tôi có tiền, có đất sinh lợi, có ngựa tốt, có bạn thân yêu: Đac-ta-nhăng, A-tôx, Ra-un và bạn.

Con người tuyệt vời Pooc-tôx cũng không giấu tình cảm mình dành cho A-ra-mix khi lần lượt kể ra chuyện đó. A-ra-mix nắm tay bạn nói:

- Chúng ta còn nhiều năm nữa đấy để cho thế giới còn giữ được những con người hiếm thấy. Bạn cứ tin tôi đi. Chúng ta không có lời giải đáp của Đac-ta-nhăng là điềm tốt đấy. Chắc anh ta đang ra lệnh gom hạm đội và rút khỏi vùng biển này. Lúc này tôi vừa ra lệnh đấy

một chiếc thuyền trên các khúc gỗ lán cho tới chỗ cửa động Lôc-ma-ri-a ⁽¹⁾ nơi mà bạn biết là chúng ta đã đứng rình chôn cáo nhiều lần đấy.

- Đúng, động ấy thông với vịnh biển hẹp qua một ngách mà có hồi chúng ta đã khám phá ra khi đuổi theo con chồn đó.

- Khi nguy biến, ta giấu một chiếc thuyền trong động mà bây giờ chắc đã có rồi. Chúng ta ở đấy chờ đêm tối thuận tiện để ra đi.

- Ý kiến thật hay, chúng ta được lợi gì mà ở đấy ?

- Chúng ta được lợi là không ai biết được cái động ấy cả, không biết lối ra, trừ hai hay ba tay sấn trên đảo, chúng ta được lợi là nếu đảo bị chiếm, trinh sát địch không thấy thuyền bè bên bờ tưởng rằng không ai có thể thoát được nên không ngó ngang đến.

- Tôi hiểu rồi.

- Thế còn đôi chân thì sao ?

-Ồ, lúc này thì tốt lắm.

- Bạn thấy rõ là tất cả mọi sự đều giúp chúng ta yên tâm và đầy hy vọng. Đạc-ta-nhăng giải toả mặt biển cho chúng ta. Không còn sợ hạm đội Hoàng gia hay cuộc đổ bộ nào cả. Thượng đế muôn năm! Pooc-tôx ọi, chúng ta còn có cả nửa thế kỷ nữa để vùng vẫy và nếu ta đi được Tây Ban Nha thì tôi dám hứa với bạn là tước hầu của bạn nắm chắc trong tay rồi.

- Cứ hy vọng đi. - Pooc-tôx trả lời, hơi vui lên vì lây cái nhiệt thành của bạn.

Bỗng nhiên có tiếng hô to !

- Chiến đấu.

A-ra-mix ra mở cửa sổ, thấy một đám đông cầm đuốc

(1) Locmaria.

chạy đi. Đàn bà tản ra, đàn ông mang vũ khí về vị trí của mình. Một binh sĩ nhận ra A-ra-mix, kêu lên:

- Hạm đội ! Hạm đội !

- Hạm đội à ?

- Ở cách nửa tầm súng thôi, - người lính tiếp lời.

A-ra-mix gào to:

- Chiến đấu !

Pooc-tôx tiếp lời vang dội:

- Chiến đấu ! Rồi cả hai tung người về phía kè đá, nấp sau các khẩu pháo. Người ta thấy có những chiếc xuồng đầy binh sĩ tiến lại về ba hướng để đổ quân ở ba nơi khác nhau. Một sĩ quan phòng thủ hỏi:

- Bây giờ làm thế nào ?

A-ra-mix trả lời:

- Ngăn họ lại, nếu họ tiếp tục tiến thì bắn !

Năm phút sau từng loạt đại bác nổ vang rền. Đó là những tiếng súng Đac-ta-nhăng nghe khi đang về Pháp.

Nhưng các xuồng đã tiến lại quá gần nên súng bắn không trúng. Chúng áp sát bờ và mọi người giáp mặt nhau chiến đấu.

- Pooc-tôx sao thế ? - A-ra-mix hỏi bạn.

- Không có gì. Đôi chân... thật khó hiểu chúng. Cứ đánh đi, rồi chúng sẽ trở lại bình thường.

Quả thật Pooc-tôx và A-ra-mix bắt đầu chiến đấu thật hăng, họ thúc đẩy quân lính hăng hái đến mức phe Hoàng gia phải vội vàng rút lui xuống xuồng, chỉ kịp mang người bị thương thôi.

A-ra-mix kêu lên:

- Pooc-tôx, phải bắt cho được một tù binh, nhanh, nhanh lên.

Pooc-tôx cúi xuống bậc cấp kè đá, nắm lấy cổ một sĩ

quan Hoàng gia đang đứng chờ mọi người xuống xuống hết mới bước theo. Cánh tay người khổng lồ chụp lấy con mỗi giờ lên làm mộc che trong khi ông bước lên không có một tiếng súng nào đuổi theo.

- Tù binh đây, - Pooc-tôx nói với A-ra-mix.

Ông này cười to:

- Đây, cái chân giỏi quá.

- Tôi không bắt người tù bằng chân đâu, tôi bắt bằng tay, - Pooc-tôx buồn bã trả lời.

Chương XXI

NGƯỜI CON CỦA BIX-CA-RA

Đám người Bro-tông trên đảo đều hãnh diện vì chiến thắng. A-ra-mix không khuyến khích họ chút nào. Khi mọi người lui hết, ông mới nói với Pooc-tôx:

- Chuyện chắc phải xảy ra là khi Nhà vua nghe được chuyện kháng cự này thì tất nổi giận hơn lên và những con người can đảm kia hẳn sẽ bị giết hết hoặc bị thiêu hết khi đảo bị chiếm, mà chắc sẽ không lâu đâu.

Pooc-tôx hỏi:

- Như thế là chúng ta làm việc đó vô ích à ?

- Ngay lúc này thì không vô ích đâu. Vì chúng ta có một tù binh rồi, ta có thể hỏi xem kẻ thù của ta chuẩn bị những gì.

- Phải, ta hỏi hắn, cách làm dễ nhất là chúng ta đi ăn, ta mời hắn, hắn sẽ nói lúc ăn uống.

Họ thực hiện như đã nói. Viên sĩ quan lúc đầu hơi lo lắng, nhưng rồi lại yên tâm khi biết được ông ta tiếp xúc với ai rồi. Ông không sợ bị vạ lây, kể rõ tất cả những chi tiết về chuyện Đac-ta-nhăng từ chúc và ra đi. Ông giải thích rằng sau đó, người tư lệnh mới ra lệnh bắt ngờ tấn công Ben-lin. Tới đó thì ông không còn biết gì thêm.

A-ra-mix và Pooc-tôx tuyệt vọng đưa mắt nhìn nhau.

A-ra-mix tiếp tục cuộc thẩm vấn tù binh hỏi xem phe Hoàng gia dự định làm gì đối với những thủ lĩnh trên đảo Ben-lin. Người này trả lời:

- Lệnh là trong lúc đánh nhau thì giết hay bắt rồi treo cổ.

A-ra-mix và Pooc-tôx lại nhìn nhau. Mặt hai người đỏ lên. A-ra-mix nói:

- Tôi nhẹ cân lắm, treo không được, thứ người như tôi không để chết treo đầu.

Pooc-tôx nói:

- Còn tôi thì quá nặng, thứ như tôi thì đứt dây mắt.

Người tù lịch sự nói:

- Tôi chắc rằng chúng tôi sẽ để cho các ngài tự chọn cái chết.

- Xin cảm ơn ngàn lần, - A-ra-mix nghiêm giọng nói.

Pooc-tôx nghiêng mình nâng cốc:

- Thêm một ly chúc mừng sức khỏe của ông.

Từ chuyện này sang chuyện khác, bữa ăn kéo dài ra; viên sĩ quan vốn là nhà quý tộc tinh tế nên nghiêng dần dần cảm tình về phía A-ra-mix, con người thông minh đến mực hấp dẫn và Pooc-tôx tốt bụng, xuề xòa. Ông nói:

- Xin lỗi cho tôi hỏi một câu. Vì rằng ai uống đến chai thứ sáu thì cũng có quyền được quên một ít...

Pooc-tôx nói:

- Hỏi đi ! Hỏi đi !

- Có phải hai người đã từng là lính ngự lâm phải không ?

- Thưa ông, phải, và là dân thượng thặng nữa - Pooc-tôx trả lời.

- Đúng vậy: tôi có thể nói các ông là người giỏi nhất trong các chiến sĩ đây. Nói thế chắc là không động chạm đến vong linh thân phụ của tôi đâu.

A-ra-mix kêu lên:

- Thân phụ của ông là ai ?

- Ông biết tôi tên gì không ?

- Ô, không, nhưng chắc ông chịu nói.

- Tôi tên là Gioóc-giơ Đơ Bix-ca-ra ⁽¹⁾.

Đến lượt Pooc-tôx reo lên:

A ! Bix-ca-ra ! A-ra-mix nhớ không ?

- Bix-ca-ra à ? Hình như...

Pooc-tôx nói:

- Đúng rồi, Bix-ca-ra tự Hồng y..., một trong bốn người, vào ngày chúng ta kết thân với Đac-ta-nhăng đã đến chặn chúng ta lại, tay lăm lăm cây gươm...

- Thưa các ông, đúng lắm rồi.

A-ra-mix hấp tấp nói:

- Con người độc nhất mà chúng ta không làm bị thương.

- Vì là một tay kiếm cừ, - người tù binh nói.

Cả hai người bạn reo lên:

- Đúng rồi, đúng rồi ! Trời. Chúng tôi rất lấy làm hân hạnh được biết một con người đáng kính như ông, ông Đơ Bix-ca-ra ạ.

(1) Georges De Biscarrat.

Họ gơ tay cho Bix-ca-ra nắm chặt. A-ra-mix nhìn Pooc-tôx như muốn nói: “Đây là người sẽ giúp chúng ta”, rồi nói ngay tức khắc:

- Phải công nhận là làm một con người tốt cũng thật thú.

- Phụ thân tôi cũng nói như thế.

- Phải nhận thêm nữa là thật buồn khi phải gặp người nhất định là sẽ bị bắn hay treo cổ, và nhất là khi biết rằng những người đó thuộc hạng quen biết cũ, trúc mai chi mã đấy.

Chàng tuổi trẻ nồng nhiệt nói:

- A, các ông, các bạn ơi, không thể nào đến cùng đường như thế đâu.

- Ô, ông nói thế.

- Lúc tôi mới gặp các ông tôi đã nói thế rồi; bây giờ biết các ông tôi xin nói rõ. Nếu muốn, các ông có thể thoát khỏi tai kiếp này.

- Tại sao là: “Nếu muốn...” ? - A-ra-mix kêu lên và đưa đôi mắt tinh anh nhìn người tù, rồi nhìn Pooc-tôx.

Pooc-tôx cũng nhìn lại với sự cứng cỏi đáng phục:

- Miễn là đừng bắt chúng tôi phải làm chuyện hèn hạ là được.

Nhà quý tộc của quân đội Hoàng gia tiếp:

- Không ai đòi các ông điều gì hết. Sao ông lại muốn người ta đòi hỏi ông ? Nếu người ta tìm được ông thì hết chuyện nói rồi. Cho nên các ông phải làm sao cho người ta không tìm được các ông.

Pooc-tôx nói thật oai vệ:

- Tôi chắc không lầm đâu, muốn tìm được chúng tôi thì phải tới tận đây mới được.

- Về chuyện này thì bạn hoàn toàn có lý rồi, - A-ra-mix tiếp lời mà mắt vẫn nhìn dò hỏi nơi nét mặt của

Bix-ca-ra lúc này đang im lặng và nén mình. - Thưa ông Đơ Bix-ca-ra, có phải ông muốn nói với chúng tôi điều gì đấy, muốn mở đường nào cho chúng tôi thật đấy không ?

- Ô các ông, các bạn của tôi; nói ra thì tôi lại phản với điều lệnh mất thôi. Nhưng nghe kìa, có tiếng gì khoả lấp tiếng của tôi đây.

- Tiếng súng đại bác. - Pooc-tôx nói.

Người ta nghe có tiếng đại bác gầm đằng xa, giữa núi đá, tiếng súng ghê hồn trong một trận chiến ngắn ngủi. Pooc-tôx hỏi:

- Cái gì thế ?

A-ra-mix kêu lên:

- Thôi, đúng rồi, đúng như tôi nghĩ rồi.

- Sao ?

- Cuộc tấn công của ông chỉ là giả vờ phải không, thưa ông ? Trong khi các đội của ông bị đẩy lui thì chắc chắn là sẽ có một toán đổ bộ được phía bên kia đảo.

- Thưa ông, nhiều toán lắm.

- Thế là ta nguy rồi, - viên giám mục Van bình tĩnh nói.

Viên lãnh chúa Pi-e-rơ-phông trả lời:

- Có thể là nguy. Nhưng chúng ta không dễ bị bắt, không dễ bị treo cổ đâu.

Nói xong, ông đứng dậy, tiến lại gần bức vách, lạnh lùng rút gươm, rút súng, đứng đặc như một người lính già sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng gởi gắm cả cuộc đời mình vào những vũ khí hoạt động tốt, hiệu quả cao của mình.

A-ra-mix xuất hiện giữa hai cây đuốc nơi cánh cửa sổ ngó ra cái sân lớn lúc này đầy binh sĩ đang đợi lệnh và đám dân chúng đang cầu khẩn mong được cứu giúp. Dec-blav lên giọng nghiêm nghị vang vang:

- Các bạn, ông Fu-kê, người bảo vệ các bạn, người bạn thân, người cha các bạn đã bị Nhà vua cho lệnh bắt và ném vào ngục Bax-ti-dơ rồi.

Một tràng tiếng kêu la giận dữ, đe dọa vang lên đến tận khung cửa sổ người giám mục đang đứng khiến không khí quanh đó như rung chuyển lên. Những người quá khích la lên:

- Chúng ta hãy trả thù cho ông Fu-kê ! Giết hết bọn bảo hoàng !

A-ra-mix nghiêm nghị trả lời:

- Không các bạn ạ, chớ chống cự ! Nhà vua là kẻ mang mệnh trời. Thượng đế và Nhà vua đã đánh ông Fu-kê. Các bạn nên chịu nhịn trước bàn tay Thượng đế. Nhưng chớ tìm cách trả thù cho người chủ các bạn; làm thế các bạn sẽ hy sinh vô ích vợ con, tài sản và thân xác các bạn; các bạn hãy buông súng xuống. Buông súng xuống rồi trở về nhà. Chính tôi xin các bạn làm như thế, khẩn cầu các bạn như thế, tôi, người đã thay mặt ông Fu-kê để chỉ huy các bạn đây.

Đám đông xúm xít dưới cửa sổ la lên một tràng dài rền vang đầy nổi tức giận và sợ hãi lẫn lộn. A-ra-mix tiếp:

- Binh sĩ của Lu-i XIV đã vào đảo rồi. Từ nay giữa họ và các bạn không có đánh nhau nữa, đánh nhau thì phải tàn sát thôi. Thôi, đi đi, về đi và quên đi. Lần này là tôi nhân danh Chúa ra lệnh cho các bạn đấy !

Những người bạo loạn chịu khuất phục lẳng lặng rút lui từ từ. Pooc-tôx nói:

- Ủi dà, bạn ơi, bạn vừa nói gì thế ?

Bix-ca-ra nói:

- Thưa ông, ông vừa cứu được dân chúng của ông, nhưng không cứu được bạn ông và ông.

Người giám mục Van nói với một giọng cao cả, dịu dàng đến mức lạ lùng:

- Thưa ông Đơ Bix-ca-ra, xin ông vui lòng lấy lại tự do của ông.

- Thưa ông, tôi rất sẵn sàng, nhưng mà...

- Nhưng mà ông làm thế là giúp chúng tôi. Vì khi báo cho người giúp Nhà vua biết việc dân chúng trên đảo chịu thần phục thì ông cũng có thể kiếm cách nào đó chen vào lời xin tha cho chúng tôi.

Pooc-tôx mắt toé lửa:

- Xin tha ! Xin tha ! Cái gì thế ?

A-ra-mix thúc cùi trở thật mạnh vào người bạn như ông đã làm thời trẻ tuổi xưa, lúc ông muốn báo cho Pooc-tôx biết ông đã làm hay sắp làm điều gì đó. Pooc-tôx hiểu nên nín bật. Bix-ca-ra cũng hơi ngạc nhiên vì từ xin tha đó thốt ra từ miệng của người lính ngự lâm kiêu hãnh mới vừa say sưa kể lại những chiến tích trong đời mình.

- Thưa các ông, tôi sẽ đi.

A-ra-mix cúi chào:

- Xin ông cứ đi, ông Đơ Bix-ca-ra ạ, và xin thành thật cảm ơn ông trước.

Người sĩ quan cảm động, nói lời từ giã hai người cựu thù của phụ thân ông:

- Quý ông là những người tôi thật hân hạnh lúc này được gọi là bạn, theo như các ông muốn thế, nhưng rồi các ông sẽ ra sao ?

- Chúng tôi chờ đợi ở đây. Tôi là giám mục Van, ông Đơ Bix-ca-ra ạ. Chắc người ta không giết một linh mục đâu, cũng như người ta không treo cổ một nhà quý tộc đâu.

- Ô, thưa ngài, thưa quý ngài, đúng rồi. Đúng, ngài có lý, ngài còn có điều may đó. Thôi, tôi đi về với người chỉ huy chiến dịch. Xin vĩnh biệt, ô, xin tạm biệt.

A-ra-mix nhìn anh ta đi và chỉ còn lại một mình với Pooc-tôx.

- Sao ? Bạn hiểu chưa ?
- Thật tình chưa.
- Bix-ca-ra ở đây vướng chân bạn phải không ?
- Không đâu, thằng bé được lắm.
- Nhưng, cái hang Lôc-ma-ri-a đâu có cần cho mọi người biết.
- Ô, đúng, đúng rồi. Tôi hiểu rồi. Ta chui theo đường hầm.

A-ra-mix trả lời:

- Xin mời, mời bạn Pooc-tôx lên đường. Thuyền đang chờ chúng ta và Nhà vua chưa chộp được chúng ta đâu.

Chương XXII

TRONG ĐỘNG LÔC-MA-RI-A

Động Lôc-ma-ri-a ở khá xa kè đá nên hai người bạn của chúng ta phải giữ sức để đi cho tới nơi.

Họ đi qua cánh đầm lầy nằm giữa kè đá và động, tai lắng nghe mọi động tĩnh và cố tránh tất cả những chỗ phục kích. Họ đi thật vội vã, nhưng vẫn nhiều lần phải thận trọng dừng lại và cuối cùng đến cái động mà trong đó ông giám mục Van lo xa đã để sẵn một chiếc thuyền trên đà gỗ lăn để có thể ra khơi bất cứ thời tiết nào. Sau khi thở dốc, Pooc-tôx nói:

- Bạn ạ, hình như đến nơi rồi. Nhưng cũng hình như

bạn có nói với tôi rằng có ba người, ba người giúp việc đi theo, thế họ đâu rồi ?

A-ra-mix trả lời:

- Pooc-tôx thân mến ơi, làm sao ta thấy được. Chắc họ đang ở trong hang và không biết chừng lại nằm ngủ đầu đó sau khi làm xong công việc mệt nhọc khó khăn này đây.

Ông gơ tay ngăn khi thấy Pooc-tôx muốn đi vào động:

- Bạn để cho tôi đi trước được không ? Tôi biết tín hiệu đã thoả thuận với những thuộc hạ của tôi, nếu không họ lại bắn vào anh hay cho anh một nhát dao từ trong bóng tối thì phiền.

- Đi trước đi, A-ra-mix, bạn thì lúc nào cũng khôn ngoan cẩn thận. Tôi cũng đang phải chịu cơn mệt mà tôi đã nói với bạn đấy.

A-ra-mix để Pooc-tôx ngồi trước cửa động, rồi cúi đầu đi vào bên trong, miệng kêu giả tiếng cú rúc. Sâu bên trong động, có tiếng cu gù nhỏ nhỏ đáp lại.

A-ra-mix tiếp tục bước thận trọng và dừng ngay lại lúc nghe có tiếng gù như lần đầu, cách ông độ mười bước. Ông hỏi:

- Y-vơ đấy phải không ?

- Thưa Đức ông vâng. Có cả Gô-en-nec và con anh ấy theo ta.

- Tốt, mọi sự êm xuôi cả đấy chứ ?

- Thưa Đức ông, vâng.

- Anh ra ngoài cửa động gặp nhà quý tộc xứ Pi-e-rơ-phông ở đấy, đang ngồi nghỉ mệt. Nếu thấy ông ta không đi được thì xốc lên và dìu ông ta vào đây.

Ba người Bơ-tông luân lệnh. Nhưng A-ra-mix dẫn vô ích. Pooc-tôx lúc này đã hơi bớt mệt, đang bước xuống từng bước nặng nề vang động giữa hàng cột đá hoa cương chống trần hang. A-ra-mix nói:

- Chúng ta đi thăm chiếc thuyền xem thử chứa gì trong ấy !

Chủ thuyền Y-vơ nói:

- Chớ đem đèn gần quá vì như theo lời ngài dặn, nơi phía lái, tôi đã để thùng thuốc súng với đạn pháo tay gọi từ đồn tới.

- Được rồi, - A-ra-mix trả lời.

Thế rồi ông cầm đèn soi kỹ lưỡng mọi góc ngách trên thuyền với cung cách của một con người đứng trước nguy hiểm không hề nhút nhát, sợ sệt.

Chiếc thuyền dài, nhẹ, nổi nhiều, là loại ở Ben-lin đóng kỹ, lườn hơi cao, vững vàng dưới nước, rất dễ sử dụng và có trang bị những tấm ván che cho người chèo và ngăn sóng đập vào khi biển động. Trong hai thùng đáy kín, đặt dưới mũi thuyền và sau lái, A-ra-mix thấy có sẵn bánh mì, bánh bích-qui, trái cây khô, thịt mỡ và các bình đầy nước, tất cả đủ cung cấp cho mọi người ở đấy. Vũ khí gồm có súng trường và súng lục cho người kỹ sĩ, đều ở tình trạng tốt và có lắp đạn sẵn. Có các mái chèo dự bị trong trường hợp hư gãy và một chiếc buồm nhỏ không làm nặng thuyền mấy để phụ cho các tay chèo khi có gió thổi.

Khi A-ra-mix xem xét xong, ông rất bằng lòng và nói với Pooc-tôx:

- Bây giờ chúng ta phải xem thử nên kéo thuyền qua phía cửa hang bên kia hay là đem thuyền ra ngoài, kéo trên các cọc lán, qua các bụi rậm, qua vách đá cao tới hai mươi bộ, nhưng xuống ngay được chỗ nước sâu.

Chủ thuyền Y-vơ kính cẩn trả lời:

- Tôi thấy là theo độ dốc và theo bóng tối đen của động thì con đường chuyển thuyền của ta cũng không tiện bằng lối chuyển ngoài trời đâu. Tôi biết vách đá đó,

tôi cam đoan nó bằng phẳng như là bãi cỏ trong vườn thôi. Phía trong động thì gỗ ghề chưa kể là phía đầu kia phải qua các ngách chưa chắc thuyền ta đã lọt được đấy.

Người giám mục trả lời:

- Tôi đã tính rồi, chắc chắn là lọt qua được.

Người chủ thuyền gắng cản:

- Thưa Đức ông, tôi cũng mong như thế. Nhưng ngài cũng biết là muốn qua ngách phải đẩy hòn đá lớn, nơi con chồn lườn qua phía dưới để vào ngách động đấy.

Pooc-tôx nói:

- Không sao đâu. Đẩy nó đi.

- Ô, tôi biết Đức ông có sức bằng mười người, nhưng sợ làm Đức ông mệt nhiều.

A-ra-mix nói:

- Ông chủ thuyền nói có lý. Thôi, hãy thử đẩy thuyền ra ngoài xem sao.

Người chủ thuyền nói tiếp:

- Thêm nữa là vì nếu phải bỏ công nhiều quá thì chúng ta không thể đi trước lúc trời sáng được mà sáng ra thì ta cần phải đặt ngay thuyền nơi cửa động để canh chừng các tàu tuần rình mò chúng ta.

- Đúng, Y-vơ ạ, anh nói phải đấy. Ta đi về phía bờ đá vậy.

Ba người Bơ-tông lực lưỡng đặt đòn lặn dưới thuyền sắp đẩy đi thì có tiếng chó sủa đằng xa vọng qua cánh đồng. A-ra-mix chạy vụt ra khỏi hang, Pooc-tôx theo sau.

Trời rạng ra, nhuộm các đảo và cánh đồng một màu hồng nhạt và màu sáng bạc mờ mờ. Trong làn ánh sáng chập choạng, những cây thông nhỏ rũ buồn vụn vụn trên vách đá và từng đàn quạ lượn đôi cánh đen sà xuống các đồng lúa kiều mạch lúa thưa. Tiếng chó sủa kéo vọng dài trong hẻm núi sâu, cách hang chừng một dặm.

Pooc-tôx nói:

- Chó săn đấy ! Chúng được cho đi đánh hơi.

A-ra-mix nghĩ:

- Gì thế ? Ai mà lại đi săn vào lúc thế này ?

Pooc-tôx tiếp:

- Và lại săn ở đây, ở nơi ta đang sợ bọn lính Hoàng gia đến !

- Tiếng chó gần lại rồi, Pooc-tôx, bạn có lý đấy. Chúng đang dò theo vết con mồi.

Rồi ông vụt kêu lên:

- Ô, Y-vơ, Y-vơ đến đây nhanh lên.

Y-vơ đang cầm thanh gỗ định chèn dưới thuyền, nghe tiếng vị linh mục kêu vội bỏ đấy chạy lại.

Pooc-tôx hỏi:

- Chuyện đi săn như thế này là nghĩa lý gì ?

Người Bơ-tông trả lời:

- Thưa Đức ông, tôi cũng không biết. Nhà quý tộc ở Lôc-ma-ri-a đâu có thể đi săn vào lúc này được. Thế mà, bọn chó...

- Chắc là chúng sống chuồng ?

- Không, - Gô-en-nec nói, - không phải chó của nhà quý tộc Lôc-ma-ri-a.

A-ra-mix tiếp:

- Cẩn thận hơn hết là ta đi vào động. Tiếng chó đến gần rồi, chốc nữa, ta sẽ biết là của ai.

Họ đi vào mới được năm bước trong bóng tối thì có tiếng thở ô ô của một con vật hoảng hốt nổi lên trong động, rồi một con chồn thỏ hồng học vụt chạy qua trước mặt bọn người trốn nấp, nhảy qua chiếc thuyền, rồi biến mất để lại phía sau mùi xạ thoảng vài giây dưới vòm động.

- Con chồn ! - Đám người Bơ-tông kêu lên theo thói quen của tay săn giết mình.

- Rủi cho chúng ta, - A-ra-mix kêu lên, - chỗ chúng ta núp bị lộ rồi.

Pooc-tôx hỏi:

- Sao thế ? Sao chúng ta lại sợ con chồn ?

- Ô, bạn ơi, nói gì thế, ta sợ gì con chồn ? Không phải chuyện đó đâu. Bạn không biết là sau con chồn là đến con chó, sau chó là người sao ?

Như để xác nhận lời của A-ra-mix, bầy chó săn hung hăng theo vết con ~~vật~~ chạy ào tới như gió lốc. Sáu con chó cùng lúc ló ra từ phía đầm lầy, sủa vang như tiếng kèn thủng trận. A-ra-mix đứng nấp sau kẽ hở của hai hòn đá, nhìn ra và nói:

- Chó đây rồi, người đâu ?

Người chủ thuyền nói:

- Nếu là nhà quý tộc ở Lôc-ma-ri-a thì ông ta không vào mà để chó tự lùng trong hang, vì ông ta biết chỗ, cứ để chúng đuổi theo và ông ta qua bên cửa kia đón sẵn con chồn.

- Không phải nhà quý tộc ở Lôc-ma-ri-a đi săn, - vị giám mục trả lời mà tái mặt.

- Thế thì là ai ? - Pooc-tôx hỏi.

- Trông kìa !

Pooc-tôx nép sát vào lỗ hổng và thấy trên đồi có khoảng mười hai người kỵ sĩ đang thúc ngựa theo sau bầy chó.

- Quân cận vệ.

- Đúng đấy bạn, cận vệ của Nhà vua.

- Thưa Đức ông, cận vệ của Nhà vua à ? - Những người Bơ-tông xanh mặt nói theo.

A-ra-mix nói tiếp:

- Có Bix-ca-ra dẫn đầu, cưỡi ngựa xám.

Cùng lúc ấy, bọn chó chạy ủa vào động như nước lũ và cả vách đá vang rền tiếng sủa điếc tai. A-rà-mix lấy lại tất cả bình tĩnh trước mối hiểm nguy không gì tránh được đó.

- Chúng ta nguy rồi. Nhưng ít ra cũng còn có một cơ hội may mắn. Nếu bọn lính cận vệ theo chó đến đây thấy có lối vào hang thì hết hy vọng, vì vào thì chúng thấy thuyền, thấy chúng ta mất. Cho nên không để bọn chó ra, không để cho chủ chúng vào.

Vị giám mục tính toán thật chính xác và nhanh chóng theo lối quen chỉ huy:

- Các anh hiểu không ? Sáu con chó thế nào cũng phải dừng lại trước tảng đá mà con chồn chui qua được nhưng chó không qua được và phải bị giết.

Những người Bơ-tông cầm dao chạy tới. Vài phút sau có những tiếng ử ử xen lẫn tiếng rú, rồi không có gì nữa cả. A-ra-mix lạnh lùng nói:

- Tốt. Bây giờ tới phiên chủ chúng.

Pooc-tôx hỏi:

- Làm gì đây ?

- Đợi chúng đến, nấp đi và giết.

- Giết à ?

A-ra-mix bảo:

- Phải xong trong mười phút. Nào ! Y-vơ, Gô-en-nec và chú em trai đưa súng cho tôi. Pooc-tôx đợi đến đúng tầm hãy bắn. Chúng ta sẽ giết ngay tám người trước khi chúng kịp trở tay. Sau đó còn lại tám, chúng ta có năm. Chúng ta sẽ tiễn chúng đi bằng dao găm.

Pooc-tôx hỏi:

- Còn anh chàng Bix-ca-ra đáng thương thì sao ?

A-ra-mix nghĩ ngợi một chút, rồi lạnh lùng nói:

- Giết Bix-ca-ra trước. Vì hắn biết chúng ta.

Mặc dầu A-ra-mix thật giỏi tính toán, nhưng chuyện xảy ra toàn là tình cờ, nên không diễn ra như ý ông tiên liệu.

Bix-ca-ra có ngựa tốt hơn nên đến ở cửa động trước các bạn và biết ngay là chồn, chó đều chui vào đấy. Tuy nhiên, cũng như bất cứ ai vẫn thường sợ các ngách động tối đen, anh ta dừng lại và chờ người đi theo tụ tập. Cả đoàn người thở dốc ngạc nhiên trước sự bất động của bạn.

- Sao ?

- Không nghe tiếng chó nữa. Có lẽ chồn và chó đều vào sâu trong hang hết rồi.

Một người lính cận vệ nói:

- Chúng theo sát lắm, không lạc được mỗi đâu. Với lại, chúng ở ngoài thì ta cũng nghe tiếng nơi này hay nơi khác. Vậy chắc như lời Bix-ca-ra, chúng phải ở trong động này.

Một người khác:

- Nhưng lạ làm sao mà ta không nghe tiếng chó nữa?

Lại một người khác:

- Lạ thực.

Một người thứ tư:

- Thế thì ta vào động đi. Có lệnh cấm vào không ?

Bix-ca-ra trả lời:

- Không có. Nhưng mà tối quá, ngã gãy cổ đấy.

Một người lính cận vệ:

- Bọn chó không gãy cổ mà ! Chúng ra sao hết rồi ?

Mỗi người chủ gọi tên chó của mình, huýt gọi theo lối quen thuộc, nhưng không có tiếng nào đáp lại. Bix-ca-ra nói:

- Không lẽ động có ma. Để xem sao.

Anh ta xuống ngựa, cất bước vào động.

- Đợi, đợi tôi theo với, - một người lính cận vệ kêu với khi thấy Bix-ca-ra sắp sửa biến vào vùng tranh tối tranh sáng.

Bix-ca-ra trả lời:

- Không, chắc có điều gì lạ đây, đừng liều, nếu trong mười phút nữa không có tin tôi thì các anh hãy vào, mà vào một lượt.

- Được rồi, chúng tôi đợi, - những người trẻ tuổi trả lời và tin rằng Bix-ca-ra chẳng gặp nguy hiểm gì lớn lắm.

Rồi họ không xuống ngựa mà đứng vây quanh động.

Cho nên Bix-ca-ra đi một mình trong hang tối đen, đến tận mũi súng của Pooc-tôx. Anh thấy vật lạ cản nơi ngực nên ngạc nhiên vươn tay ra nắm lấy nòng súng lạnh ngắt. Cùng lúc, Y-vơ gơ dao sắp đâm mạnh xuống người trẻ tuổi với tất cả sức lực có trong cánh tay của một người Bơ-tông thì cánh tay sắt của Pooc-tôx cản lại. Rồi có tiếng ô ồ gầm lên trong đêm tối:

- Tôi không cho ai giết hấn.

Bix-ca-ra như vậy là đang ở giữa một sức bảo vệ và một sự đe dọa, cái nào cũng ghê gớm như nhau. Dù can đảm đến đâu, người trẻ tuổi cũng thốt lên tiếng kêu, bị chặn lại vì chiếc khăn tay của A-ra-mix nhét vào miệng. Ông nói nhỏ với anh ta:

- Ông Bix-ca-ra ạ, chúng tôi không muốn làm hại ông, và ông phải biết điều đó vì ông đã nhận ra chúng tôi rồi, nếu ông nói lên một tiếng, thở một chút, phì một hơi là chúng tôi giết ông như đã giết chó của ông đó.

Người trẻ tuổi nói nhỏ:

- Phải, tôi nhận ra các ông rồi. Nhưng sao các ông lại ở đây? Làm gì ở đây? Thật rủi ro! Tôi cứ tưởng các ông ở trong đồn.

- Còn ông, chắc ông đã giúp chúng tôi được một ít chứ gì ?

- Tôi gắng làm hết sức, nhưng thưa các ông, có lệnh rõ ràng rồi.

- Lệnh giết chúng tôi ?

Bix-ca-ra không trả lời gì cả. Nói về sợi dây treo cổ với các nhà quý tộc này thì cũng như đem quàng nó vào mình. A-ra-mix hiểu sự im lặng đó của người tù binh:

- Ông Đơ Bix-ca-ra ạ, ông đã chết rồi nếu như chúng tôi không tiếc cho tuổi trẻ của ông và sự quen biết với cha ông xưa kia. Còn bây giờ ông cũng có thể thoát chết lần nữa nếu không nói với các bạn những gì ông thấy ở đây.

- Không phải chỉ không nói mà còn cố sức ngăn bạn bè tôi đặt chân vào đây.

- Bix-ca-ra ! Bix-ca-ra ! - ở bên ngoài có nhiều tiếng gọi vào hút theo gạch động như một luồng gió xoáy.

A-ra-mix nói:

- Trả lời đi.

- Tôi đây, - Bix-ca-ra kêu lên.

- Thôi, đi đi, chúng tôi tin ở lòng trung thực của anh.

Nói rồi, ông thả người trẻ tuổi ra. Bix-ca-ra tiến lại phía ánh sáng.

- Bix-ca-ra ! Bix-ca-ra ! - Những tiếng kêu càng tiến lại gần.

Thế rồi có các bóng người đổ vào bên trong động. Bix-ca-ra chạy vụt về phía trước đón các bạn, chặn kịp lúc họ suýt tiến vào trong động. Nhờ ánh sáng bên ngoài, một người kêu lên:

- A ! Anh xanh dễ sợ !

Một người khác kêu tiếp:

- Xanh à ? Phải nói là mét mới đúng !

- Tại sao ? - Người trẻ tuổi nói mà trong lòng cố gắng hết sức để tự trấn tĩnh.

Cả bọn cùng la lớn:

- Ôi, trời à, anh gặp chuyện gì đấy ?

Một người khác cười vang:

- Bạn ơi, anh không còn một giọt máu nào trong người hết.

Lại một người khác:

- Các ông ơi, chuyện nghiêm trọng rồi, hấn sắp ngất đi đấy, ai có mang muối trong mình không ?

Rồi tất cả đều phá lên cười âm ỉ.

Mọi câu hỏi vắn, mọi lời giễu cợt đều đan xen chung quanh Bix-ca-ra giống như cơn lửa đạn trong một trận giáp chiến. Anh ta lấy lại được tinh thần và nói:

- Có thấy gì đâu. Lúc vào động trời nóng quá, trong ấy tôi lại bị lạnh, có thể thôi.

- Còn chó, anh có thấy mấy con chó không ?

Bix-ca-ra nói:

- Chắc là chúng đi vào ngả khác rồi.

Một người trẻ tuổi nói:

- Này các ông, trong chuyện vừa xảy ra, qua nét mặt xanh mét không chịu nói của bạn ta thì chắc có chuyện lạ mà Bix-ca-ra không muốn hay là chắc không thể nói ra. Nhưng đúng chắc là Bix-ca-ra đã thấy cái gì đó trong động. Tính tôi hay tò mò, cứ muốn biết xem hấn đã thấy những gì, dù là yêu tinh gì cũng được. Hề ! Vào động đi các ông ơi ! Vào động đi !

Tiếng vọng trong động vang đến tai A-ra-mix và Pooc-tôx như một lời hăm dọa "Vào động đi ! Vào động đi !" Bix-ca-ra nhảy vọt ra chắn trước mặt các bạn kêu lên:

- Các ông, các ông ! Chớ có vào ! Trời à !

Nhiều tiếng nói nổi lên:

- Có gì ghê gớm trong ấy thế ?

- Nói đi, Bix-ca-ra !

- Nhất định là hấn gặp yêu tinh, - đó là lời của người đầu tiên nêu ra giả thiết ấy.

- Ô, hấn đã thấy yêu tinh thì không thể đứng đấy ngăn chúng ta không được thấy.

- Các ông, xin can các ông, - Bix-ca-ra van lơn. - Xin các ông đừng vào !

- Nhưng anh, anh đã vào mà !

Thế rồi, một sĩ quan lớn tuổi hơn những người khác từ nãy giờ vẫn đứng phía sau, bây giờ tiến lại nói giọng bình tĩnh khác với giọng sôi nổi của các bạn.

- Thưa các ông, trong đó có người nào hay vật gì không phải là yêu tinh nhưng có sức để làm cho lũ chó chúng ta im tiếng. Ta phải tìm biết các người hay vật gì đó.

Bix-ca-ra cố tìm cách ngăn các bạn lần chót, nhưng không được. Anh nhảy ra trước mặt những người táo bạo nhất. Vô ích. Vô ích khi anh bám vào đá để chặn làn sóng người theo chân người sĩ quan lớn tuổi nói sau nhưng làm trước đi vào, tay mang gươm tuốt trần để đề phòng mối hiểm nguy chưa biết.

Bix-ca-ra bị các bạn đẩy lùi, không thể theo họ vào hang được vì sợ A-ra-mix và Pooc-tôx coi là kẻ phản bội thất hứa. Anh dựa vào một tảng đá xù xì, tai nghe ngóng, hai tay chấp lại, cứ mong cho đạn hai bên bắn nhau có một phát trúng ngay mình.

Các lính cận vệ đi càng lúc càng sâu với tiếng kêu la càng lúc càng yếu dần trong động. Thành linh, một loạt đạn súng tay vang lên như sấm dưới vòm hang.

Hai ba viên trúng vào tảng đá Bix-ca-ra đang dựa. Cùng lúc ấy có những tiếng rên rỉ, kêu thét, cầu khẩn

vang lên và toán quân nhỏ hiện ra, có người xanh mét, có người máu chảy đầm đìa, giữa một đám khói toả như là bị khí trời bên ngoài hút từ trong đáy động ra. Những người chạy tới la lên:

- Bix-ca-ra, Bix-ca-ra ! Mày biết trong động có phục binh mà mày không chịu nói với bọn tao.

- Bix-ca-ra, mày làm cho bốn người trong chúng ta bị giết ! Khốn cho mày rồi đó, Bix-ca-ra !

- Mày làm cho ta bị tử thương đây, - một người trẻ tuổi vừa nói vừa vốc máu trong tay ném vào mặt Bix-ca-ra. - Máu tao sẽ làm cho máu mày đỏ !

Rồi anh ta lăn ra hấp hối dưới chân người trẻ tuổi. Nhiều tiếng kêu giận dữ la lên:

- Nhưng ít ra mày cũng phải nói cho chúng tao biết là ai ở trong kia !

Bix-ca-ra nín lặng.

- Nói đi, không thì chết ! - người bị thương kêu lên và gồng gượng quì một chân, tay chìa thanh gươm lúc này đã trở thành vô ích vào người trẻ tuổi. Bix-ca-ra vội chạy đến phía hắn, mở ngực ra sẵn sàng nhận nhát đâm, nhưng người bị thương đã buông mình xuống, không trở dậy nữa và thốt ra tiếng thở hắt cuối cùng.

Bix-ca-ra đầu tóc rối bời, mắt ngơ ngác, không nghĩ ngợi gì được hết, cứ đi thẳng vào trong động, tự bảo: "Anh nói đúng, ta phải chết đi, tội ở ta đã để cho các bạn bị ám sát. Ta là thằng hèn".

Thế rồi anh ném thanh gươm đi xa vì muốn chết mà không phải tự vệ; anh cúi đầu, chạy vụt vào đường hầm. Mười một người còn lại khác bắt chước theo.

Họ chưa đi xa được hơn lúc trước thì một loạt đạn thứ hai làm năm người ngã xuống cát. Không thể nào thấy rõ cú sấm sét chết người ấy từ đâu đến, những

người còn lại phải hoảng hốt lui ra. Nhưng chỉ mình Bix-ca-ra không lùi, cứ ngồi đợi trên một tảng đá, mà yên lành, không một vết thương.

Bây giờ chỉ còn có sáu người cận vệ. Một người nói:

- Có phải thực là yêu tinh không ?

Một người khác:

- Ủi, còn hơn nữa kia !

- Hỏi Bix-ca-ra xem, hấn biết.

- Hấn đâu ?

Những người trẻ tuổi nhìn quanh, không thấy Bix-ca-ra trả lời. Có hai, ba tiếng:

- Hấn chết rồi.

- Không, chưa đâu, tôi thấy hấn đứng giữa đám khói, bình tĩnh ngồi trên một hòn đá, bây giờ nhất định hấn đang chờ chúng ta trong động đấy.

- Chắc hấn biết những kẻ trong động.

- Sao mà biết được ?

- Hấn bị bọn nổi dậy bắt một lần.

- Đúng rồi. Gọi hấn đi, xem chúng ta gây chuyện với ai đây.

Nhưng Bix-ca-ra không hề trả lời. Người sĩ quan đã tỏ ra điềm tĩnh nói:

- Tốt ! Bây giờ chúng ta không cần hấn nữa, tiếp viện đến kia.

Đúng vậy, một đại đội cận vệ khoảng 70 - 80 người bị các sĩ quan hăng hái theo cuộc săn bỏ rơi đằng sau, đang tiến đến có trật tự, dẫn đầu là người đại úy và người phụ tá thứ nhất.

Năm cận vệ chạy lại trước toán lính, hấp tấp kể chuyện vừa xảy ra và cầu cứu. Viên đại úy chặn lại hỏi:

- Bạn các anh đâu ?

- Chết rồi.

- Các anh có mười sáu người mà.

- Mười người chết. Bix-ca-ra trong động, và chúng tôi ở đây, năm.

- Bix-ca-ra bị bắt phải không ?

- Chắc vậy.

- Không, hấn ta đấy, trông kìa.

Đúng vậy, Bix-ca-ra đã hiện ra ngoài cửa động. Đám sĩ quan nói:

- Anh ta ra dấu cho chúng ta lại kìa ! Đi đi !

- Đi đi ! - Cả toán đồng thanh rồi cùng đến trước mặt Bix-ca-ra.

Viên đại úy nói với Bix-ca-ra:

- Thưa ông, người ta bảo với tôi là ông biết những người trong hang đang chống cự tuyệt vọng. Đó là ai vậy ? Nhân danh Hoàng thượng, tôi buộc ông phải nói những điều ông biết.

Bix-ca-ra nói:

- Thưa đại úy, ông khỏi cần mất công bắt buộc tôi, tôi vừa mới được giải toả lời hứa xong. Những người ấy để tôi đến đây... để nói là họ sẽ chống cự đến chết nếu chúng ta không chịu nhận thoả hiệp.

- Họ có bao nhiêu người?

- Hai - Bix-ca-ra nói.

- Chỉ có hai, mà muốn đặt điều kiện với chúng ta à ?

- Họ có hai, mà lại vừa giết ta mười người đấy.

- Họ là ai thế ? Những người khổng lồ à ?

- Còn hơn thế nữa. Chắc đại úy nhớ câu chuyện pháo đài Xanh Giec-vê ⁽¹⁾?

(1) Saint Gervais.

- Ồ, ở đó bốn người lính ngự lâm chống với cả một đạo quân.

- Đúng, hai người trong kia là những người lính ngự lâm đó.

- Tên họ là...

- Vào lúc đó, người ta gọi họ là Pooc-tôx và A-ra-mix. Bây giờ họ là ngài Đec-blav và ngài Đuy Va-lông. Chính họ chống giữ cho ông Fu-kê đấy.

Những người lính xì xầm khi nghe hai tiếng "Pooc-tôx và A-ra-mix". Họ lặp lại với nhau: "lính ngự lâm, lính ngự lâm pháo thủ".

Những người trẻ tuổi này khi có ý nghĩ là họ sẽ phải đương đầu với hai con người có tầm tiếng nhất của quân đội, họ rùng mình, vừa sợ hãi vừa đầy hứng khởi. Bốn cái tên Đac-ta-nhăng, A-tôx, Pooc-tôx và A-ra-mix được những tay kiếm tôn thờ như các tên Ec-quyn⁽¹⁾, Tê-dê⁽²⁾, Cax-to⁽³⁾ và Po-lux⁽⁴⁾ được tôn thờ trong thời xa xưa.

Viên đại úy kêu lên:

- Hai người mà giết được mười người của ta ? Không thể được, ông Bix-ca-ra ạ.

Người này trả lời:

- Ồ, thưa đại úy, tôi không giấu rằng họ cũng có hai, ba người phụ giúp như hồi các tay lính ngự lâm ở Xanh Giéc-vê cũng có ba, bốn người giúp việc. Nhưng mà ông cứ tin tôi đi, tôi đã thấy họ, đã bị họ bắt, tôi biết rõ họ. Chỉ có mình họ thôi cũng đủ tiêu diệt cả một quân đoàn.

Viên đại úy nói:

- Để xem, chốc nữa thì biết. Các ông chú ý đây !

(1) Hercule

(2) Thésée.

(3) Castor

(4) Pollux

Nghe nói như thế, mọi người đều im lặng, sẵn sàng tuân lệnh. Chỉ có Bix-ca-ra cố thử lần chót. Anh ta nói nhỏ:

- Thưa ông, cứ tin tôi đi. Chúng ta bỏ qua vụ này. Hai con người ấy, hai con sư tử ta sắp tấn công ấy sẽ chiến đấu đến chết. Họ đã giết của ta mười người, họ sẽ giết gấp đôi thế và cuối cùng sẽ tự tử hơn là chịu đầu hàng. Ta có lợi gì mà đánh họ ?

- Thưa ông, ta có được điều là lương tâm ta không cho phép để cho tám chục lính cận vệ của vua lại chịu rút lui trước hai tên phản loạn. Nếu tôi nghe lời ông, thì tôi sẽ mất danh dự, mất danh dự của tôi là mất danh dự của quân đội. Các bạn, tiến lên đi !

Thế rồi ông đi trước đến cửa hang.

Đến đấy, ông dừng lại. Dừng lại để Bix-ca-ra và các bạn trẻ cho ông biết địa thế bên trong hang. Rồi nghĩ rằng đã biết đủ, ông chia đại đội làm ba phân đội, nối nhau tiến vào, bắn tới tấp đủ mọi hướng. Đánh theo kiểu này thì chắc là sẽ chết năm người nữa, mười người không biết chừng, nhưng rốt lại sẽ bắt được hai tên phản loạn vì chúng không có đường rút lui và cũng không thể giết hết tám mươi người. Bix-ca-ra nói:

- Xin đại úy cho tôi đi đầu toán tiên phong.

Người đại úy trả lời:

- Được. Ông đáng được vinh dự đó. Đây là món quà tặng của tôi gửi cho ông.

- Cảm ơn ! - Người trẻ tuổi nói giọng cương quyết của con nhà nòi.

- Thế thì cầm kiếm đi.

- Thưa đại úy, tôi đi như thế này thôi, tôi vào không phải để giết mà là để bị giết.

Rồi anh lên đứng trước toán quân, ngẩng đầu lên khoanh tay lại nói:

- Chúng ta đi đi, các ông.

Chương XXIII

BÀI CA CHIẾN ĐẤU

Bây giờ đến lúc ta quay sang phía bên kia trận tuyến và tả ra những người chiến đấu cũng như bãi chiến trường.

A-ra-mix bà Pooc-tôx dẫn mình vào động Lôc-ma-ri-a là để lấy chiếc thuyền để chuẩn bị sẵn sàng, cùng với ba người Bơ-tông phụ giúp chuyển thuyền qua đường hầm trốn đi. Những con chồn và bầy chó đến khiến cho họ phải đành ẩn nấp kỹ.

Động rộng hàng trăm sải tay, trải dài tới một bờ dốc xuống vịnh. Ngày xưa đây là một cái đền tế thần đã chứng kiến nhiều cuộc hiến tế người bị xô xuống vực sâu.

Qua con đường đi xuống qua một mái vòm đá thấp là tới phần động thứ nhứt. Bên trong, mặt đất gồ ghề, phía trên nhũ đá tua tủa chìa xuống, được chia làm nhiều ngăn, nhiều bậc thông nhau, cao thấp, gập ghềnh khác nhau cách nhau bằng những cây cột tự nhiên.

Ở ngăn thứ ba, vòm động thấp, hành lang hẹp đến nỗi chiếc thuyền kéo đi vừa sát với hai bờ vách. Tuy nhiên trong hoàn cảnh tuyệt vọng thì ý chí con người cũng bất gờ phải mềm đi, đá cũng phải vui lòng nhường bước.

Đó là ý nghĩ của A-ra-mix sau lúc lâm trận, lúc ông quyết định phải trốn đi. Cuộc trốn chạy thật nguy hiểm vì không phải những kẻ tấn công đều bị chết hết và cho rằng nếu đem được thuyền ra biển thì cũng phải chạy

giữa ban ngày ngay trước mũi những người chiến bại, trông thấy số người chiến thắng ít tất họ phải đuổi theo.

Khi bắn xong hai loạt súng giết mười người. A-ra-mix theo các ngạch quen thuộc, đến đếm từng xác chết một vì khói mù mịt không thể đứng ngoài mà biết được. Rồi ngay tức khắc, ông ra lệnh lặn thuyền đi đến chỗ tảng đá lớn chắn ngang, ngăn con đường giải thoát.

Pooc-tôx lấy hết sức lực dùng hai tay nâng thuyền lên trong khi ba người Bro-tông chạy theo đẩy các con lặn thật nhanh. Mọi người đi xuống ngăn động thứ ba và đến trước tảng đá chắn.

Pooc-tôx ôm chân tảng đá khổng lồ ấy, kê chiếc vai lực lưỡng của mình lên, đẩy một cái làm rung rinh cả khối. Một đám mù bụi bặm rơi từ trên vòm xuống mang phân, rác của mười ngàn thế hệ chim biển xây các tổ dính cứng vào tảng đá.

Đẩy đến lần thứ ba thì tảng đá chịu nhúc nhích, du đưa một chút. Pooc-tôx dựa mình vào những tảng bên cạnh lấy chân chống lại, đẩy nó ra khỏi mỏ đá vôi dính khấn với vách vòm động. Tảng đá ngã ra rồi, ánh sáng rực rỡ, chói lọi qua khung cửa hang tràn vào và biển xanh hiện ra trước mắt những người Bro-tông ngây ngất hân hoan.

Mọi người cho thuyền qua vật cản đó và tính chỉ còn hai chục sải tay nữa là ra đến biển. Chính vào lúc ấy đại đội cận vệ ập tới, xếp hàng và sẵn sàng tấn công.

A-ra-mix trông thấy đoàn tiếp viện, đếm người và chỉ thoáng qua là hiểu rõ mối nguy không vượt qua được nếu chiến trận xảy ra lần nữa. Làm sao có thể chạy trốn ra biển trong khi con đường hầm bị tràn ngập ! Thật vậy, ánh sáng vừa ủa vào soi rọi các khúc hang phía này tất sẽ chỉ cho toán lính thấy chiếc thuyền đang

được đẩy ra biển, thấy được hai người phản loạn ở đúng tầm súng và chỉ một loạt đạn, nếu không giết chết năm người thì cũng làm thủng chiếc thuyền.

Thêm nữa, giả dụ cho cùng là nếu thuyền và người trên đó thoát được xuống biển thì làm sao khỏi có báo động ? Làm sao các tàu của Hoàng gia không được tin ? Làm sao chiếc thuyền khốn khổ này không tan nát trước khi chìm xuống ? A-ra-mix nói nhỏ với Pooc-tôx lúc bấy giờ đang làm việc có hiệu quả hơn cả con lặn và người lặn:

- Bạn ạ, họ vừa có tiếp viện.

Pooc-tôx thản nhiên hỏi:

- Ô ! Thế ta làm gì bây giờ ?

A-ra-mix nói:

- Lại đánh thôi, nhưng còn tùy ở may rủi.

- Đúng vậy, vì khó có thể nào người ta không giết chết được một trong hai chúng ta mà nhất định là nếu một người chết thì người kia cũng chết theo.

A-ra-mix nghe như có con dao đâm xuyên qua tim:

- Chúng ta không ai chết cả, nếu Pooc-tôx nghe lời tôi.

- Nói đi !

- Bọn kia sắp xuống động.

- Đúng rồi !

- Chúng ta có thể giết độ mười lăm người nhưng không thể hơn. Nếu họ bắn một loạt thì chúng ta sẽ như cái mặt rổ.

- Nhất định rồi.

A-ra-mix nói thêm:

- Không kể là tiếng nổ làm đá trong động lặn đổ xuống.

- Đúng vậy, vừa rồi một cạnh đá làm tôi rách vai đấy, nhưng không sao đâu.

- Phải quyết định ngay. Để các anh em Bơ-tông đẩy chiếc thuyền xuống biển.

- Được lắm.

- Hai chúng ta ở đây giữ thùng thuốc súng, súng đạn.

- Nhưng, A-ra-mix, hai chúng ta không thể bắn ba phát đạn cùng một lúc được.

- Ta hãy tìm cách khác.

Người khổng lồ vụt nói:

- Tôi tìm ra rồi. Tôi mang thanh sắt này đứng nấp sau trụ đá không ai thấy, không ai đánh được, chờ đến khi họ ào vào, tôi phang xuống đầu họ, hai giây một cú ! Sao ? Kế đó được không ?

- Tốt quá bạn ạ, tôi rất tán thành. Tuy nhiên bạn khiến họ phải sợ rồi phân nửa còn lại sẽ cứ đứng ở ngoài chờ chúng ta chết đói. Điều cần cho chúng ta là phải diệt một lần hết tất cả toán quân, một người mà thoát thì chúng ta cũng tiêu luôn.

- Đúng rồi, nhưng làm sao gom chúng lại ?

- Tôi có một ý kiến.

- Nếu được vậy, mà ý kiến bạn lại hay nữa... mà nhất định phải hay... thì tôi yên lòng rồi.

- Pooc-tôx, nấp đi và đếm tất cả những người bước vào.

- Tôi nghe hình như có tiếng nói.

- Chúng đấy. Vào chỗ đi !

Pooc-tôx đến nấp sau gian động thứ hai tối đen. A-ra-mix lén vào gian thứ ba; người khổng lồ cầm thanh sắt nặng đến hai mươi ba ký một cách dễ dàng. Thanh sắt vốn là để làm đòn kê cho chiếc thuyền trượt đi.

Trong khi đó, những người Bơ-tông đẩy chiếc thuyền đến phía ghềnh đá. Trong gian động sáng, A-ra-mix cúi xuống lén lút làm cái gì đó.

Có tiếng viên đại úy chỉ huy ra lệnh. Hai mươi lăm người nhảy từ trên các mô đá cao xuống gian động thứ nhứt, rồi bắt đầu nổ súng. Tiếng vọng gầm lên, tiếng rít xuyên qua vòm động, một chùm khói mờ toả ra khắp khoảng không.

“Bên trái ! Qua bên trái !”. Đó là tiếng kêu của Bix-ca-ra. Cả toán chạy ùa về phía trái. Đường hầm hẹp dần trong khi Bix-ca-ra dang hai tay, tiến tới trước, nhất định sẽ chết:

- Đến đây ! Có ánh sáng đằng này !

Pooc-tôx bật ra tiếng thở dài.

Thanh sắt quật thẳng xuống đầu Bix-ca-ra. Anh ta chết không kịp kêu. Rồi nó được giơ lên, hạ xuống mười lần trong mười giây tạo ra mười xác chết.

Đám lính không thấy gì hết. Họ chỉ nghe tiếng la khóc, tiếng rên rỉ, họ giẫm đạp lên các thân người, cứ xô nhau bước lên. Thanh sắt cứ quật xuống mãi, diệt cả toán quân đầu mà không gây nên một tiếng động nào để báo cho toán sau biết.

Tuy nhiên toán hai này do người đại úy chỉ huy, đã tước các cánh cây thông mọc trên ghềnh đá, làm được một cây đuốc.

Khi đến gian động thứ hai, nơi Pooc-tôx như một vị thần trừng phạt đã tiêu diệt không chừa ai hết, hàng đầu của họ lui lại vì khiếp đảm. Không có tiếng súng nào, phía địch cũng như phía cận vệ, thế mà họ có một đồng xác chết, máu chảy tràn lan.

Pooc-tôx vẫn nấp sau cột.

Viên đại úy cầm cây đuốc sáng chập chờn, không hiểu nguyên nhân vì sao xảy ra cảnh tàn sát rừng rợn ấy, liền lui dần dần đến bên cột. Một tay khổng lồ từ trong bóng tối hiện ra nắm lấy cổ viên đại úy. Ông ta thở khò

khè, đôi tay vươn lên trời vẫy vẫy thả cây đuốc rơi xuống tắt trong vũng máu. Một giây sau, thêm viên đại úy ngã xuống bên cạnh cây đuốc tắt, thêm một xác chết vào đồng xác chặn ngang đường.

Chuyện xảy ra thật bí hiểm như chuyện yêu ma.

Nghe tiếng thở rên của viên đại úy, những người đi theo quay lại thấy hai cánh tay ông mở ra, mắt lờ ngoài tròng, cây đuốc rơi xuống và tất cả thấy mình ở trong bóng tối hoàn toàn.

Viên trung úy kêu lên theo phản ứng:

- Bắn !

Tức thì, một loạt đạn súng tay găm lên trong động làm văng từng mảnh đá lớn trong vòm.

Trong động sáng lên theo loạt đạn súng đó, rồi lại tối đen, càng âm u hơn vì khói súng toả ra.

Im lặng tràn ngập dâng lên, chỉ bị dao động bởi tiếng chân toán quân thứ ba đang đi vào.

Chương XXIV

CÁI CHẾT CỦA NGƯỜI KHỔNG LỒ

Trong lúc Pooc-tôx quá quen với bóng tối hơn những người kia từ ngoài sáng vào, đang nhìn chung quanh xem thử A-ra-mix có ra dấu gì không thì thấy ai chạm vào cánh tay và một giọng thì thào bên tai:

- Đến đây.

Giữa tiếng ồn của toán quân thứ ba tiếp tục tiếp bước,

giữa tiếng chửi mắng của những người còn đứng được, tiếng người hấp hối rên rỉ, A-ra-mix và Pooc-tôx len lén nép mình theo các vách đá đi lần ra trong một hốc vách động.

Đến gian gần cuối động, A-ra-mix chỉ cho Pooc-tôx thấy một thùng thuốc súng nặng khoảng ba mươi đến bốn mươi ki-lô vừa mới gắn dây ngòi xong. Ông nói với Pooc-tôx:

- Bạn ạ, bạn ôm lấy thùng thuốc súng này, tôi đốt mỗi lửa rồi bạn sẽ ném nó vào giữa kẻ thù chúng ta. Được không ?

- Được chứ, - Pooc-tôx trả lời.

Rồi ông chỉ lấy một tay nhắc thùng thuốc súng lên.

- Đốt đi !

- Đợi đã, - A-ra-mix nói, - đợi cho chúng tập hợp đủ rồi ném vào ngay giữa bọn chúng. Còn tôi, tôi sẽ lại phía anh em Bơ-tông của chúng ta giúp họ đưa thuyền xuống biển. Tôi đợi bạn trên bờ, bạn ném, rồi chạy về phía chúng tôi. Hiểu rồi chứ ?

- Hiểu.

A-ra-mix đưa dây mồi nóng cháy cho Pooc-tôx nắm rồi hai tay ôm lấy cánh tay Pooc-tôx đưa ra, xong, rút lui về phía lối cửa động có ba người đứng chờ.

Pooc-tôx đứng một mình, dạn dĩ giở mồi lửa vào ngòi.

Mồi lửa sáng yếu ớt trong bóng tối như một con đom đóm, chạm vào ngòi thuốc làm cháy bùng lên và Pooc-tôx lại còn thổi hơi vào đấy cho cháy mạnh hơn nữa.

Lúc này khói đã hơi tản bớt và chỉ trong một hai giây dưới ánh sáng ngòi lửa bập bùng, mọi vật nổi bật lên. Hình ảnh mờ mờ của người khổng lồ, mình đầy máu và khuôn mặt sáng lên dưới ánh lửa giữa bóng tối vây quanh là một cảnh hiện ra ngấn ngùi nhưng thật hào hùng.

Những người lính thấy được ông. Họ cũng thấy cái thùng ông cầm trên tay. Họ hiểu rõ những gì sắp xảy ra cho họ. Thế là, những con người ấy vốn đã sợ hãi khi thấy những gì đã xảy ra, càng hoảng hốt khi nghĩ đến những gì sắp xảy ra, nên đồng loạt rú lên như đến hồi hấp hối.

Có người tìm cách chạy đi, nhưng họ lại gặp toán thứ ba chặn mất đường lui. Những người khác vụt theo thói quen phản ứng giờ súng lên ngắm, bấm cò quên rằng súng không đạn. Những người khác nữa quỳ xuống cầu nguyện.

Chúng ta vừa nói rằng làn ánh sáng do Pooc-tôx thổi trên mỗi lửa và ngòi chỉ bùng lên trong hai giây, nhưng chỉ hai giây ấy là đủ rõ những cảnh này: đầu tiên là con người khổng lồ bật lớn trong bóng tối, rồi bên cạnh ông, cách đó mười bước là một đồng thân bị giày đạp, nghiền nát, ở khoảng giữa còn một kẻ rên rỉ hấp hối ưỡn lên như một hơi thở cuối cùng nổi bên sườn của một con quái vật dị hình sắp chết trong đêm đen.

Tất cả dưới ánh lửa lung linh của cái ngòi nổi với thùng thuốc súng trông thật như một ngọn đuốc, trong khi soi sáng cái chết đã qua lại chỉ thêm cho thấy cái chết sắp đến.

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi ấy, một sĩ quan của toán quân thứ ba tập hợp được tám tay súng, ra lệnh nhắm vào một khoảng trống giữa toán lính thứ hai để bắn bừa vào Pooc-tôx. Nhưng những người được lệnh lại run quá đến nỗi có ba người trúng đạn ngã xuống và năm viên khác vụt lên trần, xoi xuống đất hay bay vào vách động.

Một tràng tiếng cười lớn đáp lại loạt súng đó, rồi cánh tay người khổng lồ đu đưa và trong khoảng không người ta thấy một vệt lửa dài trông như một ngôi sao băng.

Thùng thuốc súng ném cách ba mươi bước qua bức cửa bằng xác chết, rồi rơi trên một nhóm lính kêu rú lên, nằm lăn xuống.

Chỉ một giây đồng hồ thôi, gió lốc quay cuồng giận dữ, tiếng rít của thuốc trộn lưu huỳnh, nitro, lửa bốc lên tràn phá nuốt chửng, tiếng nổ kinh hồn, tất cả cùng với những gì xảy ra trong hai mươi giây trước đã khiến cho chỗ hang động này thành một nơi ma quỷ ẩn nấp.

Đá nứt ra như thân cây bị đập giập. Một vòi lửa, khói, mảnh vụn vụt vào giữa động càng bốc lên càng toả rộng ra. Tường đá nghiêng đổ xuống đất cát, cát đập vào những mặt người hàng ngàn viên nhỏ sát thương. Những tiếng kêu, những tiếng rú, những tiếng cầu khẩn và những cuộc đời, tất cả tất đi trong một cơn đổ vỡ lớn lao. Ba gian động phía trước thành một vực sâu thăm thẳm hút rơi xuống từng thứ một, từng mảnh vụn của cây cỏ, đất đá, xác người. Rồi sau đó là cát bụi nhẹ hơn trải ra như một tấm khăn liệm màu xám phủ lên chiếc áo quan rừng rợn ấy.

Bây giờ thử tìm đi trong nắm mồ nóng hôi đó, trong hòn núi lửa dưới hang đó, hãy tìm đi những người cận vệ Hoàng gia mặc áo xanh mang lon bạc !

Hãy tìm đi những sĩ quan óng ánh chất vàng, hãy tìm những vũ khí họ tin cậy rằng sẽ tự bảo vệ được, hãy tìm những viên đá giết chết họ, hãy tìm mặt đất mang thân xác họ đi !

Không còn gì của ba gian động phía trước, không còn gì để Chúa nhận ra công trình mình đã tạo dựng.

Còn Pooc-tôx sau khi ném thùng thuốc súng ra giữa kẻ thù liền theo lời A-ra-mix, chạy qua gian động cuối nơi không khí ánh sáng mặt trời theo lỗ hổng ủa vào. Vừa qua khúc quanh ngăn thứ ba và gian thứ tư, ông

thấy cách đó trăm bước là chiếc thuyền đang bồng bềnh trên sông. Bạn ông đang ở đó, tự do là ở đó, ở đó là cuộc sống sau chiến thắng.

Chỉ cần sáu bước chân dài buông sải là ông đã ra khỏi vòm. Một khi ra khỏi vòm thì chỉ hai, ba đà bước là ông đến nơi thuyền đậu. Bỗng nhiên ông thấy đầu gối khuyu xuống, hai đầu gối như trống rỗng, hai cặp chân mềm oặt dưới thân người. Ông ngạc nhiên lắm lắm:

- Ôi, ôi, ta lại mệt trở lại rồi, ta không bước đi được nữa rồi. Ta làm sao đây?

A-ra-mix thấy bóng Pooc-tôx qua khung cửa động và không hiểu sao ông này bỗng dừng lại.

- Đến đây ! Pooc-tôx, đến đây ngay đi.

- Ôi ! - Người khổng lồ ráng hết sức vươn gồng các bắp thịt mà không thể nào cử động được. - Tôi không làm sao...

Nói xong, ông quỵ xuống như hai bàn tay to tướng còn cố bám vách đá và gượng đứng lên.

- Nhanh lên ! Nhanh lên ! - A-ra-mix vội vã vươn mình về phía bờ như muốn níu Pooc-tôx về mình.

- Tôi đến đây ! - Pooc-tôx gắng hết sức bước thêm một bước.

- Trời ơi ! Pooc-tôx đến đây ! Đến đây !

Nhưng không còn kịp nữa, tiếng nổ vang lên, đất nứt ra, khói mù xuyên qua các khe nứt phủ kín bầu trời, lửa thổi bốc từ trong động như qua một cái miệng của con quái vật khổng lồ đẩy lùi mặt biển, lôi chiếc thuyền ra ngoài hai mươi sải tay.

Đá dưới nền nứt ra như bị chẻ, những tảng đá dài rung rinh, rồi nghiêng đi, lần lượt đổ xuống.

Tiếng động kinh khủng ấy hình như làm cho Pooc-tôx lấy lại sức lực đã mất. Ông đứng dậy, như người

khổng lồ giữa đám khổng lồ đá tảng. Nhưng trong khi ông định lách qua hai hàng âm binh hoa cương thì chúng không còn nổi nhau nữa mà lăn quanh ông, giữa đám đá lúc này như trên trời rơi xuống ném vào ông.

Pooc-tôx cảm thấy đất chuyển đi dưới chân ông. Ông vung hai cánh tay to lớn qua phải qua trái để đẩy lùi những tảng đá đang chuỗi đi. Hai khối đá khổng lồ áp vào lòng bàn tay ông, ông cúi đầu xuống trong khi một khối hoa cương đập vào vai ông.

Hai cánh tay Pooc-tôx chùng lại trong một lúc nhưng chàng Ec-quyn tập trung hết lực đẩy hai tấm vách ra từ từ để nhường chỗ ông đi, ông vươn lên như một thiên thần thời cổ đại. Nhưng trong khi gạt hai tấm đá hai bên thì tấm đá đè lên vai đổ ụp xuống khiến người anh hùng té quỵ. Các tảng đá hai bên bị đẩy ra một lúc lại tiến gần lẫn nữa, tất cả dồn sức nặng với nhau đủ để đè chết mười người.

Người khổng lồ ngã xuống không kêu lên một tiếng cầu cứu, ông ngã xuống trong khi vẫn trả lời A-ra-mix bằng những tiếng khuyến khích mang hy vọng vì có một lúc nhờ hai bàn tay chống lại, ông tưởng có thể di chuyển được ba sức nặng kia. Nhưng từ từ, A-ra-mix thấy khối đá ép lại, cánh tay vươn cứng lên một lần chót, cong xuống, hai vai uốn lên dẹp lại, rã nát, và tảng đá tiếp tục hạ xuống.

A-ra-mix bứt đầu, bứt tai:

- Pooc-tôx ! Pooc-tôx ! Nói đi !

- Kia ! Kia ! Kiên nhẫn đi ! Kiên nhẫn đi ! - Pooc-tôx thì thầm trong cơn tất tiếng.

Ông vừa nói xong lần cuối đó, thì tảng đá lớn hạ xuống, tiếp theo là hai tảng kia đập lên, chôn Pooc-tôx trong nắm mồ đá vụn.

Nghe tiếng kêu hấp hối của bạn, A-ra-mix nhảy vọt lên bờ. Hai người Bơ-tông chạy theo cầm đèn bầy, để một người ở lại trông coi thuyền.

A-ra-mix nhảy vọt đến bên tảng đá và dùng hai bàn tay trắng trẻo như của đàn bà nâng lên một góc quan tài hoa cương bằng cả sức mạnh như của phép lạ. Qua khe hở tối om, ông thấy được con mắt còn sáng quắc của người bạn mình vừa lấy lại chút hơi thở khi tảng đá được nâng lên một ít. Tức thì hai người kia chạy tới đưa cây sắt ra phụ nhau giữ lại. Tất cả đều vô ích: cả ba người đều đau đớn kêu lên vì hết sức chịu nổi, còn Pooc-tôx thấy họ gắng sức vô ích liền thốt ra tiếng nói cuối cùng theo với hơi thở tận lực, thậm thì ở đầu môi:

- Nặng quá !

Sau đó, con mắt mở đi, làn mi khép lại, khuôn mặt xanh mướt, và con người khổng lồ nằm xuống thở hơi cuối cùng.

Không còn gì nữa cả.

Người khổng lồ đi vào giấc ngủ muôn đời, dưới năm mồ trời đã cho xây vừa với tầm vóc ông.

Chương XXV

LỜI GHI TRÊN BIA MỘ POOC-TÔX

A-ra-mix đứng dậy lặng lẽ rừng mình, run rẩy như một đứa bé trong cơn sợ hãi. Nhưng ông đứng dậy được mà không thể cất bước nổi. Hình như là có phần nào thân thể Pooc-tôx vừa chết đi trong người ông.

Những người Brơ-tông vây quanh ông; A-ra-mix mặc cho họ nâng đỡ ông, lôi đến thuyền. Thế rồi khi đặt ông lên ghế gần chỗ lái, họ đỡ mái chèo khua mạnh.

Trên cả phần mặt bằng của động Lôc-ma-ri-a bây giờ đã bị san phẳng chỉ còn có một mộ đá lưu ý người qua lại. A-ra-mix không rời mắt nơi đó, và nhìn từ xa trên mặt biển, khối đá gân guốc hiên ngang vươn thẳng lên như ngày xưa Pooc-tôx đã từng như thế, như người bạn anh hùng trung thực, con người mạnh nhất trong bốn người mà cũng là người chết đầu tiên.

Những con người dày dạn sương gió có định mệnh thật trở trêu ! Con người chân chất nhất lại gắn bó với người tinh khôn nhất, sức mạnh thân xác được sự tinh tế của khối óc hướng dẫn, thế mà trong thời điểm quyết định, khi chỉ sự cương nghị mới có thể cứu được thân xác và trí óc, thì một hồn cuội, một tảng đá, một sức nặng không ra gì lại thắng cả nghị lực, ập xuống thân xác, đánh đuổi trí tuệ đi.

Pooc-tôx cao cả ! Con người sinh ra để cứu giúp kẻ

khác, luôn luôn sẵn sàng hy sinh cho kẻ yếu, con người hình như được Chúa ban cho sức mạnh để làm công việc ấy; lúc chết đi, ông nghĩ là để làm tròn giao kết với A-ra-mix nhưng giao kết ấy A-ra-mix lập nên một mình và Pooc-tôx chỉ biết được khi sự gắn bó keo sơn đòi hỏi thực hiện thôi.

Pooc-tôx tôn quý ! Có ích gì nữa đâu, những lâu đài đầy đủ tiện nghi, những khu rừng đầy đủ mỗi sản, những ao hồ tràn đầy cá tôm, và các hang động tràn đầy của cải ? Có ích gì nữa đâu, những kẻ hầu cận xênh xang mũ áo trong đó có Mux-cơ-tông hãnh diện vì được anh trao quyền nắm giữ ? Ôi Pooc-tôx cao cả, Pooc-tôx âu lo, tích trữ vàng bạc, anh đâu có cần làm việc đến thế để làm đẹp, làm sang đời sống của anh, để rồi đến nơi bãi đất hoang vắng chỉ có tiếng chim biển kêu gào, chết đi, thân xác tan nát dưới khối đá lạnh lùng ! Pooc-tôx cao cả ơi, anh đâu có cần thu vén bao nhiêu vàng bạc ấy để rồi chẳng có cả lời tưởng niệm của một thi sĩ nghèo nàn trên nấm mồ của anh !

Pooc-tôx dừng cảm ơ ! Cho đến ngày nay, chắc anh vẫn còn yền nghi dưới tảng đá mà người đời đã lãng quên tên tuổi, không nhớ nơi chôn, khiến cho những người chiến đấu tử tướng nằm mộ đã đổ chỉ là tấm cự thạch của thời hoang sơ nào thôi. Rồi bao nhiêu rong rêu lạnh lẽo được gió biển mơn man vỗ về sẽ mọc phủ lên, đem đá liền với đất, khiến cho ai đẩy đi qua cũng không bao giờ tưởng được rằng một tảng đá khổng lồ như thế mà một người trần mắt thịt lại có thể cử nổi lên vai !

A-ra-mix vẫn xanh xao, lạnh lùng nhìn bãi biển mờ dần nơi chân trời, tắt đi trong vệt sáng ban ngày cuối cùng. Không một lời thốt lên, không một tiếng thở dài sâu thẳm thoát ra từ lồng ngực.

Những người Bơ-tông mê tín nhìn ông mà run rẩy. Con người im lặng này không còn là người mà đã thành tượng đá.

Tuy nhiên, chiếc thuyền có cánh buồm nhỏ giương lên đón gió rồi nhanh khỏi bờ, vững vàng hướng về Tây Ban Nha, xuyên qua vịnh Gax-cô-nhơ đầy giông bão.

Nhưng chỉ mới khoảng nửa giờ buồm giương để cho các thủy thủ ngưng tay chèo thì họ phải vội vã khom mình trên ghế, giơ tay che mắt chỉ cho nhau một điểm trắng hiện ra ở chân trời, lặng yên như một con hải âu ru mình trong hơi thở rập rình của sóng.

Mắt người thường thấy vật đó đứng yên nhưng con mắt nhà nghề của người đi biển lại thấy nó đang rẽ sóng lao tới. Thấy người chủ đắm chìm trong cơn đau khổ, họ không dám đánh thức dậy mà chỉ lo âu thì thầm trao đổi những lời phỏng đoán với nhau thôi. Một thủy thủ, Gô-en-nec, bạo lời đánh tiếng:

- Thưa Đức ông, ta bị săn đuổi rồi !

A-ra-mix không trả lời gì hết; chiếc tàu vẫn tiến tới.

Thế là tự mình thu xếp, hai người thủy thủ theo lệnh chủ thuyền Y-vơ, hạ cánh buồm xuống để chỉ còn là một điểm trên sóng, khỏi làm đích cho kẻ thù theo dấu.

Phía tàu kia, trái lại, người ta kéo thêm hai buồm mới ở hai bên. Rủi ro, lúc này là vào những ngày đẹp nhất, dài nhất trong năm, và mặt trăng sáng toả tiếp theo buổi ban ngày bất hạnh. Như vậy chiếc tàu đang đuổi theo, được gió thuận, lại còn hưởng nửa giờ của buổi chiều và cả một đêm trăng tỏ. Người chủ thuyền gọi to:

- Đức ông ! Đức ông ! Chúng ta nguy mất ! Họ thấy ta rồi, dù là chúng ta đã cất buồm đi.

Một thủy thủ thì thầm:

- Không nên lấy làm lạ: Người ta nói dân thành phố có ma quỷ yểm trợ đã chế tạo các dụng cụ nhìn xa cũng thấy như nhìn gần, đêm cũng như ngày.

A-ra-mix lấy từ trong thuyền ra một chiếc ống nhòm, vặn nút điều chỉnh, rồi đưa cho thủy thủ, nói:

- Này, nhìn đi.

Người thủy thủ đưa lên mắt và kêu lên ngạc nhiên: Anh tưởng là do một phép lạ, chiếc tàu đang ở xa một tầm súng bỗng nhiên vụt tới bên cạnh. Nhưng khi lấy ống nhòm ra, anh lại thấy rằng tàu vẫn còn ở khoảng xa, tức khoảng cách tàu đã rút ngắn trong giây phút ngắn ngủi ấy. Người thủy thủ lẩm bẩm:

- Như thế là họ thấy ta cũng như ta thấy họ, thế phải không ?

A-ra-mix trả lời:

- Họ đang thấy chúng ta đấy.

Rồi ông trở lại vẻ lạnh lùng thản nhiên như cũ. Chủ thuyền Y-vơ hỏi:

- Sao, họ thấy chúng ta à ? Không thể được.

Người thủy thủ nói:

- Này, thầy cầm thử xem.

Người chủ thuyền đưa ống nhòm lên mắt:

- A, thưa Đức ông, phép lạ đây rồi: Họ ở kia, tôi tưởng như tôi sắp sờ được họ vậy. Ít ra là hai mươi lăm người. Tôi thấy thuyền trưởng ở đầu tàu. Ông ta cầm chiếc ống nhòm như cái này và đang nhìn chúng ta. Ô ! Ông ta đang quay lại, ra lệnh, bọn kia đẩy một khẩu súng ra, nạp đạn và nhắm vào ta. Trời ơi ! Hắn bắn vào chúng ta đấy !

Chiếc tàu vẫn cách khoảng một dặm, nhưng việc động tĩnh bên đó mà người chủ thuyền đã báo thì rõ ra rồi. Một luồng khói nhỏ xuất hiện phía dưới các cánh buồm,

nổ ra như một đoá hoa, rồi cách thuyền khoảng một dặm, người ta thấy trái đạn lặn qua hai, ba đợt sóng, làm thành một đường dài trên biển và biến đi vô hại như viên đá của cậu học trò ném thia lia.

Đó vừa là lời đe dọa vừa là lời cảnh cáo. Người chủ thuyền hỏi:

- Làm sao đây ?

- Họ đánh chìm ta mất. - Gô-en-nec nói. - Xin Đức ông làm phép cứu rỗi cho chúng tôi.

Người chủ thuyền:

- Nhưng biết đâu nhờ đêm tối, ta có thể thoát tay họ?

- Ô !, - A-ra-mix nói. - Họ có đèn tàu soi theo dấu của ta.

Trong lúc đó như để chứng thực cho lời A-ra-mix, phía trên tàu kia vụt một làn khói thứ hai bốc từ từ lên trời và giữa đó, một vòng sáng như một cây mống trời đi xuống mặt biển, cháy sáng mãi chiếu cả một phần tư dặm chung quanh.

Những người Bro-tông khiếp hãi nhìn nhau. A-ra-mix nói:

- Các anh thấy không, tốt hơn là cứ chờ họ đến thôi.

Các thủy thủ buông mái chèo; thuyền không đi tới nữa, đu đưa trên đầu sóng.

Đêm đến, chiếc tàu kia cứ tiến đến. Có lẽ ban đêm họ tăng tốc độ gấp đôi. Cuối cùng nó đến vừa tầm súng tay.

Mọi người đã đứng trên boong, tay cầm súng, người xạ thủ đại bác bên khẩu pháo, mỗi lửa cháy rực. Người ta cứ tưởng là bên kia sắp tiếp cận một chiếc thuyền chiến và sắp phải đánh nhau với một quân số đông hơn chứ không phải là đi bắt một chiếc thuyền nhỏ với bốn người. Người chỉ huy đứng trên tàu cầm ống loa kêu sang:

- Hàng đi.

Thủy thủ nhìn A-ra-mix. A-ra-mix gật đầu.

Chủ thuyền Y-vơ treo miếng giẻ trắng nơi đầu sào. Chiếc tàu tiến đến như con ngựa đua.

Bên đó ném tiếp một hoả tiễn rơi cách thuyền hai mươi bước và chiếu lên sáng hơn cả ánh mặt trời. Người chỉ huy la lên từ phía bên kia:

- Ai có biểu hiện chống cự thì bắn ngay.

- Bất sống, bất sống, thưa thuyền trưởng ! - Vài người lính thủy say sưa gào lên. - Phải bất sống họ !

- Được rồi, bất sống. - Viên thuyền trưởng nói.

Rồi ông quay sang những người Bro-tông, kêu lên: \

- Các anh không phải tội chết, trừ ông hiệp sĩ Dec-blav.

A-ra-mix hơi giật mình.

Trong khoảnh khắc, mắt ông nhìn sâu xuống đại dương, trên mặt biển còn sáng lên ngọn lửa chạy dọc bên lượn sóng, toả lên trên đầu ngọn sóng khiến cho phía dưới các vực thẳm trở nên càng đen tối hơn, bí ẩn hơn, ghê gớm hơn. Những người lính thủy:

- Đức ông chắc có nghe ?

- Rồi.

- Ngài ra lệnh sao ?

- Nhận đi.

- Thế còn Đức ông ?

A-ra-mix cúi mình hơn về phía trước, đưa các ngón tay trắng nõn vọc trên nước biển xanh và cười như với một người bạn thân. Ông nói:

- Các anh nhận đi.

- Chúng tôi nhận hàng. - Các thủy thủ lặp lại. - Nhưng có gì bảo đảm ?

- Các ông có lời hứa của một người quý tộc. - Người sĩ

quan nói. - Ta thề trên cấp bậc và dòng họ ta rằng trừ ông hiệp sĩ Dec-blav còn tất cả đều được khỏi chết. Ta là Phó đô đốc chiếc vương thuyền La Po-môn⁽¹⁾ và ta tên là Lu-i Công-xtăng Đơ Bet-xi-nhi⁽²⁾.

A-ra-mix lúc bấy giờ đang nghiêng mình phân nửa bên ngoài thuyền bỗng vụt ngẩng đầu lên, đứng thẳng dậy, mắt sáng quắc, môi nở một nụ cười, nói như chính ông là người chỉ huy:

- Các ông thả thang xuống đi.

Thế rồi A-ra-mix nắm theo dây thang bước lên đầu tiên và những thủy thủ tưởng gặp một khuôn mặt nhợt nhạt sợ hãi thì lại rất ngạc nhiên thấy ông tiến thẳng đến chỗ viên chỉ huy, dáng vững vàng, mắt nhìn thẳng, tay ra một dấu hiệu bí mật khiến cho người sĩ quan xanh mặt và phải cúi đầu xuống.

A-ra-mix không nói tiếng nào và giơ tay đến ngay trước mặt người chỉ huy, cho ông thấy chiếc nhẫn nam đeo nơi ngón tay áp út phía trái. Khi ra dấu như thế, A-ra-mix lấy dáng cao ngạo lạnh lùng như là một vị hoàng đế giơ tay cho thần dân hôn.

Người chỉ huy đã ngẩng đầu lên, lại cúi xuống lần nữa thật cung kính. Rồi ông giơ tay hướng về phía lái, tức là phía phòng ông, và nép mình cho A-ra-mix bước đi.

Ba người Bơ-tông kinh ngạc nhìn nhau. Cả thủy thủ đoàn đều im lặng.

Năm phút sau, viên chỉ huy gọi người phụ tá lên và ra lệnh quay mũi tàu về hướng Co-rô-nhơ⁽³⁾.

Trong khi lệnh được thi hành thì A-ra-mix lại xuất hiện trên boong tàu, đến chỗ dựa vào lan can.

(1) La Pomone.

(2) Louis Constant De Bessigny.

(3) Corogne, một thành phố thuộc Tây Ban Nha.

Đêm đến mà trăng chưa lên, tuy nhiên, A-ra-mix vẫn cứ nhìn về phía Ben-lin. Y-vơ đi về phía người chỉ huy lúc này đã đến ngồi vào vị trí và hỏi nhỏ ông:

- Thưa thuyền trưởng, chúng ta đi về đâu thế ?

Viên sĩ quan trả lời:

- Ta đi theo đường Đức ông chỉ.

Cả đêm, A-ra-mix vẫn ngồi trên lan can tàu.

Sáng hôm sau, Y-vơ, đến chỗ ông, thấy mặt gỗ nơi vị giám mục tựa vào ướt đầm như có sương thấm.

Có lẽ đây là những dòng nước mắt đầu tiên của A-ra-mix ! Pòc-tôx tốt bụng ơi, có dòng bi ký nào có giá trị hơn nữa đâu ?

Chương XXVI

CHUYẾN TUẦN DU CỦA ÔNG ĐƠ GIEX-VRÊ

Đac-ta-nhăng không quen với những cường ép phải chịu vừa qua. Ông trở lại Năng-tơ mà lòng thấy bứt rứt. Sự bứt dứt nơi con người hùng dũng này chuyển thành một cuộc tấn công ào ạt mà đến lúc này chưa có người nào, dù là bậc vua chúa, có thể đương cự được.

Đac-ta-nhăng toàn thân run rẩy đi thẳng về phía lầu đài và xin được tiếp kiến vua. Lúc bấy giờ là khoảng bảy giờ sáng và từ lúc biết ông đến Năng-tơ thì Nhà vua thường dậy sớm.

Ông Đơ Giex-vrê lễ phép chặn Đac-ta-nhăng lại và yêu cầu ông đừng nói lớn tiếng để cho vua nghỉ. Đac-ta-nhăng nói:

- Nhà vua ngủ à ? Thôi thì để ngài ngủ. Chừng nào ngài thức dậy ?

- Ô, khoảng chừng hai giờ nữa thôi. Hoàng thượng thức suốt cả đêm.

Đac-ta-nhăng chụp lại chiếc mũ lên đầu, chào ông Đơ Giex-vrê, rồi quay trở về nhà.

Lúc chín giờ ba mươi ông trở lại. Người ta bảo Nhà vua đang ăn sáng. Ông nói:

- Chuyện này là của tôi, để tôi nói chuyện lúc ngài ăn.

Ông Đơ Briên lưu ý Đac-ta-nhăng là Nhà vua không muốn tiếp ai trong bữa ăn cả.

Đac-ta-nhăng nhìn xéo ông Đơ Briên:

- Thưa ông bí thư, ông không biết là tôi được phép đi khắp nơi và lúc nào cũng được sao ?

Briên dịu dàng cầm tay viên trưởng quan và nói:

- Nhưng không được phép đó ở Năng-tơ, ông Đac-ta-nhăng thân mến ạ. Hoàng thượng đã xáo trộn hết nếp cũ trong chuyến đi này rồi.

Đac-ta-nhăng dịu lại, hỏi xem lúc nào thì Nhà vua ăn xong. Đơ Briên nói:

- Chẳng biết khi nào.

- Sao không biết à ? Tại sao thế ? Ngài ăn trong bao lâu mà không biết à ? Thường là một tiếng đồng hồ, và nếu khi trời trong mát ở sông Loa làm ngài ăn ngon miệng thì cho là một giờ rưỡi. Như thế là quá đủ, để tôi ở lại chờ.

- Ông Đac-ta-nhăng thân mến ơi ! Có lệnh không cho ai đứng ở hành lang này hết. Tôi được canh giữ nơi này đây.

Đac-ta-nhăng lại thấy nổi cơn giận lên, nhưng ông phải vội bước ra vì sợ cơn tức giận sẽ làm hỏng việc.

Lúc ra ngoài, ông suy nghĩ: “Rõ ràng là Hoàng thượng không muốn tiếp ta. Chàng thanh niên đó nổi giận rồi. Ông ta sợ người ta nói. Đúng rồi, nhưng vào lúc này thì người ta đang vây hãm Ben-lin, đang tấn công và giết hai người bạn thân của ta.

Pooc-tôx đáng thương ! Còn bậc thầy A-ra-mix thì khôn lanh quá chừng, khỏi lo cho anh ta. Nhưng không, không, Pooc-tôx chưa bị đui què, mà A-ra-mix cũng chưa phải là một tên già ngốc nghếch.

Cánh tay khỏe của người này và bộ óc sáng trí của người kia thế nào chắc cũng sẽ làm bận rộn cho các binh sĩ của Hoàng thượng lắm. Biết đâu là hai con người dũng cảm ấy sẽ lập lại một đồn lũy Xanh Giex-vi tí xiu cho Hoàng thượng rất sùng đạo này. Ta không nên tuyệt vọng. Họ có đại bác và đồn lũy mà”.

Đac-ta-nhăng lại lắc đầu, tiếp tục nói với mình: “Tuy nhiên, tốt hơn là ta nên ngăn trận đánh lại. Ta thì không chịu nổi cảnh nhà xác và sự phản bội của Hoàng thượng. Nhưng vì các bạn ta thì bị bạc đãi, mạt lý gì ta cũng gánh chịu hết. Hay là ta lại ông Côn-be ? Với tay này ta phải làm cho hắn sợ mới được. Thôi, đi đến ông Côn-be !”

Thế là Đac-ta-nhăng hăng hái bước đi. Ông biết rằng Côn-be làm việc với Nhà vua ở lâu đài Năng-tơ. Ông kêu lên:

- Tốt lắm, bây giờ là trở lại thời kỳ ta bước dài trên đường từ nhà ông Trê-vin đến nhà Hồng y Đơ Ri-sơ-li-ơ, từ nhà Hồng y đến cung Hoàng hậu, từ cung Hoàng hậu đến điện của Lu-i XIII, Người ta nói già thành con nít thật là đúng. Thôi đi !

Ông quay lại lâu đài. Ông Đơ Li-on bước ra, bắt tay

và cho ông biết rằng Nhà vua làm việc cả chiều, cả đêm và có lệnh không cho ai vào hết. Đac-ta-nhăng kêu lên:

- Cả viên trưởng quan đến nhận lệnh cũng không được vào à ?

- Đúng vậy ! - Ông Đơ Li-on trả lời.

Đac-ta-nhăng thấy chạnh tự ái nhiều, nổi giận lên:

- Nếu như thế thì, nếu viên trưởng quan ngự lâm vốn thường được vào tận phòng ngủ của vua, bây giờ lại không thể bước vào văn phòng hay phòng ăn của vua, như thế là Hoàng thượng đã chết rồi, hoặc đã cất chức viên trưởng quan rồi. Ông Đơ Li-on, ông được ân sủng vào thì xin ông vui lòng tâu với Hoàng thượng là tôi xin từ chức.

Ông Đơ Li-on kêu lên:

- Coi chừng đấy, Đac-ta-nhăng.

- Ông cứ đi đi, xin vì tình bạn với tôi mà đi đi.

Trong lúc chờ đợi, Đac-ta-nhăng đếm bước trên hành lang. Đơ Li-on trở lại, Đac-ta-nhăng hỏi:

- Sao ? Hoàng thượng nói sao ?

- Hoàng thượng nói là tốt lắm.

Người trưởng quan dùng dùng nổi giận:

- Tốt lắm ! Được ! Bây giờ tôi được tự do rồi. Xin chào ông Đơ Li-on. Vĩnh biệt lâu đài, hành lang phòng đợi này. Một con người không bị ràng buộc, tự do hít thở khí trời xin chào tất cả.

Rồi không do dự gì, người trưởng quan nhảy vọt từ thêm xuống cầu thang. Năm phút sau, ông về tới nhà trọ, vào căn phòng ông được sử dụng theo đặc quyền của những đại thần có nhà ở trong lâu đài.

Ông không tháo gươm, rút áo mà lại mang thêm súng, bỏ đầy tiền vào túi lớn, rồi sai người đến lâu đài lấy ngựa, ra lệnh đi về Van trong đêm.

Mọi việc tiến hành theo ý muốn của ông. Vào lúc tám giờ tối, khi ông vừa bước chân lên bàn đạp thì ông Đơ Giex-vrê đến lũ quán với mười hai cận vệ theo sau.

Đac-ta-nhăng liếc nhìn thấy hết mười ba người, mười ba ngựa. Nhưng ông làm như không thấy và cứ tiếp tục nhảy lên yên. Giex-vrê tới trước mặt ông, nói to:

- Ông Đac-ta-nhăng.

- Ô ! Chào ông Đơ Giex-vrê !

- Ông đi ngựa đấy à ?

- Ông thấy tôi trên yên rồi đấy !

- Tôi gặp ông đây thật là may.

- Ông tìm tôi ?

- Đúng rồi !

- Cũng giống như hai, ba ngày trước tôi đi tìm ông Fu-kê chứ gì ?

- A !

- Ô ! Ông làm bộ làm tịch với tôi đấy à ? Thôi, vô ích. Có phải ông đến bắt tôi thật đấy không ?

- Bắt ông ? Không đâu trời à !

- Thế thì ông mang mười hai người ngựa đến đây làm gì thế ?

- Tôi đi tuần.

- Ý kiến hay ! Và trong một buổi đi tuần, ông chụp được tôi ?

- Tôi không chụp ông đâu. Tôi chỉ tìm ra ông và xin ông theo tôi.

- Đi đâu ?

- Đến cung vua.

- Tốt ! - Đac-ta-nhăng nói với giọng chế giễu. - Hoàng thượng hết việc làm rồi à ?

Ông Đơ Giex-vrê hạ thấp giọng với người lính ngự lâm:

- Nhỏ chút đi ông trưởng quan. Đừng làm hư việc, mấy người này họ nghe đấy.

Đặc-ta-nhăng cười to trả lời:

- Thôi đi. Sáu người đi trước, sáu người đi sau tôi. Ôi, hầu tước ơi, thật là một lối hành động rất hay. Cũng phải đấy thôi, nếu tôi có dịp đi tuần về phía phòng của ông thì nhất định là tôi phải tỏ ra lễ độ với ông, đúng điều dân quý tộc. Thôi, xin ông cho một ân huệ. Hoàng thượng muốn gì tôi đấy ?

- À, Hoàng thượng đang nổi giận.

- Hoàng thượng chịu khó nổi giận thì cứ chịu khó nuốt giận đi. Tôi không chết đâu, cam đoan với ông đấy!

- Không, nhưng mà...

- Nhưng mà người ta sẽ cho tôi vào làm bạn với ông Fu-kê khôn khổ kia chứ gì ? Chán quá ! Hắn ta lịch sự lắm. Nhất định là chúng tôi sẽ sống hoà thuận với nhau, thật êm đềm, chắc chắn như thế.

Rồi Đặc-ta-nhăng nhìn ông Đơ Giex-vrê:

- Ô, hầu tước tốt với tôi quá. Người ta nói là ông có ước muốn gộp chung toán cận vệ của ông với toán ngự lâm quân của tôi. Như thế thì đây là một cơ hội hiếm có đấy !

- Xin thể có Chúa chứng giám. Tôi không lãnh quân đâu, ông trưởng quan ạ.

- Tại sao ?

- Vì nhiều lý do, mà còn vì lý do này là, nếu tôi thay ông lãnh toán ngự lâm quân sau khi ông bị bắt...

- Ô, ông nhận là bắt tôi ?

- Không ! Không !

- Thế thì nói: Sau khi gặp tôi. Ông nói là sau khi gặp tôi, ông thay thế tôi thì sao ?

- Thì đám ngự lâm quân của ông ngay từ buổi tập ban đầu, làm sao cũng vô tình bắn về phía tôi.

Giex-vrê để Đac-ta-nhăng đi trước, đến ngay phòng Nhà vua đang đợi và đứng sau ông nơi phòng chờ. Trong phòng có tiếng Nhà vua nói với Côn-be trong cùng gian phòng mấy ngày trước Côn-be từng nghe Nhà vua nói to với Đac-ta-nhăng. Toán cận vệ cầm giáo ngồi trên ngựa, đứng trước cổng chính và dần dần trong thành phố người ta loan truyền cái tin Nhà vua vừa ra lệnh bắt ngài trưởng quan ngự lâm quân.

Thế là, người ta thấy ùn ùn người như vào thời thanh bình của Lu-i XIII và của ông Đơ Trê-vin. Từng toán người tụ tập nhau lại, đẩy thang gác. Những tiếng thì thầm mờ mờ từ dưới các sân đưa lên các tầng gác trên cao nghe như tiếng rì rầm than thở của thủy triều dâng.

Ông Đơ Giex-vrê lấy làm lo lắng. Ông nhìn thấy toán cận vệ của ông lúc đầu bị những người ngự lâm đến chen vào hỏi han, sau đó đứng tách ra xa họ và tỏ ra hơi lo lắng.

Đac-ta-nhăng thì rõ ràng là ít lo âu hơn ông Đơ Giex-vrê, người trưởng quan cận vệ. Ngay từ lúc mới vào, ông đã ngồi trên cửa sổ đưa đôi mắt tinh anh nhìn mọi sự diễn ra, không chút nhú mảy.

Ông thấy rõ sự sôi động tiến triển từ lúc tin ông bị bắt loan truyền ra. Ông tiên đoán được lúc có nổ bùng và rõ là sự tiên đoán ấy đã đúng. Ông nghĩ: "Chuyện khá khôi hài là không biết chừng tôi nay các tay pháp quan sẽ tấn phong ta làm vua nước Pháp. Thật tức cười!"

Nhưng bỗng nhiên tất cả đều ngưng lại. Cận vệ, ngự lâm quân, sĩ quan, binh sĩ, những tiếng thì thầm, những mối lo âu, tất cả tản đi, biến đi, mất hẳn. Không còn giông bão, không còn đe dọa, không còn phiến động nữa.

Chỉ một lời đã làm sóng gió lặng im.

Nhà vua vừa bảo Briên gọi to:

- Suyt, các ông làm Hoàng thượng phiền lòng !

Đac-ta-nhăng thở dài, suy nghĩ: "Hết rồi".

Một nội thần lên tiếng:

- Ngài Đac-ta-nhăng triều kiến Hoàng thượng.

Chương XXVII

VUA LU-I XIV

Nhà vua ngồi trong văn phòng, quay lưng ra cửa vào. Trước mặt là một tấm gương nhờ đó trong khi giở giấy tờ, ông có thể liếc mắt nhìn mà biết được là ai sẽ đến.

Khi Đac-ta-nhăng vào, ông không ngừng việc, vẫn từ từ đập các thư từ, các giấy tờ kế hoạch với tấm lụa lớn màu xanh lá cây thường dùng để che những thứ của ông cần giấu kỹ. Đac-ta-nhăng biết rành cái trò này nên vẫn đứng yên phía sau cho đến lúc Nhà vua liếc thấy người mà không nghe lên tiếng, phải lên tiếng kêu:

- Ông Đac-ta-nhăng có đây không ?

- Thưa tôi đây. - Người lính ngự lâm tiến lại, trả lời.

Đôi mắt long lanh của Nhà vua nhìn thẳng vào Đac-ta-nhăng:

- Sao, thưa ông, ông có điều gì nói không ?

Đac-ta-nhăng dò xét cử chỉ đầu tiên đó của Nhà vua để tìm lối trả đòn:

- Thưa ngài, tôi à ? Tôi chẳng có gì nói với Hoàng thượng cả nếu không phải là việc Hoàng thượng sai bắt tôi và bây giờ tôi ở đây rồi.

Nhà vua định trả lời là ông không sai bắt Đac-ta-nhăng, nhưng thấy câu đó có vẻ như một lời xin lỗi nên lại thôi.

Đac-ta-nhăng vẫn bướng bỉnh nín lặng. Nhà vua tiếp lời, mắt nhìn thẳng vào Đac-ta-nhăng:

- Thưa ông, ta đã bảo ông làm gì ở Ben-lin ? Xin ông nói đi.

Đac-ta-nhăng mở cờ trong bụng; Nhà vua gãi đúng vào chỗ ngứa của ông rồi. Ông trả lời:

- Hình như Hoàng thượng bận tâm hỏi rằng tôi đã làm gì ở Ben-lin phải không ?

- Thưa ông, đúng.

- Thế thì, thưa ngài, tôi không biết. Không nên hỏi tôi điều đó. Phải. Phải hỏi nơi cái đám vô số, đủ loại sĩ quan đã được ban cho vô số mệnh lệnh, còn về phần tôi, người chỉ huy cuộc hành quân thì không được lệnh gì rõ rệt cả.

Nhà vua thấy động lòng, thốt ra:

- Thưa ông, người ta chỉ ban lệnh cho những ai tỏ ra trung thành mà thôi.

Người lính ngự lâm trả miếng:

- Vì thế nên tôi không ngạc nhiên là một trưởng quan như tôi, có giá trị như là một thống chế của nước Pháp lại phải chịu dưới quyền của năm hay sáu phụ tá, chỉ giỏi rình mò dò xét thôi, chứ không biết có gì về việc chỉ huy một cuộc hành binh cả. Vì thế tôi mới đến xin Hoàng thượng trả lời thì cửa đóng ngán. Do bị xúc phạm đến như thế nên tôi chỉ còn có cách là xin được phép không phục vụ Hoàng thượng nữa mà thôi.

Nhà vua nói:

- Thưa ông, ông cứ tưởng là ông vẫn sống trong thời đại mà các ông vua phải chịu quyền định đoạt của các kẻ dưới tay như ông vừa than phiền đấy. Ông hình như quên rằng một ông vua chỉ chịu trách nhiệm trước Thượng đế về hành động của mình thôi.

Lại đến lượt người lính ngự lâm chạnh lòng:

- Thưa ngài, tôi không quên gì cả. Tôi không hiểu sao khi một người lương thiện đến hỏi ông vua xem hắn ta có việc gì lầm lỗi, thì lại bị coi là xúc phạm đến vua.

- Thưa ông, ông có lỗi là đứng về phía những kẻ thù của ta chống lại ta.

- Thưa, ai là kẻ thù của ngài ?

- Đó là những người ta sai ông đi đánh.

- Chỉ có hai người mà là kẻ thù của cả quân đội Hoàng gia. Thật là khó tin đó, thưa ngài.

- Ông không được tỏ ý kiến gì về quyết định của ta.

- Tôi phải tỏ ý kiến về tình bạn hữu của tôi.

- Ai phục vụ cho bạn thì không phục vụ cho chủ nhân.

- Thưa ngài, tôi biết rõ điều đó lắm nên tôi mới cùng kính xin ngài cho từ chức.

Nhà vua nói:

- Và ta đã nhận cho ông rồi, thưa ông. Trước khi giã từ ông, ta muốn chứng tỏ là ta cũng biết giữ lời hứa.

Đặc-ta-nhăng lạnh lùng nói giọng giễu cợt:

- Hoàng thượng giữ lời hứa quá đấy chứ, vì Hoàng thượng đã sai bắt tôi mà không hề hứa hẹn điều đó với tôi.

Nhà vua xem thường câu đùa cợt đó, trở lại nét mặt nghiêm khắc nói:

- Nào, bây giờ xem thử sự không vâng lời của ông đã khiến cho ta bắt buộc phải làm sao.

- Tôi, không vâng lời ? - Đắc-ta-nhăng đỏ mặt nổi giận.

Nhà vua tiếp tục:

- Đó là chữ ta dùng nhẹ nhất đấy. Ý định rõ rệt của ta là bắt và phạt những người chống đối. Ta đâu có quan tâm đến việc những kẻ đó là bạn hay không của ông ?

Đắc-ta-nhăng trả lời:

- Nhưng tôi thì tôi phải quan tâm. Hoàng thượng sai tôi đi bắt bạn tôi đem đến giá treo cổ là một hành động tàn ác.

- Thưa ông, đó là một cách ta thử thách những kẻ gọi là phục vụ ta đã ăn cơm ta và phải bảo vệ ta. Sự thử thách không thành rồi, ông Đắc-ta-nhăng ạ.

Người lính ngự lâm chưa chát nói:

- Hoàng thượng mất một người phục vụ kém thì có ngay cùng ngày mười người đến xin thử thách. Xin ngài hãy nghe lời tôi đây. Tôi không quen với các công việc đó. Tôi đau lòng phải đi truy đuổi đến chết hai con người mà kẻ cứu mạng Hoàng thượng là ông Fu-kê đã xin ngài để cho họ sống. Hơn nữa hai con người ấy còn là bạn thân của tôi. Họ không tấn công vào Hoàng thượng, họ phải chịu chết vì một cơn giận mù quáng. Tại sao lại không để họ trốn đi ? Họ đã phạm vào tội ác gì ? Tôi nhận là ngài không cho phép tôi xét tư cách hành động của họ. Nhưng tại sao ngài lại nghi ngờ trước khi tôi thể hiện bằng hành động ? Tại sao cho người dò xét tôi ? Tại sao sỉ nhục tôi trước quân đội ? Tại sao một người như tôi được ngài tin cậy hết mực, một người như tôi từng mười ba năm qua ở bên cạnh ngài và được tỏ lòng trung thành đến cả ngàn lần, đúng thế, thưa ngài, phải nói thế vì hôm nay tôi bị tố cáo trái lại - tôi như thế mà bắt tôi phải ngồi nhìn ba ngàn lính của vua tấn công tiêu diệt hai con người ?

Nhà vua hạ giọng:

- Nghe ông nói người ta tưởng là ông quên những gì các người ấy đã ra tay đối với ta, nghĩa là ông quan tâm tới họ hơn tới sự mất còn của ta.

- Thưa, ngài quên rằng còn tôi ở đó !

- Thôi đủ rồi, ông Đac-ta-nhăng, không nói đến nữa những chuyện thuộc loại gây áp lực đó làm khuất cả mặt trời quyền lợi của ta. Ta đang lập một quốc gia chỉ có ta là chủ như ngày xưa ta đã hứa với ông. Đây là lúc ta thực hiện lời hứa của ta. Ông muốn chiêu theo khuynh hướng và tình cảm của ông mà làm ngăn trở chương trình của ta và cứu thoát các kẻ thù của ta phải không ? Ta sẽ bẻ gãy ông hay từ già ông thôi. Ông hãy đi tìm một chủ nhân khác dễ chịu hơn. Ta biết rõ rằng một ông vua khác sẽ không đối xử như ta và để cho ông lấn át dù là có thể một ngày nào đó sẽ cho ông đi làm bạn với ông Fu-kê và những người khác. Nhưng trí nhớ ta tốt lắm và đối với ta, thành tín là những tước vị thiêng liêng buộc phải ghi ơn, phải không được trừng phạt. Ông Đac-ta-nhăng ạ, ta chỉ cho ông bài học này để trừng phạt tội bất tuân của ông thôi, ta không bắt buộc người trước hành động như khi họ nổi giận hay họ ban phát ân huệ. Và cũng có nhiều lý lẽ khác khiến ta phải đối xử dễ dãi với ông. Đầu tiên là vì ông là người tính tình cao cả, nhạy bén và với ai trị được ông thì ông sẽ thành người phục vụ tốt; thứ nữa, là những lý do bất phục tùng của ông sắp hết rồi. Bạn bè ông đã bị chính ta diệt đi hay tàn huỷ, những điểm tựa mà ông theo phản ứng tự nhiên dựa vào đó để sống theo ý mình đã bị ta làm tan biến đi rồi... Lúc chúng ta đang nói chuyện với nhau đây thì quân sĩ của ta đã bắt hay giết xong những tên phản loại ở Ben-lin.

Đac-ta-nhăng tái mặt, kêu lên:

- Bất hay giết xong ? A, thưa ngài, nếu ngài nghĩ đến những điều vừa nói, nếu ngài chắc chắn đó là sự thật thì tôi sẽ quên tất cả những gì là đúng, phải. Sự hào hiệp có trong lời nói của ngài ? Tôi chỉ có thể gọi ngài là một ông vua dã man, một kẻ mất tính người. Nhưng tôi bỏ qua những lời ngài vừa nói, - Đac-ta-nhăng vừa nói vừa kiêu ngạo mỉm cười. - Tôi bỏ qua những lời của ông hoàng trẻ tuổi không biết, không thể hiểu thế nào là những người như ông Đec-blai, như ông Du Vallon, như tôi. Bất hay giết ? Ha, ha, xin ngài hãy tính xem nếu tin đó mà đúng thì ngài phải tốn bao nhiêu nhân mạng và tiền bạc ? Rồi sau đó ta sẽ tính lời lãi xem có đáng bỏ công không.

- Ông Đac-ta-nhăng trả lời với giọng kẻ phản loạn đấy! Xin ông cho ta biết ai là vua nước Pháp ? Ông biết có ai khác không.

Người trưởng quan ngự lâm lạnh lùng trả lời:

- Thưa ngài, tôi nhớ vào một buổi sáng ở Vaux, ngài đã hỏi câu ấy với rất nhiều người mà không ai trả lời được, trừ có tôi. Nếu Hoàng thượng ngày hôm đó thấy tôi đã tìm được câu trả lời không dễ ấy thì ngài cũng không nên đặt lại vấn đề ngày hôm nay, lúc ngài chỉ có một mình trước mặt tôi.

Nghe những lời ấy, Lu-i XIV cúi mặt xuống. Hình như bóng hình Philippe khốn khổ vừa lướt qua giữa Đac-ta-nhăng và ông, để nhắc nhở câu chuyện kinh khiếp kia.

Cùng lúc ấy, một sĩ quan bước vào, đưa cho Nhà vua một bức điện khiến vua đổi sắc mặt khi đọc xong. Đac-ta-nhăng thấy rõ điều đó. Nhà vua vẫn ngồi yên nín lặng sau khi đọc lại lần thứ hai. Rồi ông bỗng quyết định:

- Điều ta vừa mới biết, sau này thì ông cũng rõ. Cho nên tốt hơn, để tự miệng ta là đáng quân vương nói ra. Có giao tranh ở Ben-lin đấy. Ta mất một trăm lẻ sáu người.

Anh mất vui sướng, kiêu hãnh của Đac-ta-nhăng sáng lên. Ông hỏi:

- Còn phe phản loạn ?

Nhà vua nói:

- Bọn phản loạn trốn mất.

Đac-ta-nhăng kêu lên, tiếng vui mừng hân hoan. Lu-i XIV tiếp:

- Nhưng ta có cả một đội tàu vây siết thật chặt Ben-lin và nhất định là không có thuyền nào thoát khỏi:

Người lính ngự lâm trở lại ý tưởng ảm đạm cũ:

- Như thế là, nếu hai người đó bị bắt... ?

- Thì người ta đem treo cổ họ lên. - Nhà vua nói giọng thật bình tĩnh.

Đac-ta-nhăng nén rùng mình, rồi nói:

- Thưa ngài, tôi có thể cam đoan với ngài là không bao giờ bắt sống họ được đâu.

Nhà vua thản nhiên cầm bức điện lên:

- Thế thì, người ta sẽ đem xác họ về, ông Đac-ta-nhăng ạ. Cũng thế thôi, vì ta bắt họ chỉ để treo cổ họ thôi.

Đac-ta-nhăng gio tay, chùi mồ hôi chảy ròng ròng trên trán. Lu-i XIV nói tiếp:

- Ta đã nói với ông, một ngày nào đó ta sẽ là chủ nhân biết chiều chuộng, rộng rãi và thủy chung với ông. Ngày hôm nay, ông là con người độc nhất của ngày xưa xứng đáng được hưởng sự thịnh nộ và tình yêu của ta. Tuy theo hạnh kiểm của ông mà ta sẽ không nề hà ban phát cho cả hai thứ. Ông Đac-ta-nhăng, ông có thể nào chịu phục vụ một ông vua có hàng ông trăm vua khác,

có những người ngang hàng với ông ta trong nước không ? Ông thử nói xem có thể nào ta dùng sự yếu ớt ấy để làm công việc vĩ đại mà ta ước ao ? Có thể nào một nghệ sĩ sáng tác được những tác phẩm để đời với các dụng cụ chẳng vừa ý không ? Chúng ta đã xa rồi thời đại của những thứ mằm cần cỗi, của những lạm dụng phong kiến. Cuộc nổi loạn Frông-đơ đáng lẽ làm cho vương quyền thất bại thì nó đã tập trung lại được. Ông Đac-ta-nhăng ơi, ta bây giờ là chủ nhà ta, và ta sẽ có những người giúp việc có lẽ không có tài như ông nhưng biết trung thành, vâng lời đến mức độ cuồng tín. Ta hỏi ông, cần gì việc Thượng đế không cho các tay chân có được thiên tài ? Chỉ cần cho thiên tài nơi cái đầu là đủ, và ông cũng biết, mọi thứ khác đều vâng lời cái đầu. Ta, chính ta là cái đầu đây.

Đac-ta-nhăng giật nảy mình. Lu-i tiếp tục như là không thấy gì hết, tuy ông không bỏ qua cái giật mình kia.

- Thôi, bây giờ chúng ta làm một giao kết với nhau nhé. Ông hãy nhìn chung quanh xem, các tay tai to mặt lớn đều cúi đầu hết. Ông hãy cúi đầu xuống, hay là chịu đi đây không biết chừng lại hợp với ông hơn. Có lẽ suy nghĩ lại, ông sẽ thấy rằng ông vua này cũng có tấm lòng quảng đại, vẫn chịu tin tưởng vào sự trung thực của ông ngay cả khi ông không bằng lòng, ông, con người đã thấy rõ những bí mật của quốc gia rồi. Ta biết ông là một người ngay thẳng. Tại sao ông lại xét đoán ta khi chưa hết thời hạn cam kết ? Ông cứ xét ta bắt đầu ngay từ hôm nay, ông Đac-ta-nhăng ạ, và cứ nghiêm khắc xét đoán hết mức độ.

Lần đầu tiên trong đời, Đac-ta-nhăng thấy choáng váng, không nói nên lời, tâm trí chơi vơi, không định hướng. Ông vừa tìm thấy một địch thủ thật xứng đáng

với ông. Không phải là mưu mô lừa phỉnh nữa mà là tính toán cân nhắc, không phải là sự hung bạo nữa mà là sức mạnh; không phải là cuồng nộ nữa mà là ý chí, không phải là sự khoác lác nữa mà là lời chỉ dạy. Con người trẻ tuổi này vừa đập Fu-kê xong và có thể không cần đến Đac-ta-nhăng nữa khiến cho những tính toán hơi bướng bỉnh của người lính ngự lâm bị đảo lộn hết. Nhà vua lại dịu dàng nói:

- Sao, ông nghĩ gì thế ? Ông vừa xin từ chức xong, ông muốn ta từ chối không ? Ta đồng ý là một tay chỉ huy già đời mà phải quyết định lại thì thật khổ tâm.

Đac-ta-nhăng buồn bã đáp:

- Ôi, đó không phải là mối bận tâm lớn nhất của tôi. Tôi lưỡng lự không muốn rút đơn từ chức. Tôi thấy mình đã già trước mặt ngài rồi và vì tôi đã có những thói quen khó bỏ. Từ nay trở đi, phải có những cận thần biết làm cho ngài vui, phải có những thành viên biết liều mình vì những thứ ngài gọi là công trình vĩ đại. Vĩ đại thật đấy, tôi biết, nhưng ví như tôi không thấy nó là vĩ đại thì sao ? Thừa ngài, tôi đã thấy chiến tranh, tôi đã thấy hoà bình, tôi đã phục vụ Ri-sơ-li-ơ và Ma-da-ranh, tôi lăn lộn với cha ngài trong lửa đạn ở La Rô-xen-lơ, bị đạn xăm như cái rổ, làm lại da mới đến hơn mười lần như là lũ rắn. Sau những nhọc nhằn và bất công, tôi được một chức chỉ huy, đối với ngày xưa thì cũng ra gì đấy vì có được quyền nói thẳng với vua. Nhưng người trưởng quan ngự lâm quân của ngài bây giờ sẽ chỉ là một sĩ quan giữ cửa nhà bếp thôi. Thực đấy, thưa ngài, nếu công việc của tôi từ nay chỉ là chùng ấy, thì nhân lúc chúng ta còn thuận thảo ngài rút lại cho tôi nhờ. Ngài đừng nghĩ rằng tôi ám ức trong lòng, không, ngài đã trị được tôi như ngài đã nói đấy, nhưng phải công nhận là khi trị được tôi ngài đã làm tôi kém cỏi đi, khi

bắt tôi khom mình, ngài đã làm tôi yếu đi. Ngài nên biết rằng ngược đầu đi thẳng là tốt đẹp biết bao và bắt tôi ngửi bụi tẩm thắm chân của ngài thật tội nghiệp quá chừng. Ôi, thưa ngài, tôi thành thật luyện tiếc và chắc ngài cũng biết như tôi cái ngày mà ông vua nước Pháp thấy trong phòng chờ có những nhà quý tộc ngạo mạn, gầy ốm, lúc nào cũng cầu nhàu, rách rưới, tinh ranh, vừa mới ăn đòn chiến trận trở về. Những người ấy là những cận thần tinh anh nhất dưới tay người nuôi dưỡng họ; họ biết lẻ lười liếm người chủ, nhưng với bàn tay đập họ thì ôi, những vết cắn sẽ gọn ghẽ làm sao ! Một chút vàng trên lon áo, một chút bụng mỡ bên trong quần ngắn, một chút màu xám trong mái tóc khô đỏ, thế là ngài sẽ thấy họ thành những hầu tước, công khanh đẹp đẽ, những thống chế oai hùng của nước Pháp. Nhưng nói như thế để làm gì ? Hoàng thượng là chủ nhân của tôi, ngài bắt tôi phải làm thơ, ngài bắt tôi phải mang giày lụa, chùi bóng nền tiền sảnh của ngài. Chán quá ! Khó thật, nhưng tôi đã từng làm những việc khó hơn nhiều. Tôi sẽ làm. Tại sao tôi sẽ làm ? Vì tôi thích có tiền chẳng ? Tôi đã có rồi. Vì tôi có tham vọng chẳng ? Chúc phận tôi có hạn. Vì tôi yêu triều đình chẳng ? Không. Tôi ở lại vì tôi đã quen trong ba mươi năm đến chỗ vua lấy lệnh, được nghe nói với tôi “Chào ông Đac-ta-nhăng” với nụ cười tôi không phải ăn mày mới có. Nụ cười ấy, rồi tôi sẽ phải van xin mới có. Thưa Hoàng thượng, ngài bằng lòng rồi chứ ?

Thế rồi Đac-ta-nhăng từ từ cúi khom cái đầu bạc xuống và nhà vua kiêu ngạo mỉm cười đặt bàn tay trắng treo lên đấy:

- Cám ơn, người giúp việc lâu năm của tôi, người bạn trung thành của tôi. Từ nay vì ta không còn kẻ thù trên đất Pháp, ta phải gởi ông đi đến một chiến trường lạ để

nhặt về cây gậy thống chế cho ông. Hãy tin vào ta để chờ dịp. Trong lúc chờ đợi, cứ ăn thử bánh ngon của ta và ngủ thật yên.

Đac-ta-nhăng cảm động nói:

- Thật sớm. Nhưng các con người khốn khổ ở Ben-lin thì sao ? Nhất là một người ở đây, thật tốt, thật dũng cảm.

- Có phải là ông xin ta tha cho họ không ?

- Tôi lấy đầu tôi bảo lãnh.

- Thôi đi lãnh họ đi. Mai ta về Pa-ri. Ông nên trở lại vì ta không muốn ông rời ta nữa.

- Xin ngài an lòng. - Đac-ta-nhăng nói và cúi xuống hôn tay Nhà vua.

Thế rồi ông vui mừng hơn hở phóng vụt ra khỏi lâu đài hướng về Ben-lin.

Chương XXVIII

NHỮNG NGƯỜI BẠN CỦA ÔNG FU-KÊ

Nhà vua trở về Pa-ri. Đac-ta-nhăng đi theo và sau một ngày thì nhận được mọi tin tức về Ben-lin nhưng không biết được sự tình bí ẩn trong tảng đá nặng nề ở Lôc-ma-ri-a là nắm mồ của Pooc-tôx anh hùng.

Người trưởng quan ngự lâm quân chỉ biết rằng hai con người dũng cảm ấy, hai người bạn mà ông đã tận lực bênh vực và tìm cách cứu mạng đó đã chống chọi được với cả một đạo quân mà chỉ có ba người Bro-tông

trung thành phụ giúp. Ông cũng biết thêm rằng người ta có thấy từ xa một chiếc thuyền giữa biển và một con tàu Hoàng gia như con chim săn mồi đã đuổi theo, bắt được và nuốt luôn con chim bé nhỏ khốn khổ đó khi nó đang sải cánh trốn chạy.

Nhưng đến đó là hết. Ngoài ra chỉ là chuyện phỏng đoán thôi.

Đó là những tin tức mơ hồ mà Đac-ta-nhăng đã báo cáo lại với Lu-i XIV khi Nhà vua trở lại Pa-ri cùng với cả triều đình. Vui mừng vì đã thành công, dịu dàng và khả ái hơn từ lúc thấy mình trở nên có quyền hành hơn, ông Lu-i đó không lúc nào ngưng lẩn quẩn bên cửa của Tiểu thư Đơ La Va-li-e.

Lu-i XIV vừa thức dậy dùng bữa đầu tiên thì người trưởng quan ngự lâm đến trình diện. Đac-ta-nhăng mặt hơi xanh xao và có vẻ lúng túng.

Chỉ liếc mắt nhìn qua, nhà vua đã thấy có sự đổi khác trên khuôn mặt thường vui vẻ ấy. Ông hỏi:

- Có chuyện gì đấy, Đac-ta-nhăng ?
- Thưa Hoàng thượng, tôi vừa gặp chuyện buồn lớn lao.
- Trời ! Cái gì thế ?
- Thưa ngài, tôi mất một người bạn thân, ông Du Vallon, trong biến cố ở Ben-lin.

Trong khi nói, Đac-ta-nhăng liếc đôi mắt chim ưng của ông nhìn vào Lu-i XIV để đoán ngay ra những dấu hiệu phản ứng đầu tiên của Nhà vua, Lu-i XIV trả lời:

- Ta biết rồi.

Đac-ta-nhăng kêu lên:

- Ngài đã biết mà ngài không nói gì với tôi hết ?

- Có ích gì đâu. Ông bạn ạ, nỗi đau khổ của ông thật đáng trân trọng. Cho nên ta phải tránh né đi, Đac-ta-nhăng ạ. Báo cho ông biết chuyện buồn làm cho ông

đau khổ đó là tỏ ra thắng thế trước mặt ông đấy. Đúng, ta biết rằng ông Duy Va-lông đã bị chôn dưới các tảng đá ở Lôc-ma-ri-a, ta biết rằng ông Đec-blai đã đoạt tàu của ta với cả thủy thủ đoàn đi Bayonne. Nhưng ta muốn ông trực tiếp tự tìm hiểu các biến cố ấy để cho ông thấy rằng bạn bè của ta bao giờ cũng được ta nể vì và không cho ai động đến, và đối với ta, quyền lực và cương vị đòi hỏi mọi người phải biết hy sinh.

- Nhưng thưa Hoàng thượng, vì sao ngài biết ?

- Thế còn ông, làm sao ông biết ?

- Do bức thư này của A-ra-mix bây giờ đã thoát vòng nguy hiểm, viết cho tôi từ Bay-on.

- Xem đây, - Nhà vua rút từ hộc cạnh chỗ Đac-ta-nhăng đứng tựa, lấy ra bức thư chép đúng thư của A-ra-mix. - Đây cũng là tờ thư giống như thế do Côn-be chuyển cho ta tám giờ trước khi ông nhận thư ông. Ta chắc đã được phục vụ đúng mực đấy.

Người lính ngự lâm lẩm bẩm:

- Phải, Hoàng thượng đúng là con người độc nhất có số mệnh có thể thắng được số mệnh và sức mạnh của hai người bạn tôi. Ngài đã sử dụng, nhưng chắc là không lạm dụng quyền lực đó phải không ?

Nhà vua mỉm cười độ lượng:

- Đac-ta-nhăng ạ, ta có thể sai bắt cóc ông Đec-blai ngay trên đất vua Tây Ban Nha và đem ông ấy về đây để xử tội. Phải công nhận là lúc đầu ta cũng có ý nghĩ như thế. Đó là lẽ thường thôi, Đac-ta-nhăng ạ, ông ấy bây giờ đã được tự do, hãy để ông ấy tiếp tục được tự do.

- A, Hoàng thượng sẽ không thể nào mãi mãi độ lượng cao cả, khoan hồng như thế đối với tôi và với ông Đec-blai vì ngài có những cố vấn sẽ chữa cho ngài khỏi sự yếu lòng đó.

- Không, Đac-ta-nhăng ạ, ông đã lầm khi ông cho rằng Nội các xui ta đi quá đà. Ý kiến khuyên ta nương tay với ông Đec-blai là của Côn-be đấy !

- Ô ! - Đac-ta-nhăng kêu lên tiếng ngạc nhiên.

Nhà vua tiếp tục tỏ lòng nhân đức lạ thường:

- Còn về phần ông, ta có nhiều tin mừng báo cho ông, nhưng thôi, ông trưởng quan thân mến ạ, đến lúc ta tính toán xong thì ông sẽ biết. Ta đã nói là muốn và sẽ đem lại sự nghiệp cho ông. Bây giờ nó đã sắp thành hiện thực rồi đó.

- Muôn vãn cảm tạ Hoàng thượng. Trong khi tôi ngóng đợi. Xin Hoàng thượng lưu ý với những con người khốn khổ từ lâu đã đứng ngoài tiền phòng mong được cầu xin ân huệ dưới chân ngài.

- Ai thế ?

- Đó là những kẻ thù của Hoàng thượng.

Nhà vua ngẩng đầu lên. Đac-ta-nhăng vội tiếp.

- Những người bạn thân của ông Fu-kê.

- Tên là gì ?

- Ông Gua-vin, ông Pen-li-xông và ông Giảng Đơ La Phong-ten.

Nhà vua suy nghĩ một lúc:

- Họ muốn gì ?

- Tôi không biết.

- Dáng họ thế nào ?

- Như người đưa đám. Họ khóc lóc.

- Cho họ vào. - Nhà vua nhíu mày nói.

Đac-ta-nhăng quay người lại thật mau, giở tấm bình phong che cửa ngự phòng và kêu vọng sang phòng bên:

- Đem họ vào !

Tức khắc ba người Đac-ta-nhăng nói, xuất hiện nơi

cửa phòng. Trên đường đi của họ, mọi người đều lặng ngắt. Những quan chức khi thấy các bạn hữu của viên tổng giám khốn khổ đến gần, liền lui lại như sợ lây sự thất sủng và nỗi bất hạnh của họ.

Đac-ta-nhăng bước nhanh đến nắm tay những con người khốn khổ đó đang đứng lưỡng lự run rẩy trước cửa phòng. Ông dắt họ đến trước mặt nhà vua, lúc này đã ngồi trên ghế, trước khung cửa sổ, và lấy vẻ mặt thật khôn khéo để tiếp đón những người đến cầu lụy.

Người bạn của Fu-kê tiến lên trước là Pen-li-xông. Ông ta không khóc nữa, nhưng nước mắt ông chỉ cạn là cốt để nói rõ lời cầu khẩn với Nhà vua thôi. Gua-vin cắn chặt môi ngưng khóc vì kính trọng Nhà vua. La Phong-ten úp mặt vào chiếc khăn tay và như người chết rồi, nếu người ta thỉnh thoảng không thấy hai vai ông giật lên vì tiếng nấc.

Nhà vua giữ thật đúng vẻ trịnh trọng, nét mặt không đổi sắc và vẫn còn nhũn mày sau khi Đac-ta-nhăng báo cho ông biết sự có mặt của những kẻ thù. Ông làm một cử chỉ có nghĩa "Nói đi" rồi cứ đứng đấy, lạnh lùng nhìn vào ba con người tuyệt vọng.

Họ cứ nín lặng hồi lâu, chỉ có những tiếng thở dài, những tiếng rên đau khổ, điều này khiến cho Nhà vua không phải xúc động vì thương cảm mà là vì mất kiên nhẫn. Ông cất tiếng nói cụt ngắn và khô khan:

- Ông Pen-li-xông, ông Gua-vin và ông, ông... - Lu-i XIV không gọi tên La Phong-ten⁽¹⁾. Ta rất không bằng lòng khi thấy các ông đến để xin tha cho một tên trọng phạm đầu tiên mà ta bắt buộc phải trừng trị. Một vị vua chỉ xót thương khi thấy những giọt nước mắt của

(1) Louis XIV tỏ ý trọng nề thi sĩ La Fontaine.

người vô tội và những lời hối lỗi của kẻ phạm tội thôi. Ta không tin những lời hối lỗi của ông Fu-kê cũng như những giọt nước mắt của các bạn ông ấy, bởi vì Fu-kê thì hư hỏng đến tận tột độ, còn các ông thì nên sợ là đã-xúc phạm ta ở đây. Cho nên, ông Pen-li-xông, ông Gua-vin, ông, ông... ta xin các ông chỉ nên nói lời nào chứng tỏ rõ ràng là phải tôn trọng ý muốn của ta.

Pen-li-xông cất tiếng run rẩy trước những lời ghê gớm ấy:

- Thưa Hoàng thượng, chúng tôi đến đây để bày tỏ tấm lòng thành kính sâu xa nhất, thành thật nhất của thần dân đối với ngài. Công lý của Hoàng thượng thật đáng sợ, mọi người ai cũng phải cúi đầu trước các lệnh truyền ra. Con người phải chịu cơn thịnh nộ của ngài, có thể là bạn của chúng tôi, nhưng lại là kẻ thù của Hoàng thượng. Chúng tôi rời bỏ hấn mà kêu khóc trước cơn thịnh nộ của Hoàng thượng.

Lu-i XIV dịu lòng trước giọng nói cầu khẩn, dễ tin đó, nên ngắt lời:

- Nghị viện ta còn xét xử nữa. Ta không bao giờ đánh đập mà không cân nhắc tội trạng. Công lý của ta có gươm bén nhưng cũng có cân công bình.

- Cho nên chúng tôi rất tin tưởng vào sự công bình của Hoàng thượng, và chúng tôi mong rằng khi có dịp bào chữa cho một người bạn bị kết tội thì chúng tôi xin được phép Hoàng thượng nghe những lời nói nhỏ bé của chúng tôi.

Nhà vua nghiêm giọng:

- Các ông muốn xin gì vậy ?

Pen-li-xông tiếp:

- Thưa Hoàng thượng, người bị tội có vợ và con. Chút của cải hấn có chỉ vừa đủ trả nợ nần, thế mà bà Fu-kê

từ lúc chồng bị bắt thì ai cũng xa lánh bỏ rơi bà. Bàn tay ngài đánh đập xin giống như tay Thượng đế. Khi Thượng đế ban lệnh cù lỗ hay dịch hạch cho một gia đình thì ai cũng trốn chạy khỏi nơi đó. Thật là hiểm, nhưng đôi khi chỉ một người thầy thuốc rộng lượng bước đến ngưỡng cửa nhà đó, đi vào và hy sinh chống chọi với thần chết. Người ấy là hy vọng cuối cùng của kẻ đang đợi chết, là công cụ của lòng nhân từ trên cao. Thừa Hoàng thượng, chúng tôi chấp tay van xin ngài. Bà Fu-kê không có bạn bè, không còn người giúp đỡ, bà ta đang khóc trong căn nhà khốn khổ, vắng lặng nơi mà lúc chồng bà còn được ân sủng có không biết bao người chen chúc châu chực. Ít ra thì con người khốn khổ phải chịu cơn thịnh nộ của ngài, dù đáng tội đến đâu nữa, cũng có thể nhận được miếng bánh của ngài, để ăn với nước mắt. Còn bà Fu-kê con người đã từng được hân hạnh đón mừng ngài trên bàn ăn, người vợ của viên cựu tổng giám tài chánh của Hoàng thượng, bà Fu-kê này không còn cả miếng bánh mà ăn !

Nhà vua mặt vẫn nghiêm trang, nhưng đôi gò má hơi đỏ và nét nhìn dần dần đã dịu lại. Ông run giọng hỏi:

- Các ông mong muốn những gì ?

Pen-li-xông càng nói càng xúc động:

- Chúng tôi đến xin Hoàng thượng cho phép chúng tôi cho bà Fu-kê vay hai ngàn pistole mà khỏi bị liên lụy gì cả. Số tiền này là của các bạn bè xưa chung góp để cho người vợ góa khỏi thiếu thốn.

Nghe chữ người vợ góa của Pen-li-xông trong lúc Fu-kê còn sống, Lu-i XIV tái mặt đi. Sự kiêu hãnh của ông sụp đổ xuống, lòng thương dân lên từ trái tim lên đến môi. Ông thông cảm nhìn những con người đang quì lụy khóc lóc và nói:

- Thượng đế giận vì ta đã lẫn lộn người có tội với kẻ vô can. Nếu nghi ngờ lòng bác ái của ta đối với kẻ yếu là không biết ta. Ta chỉ đập những tên xác xược thôi. Các ông cứ làm những gì trái tim các ông muốn bảo vệ để cứu giúp bà Fu-kê. Thôi đi đi, các ông đi đi.

Chỉ còn một mình Đac-ta-nhăng. Ông bước lại phía ông hoàng trẻ đang nhìn ông, mắt dò hỏi:

- Tốt, tốt, ông chủ của tôi ạ. Nếu ngài không có cái chấm ngón vẽ trên mặt trời của ngài, thì tôi xin hiến một câu, khỏi cần để cho ông Côn-be dịch ra tiếng La-tinh:

Nên nhẹ tay với kẻ yếu, cũng rắn với kẻ mạnh.

Nhà vua mỉm cười bước qua phòng bên sau khi nói với Đac-ta-nhăng:

- Ta cho ông nghỉ phép để lo thu xếp cho công việc của ông Duy Va-lông quá cố, bạn của ông đấy.

Chương XXIX

BẢN CHÚC THƯ CỦA POOC-TÔX

Không khí ở Pi-e-rơ-phông ngập một màu tang chế. Sân bãi vắng người, chuồng trại đóng kín, vườn cảnh hoang tàn. Các vòi nước ngày xưa phun toả rộng, loang loáng ồn ào nay đã ngưng bật.

Trên các ngã đường quanh lâu đài, vài người nét mặt trầm ngâm cõi lừa, cõi ngựa quê, kéo nhau đi đến. Đó là những người láng giềng trong vùng quê, các ông giáo sĩ và các pháp quan ở đất bên cạnh.

Tất cả những người đó im lặng đi vào lâu đài, gởi ngựa lại cho một người vẽ mặt ảm đạm trông coi, và theo chân một người thợ săn mặc đồ đen đi về phía phòng hội có Mux-cơ-tông đứng ở bậc cửa tiếp khách.

Qua hai ngày, Mux-cơ-tông gầy đi, thấy rõ cả áo quần thùng thình như là bao gươm quá rộng để cho lưỡi dao bên trong tha hồ múa may quay cuồng. Gương mặt nổi mụn đỏ trắng của ông có hai dòng nước trắng chảy dài trên gò má ngày xưa thật đầy đặn mà từ lúc chịu tang đã thành nhão nhẹt.

Mỗi một người tới thăm, Mux-cơ-tông lại có dịp đổ hàng nước mắt mới, và thật thương tâm khi thấy ông lấy bàn tay to lớn chẹn lấy cổ họng để khỏi nấc lên thành tiếng.

Mọi người đến để nghe đọc bản di chúc của Pooc-tôx đã được rao là sẽ phổ biến ngày hôm nay. Người chết không có kẻ kế nghiệp nên đến tham dự là những tay thèm muốn của cải và các bạn bè thân hữu của ông. Họ lần lượt tìm chỗ ngồi và của phòng hội đóng lại lúc mười hai giờ trưa, giờ đọc di chúc.

Ông biện lý từ từ mở tấm giấy da ghi những ước muốn cuối cùng của Pooc-tôx do bàn tay to lớn của ông viết lên.

Nghe tiếng dẫu xi vỡ ra, thấy đôi mục kính đặt lên mắt và tiếp theo tiếng ho vang lên, mọi người đều vểnh tai chăm chú nghe. Mux-cơ-tông cúi vào một góc để ít nghe hơn và khóc nhiều hơn.

Thình lình, đôi cánh cửa phòng hội bỗng mở toang, rồi bóng một người đàn ông hiện ra, lấp lánh trong ánh nắng mặt trời chói chan. Đó là Đac-ta-nhăng một mình đến tận cửa này, không thấy ai ra đón nên nhảy xuống cột ngựa và tự bước vào.

Ánh sáng tràn ngập phòng và tiếng rì rầm của người

tham dự nổi lên và nhất là tiếng sủa mừng của con chó trung thành khiến Mux-cơ-tông bị lôi ra khỏi cơn mê. Ông ta ngừng đầu lên, nhận ra người bạn cũ của chủ nên bước đến ôm ông mà nước mắt lăn chã rơi trên nền gạch.

Đac-ta-nhăng nâng người quản gia khốn khổ lên, ôm hôn như với một người anh em, rồi trịnh trọng chào đám đông nghiêng mình chào lại và thì thầm nhắc tên ông. Ông đến tận cuối chiếc ghế gỗ có chạm khắc, ngồi xuống đấy, tay vẫn nắm lấy bàn tay Mux-cơ-tông rũ rượi buông mình trên bậc cấp.

Thế rồi ông biện lý lên tiếng đọc.

Sau một đoạn nhắc nhở đạo lý, Pooc-tôx xin kẻ thù tha lỗi cho ông về những gì ông đã gây cho họ.

Nghe đoạn văn ấy, mắt Đac-ta-nhăng thoáng hiện lên một niềm kiêu hãnh khó diễn tả nổi. Ông nhớ lại người lính già kia. Ông tính phông ra những kẻ thù bị đập nát dưới cánh tay oai hùng của Pooc-tôx và nghĩ thầm rằng ông bạn đó thật khôn ngoan khi không chịu kể ra chi tiết về những kẻ thù đó hay về những lỗi lầm ông đã gây ra cho họ, khiến độc giả muốn tìm hiểu thật là khó khăn. Thế rồi đến bảng liệt kê sau đây:

“Nhờ ơn Thượng đế, đến bây giờ tôi có được:

“1. Lãnh địa Pi-e-rơ-phông gồm đất đai, rừng rú, đồng cỏ, sông ngòi, có tường thành chắc chắn vây quanh;

“2. Lãnh địa Bra-xi-ơ gồm lâu đài, rừng, đất canh tác tập trung nơi ba nông trại;

“3. Khoảnh đất nhỏ Va-lông, được gọi như thế vì ở trong một tiểu thung lũng”.

Ôi, Pooc-tôx quá chân chất !

“4. Năm mươi miếng đất cho vườn trong vùng Touraine, diện tích được 500 mẫu;

“5. Ba nhà cối xay trên sông Sê, mỗi nhà thu hoạch được 600 đồng liu;

“6. Ba cái ao trên sông đào Be-ri, lợi tức mỗi cái 300 liu;

“Còn về phần các *động sản*, theo như lời chỉ dẫn của người bạn bác học của tôi, giám mục Van, giải thích tên gọi đó là do chúng không cử động được...”.

Đac-ta-nhăng rùng mình khi nhắc đến A-ra-mix. Ông biện lý vẫn tiếp tục đọc:

“Chúng gồm có:

“1. Những đồ đạc tôi không kể tên ra vì không có chỗ và vì chúng đặt trong các lâu đài, nhà cửa của tôi có danh sách do người quản gia lập ra”.

Mọi người quay lại nhìn Mux-cơ-tông đang chìm đắm trong đau thương.

“2. Hai chục ngựa cối và ngựa kéo nuôi riêng trong lâu đài tôi ở Pi-e-rơ-phông có tên là: Bay-a, Rô-lăng, Sac-lơ-ma-nhơ, Pê-panh, Duy-noa, La Hia, Ô-giê, Xam-xông, Mi-lông, Nem-rốt, Môm-gan-đơ, Ac-mi-đơ, Fran-xtrat-đơ, Đa-li-la, Rê-bac-ca, I-ô-lan-đơ, Fi-net, Gri-xet, Li-xet và Mac-xet⁽¹⁾.

“3. Sáu mươi con chó hợp thành sáu toán săn, phân chia như sau: toán một săn nai, toán hai săn chó sói, toán ba săn heo rừng, toán bốn săn thỏ, toán năm, sáu dành chặn đầu thú săn hay là để canh giữ;

“4. Những vũ khí đánh nhau hay để đi săn, chứa trong phòng vũ khí của tôi;

“5. Rượu xứ Ăng-giư để dành cho A-tôx ngày xưa thích nó lắm, rượu vùng Buộc-gô-nhơ, Booc-đô, Ex-pa-nhơ đây tám kho, mười hai hầm rải rác trong các nhà của tôi;

(1) Tên các con ngựa đặt theo các hoàng đế, danh tướng, nhân vật thần thoại và các danh sĩ, giai nhân.

“6. Các hoạ phẩm và tượng khắc nghe nói là có giá trị cao;

“7. Thư viện có khoảng sáu ngàn bộ sách mới tinh chưa bao giờ mở ra;

“8. Bộ đồ ăn bằng bạc có lẽ đã cũ, nhưng nặng đến 1000-1200 liu, vì tôi phải cực nhọc lắm mới giở nổi cái thùng đựng chúng, và chỉ mang được có sáu vòng trong phòng tôi thôi;

“9. Mọi vật ấy gồm thêm khăn bàn, khăn trải, đều đặt trong căn nhà tôi ưng ý nhất”.

Tới đây thì người đọc phải ngừng lại một lúc để lấy hơi. Ai nấy đều thở ra, ho hen và chú ý gấp bội. Ông biện lý đọc tiếp:

“Tôi không có con và có lẽ không bao giờ có, thật là điều day dứt lớn nhất của tôi. Nhưng mà tôi lắm rồi, tôi có một người con chung với các bạn tôi. Đó là ông Ra-un-guy-xơ Giuy-lơ Đơ Bra-giơ-lon, con chính của bá tước Đơ La Fe-rơ.

“Tôi thấy nhà quý tộc này xứng đáng được làm người kế nghiệp cho ba nhà quý tộc bạn của tôi, những người tôi cực cung phục vụ”.

Đến đây, có tiếng động rồn rảng nổi lên. Đó là tiếng vang của thanh gươm của Đac-ta-nhăng rút ra rơi xuống nền gỗ.

Ai nấy đều quay lại nhìn và thấy dòng nước mắt tràn trề từ đôi mi dày của Đac-ta-nhăng lăn xuống chiếc mũi thẳng lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Người biện lý đọc tiếp:

“Cho nên, tôi để lại tất cả tài sản, động sản, bất động sản ghi trong danh sách trên cho ông tử tước Đơ Bra-giơ-lon con ông bá tước Đơ La Fe-rơ để an ủi nỗi buồn của ông ấy, chắc là có, và để có phương tiện làm sáng danh ông...”

Trong đám đông tiếng xì xào lan ra.

Ông biện lý đọc tiếp, nhờ đôi mắt sáng quắc của Đac-ta-nhăng đưa khắp phòng khiến cho tất cả đều trở nên im lặng:

“Với điều kiện ông tử tước Đơ Bra-giơ-lon phải nhận là sẽ đưa cho hiệp sĩ Đac-ta-nhăng - trưởng quan ngự lâm quân, những gì ông ấy cần trong tài sản của tôi,

“Với điều kiện ông tử tước Bra-giơ-lon phải nhận là sẽ trích chu cấp cho hiệp sĩ Đac-ta-nhăng, bạn tôi, nếu ông ta cần trong cuộc sống lưu đầy.

“Với điều kiện ông tử tước Đơ Bra-giơ-lon phải nhận nuôi dưỡng những người giúp việc đã làm trong nhà tôi mười năm và cho những người khác mỗi người 500 quan.

“Tôi để lại cho người quản gia Mux-cơ-tông của tôi tất cả áo quần đạo phổ, quần phục, mực phục, gồm bốn mươi bảy bộ với tin tưởng rằng ông ta sẽ mặc đến mòn rách để yêu thương và nhớ tiếc tôi.

“Thêm nữa, tôi nhường cho tử tước Đơ Bra-giơ-lon ông Mux-cơ-tông đã nói trên, người giúp việc già và là người bạn trung thành của tôi với điều kiện tử tước Bra-giơ-lon phải nhận là hành động thế nào cho đến khi ông Mux-cơ-tông chết đi lúc nào cũng thấy được sung sướng”.

Mux-cơ-tông cúi đầu chào khi nghe những lời này; đôi vai rộng run bần bật, đôi tay lạnh giá của ông buông xuống khỏi mặt và người trong phòng trông thấy ông bước chập choạng ngấp ngừng như muốn tìm hướng ra khỏi phòng. Đac-ta-nhăng nói:

- Ông bạn Mux-cơ-tông thân mến, ra ngoài này đi, hãy sửa soạn đồ đạc, ta sẽ đưa ông đến A-tôx, trên đường từ Pi-e-rơ-phông về tôi sẽ phải ghé vào đấy.

Mux-cơ-tông không nói một lời, chỉ thở nhẹ nhẹ, coi

như cả phòng không có gì đáng chú ý hết. Ông mở cửa bước ra và đi mất.

Ông biện lý đọc xong tờ di chúc, sau đó phần lớn những ông đến để nghe ý muốn cuối cùng của Pooc-tôx đều ra về, tâm trí thất vọng nhưng tràn đầy kính nể.

Đac-ta-nhăng ngồi một mình sau khi được ông biện lý đến chào thật long trọng, liền nghĩ đến người để lại di chúc thật đủ trí tuệ, khôn ngoan, nên mới chia gia tài thật công bình cho những người xứng đáng được hưởng, cho những người cần thiết, với sự tế nhị mà không có kẻ quyền thế tinh anh nào, không có con người tốt đẹp nào có thể vượt hơn.

Thật thế, Pooc-tôx đã ghi điều khoản buộc Ra-un Đơ Bra-giơ-lon phải đưa cho ông Đac-ta-nhăng những gì ông đòi hỏi. Nhưng chàng Pooc-tôx đáng kính hiểu rất rõ rằng Đac-ta-nhăng sẽ không đòi hỏi gì hết, mà một khi ông đòi hỏi thì không một ai, trừ ông, có thể từ chối được.

Pooc-tôx để lại một số tiền trợ giúp cho A-ra-mix, nhưng ông này dù có muốn nhiều cũng nhìn vào Đac-ta-nhăng mà chun tay lại. Còn về chữ *lưu đày* thì người trời lại nói một cách có vẻ không cố ý, nhưng sao không thấy đó là lời chỉ trích dịu dàng nhất, tinh tế nhất về hành vi của A-ra-mix đã dẫn đến cái chết của Pooc-tôx?

Cuối cùng, ông không nói gì đến A-tôx, nhưng A-tôx chẳng lẽ nghi ngờ rằng người con lại không để phần lớn cho cha mình sao? Tâm trí Pooc-tôx chất phác vẫn suy nghĩ được đến mọi lý do, vẫn nắm được những điều tế nhị, hơn cả những gì đề cập trong luật pháp, trong thói quen, trong sở thích hàng ngày.

Đac-ta-nhăng thở dài nghĩ thầm: "Pooc-tôx thật là cả một tấm lòng". Và ông nghe hình như có tiếng rên rỉ ở tầng trên. Ông nghĩ ngay đến Mux-cơ-tông, con người

khốn khổ đang cần được an ủi. Cho nên Đac-ta-nhăng vội bước ra đi tìm người quản gia vì thấy ông ta chưa trở lại.

Ông bước lên thang gác vào phòng Pooc-tôx trên tầng một và thấy một đồng áo quần trang phục đủ màu sắc, đủ thứ loại được xếp cẩn thận có Mux-cơ-tông nằm dài trên ấy. Đây là phần chia của người bạn trung thành, phần chia thật xứng đáng và thật đúng người được hưởng. Bàn tay Mux-cơ-tông giờ ra ôm lấy, đặt lên môi hôn, trùm lên mặt, lên toàn thân duỗi dài ra.

Đac-ta-nhăng bước gần lại để tìm lời an ủi. Ông giật mình:

“Trời à ! Ông ta không cử động được nữa, ngất đi rồi”.

Nhưng Đac-ta-nhăng lầm. Mux-cơ-tông đã chết.

Chương XXX

TUỔI GIÀ CỦA A-TÔX

Trong khi các biến cố đó đã làm chia lìa vĩnh viễn bốn người ngự lâm ngày xưa không bao giờ rời nhau, thì A-tôx cô đơn sau lúc con ra đi, đã bắt đầu phải trả nợ cho cái chết được báo trước vì lẽ những người thân đã đi xa.

Khi trở về căn nhà ở Bloa vắng cả nụ cười héo hắt của Gri-mô, mỗi khi ông bước ra vườn hoa, A-tôx cảm thấy càng ngày càng suy nhược trong thân xác mạnh mẽ từ lâu tưởng không có gì làm sa sút được.

Trước những đồ vật thân yêu, và với những đau khổ,

những sự bối rối lớn dần vì chờ đợi mỗi mồn ông cảm thấy tuổi già đến thật mau. A-tôx không còn người con ở đây nữa để tập đi cho thẳng, để ngưỡng đầu lên, làm gương cho con. Ông không còn thấy đôi mắt sáng của người trẻ tuổi để thấy được cái nhìn hực lửa của mình được nối tiếp, hồi sinh. Con người này vốn bản chất ưa dịu dàng, dè dặt đến mức độ thuần nhã nay vì không có gì để kềm hãm nên tuôn đổ vào nỗi buồn như những con người tầm thường lẫn vào sự vui chơi thoả thích.

Bá tước Đơ La Fe-rơ vẫn còn trẻ trung đến năm sáu mươi tuổi, con người thừa sức lực chiến đấu dù bao nhiêu cực nhọc - con người vẫn giữ được sự tươi mát của tâm hồn dù gặp nhiều gian khổ, còn giữ được thể xác tinh thần trong sáng dù đã gặp ở Ma-da-ranh, La Va-li-e - A-tôx con người đó mới tám ngày đã trở thành một ông già khi ông mất sự nường cây vào tuổi trẻ sau lưng.

Từ lúc Ra-un không ở đây nữa, ông quên hết những thói quen cứng cỏi học được trong cuộc sống. Những người giúp việc quen thấy ông ngày nào cũng dậy từ sáng sớm, nay phải ngạc nhiên vì đã bảy giờ mà chủ nhân chưa ra khỏi giường. A-tôx vẫn nằm đấy, đầu gối trên sách, nằm nhưng không ngủ và không đọc. Nằm chỉ để khỏi nâng tấm thân nặng nề lên, để tinh thần và trí tuệ thoát khỏi xác phàm, bay đến nơi con ông ở hay lên tận trời cao.

Đôi khi người ta sợ hãi thấy cả hàng giờ ông chìm đắm trong cơn mơ mộng, không nói không rằng, như không hề có cảm giác. Ông không còn nghe được cả tiếng chân bước nhẹ của người hầu phòng đến dò xem chủ nhân ngủ hay thức. Có khi ông quên hẳn rằng đã nửa ngày trôi qua và hai bữa ăn chưa vào bụng. Khi có người đánh thức, ông ngồi dậy đi xuống con đường buồn thảm rồi quay lại phơi nắng một chút như là để chia xẻ chút

hơi ấm với người con vắng mặt. Tiếp theo là cuộc đi dạo âm thầm, không sinh khí cho đến khi ông mệt mỏi trở về căn phòng, chiếc giường, nơi trú ẩn ưa thích.

Nhiều ngày, bá tước không nói một câu. Ông từ chối tiếp khách và hàng giờ trong đêm, ông thắp đèn lên viết hay lật các giấy tờ. A-tôx viết thư đến Van cho A-ra-mix, đến Fontainebleau mà không thấy hồi âm. Thật dễ hiểu, A-ra-mix đã rời Pháp, Đac-ta-nhăng thì đi Năng-tơ đến Pa-ri rồi từ Pa-ri đến Pi-e-rơ-phông.

Người hầu phòng nhận thấy mỗi ngày ông đi dạo ít đi mấy vòng. Con đường dương liễu trở nên quá dài đối với đôi chân ngày xưa từng vượt cả ngàn dặm mỗi ngày. Người ta thấy vị bá tước nặng nề đi vào khóm cây ở giữa đường, rồi ngồi trên mớ rong rêu đóng tảng, đợi khi hồi sức hay khi đêm về.

Chẳng mấy lúc, việc đi một trăm bước làm ông kiệt lực, A-tôx không muốn ngồi dậy nữa. Ông không ăn gì hết và dù ông không phàn nàn - vẫn luôn luôn có nụ cười trên môi, vẫn một giọng dịu dàng - nhưng những người chung quanh vẫn hoảng hốt cho người đi Bloor người thầy thuốc của cố Hoàng thân về cho bá tước Đơ La Fe-rơ. Người ta dặn ông đừng để bá tước thấy vì sợ chủ nhân rầy la sao lại đi mời thầy thuốc trong khi ông không bảo.

Vị bác sĩ nhận lời, đứng nấp kín theo dõi dáng dấp của căn bệnh lạ kỳ gặm nhấm từng ngày một đến chết con người ngày xưa đầy sức sống, đầy lòng ham sống đó. Ông chú ý thấy trên gò má của A-tôx dấu đỏ bừng của cơn sốt chậm chậm, tàn nhẫn, phát sinh từ một góc kín của tâm hồn, nấp sau bức tường thánh đó rồi lớn dần từ nỗi niềm đau khổ vừa là nguyên nhân vừa là kết quả của một hoàn cảnh nguy cấp.

Vị bác sĩ bỏ nhiều giờ để xem xét cuộc vật lộn đau

thương giữa ý chí với một sức mạnh cao hơn nó. Ông hoảng hốt nhận ra đôi mắt luôn luôn gắn chặt vào một điểm dừng vô hình nào đó. Ông hoảng hốt thấy nhịp đập đều đều của trái tim không toát ra một tiếng thở dài nào. Đôi khi thấy sự tỉnh anh nhạy cảm của cơn đau buồn, vị bác sĩ lại nổi lên hy vọng. Ông chờ nửa ngày qua rồi cũng rắn quyết định. Ông vụt rời bỏ chỗ nấp đi thẳng đến chỗ A-tôx. Thấy A-tôx không ngạc nhiên chút nào vì sự có mặt của mình, vị bác sĩ dang hai tay ra nói:

- Ngài Bá tước, xin lỗi, tôi phải trách ngài một điều, ngài nghe tôi không ?

Rồi ông ngồi dưới chân giường A-tôx. Bá tước thật khó nhọc mới thoát ra được sự trầm tư của mình và nói sau một lúc im lặng:

- Có gì thế, bác sĩ ?

- Có chuyện là ngài bị bệnh mà không chịu cho chữa.

A-tôx mỉm cười:

- Tôi bệnh à ?

- Sốt, kiệt sức, yếu người, tàn tạ dần, Bá tước ạ.

A-tôx trả lời:

- Yếu à ? Sao thế được ? Tôi không vậy đâu !

- Ô, ngài Bá tước, chớ gạt tôi ! Ngài là người tín đồ thuần thành mà.

- Phải, chắc thế.

- Ngài định tự sát sao ?

- Không bao giờ, bác sĩ ạ.

- Thế thì, xin báo rằng ngài đang chết đấy: cứ như thế này là tự tử. Ngài Bá tước ơi, hãy chữa bệnh đi !

- Chữa cái gì ? Phải cho biết bệnh đã chứ. Tôi thì tôi thấy không có lúc nào khoẻ hơn lúc này, không lúc nào bầu trời đẹp hơn lúc này, không lúc nào tôi thấy yêu mến hoa cảnh hơn lúc này.

- Ngài có một nỗi buồn giấu kín.

- Sao lại giấu kín ? Bác sĩ ạ, tôi thấy vắng con tôi, nỗi đau tất cả là chỗ đó, tôi có giấu giếm gì đâu ?

- Thưa Bá tước, con ngài đang sống, mạnh khỏe và có đủ tương lai trước mắt xứng những với con người như thế. Xin ngài hãy sống vì anh ta.

- Nhưng, tôi vẫn sống đây chứ, bác sĩ ? - Rồi ông mỉm cười buồn bã và nói tiếp: - Chẳng nào Ra-un còn sống thì tôi còn sống.

- Ông nói gì thế ?

- Chuyện thường đây thôi, bạn ạ. Hiện giờ tôi treo cuộc đời lửng lơ. Bác sĩ không thể bắt cái đèn phải cháy trong khi chưa có lửa châm vào, bác sĩ đừng bảo tôi sống với tiếng động và ánh sáng. Tôi đang sống ngầm, tôi đang đợi đây. Bác sĩ hãy nhớ đến những người lính đã bao lần bác sĩ thấy họ trên các bến cảng chờ lên tàu. Họ nằm dài ra đây, đứng dưng, nửa ở đây, nửa ở nơi khác, không phải ở nơi họ chờ đưa đi biển mà cũng không ở nơi đất sẽ chôn vùi họ. Hành lý của họ đã sắp sẵn, tâm thần căng thẳng, mắt nhìn dăm dăm, họ cứ ở trạng thái chờ đợi như thế đấy. Tôi cũng nằm dài như những người *lính đó, lắng nghe mọi tiếng động đưa đến và sẵn sàng* ra đi khi bắt được tiếng kêu gọi đầu tiên. Ai sẽ đưa ra lời kêu gọi ấy ? Cái sống hay thân chết ? Thượng đế hay Ra-un ? Hành lý tôi đã chuẩn bị rồi, tinh thần tôi đã sẵn sàng, tôi đang chờ hiệu lệnh. Tôi đang đợi bác sĩ ạ, tôi đang đợi đây.

Vị bác sĩ hiểu rõ sự kiên quyết trong con người này, nên ông suy nghĩ một lúc, rồi biết rằng nói lời nào cũng vô ích, thuốc nào cũng không chữa được, ông ra về sau khi bảo các người giúp việc không nên rời A-tôx một phút nào cả.

A-tôx không nổi giận cũng không ghét bỏ vì bị quấy rầy. Ông trở nên ít ngủ. Càng suy tư, A-tôx càng quên mình thêm một vài giờ trong cơn mơ mộng mỗi lúc một đắm chìm, mỗi lúc một đen tối hơn cả mức độ mà người thường gọi là cơn mê. Trong chuyến du hành của lý trí đó, A-tôx như có đến hai cuộc sống. Một đêm kia, ông mơ thấy Ra-un đang ở trong một căn lều, sửa soạn đi chuyến hành quân do chính ông Đơ Bô-pho chỉ huy. Người thanh niên có nét buồn, rất chậm chạp khi mặc bộ áo giáp và đeo gươm. Người cha âu yếm hỏi:

- Có gì đấy, con ?

Ra-un trả lời:

- Con buồn vì người bạn thân nhất của chúng ta, Pooc-tôx đã chết rồi. Ở đây, con đau vì nỗi đau của cha ở nơi kia khi phải nghe tin đó.

Rồi bóng ma biến mất khi A-tôx thiếp đi.

Lúc trời vừa sáng, một người hầu tước vào đưa cho ông một bức thư viết từ Tây Ban Nha. Bá tước thì thầm: "Chữ viết của A-ra-mix".

Rồi ông đọc. Mới vào dòng đầu, ông đã kêu lên:

- Pooc-tôx chết rồi ! Ôi Ra-un, Ra-un, Ra-un, con đã giữ lời hứa với ta, con đã báo cho ta biết tin !

Rồi thân mình toát đầy mồ hôi, A-tôx ngất đi trên giường vì kiệt sức !

Chương XXXI

LINH CẢM TRONG CƠN MÊ CỦA A-TÔX

Kinh tỉnh dậy, vị bá tước hơi xấu hổ vì sự yếu đuối của mình trước sự kiện lạ lùng đó, liền mặc áo vào, bảo thắng ngựa đi Bloa để liên lạc tìm tin rõ hơn, hoặc từ châu Phi, hoặc từ Đac-ta-nhăng hay A-ra-mix.

Bức thư của A-ra-mix cho Ba tước Đơ La Fe-rơ rõ về sự thất bại của chuyến viễn chinh Ben-lin. Thư viết về cái chết của Pooc-tôx thật rõ, thật nhiều chi tiết khiến cho tấm lòng đa cảm, tận tình của A-tôx rung chuyển đến tận cùng.

Cho nên A-tôx muốn viếng Pooc-tôx lần cuối cùng. Ông dự tính đi tìm Đac-ta-nhăng để cùng làm chuyến du hành đau khổ đến Ben-lin thăm nơi an nghỉ cuối cùng của người bạn chiến đấu cũ, rồi quay về nhà chịu đựng sự lôi kéo âm thầm dẫn đến cõi vô cùng qua những con đường khuất khúc nào không rõ.

Nhưng trong lúc những người hầu vừa vui vẻ mặc áo cho chủ mà trong lòng sung sướng thấy nỗi buồn của ông trong chuyến đi sẽ được xóa tan, trong lúc con ngựa thuần nhất trong chuồng vừa được thắng yên cương xong, được dắt đến thêm nhà, thì A-tôx đầu vầng mắt hoa, đôi chân khuỵu xuống, không thể nào, không thể nào bước tới một bước.

Ông bảo đưa mình ra chỗ nắng, nằm dài trên tấm thảm rêu thật lâu mới hồi phục được.

Thế rồi khi đã hồi sức, tâm trí đã thành thoi, ông liền sai người mang ngựa lại. Nhưng phải có người hầu giúp đỡ, ông mới khó nhọc bước lên yên được. Chưa đầy một trăm bước, khi đến khúc đường quanh, ông cảm thấy rừng mình. Ông nói với người hầu phòng đi theo:

- Lạ thật!

Người giúp việc trung thành kêu lên:

- Xin ngài hãy dừng lại. Ngài xanh quá đi.

- Nhưng ta không thể ngừng được. Ta đang trên đường đi...

Rồi ông gò cương, thúc ngựa. Nhưng con vật thay vì nghe theo lời chủ, lại đứng dừng lại. A-tôx kêu lên:

- Có điểm gì bảo ta không nên đi nữa. Đỡ ta một chút, - ông vươn tay nói thêm, - nhanh lên ! Tay chân ta bải hoải, ta sắp ngã xuống ngựa đây !

Người hầu thấy rõ cử chỉ của người chủ cùng với lúc nghe tiếng gọi. Anh ta bước nhanh tới, đỡ bá tước xuống. Hai người đi chưa xa, những người giúp việc còn đứng trên cửa nhìn ra, tuy chưa thấy tình cảnh rối loạn đó, nhưng nghe được tiếng kêu của bạn, nên vội vàng chạy đến thật nhanh.

A-tôx vừa đi trở về vài bước thì lại cảm thấy đỡ hơn. Sức khoẻ hình như hồi phục và ông lại muốn đi Bloe. Nhưng vừa quay đầu ngựa, lại cảm thấy cứng mình và lo âu như cũ. Ông lẩm bẩm: "Ồ, ta phải ở lại thôi".

Những người giúp việc áp tới, đưa ông xuống ngựa và đưa ông về nhà, chuyển ngay vào phòng. Trước khi ngủ, ông còn nói với họ:

- Các anh nên lưu ý, ngày nay có thư từ châu Phi gửi về đây.

Người hầu phòng trả lời:

- Ngài chắc bằng lòng khi biết rằng chúng tôi đã cho người lên ngựa đón người đưa thư ở Bloa rồi.

- Cảm ơn ! - A-tôx mỉm cười hiền từ nói.

Ngày qua đi. Con trai Blaisois đi đón người đưa thư không được gì cả đã trở về. Bá tước tuyệt vọng tính từng phút, rùng mình vì thấy dài như cả giờ. Có lúc ông nghĩ người ta bỏ rơi ông mà lòng cảm thấy xót xa quặn thắt.

Giờ của người đưa thư phải tới đã quá lâu, nên không ai còn hy vọng gì. A-tôx biết rằng người ấy chỉ đến một tuần một lần. Như thế, ông phải chịu thêm tám ngày chết người vì chờ đợi.

Ai bị bệnh và lo âu thắc mắc thì thường hay nghĩ lan man, giả định điều này điều nọ, toàn những điều buồn thảm để đem chồng chất lên những nỗi buồn có sẵn. Trong những giờ đầu của cái đêm chết người này, A-tôx cũng vậy.

Cơn sốt đến, ngực ông như có lửa đốt. Người ta phải đi mời thầy thuốc ở Bloa đến. Cơn sốt bốc lên đầu, vị bác sĩ phải rạch máu hai lần mới bớt, nhưng lại làm ông yếu đi, không hoạt động gì được, trừ bộ não.

Rồi cơn sốt cũng chấm dứt. Nó còn chống cự ở những nơi tận cùng, rồi đến nửa đêm mới dứt hẳn.

Vị bác sĩ thấy bệnh tình thuyên giảm rõ rệt, liền ghi vài thứ thuốc và tuyên bố là bá tước đã thoát nạn, rồi quay trở về Bloa.

Sau đó, A-tôx cảm thấy mình ở trong một tình trạng rất lạ, không diễn tả được... Trí óc ông rảnh rang được nghĩ tới Ra-un, đứa con yêu quý. Ông đưa trí tưởng tượng về vùng quanh Git-gien-li ở châu Phi, nơi ông Đơ Bô-pho phải đổ quân lên.

Nơi đây, các tảng đá màu xám hơi xanh lại vài chỗ vì sóng biển đập vào trong những ngày mưa bão, gió chướng. Chúng rải ra phía trong bờ như những nấm mồ, xếp thành từng bậc cấp bao quanh một thị trấn nhỏ, giữa những cây nhũ hương, cây xương rồng đầy khói bụi, đầy tiếng ồn và người lẫn các con vật hoảng hốt qua lại.

Bỗng nhiên, giữa làn khói, vụt bùng lên một ngọn lửa lan khắp thị trấn, toả ra bao trùm cả những tiếng kêu khóc, la hét, những cánh tay đưa lên trời. Trong một khoảnh khắc, các tấm ván đua nhau đổ nhào xuống, những thanh gươm cong vẹo, những hòn đá rã ra, những cây cối bị thiêu cháy, biến đi.

Chuyện thật lạ là trong cảnh hỗn loạn đó, A-tôx thấy những cánh tay giơ lên, nghe những tiếng kêu khóc than thở mà tuyệt nhiên không có bóng một người nào cả.

Súng đại bác vang rền đằng xa, tiếng đạn súng tay nổ lép bép, biến cả gầm lên, dề cừu sút chuồng nhảy nhót trên các vệ đường xanh cỏ. Thế mà lại không có một người lính nào cầm mỗi lửa gì vào đại bác, không một người lính thuỷ nào lái tàu, không có một người chăn nuôi cừu nào theo chân.

Sau khi ngôi làng, đồn lũy sụp đổ mà không thấy có bóng một người nào can thiệp, như là do ma quỷ làm, thì lửa lại tắt, khói lại bốc lên, rồi bớt dần, phai nhạt và tan biến đi.

Cảnh này lại được màn đêm bao phủ, đêm mờ mờ trên mặt đất, sáng rực trên bầu trời, những ngôi sao lớn lấp lánh trên bầu trời châu Phi, sáng lên mà không soi rõ được gì hết.

Một khoảng im lặng dài khiến cho đầu óc xáo trộn

của A-tôx được yên ổn trong một lúc. Nhưng A-tôx lại biết rằng những cảnh xuất hiện cho ông thấy chưa chấm dứt, nên ông cố sức chú ý, đặt hết tâm trí vào những gì tưởng tượng ra.

Ông vừa muốn là được thấy ngay.

Mặt trăng dịu mát và nhợt nhạt hiện ra phía sau dãy núi dọc biển, rồi soi bóng xuống mặt nước lẫn tăn gợn sóng hình như đã lặng yên sau tiếng gầm mà A-tôx đã nghe, ánh trăng đỏ như điểm ngọc, kim cương trên bờ cây, bụi cỏ, núi đồi. Các tảng đá xám như những bóng ma lặng lẽ, đang ngừng chiếc đầu màu xanh lá để nhìn xét bãi chiến trường dưới ánh trăng và A-tôx nhận ra rằng nơi này, lúc đánh nhau không có người nào, bây giờ lại điểm đầy xác chết.

Ông cảm thấy rùng mình sợ hãi khi nhận ra bộ đồng phục trắng và xanh của binh sĩ vùng Picardie, thanh gươm dài cán xanh và các khẩu súng tay chạm hình hoa huệ nơi báng. Ông rùng mình sợ hãi khi nhìn thấy những vết thương nứt nẻ, xám xịt nhìn lên bầu trời xanh thẳm, như muốn níu đòi lại những linh hồn thoát ra qua đó.

Như khi ông nhìn thấy đàn ngựa bị mổ bụng, lưỡi lê bên mép, nằm yên ngủ giữa vũng máu làm lấm láp cả chóp mao, cả bờm của chúng. Như khi ông thấy con ngựa trắng của ông Đơ Bô-pho nằm dài, đầu giập nát ở ngay hàng đầu các tử thi.

A-tôx đưa bàn tay lạnh ngắt lên trán, ngạc nhiên sao không thấy nó nóng. Nhưng do cử chỉ đó, ông đoán ra là ông chứng kiến cảnh ngày hôm sau một trận chiến xảy ra trên bờ biển Djidgelli của đoàn viễn chinh đã rời bờ biển nước Pháp đi mất hút về phía chân trời mà ông đã đem cả tâm hồn và thể xác vẫy chào khi nghe thấy ánh

sáng mờ từ tiếng súng đại bác do hầu tước sai bắn chào vĩnh biệt Tổ quốc.

Ai lại có thể diễn tả được nỗi giằng xé của tâm hồn khi phải theo dõi những xác chết đó, nhìn hết xác này qua xác khác để tìm ra thủ trong ấy có Ra-un hay không? Ai lại có thể diễn tả được nỗi vui mừng say sưa khi A-tôx nghiêng mình cảm ơn Chúa vì đã không thấy người ông lo sợ tìm kiếm nằm lẫn lộn trong những kẻ đã chết?

Tất cả những người đó nằm xếp hàng, cứng đờ lạnh lẽo, rõ mặt, đồng lòng kính cẩn quay hết về phía bá tước Đơ La Fe-rơ như để ông không lẫn lộn được trong chuyến tra xét âm hồn này. Nhưng ông ngạc nhiên là tại sao không còn người nào sống ngoài đồng xác chết ấy. Đối với linh cảm của ông, toàn cảnh như là một chuyến đi xác thực đến châu Phi của người cha lần tìm tin tức rõ ràng về người con.

Ông định tìm người lính để dẫn đến lều ông Bô-pho.

Trong khi ông đưa mắt qua lại nhìn suốt cánh đồng, ông thấy một vật gì màu trắng phía sau bụi đảo kim nhưỡng.

Bóng người đó mặc quân phục sĩ quan, tay nắm cây gươm gãy, tiến dần về phía A-tôx. Bá tước dăm dăm nhìn vào đấy không nói nên lời, không cử động nổi và muốn dang hai tay ra vì ông nhận ra người sĩ quan lặng lẽ xanh xao ấy là Ra-un của ông.

Bá tước muốn thốt lên, nhưng bị nghẹn trong cổ họng; Ra-un lấy tay đưa lên miệng ra hiệu cho ông im lặng, rồi từ từ bước lui nhưng chân không thấy chuyển dịch chút nào. Bá tước, người tái nhợt hơn là Ra-un, run rẩy hơn, cực nhọc bước theo người con qua chòm cây, bụi cỏ, đất đá, hố hầm. Ra-un chân như không chạm đất, đi thật nhẹ nhàng mà không vật gì làm trở ngại cả.

Bá tước phải dừng lại, kiệt lực vì đường đất gập ghềnh. Ra-un vẫn làm dấu cho ông bước theo. Người cha mềm lòng, được tình yêu tiếp sức, cố gắng nhồm dậy, leo lên núi, theo người con đang mỉm cười vẫy gọi.

Cuối cùng ông lên tới đỉnh và thấy hình dạng phiêu diêu, mơ mộng của Ra-un vẽ một vệt đen lên trên nền chân trời nắng màu ánh trắng. A-tôx vươn vươn tay để với tới người con thân yêu đứng trên cao nguyên và Ra-un cũng giơ tay ra, nhưng vẫn lùi bước lại. Bỗng nhiên hình như chàng bị một sức mạnh nào lôi đi vụt bay bổng lên và A-tôx thấy bầu trời sáng loé giữa khoảng chân của người con và đất trên đồi.

Ra-un trườn mình vào khoảng không, miệng vẫn mỉm cười, tay vẫn giơ ra vẫy gọi và mắt hút trên trời xa. A-tôx sợ hãi kêu lên một tiếng âu yếm và cúi nhìn xuống phía doanh trại bị tàn phá. Dưới đó là những xác chết trắng lạng yên của cả đạo quân Hoàng gia.

Và khi ngẩng đầu lên, ông vẫn thấy con ông vẫy gọi, mời chào ông đi theo, trên cao, trên cao...

Chương XXXII

THIÊN THÂN CỦA CÔI CHẾT

A-tôx đang chìm đắm trong cơn mơ thì có tiếng động mạnh nơi cửa ngoài làm cắt đứt nguồn cảm xúc.

Có tiếng vó ngựa nện trên đất rắn và tiếng chuyện trò ồn ào đưa lên tận gian phòng bá tước.

A-tôx chưa nhích được mình ra khỏi chỗ nằm. Ông chỉ quay đầu về phía cửa để nghe ngóng các tiếng động đưa đến. Tiếng chân nặng nề bước lên bậc cấp, con ngựa lúc này sải nhanh bây giờ bước chậm chậm về phía chuồng. Những bước chân tiến dần về phía phòng A-tôx.

Cửa mở ra, A-tôx quay mặt về phía đó, cất giọng yếu ớt hỏi:

- Người đưa tin từ châu Phi về phải không ?

- Thưa Bá tước, không. - Một tiếng đáp lại làm người cha của Ra-un giật nảy mình.

Ông lẩm bầm: "Gri-mô !" Rồi mồ hôi tuôn chảy trên đôi má gầy của ông.

Gri-mô hiện ra trên khuôn cửa.

Không phải một Gri-mô trẻ trung vì còn lòng can đảm và tận tâm khi ông nhảy xuống thuyền đưa Ra-un Đơ Bra-giơ-lon lên hạm đội Hoàng gia. bây giờ là một ông già khắc khổ, xanh xao, áo quần đầy thuốc súng, với vài sợi tóc bạc của năm tháng dãi dàu. Ông run run

đứng dựa vào thanh cửa và như muốn ngã ra khi nhìn thấy khuôn mặt của chủ phía xa, dưới ánh sáng đèn.

Hai con người đó, từng thấu hiểu nhau, mắt từng nhìn không nói mà thông cảm nhau. Hai người bạn già đó, tâm tình cao thượng như nhau dù có cách biệt địa vị, họ nhìn nhau trân trọng. Chỉ một cái liếc mắt họ đã nhìn thấy tận đáy tâm hồn-sâu kín của nhau.

A-tôx vẫn giữ giọng như đã nói với Ra-un trong cơn mê:

- Gri-mô, Ra-un chết rồi phải không ?

Phía sau Gri-mô, những người giúp việc hồi hộp lắng nghe, mắt nhìn vào giường người bệnh. Người giúp việc già ấy gắng phát ra một tiếng kèm theo hơi thở dài tuôn từ lồng ngực.

- Phải.

Thế rồi, những tiếng rên rỉ than van, thương tiếc nổi lên tràn ngập gian phòng trong lúc người cha hấp hối đưa mắt nhìn lên bức hình của con.

Đối với A-tôx, giây phút này như lúc chuyển tiếp trở về cơn mê. Ông không kêu một tiếng, không khóc, tâm hồn lặng lẽ và nhẩn nhục như một kẻ tử đạo, mắt nhìn lên trời để tìm lại hình bóng người con thân yêu bay cao trên ngọn núi ở Git-gien-li đứng vào lúc Gri-mô trở về.

Chắc là khi nhìn lên trời, nhớ lại cơn mê kỳ diệu đó, ông đã quay lại con đường cũ mang ảo ảnh vừa ghê gớm vừa lắng dịu làm sao. Cho nên sau khi nhẹ nhàng nhắm mắt lại, ông liền mở ra và mỉm cười: ông vừa thấy Ra-un cười với ông.

A-tôx chấp hai tay trên ngực, mặt quay về phía cửa sổ mà qua đó hơi lạnh ban đêm lan vào mang theo hương thơm của cây cỏ; ông đang bước vào, không bao giờ trở ra nữa trong cõi thiên đường mà người sống không làm sao thấy được.

Cái chết đến với con người cao cả này thật dễ dãi, thật êm dịu. Không có những cơn dần vật giãy giụa lúc hấp hối. Trong giấc ngủ thiên thu ông còn giữ được nụ cười cùng theo ông xuống đáy mồ. Những người giúp việc nhìn nét mặt bình thản đó mà không tin rằng ông đã ra đi rồi.

Họ muốn lôi Gri-mô đi. Nhưng dù mệt mỏi, Gri-mô vẫn cố nán lại. Ông ngồi trên bậc cửa, tỉnh táo như người lính gác, trông chờ cái liếc mắt đầu tiên khi bá tước tỉnh dậy, hay hơi thở dài cuối cùng của chủ.

Chẳng có gì cả, Gri-mô thấy sợ, đứng hẩn dậy. Cùng lúc, ông nghe có tiếng chân bước lên thang gác; tiếng gươm va vào vỏ, ngang ngang, quen thuộc và ngưng lại trong khi tiến đến giường A-tôx.

Một tiếng kêu vang lên cách ông ba bước, chuyển qua tiếng khóc:

- A-tôx ! A-tôx ! Bạn ơi !

Gri-mô lấp bắp nói:

- Ngài hiệp sĩ Đac-ta-nhăng !

Người lính ngự lâm hỏi:

- Ông ấy đâu ?

Gri-mô vươn cánh tay gầy gò nắm tay ông và chỉ về phía chiếc giường trải ra trắng, nổi lên khuôn mặt nhợt nhạt của xác chết.

Đac-ta-nhăng nấc nghẹn trong cổ. Ông nhón gót bước lại, rùng mình, nổi hãi hùng theo với tiếng chân trên nền ván, ruột gan vò xé không diễn tả thành lời. Ông nghiêng tai lên ngực A-tôx, mặt áp sát môi bá tước. Không tiếng đập nào, không hơi thở nào phát ra cả. Ông bước lui lại về phía sau.

Gri-mô theo dõi từng cử động của Đac-ta-nhăng, rụt rè đến ngồi phịch dưới chân giường, úp môi lên tấm

nệm trắng phủ lên đôi chân cứng nhắc của bá tước. Trên đôi mắt đỏ, những dòng lệ trào ra, tuôn chảy.

Nhìn ông già tuyệt vọng tuôn nước mắt mà không khóc nên lời, Đac-ta-nhăng thấy đó là cảnh xúc động nhất trong cuộc đời trôi nổi của ông. Người trưởng quan vẫn đứng nhìn người chết mỉm cười như cố giữ nét tươi vui đó dành để đón chào người bạn thân nhất, cho người ông yêu nhất sau Ra-un. Rồi như để trả lễ cho con người vẫn nhớ đến ông từ bên kia thế giới, Đac-ta-nhăng đến cúi hôn lên trán A-tôx và giờ bàn tay run rẩy vuốt cho đôi mắt người chết khép lại.

Rồi ông đến ngồi xuống nơi chân giường, không hề sợ hãi người chết, - con người hiền hậu, cung thuận trong ba mươi lăm năm qua. Nhìn khuôn mặt cao quý đó, ông nhớ lại những kỷ niệm xa xưa, có thứ vui tươi, duyên dáng như nụ cười này, có thứ buồn đau, lạnh lẽo như khuôn mặt mãi mãi bất động này.

Rồi cả nỗi chua xót dâng lên lồng ngực, như muốn vỡ ra. Thấy không đủ sức chịu đựng nữa, ông đứng lên, vụt rút mình ra khỏi gian phòng của người chết, con người ông đến với ý định báo tin Pooc-tôx chết. Ông thốt lên một tràng tiếng nấc xé lòng khiến cho những người hầu phải tuôn theo những tiếng than vãn rên rĩ.

Lúc trời hừng sáng, Đac-ta-nhăng đi lòng vòng trong phòng dưới, tay dúi vào miệng để nén tiếng thở dài, rồi bước lên thang gác lần nữa ngóng chừng Gri-mô chờ ông ta quay đầu nhìn lại, vậy gọi ông đến bên cùng nhau bước xuống lầu.

Lúc vào phòng thay áo, ông nắm tay ông già, hỏi:

- Gri-mô ạ, tôi vừa thấy người cha chết, bây giờ anh hãy nói cho tôi biết về cái chết của người con.

Gri-mô rút trong ngực áo ra một bao thư lớn có đề địa chỉ của A-tôx. Đac-ta-nhăng nhận ra nét chữ của

ông Đơ Bô-pho, liền bẻ gãy dấu niêm và lần lượt đọc trong khi chân bước trên con đường sâu thẳm trông cây dương liễu vẫn còn hằn rõ vết chân của vị bá tước vừa chết kia.

Chương XXXIII

PHÚC TRÌNH

Nét chữ to của ông hoàng như của một người học trò vụng về:

Bá tước thân mến.

Một đau thương lớn vừa đến với chúng ta ngay giữa cơn chiến thắng huy hoàng nhất. Hoàng thượng vừa mất một người lính can đảm nhất. Tôi mất một người bạn. Ngài mất ông Đơ Bra-giơ-lon.

Ông ấy hy sinh thật vẻ vang, vẻ vang đến mức tôi không đủ sức khóc như ý muốn.

Xin Bá tước thân mến hãy nhận những lời khen ngợi đau buồn của tôi. Trời đã đặt để cho mỗi người một thử thách, tùy với giá trị của họ. Thử thách ấy thật to lớn nhưng không quá sức chịu đựng của ngài.

Bạn thân thiết của ngài,

Hầu tước Đơ Bô-pho.

Bức thư này có kèm theo một bản ghi chép do người thư ký của hầu tước viết ra. Đây là lời tường thuật cảm động nhất, chân thật nhất của câu chuyện thê thảm kết thúc hai cuộc đời.

Đac-ta-nhăng dù đã quen với những xúc động trên trận địa, dù tâm hồn đã chai cứng, nhưng cũng không khỏi giật nảy mình khi đọc đến tên Ra-un, tên của cậu con yêu quý, như một bóng hình của người cha.

Người thư ký của ông hoàng ghi:

- Vào buổi sáng, đức ông hầu tước chỉ huy trận tấn công. Quân đoàn Nooc-măng-đi và Pi-cac-đi đã chiếm lĩnh các vị trí nơi các tảng đá xám dưới triền núi, trên kia là các pháo đài của Git-gien-li. Đại bác nổ dồn báo hiệu cuộc tấn công. Các trung đoàn cương quyết tiến lên, những người cầm pháo giờ cao ngọn giáo, những pháo thủ nâng tay súng. Hoàng thân chăm chú nhìn theo quân đi và sẵn sàng cho một đoàn dự bị quan trọng tiếp ứng.

Bên cạnh Đức ông là những người chỉ huy dày dạn nhất và những người phụ tá. Ngài tử tước Đơ Bra-giơ-lon được lệnh không rời Điện hạ.

Đại bác địch lúc đầu bắn bừa bãi chống lại, sau đó được điều chỉnh dần và vài trái đạn đã giết một số người quanh Hoàng thân. Các trung đoàn xếp thành hàng tấn công thành lũy hơi bị thiệt hại. Binh sĩ bị chùn lại, vì thấy pháo binh ta yểm trợ không hiệu nghiệm. Các pháo đội đặt trong đêm trước ở vị trí thất lợi nên bắn ra rời rạc và không trúng đích. Hướng bắn từ dưới lên trên khiến cho tầm bắn và đích nhắm bị sai lạc.

Đức ông thấy hiệu quả kém của pháo binh vây hãm nên ra lệnh cho các tàu nằm trong vịnh bắn tới tấp lên đồi địch. Ngài Đơ Bra-giơ-lon là người đầu tiên xin mang lệnh ấy đi, nhưng Đức ông không thuận.

Đức ông hành động có lý vì ngài yêu thương và muốn nâng đỡ nhà quý tộc trẻ tuổi. Ngài có lý vì những biến cố đến sau đó sẽ chứng minh rõ: Người hạ sĩ quan được

ngài sai đi vừa đến bờ biển thì hai phát súng vang lên từ phía địch bắn anh ngã xuống, mặt úp vào vũng máu hoà trong cát.

Thấy thế, ngài Đơ Bra-giơ-lon mỉm cười với đức ông. Điện hạ nói:

“Tủ tước thấy không. Ta vừa cứu mạng ông đấy. Sau này về nói với bá tước Đơ La Fe-rơ để ông ta biết cho lòng ta”.

Nhà quý tộc trẻ tuổi cười buồn trả lời hầu tước:

“Đúng là nếu không có lòng tốt của Đức ông thì tôi đã tự giết nơi kia và ngủ yên như người trung sĩ khốn khổ đó rồi”.

Giọng ngài Đơ Bra-giơ-lon có vẻ gì không vui đến nỗi Đức ông phải vội lên tiếng:

“Ôi, chàng tuổi trẻ thêm đến chảy nước miếng rồi. Nhưng ta đã hứa với bá tước là đem anh về yên lành, nên nếu Thượng đế đồng ý thì ta phải giữ lời”.

Ngài Đơ Bra-giơ-lon đỏ mặt, hạ thấp giọng nói:

“Xin Đức ông tha lỗi, chẳng qua là lúc nào tôi cũng muốn cống hiến khi gặp dịp. Và thật là hân hạnh biết bao nếu được nổi bật trước mặt viên tư lệnh của mình, nhất là khi tư lệnh đó là ngài hầu tước Đơ Bô-phô”.

Đức ông dịu nét mặt lại rồi quay sang các sĩ quan đang vây quanh để ra một số lệnh khác.

Toán mạng lựu đạn của hai trung đoàn đã áp sát khá gần các hào thành và vị trí ẩn núp của địch, rồi ném lựu đạn nhưng hiệu quả không là bao.

Tuy nhiên, ngài Dex-trê chỉ huy hạm đội, đã thấy việc viên trung sĩ muốn đến đoàn tàu nên hiểu rõ rằng có thể bắn không cần lệnh.

Lính Á Rập hoảng hốt la hét vì thấy đạn bắn từ phía hạm đội làm tan nát thành lũy của họ. Họ cho một toán

ky binh chuyển sang tấn công bộ tham mưu lúc này không còn ai bảo vệ hết. Mối nguy hiểm thật lớn, Đức ông phải rút gươm ra, những người thư ký, cần vụ cũng bắt chước ngài. Các sĩ quan tùy tùng ra chặn cuộc tấn công dữ dội kia.

Lúc này mới làm cho ngài Đơ Bra-giơ-lon thoả mãn với nỗi ham muốn từ lúc đầu ra quân. Ngài chiến đấu bên cạnh Đức ông như một tay kiếm La Mã và chỉ với thanh gươm nhỏ ngài giết được ba người Á Rập.

Ngài hăng lên đến nỗi Đức ông phải lên tiếng kêu ngài dừng lại.

Chắc là ngài phải nghe thấy tiếng của Đức ông chứ, vì chúng tôi ở bên cạnh ngài, chúng tôi đã nghe. Thế mà ngài không dừng lại và tiếp tục phóng về phía bọn họ cố thủ.

Ngài Đơ Bra-giơ-lon vốn là một sĩ quan rất tôn trọng kỷ luật, nên trường hợp bất phục tùng lệnh của Đức ông làm mọi người rất lấy làm kinh ngạc. Ngài Đơ Bô-pho gọi giạt lại:

“Bra-giơ-lon, dừng lại ! Anh đi đâu đấy ? Ta bảo anh dừng lại !”

Tất cả chúng tôi đều vẫy tay theo cử chỉ của hầu tước, đợi người kỵ sĩ quay đầu lại, nhưng ngài Đơ Bra-giơ-lon vẫn quất ngựa hướng về phía các hàng rào Hoàng thân lặp lại tiếng kêu thật to:

“Bra-giơ-lon dừng lại ! Ta thấy lời cha ngươi gọi đấy!”.

Nghe tiếng đó, ngài Đơ Bra-giơ-lon quay lại, nét mặt đầy đau đớn, nhưng ngựa vẫn không dừng, như là lời ngài đi vậy. Khi hầu tước thấy tử tước không điều khiển nổi con ngựa nữa, để ngựa vượt lên trước những người mang lựu đạn nơi hàng đầu thì ông vội kêu lên:

“Pháo thủ bắn ngựa ! Ai hạ sẽ được 100 pistole !”.

Nhưng bắn ngựa mà không được đụng đến người cỡi thì ai dám làm ? Sau cùng một tay súng giỏi của trung đoàn Pi-cac-di tên là La Luy-dec-nơ nhắm bắn trúng vào mông ngựa. Người ta thấy máu đỏ chảy trên nền lông trắng, nhưng con ngựa thay vì ngã ra lại mang người cỡi chạy nhanh hơn.

Cả trung đoàn Pi-cac-di thấy người trẻ tuổi đáng thương ấy chạy đến nơi chết, đều kêu thất thanh: “Nhảy xuống ! Ngài tử tước nhảy xuống ! Nhảy xuống đi !”.

Lúc bấy giờ tử tước đã vào tầm súng tay của phía lũy. Một loạt đạn bắn ra, khói lửa bùng lên che lấp ngài. Khi khói tan, chúng tôi thấy ngài đứng đấy, con ngựa chết rồi.

Lính Á Rập bảo ngài đầu hàng, nhưng ngài tỏ dấu từ chối và tiếp tục tiến về phía hàng rào. Thật là cả một cơ hội chết người. Nhưng cả mọi người đều biết ngài không lùi bước. Ngài đi tới vài bước nữa và cả hai trung đoàn vỗ tay vang dậy.

Chính vào lúc ấy, loạt đạn thứ hai nổ ra làm rung chuyển chiến lũy lần nữa và lại lần nữa ngài tử tước Đơ Bra-giơ-lon biến đi trong cơn lốc khói mù. Nhưng lần này dù khói tan, lửa tắt, chúng tôi vẫn không thấy ngài đứng dậy nữa. Ngài nằm đấy, đầu thấp hơn chân, vấp mình lên trên bụi cây. Người Á Rập định bước ra khỏi chỗ nấp để đến cắt đầu hay lấy thân ngài theo thói quen của họ.

Nhưng Đức ông hầu tước Đơ Bô-pho đã theo dõi sự việc từ đầu đến cuối, sự việc khiến cho ngài đau lòng lớn tiếng thở than. Khi thấy người Á Rập chạy như lũ ma trắng giữa đám cây nhũ hương, ngài kêu to lên:

“Toán tiền quân ! Các người chịu để cho chúng cướp được thân xác cao quý kia sao ?”

Vừa nói, ngài vừa vung gươm lao về phía địch. Các trung đoàn chạy theo, la hét vang trời. Trận đánh giành xác tử tước ghê gớm đến nỗi phía địch phải bỏ lại một trăm sáu mươi xác, còn ta thì thiệt ít ra là năm mươi người.

Một trung uý trong trung đoàn Nooc-măng-di vác xác tử tước lên vai và mang về phía sau. Lợi thế vẫn nghiêng về phía ta. Các trung đoàn có đủ quân dự bị tiến lên xô đổ hàng phòng ngự của địch.

Lúc ba giờ, súng phía A Rập ngưng tiếng. Cuộc chiến đấu chuyển thành trận đánh giáp lá cà trong hai giờ đồng hồ. Lúc năm giờ, ta toàn thắng trên tất cả mặt trận, địch quân phải bỏ vị trí và ngài hầu tước sai cấm cờ trắng trên đỉnh cao nhất của ngọn đồi.

Lúc bảy giờ mọi người mới kịp nghĩ đến ngài Đơ Bra-giơ-lon hãy còn thoi thóp. Điều này khiến Đức ông rất vui mừng khi đến chứng kiến các nhà giải phẫu đến sẵn sóc, băng bó cho Tử tước.

Có hai bác sĩ nói là Tử tước sống được. Đức ông vui mừng đến mức nhảy lên và hứa sẽ cho họ mỗi người một ngàn Lu-i nếu họ cứu sống ngài Đơ Bra-giơ-lon.

Nhà giải phẫu thứ ba là giáo sư Xin-vanh Đơ Xanh Côx-mơ⁽¹⁾, nhà bác học nổi danh nhất của chúng ta. Ông xem xét các vết thương và không nói gì cả.

Ngài Đơ Bra-giơ-lon mở mắt nhìn đăm đăm như muốn dò theo từng cử chỉ, từng ý nghĩ của nhà bác học. Ông ta trả lời với Đức ông rằng trong tám vết thương đó có ba vết gây chết người, nhưng do người bị thương quá mạnh, quá sung sức nhờ tuổi trẻ, cho nên nếu Chúa thương thì ngài tử tước Đơ Bra-giơ-lon có thể hồi phục nếu dùng động gì đến ông ta.

(1) Sylvain De Saint Cosme.

Giáo sư Xin-vanh quay sang các người phụ tá nói thêm:

“Nhất là không được nhúc nhích gì hết, nếu không ông ta chết đấy”.

Thế là chúng tôi đi ra khỏi lều, mang một chút hy vọng trong lòng. Người thư ký nói trên lúc bước ra, tưởng như thấy một nụ cười xanh xao, buồn bã thoáng trên môi của tử tước, khi hầu tước cúi xuống nói lời an ủi:

“Ồ, tử tước, ta nhất định sẽ cứu được anh”.

Nhưng buổi tối, khi chúng tôi tưởng người bệnh đã nghỉ thì một người phụ tá bước vào, kêu lên hoảng hốt.

Chúng tôi xô nhau chạy vào, người phụ tá chỉ cho hầu tước thấy cái xác của ngài Đơ Bra-giơ-lon nằm trên đất phía dưới giường, máu ướm đầm thân mình.

Hình như ngài có quần quai, giấy giụa nên rơi xuống giường và do đó mau chết hơn như lời tiên đoán của giáo sư Xin-vanh.

Người ta đã đỡ tử tước dậy. Ngài đã lạnh ngắt. Tay phải ngài còn nắm một lọn tóc hung, bấu nơi trái tim.

Tiếp theo sau là những chi tiết về cuộc viễn chinh và chiến thắng trước quân A Rập.

Đac-ta-nhăng dừng lại ở đoạn Ra-un chết. Ông lẩm bẩm: “Tội nghiệp thằng bé, đây là một vụ tự sát”.

Rồi ông quay về phía toà lâu đài A-tôx đang yên nghỉ ngàn thu và nói nhỏ: “Họ đã giữ lời hứa với nhau. Bây giờ họ đang sung sướng vì đã gặp nhau”.

Rồi ông từ từ đi trên con đường hoa viên. Trên mọi đường phố, khắp vùng chung quanh, những người lảng giềng khóc sụt sụt kể cho nhau nghe về hai tai nạn tang tóc, và chuẩn bị lễ tang.

Chương XXXIV

KHÚC HÁT CUỐI CỦA BÀI THƠ TÌNH

Ngay hôm sau, nhà đám đã thấy ủa tới tất cả giới quý tộc vùng chung quanh trong tỉnh, từ những nơi kịp nhận được tin báo.

Đac-ta-nhăng lánh mình không tiếp ai cả. Hai cái chết nặng nề trút xuống mình người trưởng quan sau cái chết của Pooc-tôx đã dồn dập xô đổ con người đến lúc này chưa hề biết mệt mỏi. Trừ Gri-mô mỗi ngày vào phòng ông một lần, còn thì không có người hầu cận, không có thực khách nào hết. Nghe tiếng động bên ngoài, ông hình dung được cảnh ra vào tấp nập để tiễn đưa bá tước.

Ông xin phép Nhà vua cho được gia hạn phép nghỉ.

Gri-mô bước vào, ngồi trên chiếc ghế bành bên cửa, trầm tư xa vắng, rồi đứng lên ra dấu cho Đac-ta-nhăng đi theo.

Hai người lẳng lặng đi đến phòng khách, nơi đặt áo quan cho mọi người viếng trước khi thân xác bá tước bị vĩnh viễn chôn vùi. Đac-ta-nhăng ngạc nhiên thấy có đến hai áo quan và bước tới theo hiệu ngầm của Gri-mô. Ông thấy trong một quan tài A-tôx vẫn đẹp và oai hùng cho đến lúc chết, nơi quan tài kia Ra-un nhắm mắt, gò má trắng nhợt mà vẫn còn nụ cười trên đôi môi tím.

Ông rùng mình khi thấy người con và người cha hai linh hồn đã bay bổng mà còn để lại ở trần thế này hai cái xác u buồn, thật gần nhau mà không thể tiến sát bên nhau. Ông lầm bầm: “Ồ Ra-un ở đây, thế mà Gri-mô không cho ta biết!”

Gri-mô lắc đầu, không đáp, nhưng nắm tay Đac-ta-nhăng dắt tới chỗ quan tài chỉ cho ông cái vết thương sạm đen chết người.

Người trưởng quan quay mặt không nhìn, không hỏi vì biết Gri-mô sẽ không trả lời. Ông nhớ lại những gì người sĩ quan thư ký của ông Đơ Bô-pho viết ra mà ông không có can đảm hiểu thêm. Ông nhớ lại câu cuối cùng của bức thư nhắc lại cái chết của Ra-un:

“Ngài hầu tước ra lệnh ướp xác ngài tử tước theo lối người Á Rập thường làm khi họ muốn đem xác về quê hương và người Hầu tước cũng cho sắp trạm để một ngài hầu tước tin cẩn từng nuôi chàng thanh niên từ nhỏ có thể chuyển quan tài về cho ngài bá tước Đơ La Fe-rơ”.

Đac-ta-nhăng nghĩ thầm: “Như thế ta là một người già, không có nghĩa gì nữa trên cõi đời này, ta lại đi đưa đám con và ta phải phủ đất lên trên cái trán mà hai tháng trước đây ta còn hôn lên đấy. Chúa đã muốn thế rồi. Con cũng đã muốn thế. Ta không còn quyền để khóc vì con đã chọn cái chết hơn là cuộc sống này rồi”.

Rồi cũng đến lúc hai thân xác lạnh lẽo của hai nhà quý tộc phải trả về cho đất.

A-tôx, đã chọn nơi yên nghỉ cuối cùng là một góc của nhà nguyện này do ông xây cất nơi tận cùng lãnh địa của ông. Ông đã cho khuân đến đấy những tượng đá chạm năm 1550 lấy từ một ngôi nhà xưa kiểu gô-tíc nơi ông sống qua thời thanh xuân.

Ngôi nhà nguyện xây lại như thế, chuyển đi như thế bấy giờ rạng rỡ dưới đám bạch dương.

Phía sau nhà nguyện là một mảnh đất nhỏ, chung quanh có hàng rào cây phỉ, sơn trà, hương mộc và một vành hố sâu. Khoảng đất không trồng trọt gì, nhưng trong sự cần cỗi ấy có một vẻ tươi vui vì lớp rong rêu mọc cao lên, vì các cây quí hoang, cây đinh hương vàng trộn lẫn mùi hương, vì dưới đám cây lặt có một con suối rì rào chảy quanh trong bờ đá cẩm thạch và trên các cây bạch lý hương, đàn ong từ các vùng chung quanh đổ tới trong lúc bấy chim cổ đỏ đến hút lú lo trên các rào cao đầy hoa.

Chính nơi đây là chỗ hai chiếc quan tài được đưa đến, giữa một đám đông im lặng.

Lễ hạ huyệt cử hành xong, mọi người chào vĩnh biệt người chết lần cuối cùng rồi tản ra, vừa đi trên đường vừa bàn tán về những đức hạnh và cái chết êm đềm của người cha, về những triển vọng trong cuộc sống của con người và cái chết buồn thảm trên bờ biển châu Phi.

Rồi dần dần, các tiếng động tắt đi như những cây đèn trong cánh nhà nguyện. Người hành lễ chào những người mới nằm xuống lần cuối cùng, rồi dẫn người phụ tá tay rung chiếc chuông rè trở về tu viện.

Đac-ta-nhăng còn lại một mình, nhận ra là đêm đã đến.

Ông nghĩ đến những người nằm kia mà quên cả thời gian. Ông nhồm mình dậy khỏi chiếc ghế gỗ sồi và cũng muốn như người giáo sĩ đến nói lời vĩnh biệt cái hố đôi chứa hai người bạn thân đã ra đi.

Một phụ nữ đang quỳ trên đất ẩm, cầu nguyện.

Đac-ta-nhăng dừng lại nơi bệ cửa nhà thờ để khỏi làm kinh động người đàn bà ấy và cũng muốn để xem

mặt người bạn thành kính nào đã đến làm phận sự một cách tận tâm và kiên nhẫn đến thế.

Khách lạ úp mặt trong đôi bàn tay trắng như thạch cao. Nhìn trang phục đơn giản một cách trang nhã như thế, người ta đoán rằng người đàn bà thuộc lớp thượng lưu. Phía bên ngoài có nhiều người hầu cận ngồi trên ngựa và một chiếc xe đang đợi bà quý phái nọ. Đạc-ta-nhăng nghĩ mãi không ra.

Nàng vẫn cầu nguyện, thường lấy chiếc khăn tay đưa lên mặt.

Đạc-ta-nhăng hiểu rằng nàng đang khóc. Ông thấy nàng dầm ngực thành thành theo kiểu người có đạo. Nhiều lần ông nghe thấy tiếng kêu phát ra từ trái tim rướm máu: "Xin tha thứ ! Xin tha thứ cho em !"

Và khi nàng buông thả hết mực mặc cho nỗi đau khổ lôi đi, khi nàng sắp ngã ra ngất xỉu trong lúc cầu nguyện thì Đạc-ta-nhăng thấy cảm động vì tình nàng đối với những người bạn khuất bóng, liền đi tới vài bước để ngăn nàng thôi than khóc.

Tiếng chân giẫm trên cát khiến người ấy ngẩng đầu lên cho Đạc-ta-nhăng thấy một khuôn mặt dầm nước mắt.

Đó là tiểu thư Đơ La Va-li-e. Nàng lẩm bẩm:

- Ông Đạc-ta-nhăng.

Người lính ngự lâm sa sầm nét mặt:

- Ô, bà ở đây à ? Tôi thà mong thấy bà được nằm khoác đầy hoa trong trang viên của bá tước Đơ La Fe-rơ còn hơn.

- Ôi, thưa ông ! - Nàng thốt thức không nên lời.

Người bạn của những người mới chết nói bằng giọng tàn nhẫn:

- Bởi vì chính bà đã khiến cho hai người kia chết đi.

- Ôi, xin ông tha cho, tránh cho tôi nỗi đau lòng.

- Thừa tiểu thư, Chúa cũng không bằng lòng tôi xúc phạm đến một phụ nữ hay làm cho người ấy phải khóc vô duyên cớ. Nhưng tôi cho rằng, kẻ giết người không nên đến ở trên nấm mồ của nạn nhân !

Nàng chấp hai tay lại nói:

- Tôi biết tử tước Đơ Bra-giơ-lon chết vì tôi.

- À ! Bà biết điều đó sao ?

- Tin về đến triều ngày hôm qua. Từ hai giờ đêm tôi đã vượt qua bốn mươi dặm đường để xin bá tước tha lỗi cho tôi, để được đến bên nấm mồ của Ra-un, xin Chúa giáng hoạ cho tôi những gì tôi xứng đáng nhận lãnh, trừ một điều. Nhưng bây giờ tôi biết rằng cái chết của người con đã lỗi theo cái chết của người cha. Tôi mắc hai tội ác, tôi phải chịu hai hình phạt của Chúa.

Đac-ta-nhăng nói:

- Thừa tiểu thư, tôi nhắc lại cho tiểu thư những điều ông Đơ Bra-giơ-lon đã nói với tôi ở Ăng-típ, khi ông đã nghĩ đến cái chết. "Nếu do lòng kiêu ngạo và sự làm dáng lôi kéo nàng hành động như thế thì tôi tuy khinh miệt nhưng sẽ tha lỗi cho nàng. Nếu do tình yêu gây nên sự phản bội thì tôi cũng tha lỗi cho nàng và thề với nàng rằng trên đời này không ai yêu nàng bằng tôi."

- Đến hôm nay thì tôi không còn mong ước gì hơn nữa. Cái chết của chàng đã lỗi tất cả mọi niềm vui sướng của tôi xuống dưới mộ chàng rồi. Bởi vì từ nay, tôi sẽ không bao giờ dám yêu nữa. Tôi cảm thấy hối hận, người tôi yêu - ôi, đó là luật vay trả - sẽ bắt tôi chịu đựng những đau khổ mà tôi đã khiến người khác phải chịu lúc trước.

Đac-ta-nhăng không đáp lại; ông cảm thấy là nàng nói đúng. Nàng tiếp:

- Thế nên, thưa ông Đac-ta-nhăng thân mến, ông chớ

hành hạ tôi nữa. Tôi bây giờ như hoa đã lìa cành, tôi không còn bám víu vào đâu nữa trên cõi đời này, vật vờ trôi dạt không biết ghé vào đâu. Tôi đang yêu điên cuồng, yêu đến mức biết mình là kẻ không xứng đáng mà cũng đến đây kể lể với người chết. Có điều, sau này ông sẽ thấy tôi đơn độc, bị quên lãng, bị khinh miệt, bị trừng phạt, nên lúc này đây xin ông cho tôi hưởng một chút hạnh phúc phù du. Để đấy cho tôi trong vài ngày, trong vài phút. Không biết chừng ngay lúc tôi đang nói với ông, niềm hạnh phúc ấy cũng không còn nữa rồi... Ôi cái án giết hai người của tôi đã được Chúa tha xong !

Nàng còn muốn nói thêm thì có tiếng người và bước chân ngựa tiến đến gần. Một quan hầu, ông Đơ Xanh E-nhăng theo lệnh nhà vua đến tìm La Va-li-e nói rằng Nhà vua đang ghen tức và lo lắng.

Đơ Xanh E-nhăng không thấy được Đac-ta-nhăng lúc này đang nấp nửa mình sau một cây lật toả bóng xuống hai nấm mồ. Lu-i cảm ơn ông kia và vẫy tay bảo ông đi. Người trưởng quan chưa chát nói:

- Thưa bà, bà thấy rồi đó, hạnh phúc của bà vẫn còn đấy.

Người đàn bà trịnh trọng đứng thẳng người nói:

- Có một ngày nào đó ông sẽ hối hận là đã xét lầm tôi. Thưa ông, ngày hôm đó, chính tôi sẽ cầu xin Chúa quên lỗi ông đã bắt công với tôi. Tôi sẽ còn đau khổ cho đến khi ông là người đầu tiên không chịu nổi sự đau khổ của tôi nữa. Thưa ông Đac-ta-nhăng, xin ông chớ trách, niềm hạnh phúc mà ông nói đó khiến tôi phải trả quá đắt, đến bây giờ vẫn chưa trả hết nợ.

Nói xong, nàng lại nhẹ nhàng kính cẩn quì xuống:

- Xin tha thứ cho em lần cuối, hồi Ra-un của em. Em đã làm đứt mối tình của chúng ta. Hai chúng ta đều bị

định mệnh bắt phải chết đau khổ, anh đã là người ra đi đầu tiên, em sẽ đi theo anh, xin anh đừng ngại. Anh phải thấy là em không hèn nhát, em đến đây để nói lời vĩnh biệt thiêng liêng này. Ra-un ơi, xin đấng Tối cao chứng giám cho là nếu cần cuộc sống của em để tái sinh cho anh, em sẽ không ngần ngại gì để hy sinh cho anh. Một lần nữa, xin anh tha thứ cho em.

Nàng bẻ một cành cây, cắm chặt trên đất, rồi gạt nước mắt chào Đac-ta-nhăng, bước đi.

Đac-ta-nhăng nhìn theo những người kỵ sĩ, xe cộ đi xa dần, rồi khoanh tay ép trên lồng ngực chất chứa đầy thương đau: “Bao giờ thì đến lượt ta đây ? Có còn gì cho con người, sau tuổi thanh xuân, sau khi tình yêu đến, sau vinh quang, tình bạn, sau sức khoẻ và giàu sang được? Chỉ có tảng đá kia làm nơi yên nghỉ cho Pooc-tôx sau khi đã có những thứ ta vừa nói ! Chỉ có lớp rêu phong cho A-tôx và Ra-un, những người còn giàu sang hơn thế nữa”.

Ông lưỡng lự một lúc, đôi mắt không còn tỉnh anh nữa, rồi đứng dậy nói: “Thôi, cứ bước mãi trên đường đời. Đến lúc nào phải dừng thì có Thượng đế báo cho ta hay, cũng như ngài đã từng báo người khác”.

Ông chạm đầu ngón tay trên nền đất ẩm sương tối, làm dấu thánh giá, rồi lên đường về Pa-ri, một mình, vĩnh viễn còn lại một mình.

Chương XXXV

HÔI KẾT CUỘC

Bốn năm sau chuyện vừa qua, có hai người kỵ sĩ rất sang đi qua Bloa vào lúc tảng sáng, thấy rõ mọi sự đã được xếp đặt đầy đủ để chào Lu-i XIV về săn chim trong vùng hai bên sông Loa, ở giữa Măng và Âm-boá-dơ.

Đó là hai viên quan trông coi đàn chó săn và bầy chim ưng của Nhà vua - hai nhân vật rất được kính nể dưới thời Lu-i XIII, nhưng đã bị người kế tục không đoái hoài tới.

Hai người kỵ sĩ đó sau khi quan sát tình hình khu săn, có ý kiến rõ rệt rồi ra về, thì trông thấy nhiều nhóm binh sĩ được các hạ sĩ quan xếp đặt rải rác nơi các lối vào vùng khoanh săn. Đến sau họ là viên trưởng quan ngồi trên ngựa tốt, nổi bật với trang phục thêu kim tuyến. Tóc ông ngả màu xám, râu đã hơi bạc. Hình như ông hơi khòm, mặc dù vẫn điều khiển con ngựa thật dễ dàng và vẫn liếc nhìn chung quanh kiểm soát công việc.

Người trưởng quan trông coi chó săn nói với bạn:

- Ông Đac-ta-nhăng không bao giờ già cả. Lớn hơn chúng ta mười tuổi mà trông ngài cỡi ngựa lại còn trẻ hơn ta.

Người trưởng quan trông coi chim ưng đáp:

- Đúng đấy. Hai mươi năm qua rồi mà tôi thấy ngài vẫn vậy thôi.

Ông quan này đã lắm. Từ bốn năm nay Đac-ta-nhăng như đã trải qua mười hai năm. Năm tháng siết nạnh vuốt tàn nhẵn lên mắt ông, trán ông nhẵn lại, và đôi bàn tay ngày xưa sạm nắng và mạnh mẽ nay trắng ra như là máu đã bắt đầu nguội lạnh đi trên ấy.

Đac-ta-nhăng đến gần hai viên trưởng quan kia với dáng nhả nhận của người trên. Hai người kính cẩn chào lại ông. Người trông coi chim ưng nói:

- Chúng tôi thật may mắn được gặp ngài Đac-ta-nhăng ở đây !

Người trưởng quan trả lời:

- Chính tôi mới phải nói câu ấy đấy, các ngài ạ. Vì bây giờ thì Nhà vua cần chim săn hơn là cần ngựa lâm quân đấy !

Người trông coi chim ưng thở dài:

- Cũng chẳng như thời xưa tốt đẹp đâu. Ngài Đac-ta-nhăng có nhớ thời mà Đức Hoàng thượng ăn cắp chim ác là trong vườn nho không ? Ô ! Lúc đó thì ngài chưa là trưởng quan ngựa lâm quân !

Đac-ta-nhăng vui vẻ tiếp lời:

- Và còn ngài lúc đó chỉ là lính chân chì. Chuyện chẳng quan trọng gì, nhưng dù sao cũng là cái thời xưa tốt đẹp ấy, thời tuổi trẻ của chúng ta. Chào ngài trưởng quan đội chó săn.

- Ngài làm cho tôi hân hạnh quá, ngài Bá tước ạ, - người kia trả lời.

Đac-ta-nhăng không trả lời vì chữ bá tước không làm ông ngạc nhiên, ông đã được phong tước đó từ bốn năm trước rồi.

Người trông coi chim ưng tiếp tục:

- Ngài không thấy mệt vì đoạn đường dài vừa trải qua sao ? Từ đây đến Pi-nhơ-rôn⁽¹⁾ có lẽ đến hai trăm dặm đấy phải không ?

- Hai trăm sáu chục vòng đi và chừng ấy trông vòng về. - Đac-ta-nhăng thản nhiên trả lời.

- Và ông ta không việc gì chứ. - Người trông coi chim hỏi nhỏ.

- Sao ? - Đac-ta-nhăng hỏi:

Người trông coi chim vẫn tiếp tục thấp giọng:

- Kìa, ông Fu-kê khốn khổ ấy mà.

Người trưởng quan trông coi bấy chớ thận trọng tránh ra xa. Đac-ta-nhăng trả lời:

- Không ? Con người đó suy sụp đến mức tệ hại rồi. Ông ta không chịu hiểu rằng ở tù còn là một ân huệ. Ông ta cho rằng nghị viện sẽ công nhận ông vô tội bằng hình thức phát vãng và lưu đày, như thế là được tự do. Ông không biết rằng người ta muốn giết ông và muốn rút ông ra khỏi nanh vuốt của nghị viện thì quả thật thiên nan vạn nan.

- Ồ, đúng, con người khốn khổ đó suýt nữa là lên máy chém rồi. Người ta nói là có lúc ông Côn-be đã ra lệnh cho ông giám đốc nhà ngục Bax-ti-dơ thi hành việc đó rồi.

- Bỏ qua đi ! - Đac-ta-nhăng nét mặt trầm tư, gạt đi.

Lúc ấy người trưởng quan trông coi bấy chớ tiến lại gần và nói:

- Thế mà bây giờ ông Fu-kê ở lại Pi-nhơ-rôn. Ông ta đã ăn cắp nhiều của đức vua. Như thế là đáng lắm. Thế mà còn được có hân hạnh là người áp giải đi.

Đac-ta-nhăng căm ghét nhìn ông chủ chớ và nói:

(1) Pignerol, nay thuộc nước Ý, có lúc thuộc Pháp, là nơi nhốt Fu-kê và Người Mặt sắt (trong truyện là Philippe).

- Thưa ông, nếu có ai nói là ông ăn vỏ bánh mì của chó ông thì không những là tôi không tin và về sau nếu ông bị nhốt vì lẽ đó thì tôi phản nản cho ông, và không chịu người ta nói xấu ông đâu. Tuy nhiên dù ông có rõ ra là người có tư cách đến mấy đi nữa ông cũng không bèn gót được ông Fu-kê đáng thương kia đâu.

Sau khi phải chịu lời khiển trách nặng nề đó, người trưởng quan trông coi bầy chó của Nhà vua phải cúi đầu xuống và lui ra sau ông coi chim hai bước. Ông này nói nhỏ với Đac-ta-nhăng:

- Hắn ta đang cảm thấy bằng lòng. Lúc này, săn bằng chó là hợp thời trang mà. Nếu hắn ta là người coi chim thì không nói thế đâu.

Đac-ta-nhăng cười buồn vì thấy một vấn đề chính trị quan trọng như thế lại được giải quyết nhờ một sự bất mãn quyền lợi nhỏ nhoi đến thế ! Ông nghĩ thêm một lúc về cuộc sống huy hoàng của viên tổng giám, về cơ nghiệp sụp đổ của ông ta, về cái chết thê thảm đón chờ ông ta, và hỏi cho xong chuyện:

- Ông Fu-kê có ưa lồng chim không ?

- A, thưa ngài, ông ta ghê lắm, - người chủ chim trả lời với một giọng cay đắng và một tiếng thở dài buồn bã như bài điệu tang cho ông Fu-kê.

Đac-ta-nhăng tiếp tục đi vào trong đồng, bỏ qua chuyện có một người bất mãn và một người buồn rầu.

Phía xa đã thấy bóng những người săn đứng ở các ngã đường vào rừng, các chòm lông rũ của các mũ kỵ sĩ vút qua như sao băng trong các vạt đất thưa cây và những con ngựa trắng lấp loáng một lúc dưới bóng râm. Đac-ta-nhăng lại nói:

- Các ông bắt chúng tôi săn lâu phải không ? Tôi đang mệt, các ông nên bắt chim cho chúng tôi nhanh đi. Còn hay là thiên nga đấy ?

Người chủ chim sẵn trả lời:

- Bắt cả hai, thưa ngài Đac-ta-nhăng, nhưng ngài không phải lo ngại, Hoàng thượng không sành săn bắt đâu... Ngài không săn cho mình mà là vì muốn cho các bà mệnh phụ giải trí thôi.

Ông nhấn mạnh các chữ bà mệnh phụ khiến Đac-ta-nhăng phải chú ý và ngạc nhiên "A !" lên một tiếng, nhìn người chủ chim.

Viên trưởng quan trông coi bấy chó được dịp mỉm cười câu tào với Đac-ta-nhăng. Đac-ta-nhăng nói:

- À, ông cứ cười đi. Tôi không biết tin gì hết. Tôi đi vắng một tháng, mới về hôm qua thôi. Lúc tôi đi, Hoàng gia đang buồn vì Thái hậu mất, Nhà vua không muốn vui đùa gì từ khi An Đô-tri-sơ thở hơi cuối cùng. Nhưng ở đời này, chuyện gì rồi cũng phải đến hồi kết cục. Nhà vua bây giờ không còn buồn nữa, càng hay !

Người trưởng quan trông coi chó sẵn cười lớn:

- Rồi tất cả lại bắt đầu.

Đac-ta-nhăng kêu lên một tiếng "A!" thứ hai vì nôn nóng muốn biết, nhưng vì thể diện không thể hạ mình hỏi kẻ dưới.

- Chắc là có cái gì bắt đầu đấy, phải không ?

Người coi chó nháy mắt cười đầy ý nghĩa, nhưng Đac-ta-nhăng không muốn hỏi ông ta mà lại quay về phía người coi chim:

- Hoàng thượng có xuất hiện sớm không ?

- Tôi sẽ cho chim sẵn bay lên lúc bảy giờ.

- Hoàng hậu thế nào ?

- Thưa, ngài đỡ rồi.

- Ngài buồn gì thế ? Đừng ngại cho tôi biết, ông bạn thân mến ạ.

- Hình như là Hoàng hậu phàn nàn Đức vua hờ hững với ngài từ lúc Thái hậu mất đi.

Đac-ta-nhăng kêu lên:

- Ô, thật tội nghiệp. Chắc bà ghét tiểu thư Đơ La Va-li-e lắm.

Người coi chim trả lời:

- Không phải tiểu thư Đơ La Va-li-e đâu !

- Thế thì ai ?

Tiếng còi sẵn gọi chó và chim làm ngắt quãng câu chuyện. Hai người trưởng quan cầm cổ chạy bỏ Đac-ta-nhăng lại một mình. Nhà vua xuất hiện đằng xa, xung quanh có các bà mệnh phụ và các lính kỵ binh.

Cả đoàn người tiến lên từng bước, trật tự và đẹp mắt, có còi sẵn và kèn thúc chó, ngựa hăng lên, cảnh chuyển động này với tiếng ồn ào trong vùng ánh sáng lấp lánh, ngày nay không thể nào tưởng tượng ra được mà phải nhờ vào các ngón nghề của sân khấu đối trá tô vẽ ra thôi.

Mắt Đac-ta-nhăng hơi kém vẫn thấy có ba chiếc xe sau nhóm người đó... Chiếc xe đầu là dành cho Hoàng hậu. Xe không người.

Đac-ta-nhăng tìm không ra tiểu thư Đơ La Va-li-e bên cạnh Vua nên nhìn vào xe thứ hai và thấy tiểu thư trong đó. Nàng ngồi một mình với hai phụ nữ có vẻ đang chán nản như nàng.

Phía trái nhà Vua, một người phụ nữ đẹp lộng lẫy ngồi trên con ngựa hung hăng, cánh tay điều khiển thật lành nghề. Vua mỉm cười với nàng và nàng cười lại. Khi nàng nói, mọi người đều cười phá lên.

"Ta biết người này rồi, - Đac-ta-nhăng nghĩ thầm. - Nhưng nàng là ai nhỉ ?"

Lúc đó Nhà vua vừa thấy Đac-ta-nhăng và kêu lên:

- Ô, Bá tước đã trở về rồi. Sao ông không tới gặp ta ?

Người trưởng quan trả lời:

- Thưa, khi tôi đến thì Hoàng thượng đã ngủ, còn khi tôi đi sáng này thì ngài chưa thức.

Lu-i trả lời vẻ thoả mãn:

- Lại vẫn thế thôi. Bá tước nghỉ đi, ta ra lệnh cho ông đấy. Tối nay đến ăn cơm với ta.

Một tràng tiếng xì xào ngưỡng mộ bao quanh Đac-ta-nhăng như vuốt ve ông. Mọi người xúm lại. Ăn tối với Nhà vua không dễ có như Hăng-ri Đệ tứ đâu. Nhà vua tiến lên vài bước, một toán sau tiếp theo, giữa đó ông Côn-be nổi bật lên. Ông này vui vẻ nói:

- Xin chào ông Đac-ta-nhăng. Chắc ông đi đường suôn sẻ phải không ?

- Thưa ông, vâng, - Đac-ta-nhăng vừa nói vừa giật cương ngựa và chào.

- Tôi nghe nói Hoàng thượng mời ông dùng cơm tối nay phải không ? Chắc là ông sẽ gặp bạn cũ đấy.

- Bạn cũ ? - Đac-ta-nhăng hỏi mà lòng quặn thắt khi phải ngược dòng thời gian, nơi đã ngập chìm bao nhiêu tình thâm, bao nhiêu hận thù.

Côn-be trả lời:

- Đó là ngài hầu tước Đa-lá-mê-đa ⁽¹⁾ mới từ Tây Ban Nha đến đây sáng nay.

Đac-ta-nhăng nhìn quanh:

- Hầu tước Đa-la-mê-đa ?

- Tôi đây !

Một ông già tóc trắng như tuyết khom mình bước qua cửa xe tiến về phía Đac-ta-nhăng.

Đac-ta-nhăng sững sờ kêu lên:

- A-ra-mix !

(1) D'Alaméda

Ông để mặc cho đôi tay gầy ốm run run choàng lên cổ ông. Côn-be lẳng lặng quan sát một lúc, rồi thúc ngựa tiến lên, để cho hai người bạn cũ chuyện trò. Người lính ngự lâm nắm tay A-ra-mix:

- Thế là bạn ở đây, con người bị lưu đày, tên phản loạn lại ở Pháp rồi.

Giám mục xứ Van mỉm cười:

- Và tôi lại ăn tối với bạn trong cung. Đúng rồi, chắc bạn sẽ hỏi, ở trên đời này, chuyện trung thành là cái quái gì phải không ? Này, để cho chiếc xe của nàng La Va-li-e đáng thương đi qua. Bạn trông, nàng thật có đáng lo lắng, đôi mắt héo hon vì khóc lóc đang nhìn ông vua đi ngựa đằng xa kia !

- Với ai thế ?

- Với tiểu thư Đơ Tô-nê Sa-răng-tơ⁽¹⁾ bây giờ đã là bà Đơ Mông-tex-păng⁽²⁾.

A-ra-mix trả lời. Họ vừa theo dõi cuộc săn vừa nói chuyện với nhau. Người đánh xe của A-ra-mix khéo léo đưa họ đến ngay lúc con chim ưng đuổi theo con mồi bắt nó hạ cánh và sà xuống chộp nó.

Nhà vua bước xuống đi bộ. Bà Đơ Mông-tex-păng cũng bắt chước theo. Mọi người đến trước một ngôi nhà nguyện đơn độc nấp dưới những thân cây lớn bắt đầu rụng lá dưới cơn gió mùa thu. Phía sau nhà nguyện là một khoảnh đất có cửa nan đan chặn lại. Con chim ưng đã buộc con mồi rơi trong khoảnh đất ấy và Nhà vua đi vào để nhổ sợi lông đầu tiên của nó.

Ai nấy đều vây quanh nhà nguyện và hàng rào; A-ra-mix muốn bước xuống xe, nhưng Đac-ta-nhăng chặn lại:

(1) De Tonnay Charente.

(2) De Montespan.

- Bạn có biết sự tình cò đã đưa chúng ta đến đâu không?
- Không. - Hầu tước trả lời.

Đac-ta-nhăng trả lời mà tâm hồn xúc cảm vì kỷ niệm buồn xưa:

- Có những người tôi quen chôn ở đây.

A-ra-mix không đoán ra được gì hết. Nhưng đôi chân ông cũng run lên khi bước qua cánh cửa nhà nguyện mở ra theo cánh tay Đac-ta-nhăng. Ông hỏi:

- Họ chôn ở đâu ?

- Đằng kia, trong khoảnh đất rào. Bạn trông thấy cây thập tự giá dưới cây trắc bá nhỏ chú ? Cây trắc bá trồng trên mộ họ. Bạn đừng vào, Nhà vua sắp đến ngay vì con cò rơi xuống đấy.

Không ai biết họ, mà họ thì thấy được khuôn mặt tái xanh của nàng La Va-li-e bị lãng quên trong xe, đang đưa mắt buồn bã nhìn nơi cổng vào. Rồi nàng bị lòng ghen tức thúc đẩy liền bước vào nhà nguyện, đứng dựa cây cột nhìn Nhà vua đứng trong khu đất, tươi cười vẫy gọi bà Đơ Mông-tex-păng đến gần, chớ sợ hãi gì ông.

Bà Đơ Mông-tex-păng cầm tay Nhà vua. Ngài đưa tay nhỏ sợi lông đầu tiên của con cò vừa bị chim ưng hạ, rồi giắt lông lên chiếc nón của người bạn gái xinh đẹp.

Đến lượt nàng mỉm cười âu yếm hôn bàn tay vừa trao quà tặng. Nhà vua sung sướng hỏi:

- Nàng đổi lại cho ta thứ gì ?

Nàng bẻ một nhánh trắc bá dâng cho Vua mà lòng tràn đầy hy vọng. A-ra-mix nói nhỏ với Đac-ta-nhăng:

- Món quà không vui, vì là của cây trắc bá che nấm mồ.

Đac-ta-nhăng nói to:

- Đúng thế, đó là mồ của Ra-un Đơ Bra-giơ-lon, Ra-un yên nghỉ với chiếc thập tự giá bên cạnh người cha A-tôx.

Có tiếng rên rĩ vọng lại sau lưng họ và một người đàn

bà ngã xuống ngất đi. Tiểu thư Đơ La Va-li-e đã thấy hết và nghe hết. Đac-ta-nhăng lẩm bẩm: “Người đàn bà đáng thương ! Từ nay nàng sống mãi trong đau khổ”.

Tối hôm đó, Đac-ta-nhăng ngồi dự tiệc Vua thết bên cạnh ông Côn-be và hầu tước Đa-la-mê-đa. Nhà vua rất vui, lễ độ hết mực với Hoàng hậu, rất chiều chuộng Đức bà lúc bấy giờ đang ngồi phía trái ông và rất buồn. Người ta tưởng như vẫn ở thời bình yên xưa cũ vào thời Nhà vua nhìn vào mặt thái hậu trông chờ một dấu hiệu đồng ý hay không của người mẹ khi ông phát biểu.

Hai hay ba lần, Nhà vua nói chuyện với A-ra-mix, gọi ông là ngài đại sứ khiến cho Đac-ta-nhăng càng ngạc nhiên tại sao người bạn loạn thần của ông lại được ung dung tự tại như thế dưới chốn triều đình.

Nhà vua đứng dậy nói chuyện với cô em dâu trong khi Đức ông vẻ mặt lo lắng nói chuyện với Hoàng hậu mà không rời mắt khỏi bà vợ và ông Hoàng anh.

A-ra-mix, Đac-ta-nhăng và Côn-be lại có đề tài vô thưởng vô phạt. Họ nói về các ông tể tướng trước. Côn-be kể về Ma-da-ranh và nghe kể về Ri-sơ-li-ơ.

Đac-ta-nhăng lúc nào cũng thấy con người có đôi lông mày dày, cái trán thấp đó, hiểu biết thật rộng, và tính tình thật vui. Còn A-ra-mix ngạc nhiên thấy một con người nghiêm túc như thế sao lại sử dụng một dáng dấp vô tư để chặn lại một đề tài quan trọng hơn mà cả ba đều thấy sắp phải bàn tới ngay, nhưng không ai có ý gợi ra trước cả.

Người ta thấy Đức ông có dáng bối rối vì câu chuyện trao đổi giữa Nhà vua và Đức bà. Mặt Đức bà đỏ hoe; có phải bà sắp than vãn điều gì? Có phải bà sắp gây ra chuyện ồn ào nhỏ ngay giữa triều?

Nhà vua dắt bà ra một chỗ riêng và hỏi với giọng dịu

dàng, nhắc nhở bà nhớ lại những ngày được yêu thương.

- Đây cô em của ta, tại sao đôi mắt đẹp kia lại khóc?

- Không, thưa ngài...

- Ông em ta lại ghen rồi phải không, cô em ta?

Bà liếc nhìn về phía Đức ông, muốn nhắc Nhà vua nên coi chừng.

- Thưa vâng.

Nhà vua nói:

- Em nghe đây, nếu bạn bè của em có làm em phiền thì đó không phải lỗi ở em trai ta đâu.

Ngài nói thật dịu dàng khiến Đức bà lâu nay phải đè nén nỗi buồn, lúc này được ân cần săn sóc, suýt bật lên khóc.

- Đây, đây, cô em thân mến, hãy tin nơi người anh này mà kể ra cái gì làm em buồn. Ta sẽ lấy quyền vua mà chấm dứt cho.

Đức bà ngược đôi mắt đẹp buồn lên nói:

- Không phải bạn bè em làm em phiền. Họ không có mặt ở đây hay trốn chạy cả rồi. Những người đó đều hết sức tốt, hết sức trung thành, thế mà người ta lại dèm pha với Hoàng thượng.

- Có nói tới tên Ghi-sơ⁽¹⁾ mà ta cho đầy theo lời yêu cầu của em trai ta đấy ư?

- Từ ngày bị phạt đầy bất công như thế, anh ta lúc nào cũng muốn tự tử cho xong!

- Bất công à? Em nói sao?

- Bất công đến mức mà nếu không có lòng kính trọng, và thêm tình thân đối với Hoàng thượng thì...

- Thì sao?

(1) Guiche, bá tước, tướng Pháp (1638 - 1678) nổi danh vì khả năng quân sự cũng như về những chuyện lãng nhãng.

- Thì em đã xin với anh Sac-lơ của em... Nhất định sẽ được.

Nhà vua giật nảy mình:

- Sao ?

- Em sẽ xin anh ấy trình với ngài là đức ông chồng của em và ông hiệp sĩ Đơ Lo-ren, người tin cẩn của ông, không phải là không có trách nhiệm trong việc giày vò danh dự và hạnh phúc của em đâu !

Nhà vua nói:

- Lại có chuyện gì của ông hiệp sĩ Đơ Lo-ren, cái khuôn mặt khó dăm dăm ấy ?

- Hắn là kẻ thù không đội trời chung với em đấy !
Chừng nào mà hắn còn ở chung nhà với em vì chồng em lưu giữ và cho hắn đủ quyền hành, thì em còn là người thấp giá nhất của vương quốc này.

Nhà vua thông thả nói:

- Thế cô cho rằng ông vua nước Anh, người anh em của ta là tốt đối với cô hơn ta chứ gì ? Cho nên cô mới đi cầu cứu với ông ấy...

- Hơn là nhờ cậy ở trong nước, thưa Hoàng thượng, đúng đấy, - nàng lên giọng kiêu hãnh.

Nhà vua trả lời:

- Cô là cháu của Hăng-ri Đệ tứ như ta đấy.

Hăng-ri-et nói:

- Thế thì xin ngài hãy ra tay đi.

- Chúng ta phải liên kết với nhau trong việc này.

- Ngài cứ bắt đầu trước.

- Cô nói là ta đã bắt công khi cho đây Ghi-sơ à ?

Nàng đỏ mặt:

- Thưa vâng.

- Thế thì Ghi-sơ sẽ trở về.

- Tốt lắm.

- Bây giờ là chuyện cô nói rằng ta có lỗi để hiệp sĩ Đơ Lo-ren ở trong nhà cô và xúi Đức ông chống lại cô.

- Xin ngài nhớ kỹ câu vừa nói: ông hiệp sĩ Đơ Lo-ren là người có thể làm đủ chuyện tồi bại xấu xa đấy.

- Ông hiệp sĩ Đơ Lo-ren sẽ không làm phiền cô nữa. Ta hứa như thế.

- À, thế thì bước đầu hợp tác tốt đấy. Em xin ký liên minh. Nhưng đó là phần của ngài, còn em phải đóng góp gì đây ?

- Xin cô thay vì để ta bất hoà với Sac-lơ của cô, phải khiến cho ông ta thành người thân thiện nhất với ta.

- Chuyện đó dễ lắm.

- A, không dễ đâu. Trong tình thân bình thường, người ta ôm nhau, mời tiệc nhau và chỉ tốn có một cái hôn tay một bữa ăn tổn phí chẳng bao nhiêu. Nhưng tình bạn chính trị thì...

- Ô, thế đây là một tình bạn chính trị ?

- Đúng đấy, cô em ạ. Và như thế và thay vì ngoéo tay, tiệc tùng, phải có quân tướng phục vụ đầy đủ, trung thành cho bạn, phải có các chiến thuyền trang bị đại bác, lương thực. Như thế thì không phải lúc nào trong kho cũng có đủ để tạo nên loại tình bạn ấy đâu.

- Ô, Hoàng thượng nói đúng đấy, tử sắt của Vua nước Anh mấy lúc sau này rùng rĩnh khá lắm.

- Về phần cô em, cô em thừa sức có ảnh hưởng đến vua nước Anh và chắc sẽ thu hoạch được nhiều hơn bất cứ ông đại sứ nào của ta.

- Như thế thì em phải đi Luân Đôn một chuyến, ông anh ạ.

Nhà vua hấp tấp nói:

- Ta đã nghĩ đến điều ấy rồi. Chắc là một chuyến viễn du như thế sẽ làm cho cô đỡ bận trí hơn.

Dức bà chặn lại:

- Tuy nhiên cũng có thể là em sẽ thất bại. Vua nước Anh có những ông cố vấn sùng sỏ lắm.

- Cô muốn nói các bà cố vấn à ?

- Đúng như vậy. Ví dụ như nếu Hoàng thượng bảo em xin vua nước Anh làm đồng minh chiến đấu.

- Chiến đấu à ?

- Vâng. Thế là các bà cố vấn của Nhà vua, - bảy người tất cả, tiểu thư Xtuy-a, tiểu thư Guyn, tiểu thư Oen, cô nương Ooc-say, tiểu thư Dun-ga, cô nương Đào và bà Bá tước Đơ Cax-ten-men sẽ xúm lại nói với vua là chiến tranh tốn nhiều tiền lắm, trang bị tàu chiến ở Poóc-mao⁽¹⁾ ở Grin-uich⁽²⁾ không bằng mở dạ vũ hay bày bữa ăn nhẹ ở Ham-tơn Cóc⁽³⁾ đâu.

- Như thế cuộc điều đình thất bại ?

- À, mấy bà đó sẽ làm thất bại mọi cuộc điều đình nào không phải của họ đề xướng.

- Cô em biết ta có ý định gì không ?

- Không. Ngài nói đi.

- Cô tìm quanh cô thế nào cũng ra một bà cố vấn đủ sức hùng biện đánh tan ý xấu của bảy người kia.

- Thưa ngài, được đấy. Để em đi tìm.

- Nhất định phải ra.

- Mong là thế.

- Phải là một người đẹp, một khuôn mặt dễ ưa bao giờ cũng hơn là một kẻ dị hình phải không ?

(1) Portsmouth.

(2) Greenwich

(3) Hampton Court

- Nhất định thế rồi.
- Lanh trí, vui vẻ, táo bạo.
- Nhất định.

- Thuộc dòng quý tộc... đủ đến bên vua mà không vụng về lúng túng. Nhưng cũng không quá cao để dòng quý tộc khỏi phải ngượng ngùng.

- Đúng quá rồi.
- Và biết một chút tiếng Anh.

Đức bà hấp tấp kêu lên:

- Chúa ơi, một người như thế phải như tiểu thư Đơ Kê-ru-an chẳng hạn.

Lu-i XIV nói:

- Đúng rồi. Cô tìm ra rồi. Chính cô tìm ra đấy, cô em ạ.
- Em sẽ mang cô ta đi. Chắc là cô ta không phản nản chứ gì ?

- Không đâu, trước tiên ta sẽ phong cô ta là đặc mệnh toàn quyền hấp dẫn. Và sau đó ta sẽ cấp cho quyền hưởng thụ di sản theo chức tước.

- Tốt.

- Cô em thân mến ơi, ta thấy như cô đã lên đường rồi và sẽ khuây khoả mọi nỗi buồn đau.

- Em đi với hai điều kiện. Điều kiện thứ nhất là em phải biết đi điều đình chuyện gì.

- Chuyện này. Cô biết là bọn Hà Lan chủ bới ta trên báo hàng ngày và cũng tỏ thái độ dân chủ để làm nhục ta. Ta thì không thích dân chủ.

- Điều đó thấy rõ rồi, thưa ngài.

- Ta không chịu được cảnh các ông vua trên mặt biển như họ tự xưng đấy, lại nắm toàn quyền thương mại của nước Pháp trên đất Âu và sẽ chiếm hết các tài sản của châu Âu. Một lực lượng như thế ở quá gần ta, cô em ạ.

- Nhưng họ là đồng minh của ngài mà ?

- Chính vì thế mà họ đã sai trái khi cho đánh tắt huy chương tượng trưng nước Hà Lan che cả mặt trời với chú thích “Mặt trời dừng lại trước mặt ta”. Kiểu này không mấy thân thiện, phải không ?

- Em tưởng là ngài đã quên chuyện khổ tâm ấy rồi chứ ?

- Ta không bao giờ quên đâu, cô em ạ. Nếu các bạn thực sự của ta, như ông anh Sac-lơ của cô, muốn giúp ta thì...

Đức bà có vẻ lo nghĩ. Lu-i XIV nói:

- Cô nghe đây: Phải chia nhau vùng biển chiếm lĩnh. Trong việc này, ta không xứng để thay Hà Lan ư ?

Đức bà trả lời:

- Chuyện này thì để tiểu thư Kéroualle lo điều đình.

- Thế còn điều kiện thứ hai của cô là gì ?

- Phải có sự đồng ý của chồng em.

- Cô sẽ có.

- Thế thì thưa anh, em sẽ đi.

Nghe câu này, Lu-i XIV quay về phía góc Côn-be, A-ra-mix và Đac-ta-nhăng đứng, gật đầu làm hiệu.

Thế là Côn-be cắt đứt câu chuyện dở chừng và nói với A-ra-mix:

- Thưa ngài đại sứ, bây giờ ta nói chuyện công vụ nhé?

Đac-ta-nhăng kín đáo rút lui. Ông đi về phía lò sưởi, cách khoảng vừa đủ để nghe những lời Nhà vua sắp nói với Đức ông khi ông này bước gần lại, lòng đầy lo lắng.

Gương mặt Nhà vua thật rạng rỡ và có vẻ cương quyết của con người từ trước đến nay không gặp gì trái ý ở nước Pháp và từ nay trở đi sẽ không gặp gì trái ý trên khắp châu Âu. Nhà vua nói với người em:

- Thưa ông, ta không bằng lòng về ông hiệp sĩ Đơ Loren. Ông là người che chở ông ta, ông hãy khuyên ông ta đi chơi vài tháng.

Những lời nói đó ồn ào đổ xuống đầu Đức ông, khiến ông phải kêu lên:

- Ông hiệp sĩ làm gì mà Hoàng thượng không bằng lòng thế ?

Ông liếc mắt giận dữ về phía Đức bà, Nhà vua lạnh lùng tiếp:

- Khi ông ta đi, ta sẽ nói lý do. Và cùng vào lúc Đức bà đây đã qua Anh rồi.

- Bà ấy đi Anh ? - Đức ông sững sờ, lăm bắm.

Nhà vua tiếp tục:

- Trong tám ngày nữa; còn hai chúng ta sẽ đi đến một nơi nói sau.

Thế rồi Nhà vua quay gót sau khi mỉm cười để xoa dịu nỗi cay đắng của ông em trước hai tin kia. Trong lúc đó Côn-be vẫn nói chuyện với hầu tước Đa-la-mê-đa:

- Thưa ngài, đây là lúc chúng ta thoả thuận với nhau. Tôi đã nối sợi dây liên lạc giữa ngài và Nhà vua, chuyện đó chỉ là bốn phận tôi phải làm cho một người xứng đáng như ngài thôi. Nhưng vì có khi ngài lại đối xử với tôi theo tình bằng hữu nên tôi phải tìm dịp chứng tỏ. Ngài lại là người Pháp hơn người Tây Ban Nha. Cho nên xin ngài trả lời thật tình, lúc chúng tôi chống Hà Lan thì Tây Ban Nha có đứng trung lập không ?

A-ra-mix trả lời:

- Thưa ngài, quyền lợi của Tây Ban Nha thật rõ ràng: Dùng Hà Lan gây rối châu Âu là chủ trương của chúng tôi, nhưng đó là trường hợp nước Pháp liên minh với Hà Lan. Nhưng nếu chống nhau thì ngài hẳn biết là có

chiến tranh trên mặt biển và tôi nghĩ là nước Pháp không thể giữ ưu thế, phải không ?

Côn-be quay lại thấy Đac-ta-nhăng đi tìm một người nói chuyện trong lúc Nhà vua và Đức ông thì thăm. Ông gọi Đac-ta-nhăng và nói nhỏ với A-ra-mix:

- Ngài muốn chúng ta nói chuyện với Đac-ta-nhăng không ?

- Ô, tất nhiên rồi. - Viên đại sứ trả lời.

Côn-be nói với Đac-ta-nhăng vừa kịp đến:

- Ngài Đa-la-mê-đa và tôi vừa nhận định rằng chiến tranh với Hà Lan phải xảy ra trên mặt biển.

- Đúng rồi.

- Ngài nghĩ thế nào?

- Tôi nghĩ rằng muốn đánh nhau trên biển thì phải có một đạo quân bộ thật lớn mạnh.

Côn-be tưởng mình nghe lầm:

- Thế nào ?

- Sao lại phải có quân bộ ? - A-ra-mix hỏi .

- Bởi vì Hoàng thượng mà không có quân Anh giúp thì sẽ bị đánh bại và khi bị đánh bại thì nước Pháp sẽ bị chiếm hoặc là từ các cửa biển do quân Hà Lan đổ vào, hoặc là từ đất liền của Tây Ban Nha.

A-ra-mix hỏi:

- Tây Ban Nha trung lập thì sao ?

Đac-ta-nhăng trả lời:

- Hoàng thượng còn mạnh thì Tây Ban Nha còn trung lập.

Côn-be thán phục khối óc thông thái của Đac-ta-nhăng, con người suy nghĩ bao giờ cũng thật thấu đáo đủ mọi khía cạnh của vấn đề. Còn A-ra-mix thì mỉm cười vì ông biết quá rõ là về phương diện ngoại giao thì không ai hơn Đac-ta-nhăng được.

Côn-be như tất cả mọi con người kiêu ngạo khác cứ cho rằng mình sẽ thành công, nên nói tiếp:

- Ai bảo với ngài Đac-ta-nhăng rằng Hoàng thượng không có thuỷ quân ?

Người trưởng quan:

- A, tôi không quan tâm đến chi tiết. Tôi là dân đi biển loại tồi. Tôi là dân nóng tính nên ghét biển. Tuy nhiên, tôi có ý kiến là vì nước Pháp có hàng trăm cửa biển cho nên nếu có tàu thì sẽ có hải quân.

Côn-be rút từ trong túi ra một cuốn sổ tay có chia làm hai cột. Trên cột thứ nhất là tên các tàu, cột thứ nhì ghi tóm số đại bác, số người trang bị cho tàu. Ông nói với Đac-ta-nhăng:

- Tôi cũng có ý kiến như ngài nên tôi sai liệt kê các tàu mới đóng thêm và thấy là ba mươi lăm chiếc.

Đac-ta-nhăng kêu lên:

- Ba mươi lăm tàu ! Vô lý.

- Nghĩa là khoảng hai ngàn cổ đại bác Hoàng thượng hiện có trong tay. Với ba mươi lăm tàu thì được ba hạm đội, nhưng tôi thì có đến năm hạm đội.

A-ra-mix kêu lên:

- Năm!

- Thừa các ngài, cuối năm nay là có đủ năm. Hoàng thượng sẽ có năm chục tàu hoạt động. Phải cật lực mới có phải không ?

Đac-ta-nhăng nói:

- Chế tạo tàu thì khó, nhưng còn có thể được. Nhưng làm sao trang bị ? Ở Pháp không có lò đúc súng, cũng không có nơi làm đạn dược.

Côn-be hân hoan trả lời:

- Ô, các ngài không biết là tôi đã làm tất cả trong một năm rưỡi nay rồi. Các ngài biết ông Đanh-trơ-vin⁽¹⁾?

Đac-ta-nhăng nói:

- Đanh-trơ-vin à ? Không.

- Người này là do tôi phát hiện ra đấy. Ông ta có tài là bắt công nhân làm việc. Chính ông ta đúc súng ở Tu-lông và dẫn cây rừng ở Bourgogne. Có lẽ ngài đại sứ không tin những điều tôi nói đây.

A-ra-mix nói giọng lịch sự:

- A, thưa ngài, tôi tin ngài.

- Ngài nên biết rằng, tôi xét theo tính tình của người bạn đồng minh Hà Lan của chúng ta thì có thể tính rằng: Họ là dân buôn, họ làm bạn với Hoàng thượng, họ rất vui mừng khi bán cho Hoàng thượng những thứ do họ sản xuất ra. Ô, tôi phải thêm điều này nữa: là tôi có Flô-răng⁽²⁾. Ông có biết Flô-răng không, Đac-ta-nhăng, - Côn-be quên, cứ đọc ngay tên Đac-ta-nhăng, theo kiểu nói của Nhà vua. Nhưng người trưởng quan chỉ cười thôi.

- Không, tôi không biết.

- Đây cũng là một người do tôi phát hiện, một chuyên viên sắm sửa. Ông Flô-răng này mua cho tôi được 350 ngàn liu sắt để làm trái đạn, 200 ngàn liu thuốc súng, 12 giàn gỗ phương bắc, cây mồi lửa, lựu đạn, chổi quét, dầu nhựa, tiết kiệm được 7% nếu như tôi sản xuất thứ này tại Pháp.

Đac-ta-nhăng trả lời:

- Ý kiến lấy gậy ông đập lưng ông như thế là hay đấy.

- Không phải sao ? Có tính thêm hư hao nữa.

Thế rồi Côn-be cười to vì khoái trá với câu nói đùa của mình rồi nói thêm:

(1) D'Intreville.

(2) Florant.

- Còn nữa... Lúc này người Hà Lan chế tạo cho vua ta sáu chiếc tàu theo mẫu tốt nhất trong hạm đội của họ. Đê-tu-sơ, à, chắc các ngài chưa nghe nói đến Đê-tu-sơ phải không ?

- Không.

- Người đó có con mắt đặc biệt là khi một chiếc tàu hạ thủy, ông ta có thể nói chắc chắn về sai sót và ưu điểm của chiếc tàu đó. Quý lắm phải không ? Đời sống thật là lạ. Thế thì anh chàng Đê-tu-sơ, ấy thật có ích trong hải cảng. Ông ta đang kiểm soát việc chế tạo sáu trong bảy mươi tám chiếc tàu người Hà Lan làm cho Hoàng thượng. Như thế là, ngài Đac-ta-nhăng thân mến ơi, khi Hoàng thượng muốn có chuyện rầy rà với người Hà Lan thì sẽ có được một hạm đội cũng được mất đấy. Còn về bộ binh thì ngài biết, nó tốt đẹp thế nào rồi.

Đac-ta-nhăng và A-ra-mix đưa mắt nhìn nhau, thán phục về công trình bí mật mà con người này đã làm chỉ trong một ít năm thôi.

Côn-be hiểu cái nhìn ấy, thấy lòng xúc động vì cách nhìn tốt đẹp nhất ấy. Đac-ta-nhăng nói:

- Nếu ở Pháp mà chúng tôi còn không biết thì bên ngoài hẳn là ta biết còn ít hơn.

Côn-be nói:

- Vì thế tôi mới lộ ra với ngài đại sứ để Tây Ban Nha chịu đứng trung lập và nước Anh chịu giúp chúng ta.

A-ra-mix nói:

- Nếu nước Anh giúp các ngài thì tôi bảo đảm sự trung lập của Tây Ban Nha.

Côn-be vội vã theo với tính xởi lởi bộp chộp của ông:

- Cứ làm đi. Về chuyện Tây Ban Nha thì ngài sẽ không

có huân chương Sợi dây vàng đầu, ngài Đac-ta-nhăng ạ. Tôi nghe Hoàng thượng nói là thích trao cho ngài huân chương Xanh Mi-sen thì hơn.

A-ra-mix nghiêng mình cảm tạ. Đac-ta-nhăng nghĩ thầm:

“Ôi, tiếc là Pooc-tôx không có ở đây. Hoàng thượng rộng rãi như thế này thì anh chàng lương thiện đó sẽ lãnh biết bao nhiêu ân huệ !”

Côn-be lại nói:

- Xin nói riêng với ngài Đac-ta-nhăng. Tôi cam đoan là ngài sẽ biết cách dẫn đoàn ngự lâm quân đi Hà Lan. Ngài biết bơi không ?

Rồi ông ta cười như một người quen vui tính. Đac-ta-nhăng trả lời:

- Như một con lươn đấy.

- Phải đi qua các kênh rạch, qua ao đầm, cực lắm và có nhiều người bơi giỏi đã chết đuối rồi đấy, ngài Đac-ta-nhăng ạ.

Người lính ngự lâm trả lời:

- Tôi sống chết vì Hoàng thượng. Nhưng ở mặt trận thì nước không nhiều bằng lửa đâu, cho nên tôi báo trước cho ngài biết là tôi chọn lửa trước hết. Tôi già rồi, nước lạnh lắm, trong khi lửa sưởi ấm được tôi, ngài Côn-be ạ.

Bây giờ lại đến lượt Côn-be thấy thần phục, thấy Đac-ta-nhăng còn đầy khí phách hiên ngang của tuổi trẻ khi nói những lời ấy.

Đac-ta-nhăng thấy kết quả lời nói của mình và vụt nhớ là người đi buôn bao giờ cũng đòi giá cao cho món hàng của mình khi nó có giá trị trên thị trường. Ông liền chuẩn bị đưa ra tính toán của mình. Lúc ấy, Côn-be nói:

- Thế là chúng ta đi Hà Lan phải không ?

- Vâng, nhưng mà... nhưng mà trong chuyện này có lẫn lộn lợi ích và lòng tự ái. Làm ông trưởng quan ngự lâm quân được trả lương khá lắm. Nhưng ngài nên nhớ là hiện nay ta có đoàn cận vệ của Hoàng thượng nữa. Như thế thì viên trưởng quan ngự lâm quân phải chỉ huy hết tất cả các đơn vị này và chỉ riêng tiền tiệp tùng, phô diễn, anh ta đã phải tốn cả trăm ngàn liu mỗi tháng rồi.

Côn-be nói:

- Giả dụ rằng Hoàng thượng sẽ tính toán với ông thì sao ?

Đac-ta-nhăng thấy chắc về vấn đề tiền nong rồi, nên nói:

- Ôi, ngài chưa hiểu rõ tôi. Tôi ngày xưa là trưởng toán ngự lâm của Hoàng thượng, bây giờ là trưởng quan già dặn, ngang hàng với thống chế nước Pháp. Thế mà, có một ngày nào đó ở chiến hào, lại có mặt đến ba người, người trưởng quan cận vệ, người chỉ huy toán lính gác của nhà quân vụ. Ồ, chẳng sao đâu, tôi không khổ tâm vì việc đó đâu. Tôi quen rồi, tôi chịu đựng được hết.

Côn-be hiểu ngay. Vả lại, ông cũng đã tiên liệu việc này, Ông trả lời:

- Tôi đã nghĩ đến điều ngài vừa nói xong.

- Điều gì, thưa ngài ?

- Chúng ta vừa nói đến kênh rạch, ao đầm có thể dìm chết người.

- Rồi sao ?

- Thì ở đó người ta chết là do lỗi của một chiếc tàu, một tấm ván, một cây gậy.

- Vì một cây gậy, dù ngắn đến đâu cũng vậy, - Đac-ta-nhăng nói.

- Đúng vậy, - Côn-be trả lời. - Chính vì thế mà tôi không thấy ở đâu có chuyện một thống chế nước Pháp lại chết đuối cả.

Đac-ta-nhăng xanh mặt vì sung sướng, nói giọng run run:

- Nếu tôi là thống chế của nước Pháp, thì xứ sở sẽ hãnh diện vì tôi. Nhưng muốn có gậy thống chế thì phải biết điều khiển cuộc viễn chinh đúng bức chỉ huy.

Côn-be nói với ông:

- Thưa ngài, trong quyển sổ này có một kế hoạch chiến dịch dự tính cho ngài chỉ huy cả đoàn quân mà Hoàng thượng sẽ đặt dưới tay ngài vào mùa xuân năm sau. Ngài suy nghĩ, tính toán cho kỹ.

Đac-ta-nhăng run run cầm quyển sổ, tay chạm tay Côn-be. Viên tể tướng thẳng thắn bắt thật chặt bàn tay của người lính ngự lâm và nói:

- Thưa ngài, cả hai chúng tôi đều có kẻ thù phải trả với nhau. Tôi bắt đầu rồi đó, còn bây giờ thì đến lượt ngài.

Đac-ta-nhăng trả lời:

- Tôi sẽ đền bù cho ngài. Tôi xin ngài nói với Hoàng thượng là gặp dịp chiến đấu nào đầu tiên thì hoặc sẽ có chiến thắng, hoặc tôi sẽ chết đi.

Côn-be nói:

- Ngay bây giờ tôi sẽ cho thêu bông huệ vàng trên cây gậy thống chế của ngài.

Hôm sau, A-ra-mix đến khách sạn từ già Đac-ta-nhăng để lo liệu việc trung lập của Tây Ban Nha. Đac-ta-nhăng nói:

- Chúng ta bây giờ chỉ còn có hai người để mà yêu thương cho cả bốn đấy!

A-ra-mix nói:

- Đac-ta-nhăng thân mến ơi, bạn chắc sẽ không còn gặp được tôi nữa. Tôi yêu thương bạn biết chừng nào. Tôi già rồi, lịm tắt, chết đi rồi.

- Bạn ạ, bạn còn sống dai hơn tôi, vì ngành ngoại giao đòi hỏi như thế. Nhưng tôi thì danh dự bắt tôi phải chết.

- Ôi, những người như chúng ta khi chết đi thì chỉ có đầy lòng vui sướng và đầy vinh quang mà thôi.

Đac-ta-nhăng cười buồn:

- Ô! Lúc này là lúc tôi cảm thấy ham muốn nhất đấy, ngài hầu tước ạ.

Họ lại ôm nhau lần nữa và hai giờ sau, họ chia tay nhau.

Chương XXXVI

CÁI CHẾT CỦA NGÀI ĐAC-TA-NHĂNG

Trái ngược với thói thường hoặc trong trường chính trị hoặc trên phương diện tinh thần đạo đức, ở đây mỗi người đều giữ lời hứa của mình và cam kết đặt hết danh dự của mình vào việc thực hiện.

Nhà vua gọi ông Đơ Ghi-sơ về và đuổi hiệp sĩ Đơ Loren đi. Chuyện này làm cho Đức ông phải đau lòng.

Đức bà đi Luân Đôn. Bà để cho ông anh Sac-lơ II nghe thăm lời tiểu thư cố vấn chính trị Đơ Kê-ru-an khiến cho mối liên minh Anh - Pháp được hoàn thành và khiến tàu chiến Anh đeo nặng vài triệu đồng tiền vàng Pháp mở một chiến dịch kinh khiếp chống hạm đội Hà Lan.

Sac-lơ II hứa đền ơn những lời khuyên bảo hay ho của tiểu thư Đơ Kê-ru-an nên phong nàng làm Nữ hầu tước Poóc-mao. Côn-be hứa với Nhà vua xây dựng tàu thuyền, làm đạn dược, giành chiến thắng. Ông đã giữ lời hứa như chúng ta thấy rồi.

Cuối cùng là A-ra-mix - lời hứa của ông này khó tin được thực hiện nhất trong đám, thế mà A-ra-mix đã làm hơn những lời ông hứa. Bây giờ chỉ còn xem Nhà vua, Côn-be và Đac-ta-nhăng có giữ lời hứa với nhau hay không ?

Như Côn-be tiên đoán, vào mùa xuân quân đội trên bộ bắt đầu vào chiến dịch.

Theo một trật tự thật đẹp, đi sau đoàn quân là cả triều đình của Lu-i XIV, mang cả tầng lớp ưu tú trong hội lễ đầm máu này, hết thảy đều đi ngựa. Chung quanh có các xe song mã chở các bà mệnh phụ, các nội thân.

Tất nhiên các sĩ quan quân đội chỉ có loại âm nhạc là pháo binh từ trong đồn Hà Lan bắn ra, nhưng bấy nhiêu đó cũng đủ cho một số đông tìm được danh vọng thăng quan tiến chức, tiền bạc hay cái chết trong cuộc chiến này.

Ngài Đac-ta-nhăng cầm đầu một đoàn quân mười hai ngàn người gồm kỵ binh và bộ binh, được lệnh phải tiến chiếm nhiều địa điểm then chốt trên vùng chiến lược có tên là Fri-dơ.

Chưa bao giờ một đoàn quân viễn chinh được điều

khiến chu đáo đến như thế. Các sĩ quan đều biết rằng chủ tướng vốn tính cẩn thận, khôn khéo và can đảm sẽ không bao giờ hy sinh vô ích một mạng người, một tấc đất nào cả.

Ông đã quen từ lâu với cung cách xử trí ở tiền tuyến: sống bằng quyền lợi của đất địch, để cho quân ta ca hát và kẻ thù khóc than.

Người trưởng quan ngự lâm quân thích khoe khoang kiểu cách rằng ông ta biết rõ tình hình chiến trận. Chưa bao giờ người ta thấy có những dịp tấn công được chọn lựa khéo đến như thế, chưa có những cuộc đột kích và yểm trợ hoàn hảo như thế, chưa lúc nào lỗi lầm của quân địch được khai thác tốt đẹp như thế. Cho nên, quân của Đac-ta-nhăng trong một tháng đã chiếm được mười hai địa điểm nho nhỏ.

Hiện giờ họ đang tiến đánh địa điểm thứ 13 đã được quân đồn trú giữ vững năm ngày rồi. Đac-ta-nhăng cho đào chiến hào. Trong đội quân của ông, những người đào đắp và các tay thợ đều đầy tinh thần thi đua, tận lực và nhiều sáng kiến, vì ông đối xử với họ như chiến binh, làm cho họ hiểu công việc này là vinh quang và chỉ chịu để họ chết đi khi không còn cách nào khác.

Cho nên ta phải trông thấy họ hùng hục đào lộn vùng đất đầm lầy của xứ Hà Lan đến thế nào ! Theo lời các binh sĩ thì vùng đất than bùn, đất sét này giống như loại bơ trong các chảo lớn của các bà nội trợ vùng Fri-dơ.

Ngài Đac-ta-nhăng cho một người lính trạm đi báo cho Nhà vua biết những tin chiến thắng gần nhất để ngài ban ý kiến và điều này khiến cho ngài vui mừng gấp bội và ra lệnh đãi tiệc các bà thật là trọng thể.

Các chiến thắng đó của ngài Đac-ta-nhăng giúp cho

oai vũ của ông hoàng tăng lên khiến bà Mông-tex-păng từ nay chỉ gọi ông là Lu-i - Vô - địch. Tướng tinh của tiểu thư Đơ La Va-li-e chìm sau các đám mây ở chân trời và trong những giọt nước mắt. Chỉ còn nỗi vui của bà Đơ Mông-tex-păng thì tăng gấp bội lên theo với chiến thắng của Nhà vua và giúp ngài quên mọi kẻ bạc đãi khác.

Tất cả cũng đều nhờ Đac-ta-nhăng. Nhà vua muốn trả công phục vụ của ông, nên viết thư cho Côn-be:

Ông Côn-be, chúng ta có lời hứa phải làm tròn với ông Đac-ta-nhăng trong khi ông ta đã giữ lời. Ta cho ông biết là đã đến lúc rồi đó. Mọi sự cần thiết đã chuẩn bị sẵn cho việc này, sẽ cung cấp cho ông khi cần đến.

Côn-be đưa cho viên sĩ quan liên lạc của Đac-ta-nhăng một bức thư riêng và một cái hộp nhỏ bằng gỗ mun, khảm vàng, bên ngoài không lấy gì là to lớn lắm nhưng chắc là nặng vì người ta đã cho đến năm người hộ vệ giúp người đưa tin mang đi.

Những người này đến nơi ngài Đac-ta-nhăng đang vây hãm vào lúc tờ mờ sáng và đi thẳng vào đại bản doanh.

Họ được trả lời là ngài Đac-ta-nhăng vừa đi ra với khoảng mười đại đội lính mang lựu đạn để trông coi việc sửa chữa lại một đoạn hào. Đêm trước, viên quan trấn thủ - một người ranh ma đã lên xuất quân, chịu thiệt mất bảy mươi bảy người, nhưng phá hoại được một nơi trên phòng tuyến.

Người của Côn-be sai phái được lệnh tìm ngài Đac-ta-nhăng bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào, dù là ban ngày sáng sủa hay đêm tối đen mò. Cho nên, người ấy thúc ngựa đi về phía chiến hào, theo sau có tất cả toán hộ vệ.

Người ta thấy lơ lửng giữa đồng ngài Đac-ta-nhăng đội mũ gắn lon vàng, cầm gậy dài và dải áo thếp vàng. Ông

nhai nhai hàm ria trắng, bàn tay trái do phủi đám bụi tung lên từ các trái đạn cày xối chung quanh ông. Trong lửa khói mù trời, đầy tiếng đạn rít, các sĩ quan lo đào xúc, binh sĩ lăn xe đất, mười, hai mươi người mang vác, lôi kéo các bó cừ to đến gác che trên đầu chiến hào đào sâu xuống theo lệnh thúc hối dồn dập và gay gắt của viên tư lệnh.

Sau ba giờ, mọi hư hỏng đều được sửa chữa xong xuôi. Đac-ta-nhăng mới bắt đầu nói chuyện nhẹ nhàng. Ông hoàn toàn trở lại bình tĩnh khi viên đại úy toán quân đào đất, mũ cầm tay, đến báo cáo rằng đường hào đã có thể sử dụng được. Người này vừa nói xong thì một viên đạn bay đến cắt đứt một chân khiến ông ngã vào người Đac-ta-nhăng.

Ông đỡ người sĩ quan lên và bình tĩnh vỗ về thuộc hạ, dìu người này xuống đường hào giữa tiếng hoan hô vang dội của cả trung đoàn.

Từ đó, không phải chỉ là tinh thần háy hái nữa, mà là cả sự cuồng nhiệt nổi lên. Hai đại đội chạy tràn lên phía pháo đài tiền tiêu, xông vào chiếm ngay trong nháy mắt. Đac-ta-nhăng cố sức ghìm những người còn lại nhưng khi họ thấy các bạn nhảy được lên các pháo đài thì họ cũng tiếp tục xông lên theo và tấn công đợt cuối cùng vào toà thành.

Đac-ta-nhăng thấy chỉ có mỗi một cách làm cho quân ông dừng lại, là để cho họ vào thành, nên xua tất cả quân vào hai khoảng thành vỡ mà bên địch đang cố sửa chữa. Mười tám đại đội tham gia vào đợt tấn công quyết liệt này. Đac-ta-nhăng dẫn đoàn quân còn lại đến cách phân nửa tầm súng trong thành để yểm trợ họ từng đợt.

Người ta nghe rõ tiếng kêu la của những pháo thủ Hà Lan bị quân mang lựu đạn của Đac-ta-nhăng đâm chết ngay trên mâm pháo. Cuộc chiến càng dữ dội càng đem lại thất vọng cho viên quan trấn giữ thành đang chống giữ từng tấc đất một.

Đac-ta-nhăng muốn kết thúc cho xong, nên cho một đạo quân mới đến chiếm các cửa còn có người chống lại. Họ xô vào như một mũi dùi nhọn. Tức thì trên thành thấy có cảnh kẻ vây đuổi đánh người bị vây hốt hoảng chạy giữa đám khói đạn mù mịt.

Chính vào lúc Đac-ta-nhăng thở ra một hơi thoải mái thì ông nghe một tiếng nói bên cạnh:

- Thưa ngài, đây là thư ngài Côn-be.

Ông bóc ra, đọc:

Thưa ngài Đac-ta-nhăng, Hoàng thượng sai tôi báo cho ngài biết rằng ngài được phong làm Thống chế nước Pháp để tưởng thưởng công lao và vinh dự ngài đã đem lại cho quân đội của Hoàng thượng.

Hoàng thượng rất vui vẻ về những thành quả ngài đem lại và ra lệnh cho ngài hoàn thành cuộc bao vây mà ngài đã hân hoan bắt đầu và sẽ đem lại chiến thắng cho Hoàng thượng.

Đac-ta-nhăng đứng thẳng người, mặt nóng bừng, mắt sáng quắc. Ông nhìn lên thành, theo dõi quân ông tiến giữa vùng khói đạn mịt mù. Ông trả lời người đưa tin.

- Tôi đã thanh toán xong. Độ một khắc nữa là thành phố sẽ đầu hàng.

Ông cúi xuống đọc tiếp bức thư:

Thưa ngài Đac-ta-nhăng, chiếc còi này là tặng phẩm riêng của tôi. Ngài chắc sẽ không nổi giận khi thấy rằng trong lúc những chiến binh như ngài rút gươm ra bảo

vệ ngài vàng, thì tôi đây biết thúc đẩy các nghệ thuật thời thanh bình để trang điểm cho các tướng lệ xứng đáng với ngài. Tôi tin cậy ở tình bạn của Thống chế, và xin ngài vững tin nơi tình bạn của tôi.

Đac-ta-nhăng say sưa, ra lệnh cho người đưa tin mang cái hộp đến. Nhưng vào lúc viên thống chế nhìn vào đó thì một tiếng nổ to trên thành khiến ông phải quay lại. Ông nói:

- Lạ thực, sao chưa thấy cờ vua ta bay trên thành và chưa nghe hiệu trống đầu hàng ?

Ông cho tung ra ba trăm người mạnh khoẻ dưới quyền một sĩ quan thật háng hái đến đánh một nơi võ khác trên thành. Rồi ông bình tĩnh tiến về phía cái hộp người đưa tin còn cầm.

Lúc Đac-ta-nhăng vươn tay mở hộp thì một trái đạn từ toà thành vụt tới nghiền nát cái hộp trong tay, rồi đập thẳng vào ngực ông, xô ông nằm trên triền đất, còn chiếc gậy chạm hình hoa huệ văng từ cạnh hông chiếc hộp vỡ, lăn ra dừng lại trên bàn tay rũ liệt của viên thống chế.

Đac-ta-nhăng cố gượng dậy.

Lúc đầu người ta tưởng ông ngã không bị thương. Nhưng phía các sĩ quan có tiếng kêu kinh khiếp.

Viên thống chế mình đầy máu, thân chết xanh xao hiện rõ dần trên gương mặt cao quý.

Dựa vào những cánh tay từ mọi phía cố nâng ông lên, ông đưa mắt nhìn lần cuối về phía toà thành và thấy cây cờ trắng bay trên pháo đài chính. Đôi tai ông đã ù đi không nghe được những dấu hiệu của cuộc sống,

nhưng cũng nhận ra tiếng trống vang rền báo tin thắng trận.

Thế là tay ông siết lên cây gậy thêu hoa huệ bằng chỉ vàng, mắt ông sụp xuống, không còn đủ sức ngược lên trời cao. Ông ngã người xuống đất, miệng lẩm bẩm những tiếng thật đầy ý nghĩa mà trên cõi đời này không ai ngoài người chết hiểu thấu được:

“Hẹn gặp lại A-tôx, Pooc-tôx! Vĩnh biệt A-ra-mix mãi mãi”.

Bốn con người dũng cảm mà chúng tôi vừa kể lại cuộc đời, nay chỉ còn có một thân xác. Thượng đế đã mang linh hồn họ đi rồi.

Hết

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN VĂN ĐẮNG

Chịu trách nhiệm nội dung:

NGUYỄN ĐỨC HÙNG

Biên tập:

NGUYỄN VIỆT

Vẽ bìa

TRẦN ĐẠI THẮNG

In 500 cuốn khổ 13x19cm tại Nxb. Chính trị quốc gia

Giấy phép xuất bản số: 1046/xuất bản-QLXB, cấp ngày 13-9-2000

In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2002.

ALEXANDRE DUMAS

CÁI CHẾT CỦA BA NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM



cái chết của ba người lính



1

002060

600045

67.000 VND

GIÁ: 32.000Đ